

# Mẹ Ghẻ, Con Ghẻ

Tác giả: Hồ Biểu Chánh

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 25-October-2012

## Chương 1 - Quyển I - Chí Lập Thân

Năm nào cũng vậy, hễ qua tháng 6 thì trời mưa dầm dề, mưa cho ruộng nổi nước đặng nhà nông đón đặng mà cấy lúa mùa, bởi vì mạ gieo hôm mồng 5 tháng 5, đã gần đúng lúa.

Cứ theo lệ ấy, nên bữa nay là 19 tháng 6, hồi trưa mưa xối xả một đám thật lớn, rồi cứ rỉ rả tiếp hoài, mưa cho đến nửa chiều mà cũng còn lâm râm, chưa chịu dứt hột.

Dọc theo lộ Càng Long đi Trà Vinh, lối ngã ba đường Mỹ Huê, tẻ vô Suối Cạn, chiều nay quang cảnh trông ra có vẻ đặc biệt, không giống mấy chỗ khác.

Trên đồng thì đâu đó thấy đều im lìm, mà nhờ giọt mưa mát mẻ, cây cối xanh tươi lại, nhà nào cũng đang nấu cơm chiều, khói bốc lên mà bị mưa không bay tan ra được, bởi vậy mấy nóc nhà bếp khói vẫn vũ mịt mù như mây bao phủ ở trên.

Còn ở ngoài ruộng thì chỗ này người ta bừa, chỗ kia người ta nhổ mạ, chỗ nọ người ta đương cấy, nông phu xúm xít từng khóm trong đồng, kẻ hát người hò, cho vui, đặng quên nhọc nhằn, quên lạnh lẽo.

Kẻ du hí bị trời mưa ướt, ắt họ không ghé ngoài đường được, thì họ lúng túng, nên buồn bực. Mà người làm ăn gặp mưa gió thuận hòa như vậy thì họ vui mừng, vui vì bắp đậu khỏi khô, mừng vì ruộng đủ nước cấy.

Một chiếc xe hơi đồ, sơn màu đỏ lòm, ở phía Trà Vinh chạy lên, qua cầu ầm ầm, bóp kèn te te, rồi bóp máy ngưng ngay ngã ba đường Suối Cạn, trước đầu máy khói lên nghi ngút.

Một cậu trai trạc chừng 15, 16 tuổi, mặt mày sáng sủa, bộ tướng mạnh mẽ, đầu đội nón nỉ đen, mình mặc áo trắng, quần trắng ở trên xe leo xuống, tay ôm một gói đồ, ngoài bao bằng chần tấm sọc xanh sọc đỏ.

Vì trời mưa lâm râm, cậu sợ ướt mình, nên chạy riết vô quán của dì Ba Thới bên đường mà đụt, còn chiếc xe đồ thì rồ xăng và sang số rút chạy thẳng ra chợ Càng Long.

Cậu trai này tên Quý, năm nay 16 tuổi, con của ông Bồi-bái Tồn trong làng Mỹ Huê đây, nhà ở dựa bên lộ, cách ngã ba Suối Cạn không đầy hai trăm thước. Mấy bữa rày, cậu xuống Trà Vinh dự thi bằng Sơ học, ở đậu nhà thầy Sang hồi trước có dạy trường Càng Long.

Hồi trưa này hội khảo khi chấm bài xong mới kêu tên các trò thi đậu. Quý nghe kêu tên họ mình. Quý mừng lung lăm, mừng vì trường Càng Long mới bắt đầu năm nay, cho 5 trò đi thi sơ học, 4 trò đều rớt, duy mình được đậu, mình làm rõ ràng cho thầy, làm vui lòng cha và chị, mà có lẽ chừng khai trương sẽ được lên Sài Gòn, hoặc qua Cần Thơ, mà học thêm đặng lấy bằng Thành Chung rồi làm thầy giáo hay làm thầy ký, thầy thông.

Với trí ý thỏa mãn, hân hoan của trò mới thi đậu. Quý chạy vô cửa quán, mặt mày tươi rói, miệng chum chím cười.

Cô Hường, con gái của dì Ba Thới là chủ quán, đã tuổi 15, nhan sắc xinh đẹp, mà tánh nết vui

vẻ, thật thà như trẻ 11, 12 tuổi. Vừa thấy Quý bước vô cửa thì Hường hỏi:

- Anh thi đậu phải hôn anh Quý?
- Ủ, đậu.
- Đó! Em nói trúng hay không hử.
- Giỏi à!
- Chị Mỹ hay rồi chưa?
- Chưa. Qua mới về tới đây.
- Chị Mỹ với cậu Bồi hay chắc mừng lắm.

Quý liếc mắt ngó về rặng tre xanh đất của mình, thì trong lòng khoan khoái, nên nhắm nhía muốn dầm mưa mà về nhà.

Hường bước ra hỏi:

- Sao hồi nãy anh không biểu xe ghé ngay cửa ngõ, đặng vô nhà cho khỏi mắc mưa, anh lại biểu ghé đây?
- Qua biểu hễ qua khỏi ngã ba một chút thì ngừng, sớp-phơ không hiểu, nên ghé ngay ngã ba.
- Vậy tưởng anh ghé đặng cho má em hay trước chớ.

Dì Ba Thới lo nấu cơm ở phía sau, dì nghe nói chuyện thì lật đật đi ra.

Dì với má Quý hồi trước là chị em bạn, thiết thương yêu nhau lắm. Má Quý mất hồi Quý mới 3 tuổi.

Dì ba Thời, vị tình chị em, nên thuở nay thương yêu Quý như con, thương vì Quý mồ côi mẹ sớm quá, nhứt là thương vì Quý có mẹ ghẻ, mà lại mẹ ghẻ không hiền. Dì bước ra thấy Quý thì hỏi:

- À! Con mới về hả? Thi đậu rồi con há?
- Dạ, thưa đậu.
- May quá. Dì mừng lắm. Cha chả, nếu má con còn thì má con vui biết chừng nào.

Quý ngấm nghĩa muốn đi về, nên cứ ôm gói đứng ngoài cửa, không vô nhà.

Dì Ba Thới nói tiếp:

- Vô ngồi chơi con. Trời mưa đi ướt mình hết.
- Để con về cho cha con hay đặng cha con mừng.
- Có ở nhà đâu mà cho hay. Ảnh đi đánh tứ sắc trong đồng, đi hồi ăn cơm sớm mai. Nếu ảnh về, thì ảnh đi ngang đây chớ đi đâu. Chưa thấy về. Mà trời mưa nầy về gì được.

Quý nghe nói như vậy thì chau mày, dục dục, rồi nói:

- Để con về cho chị Hai con hay.

Hường tiếp nói:

- Nếu anh muôn về thì lấy cây dù của em đây, che đỡ mà về, rồi sáng mai gởi vô cho em.

- Thôi trời mưa nhỏ để qua đi đại.

- Ướt mình hết chớ.

- Không sao đâu.

Quý từ giã mẹ con dì Ba Thới, rồi ôm gói bước ra, lo chạy lúp-xúp mà về nhà.

Nhà của Quý ở cách quán dì Ba Thới chỉ có bốn khoảng dây thép.

Một tòa nhà ngói nền đúc, trong miếng đất giống rộng hơn một mẫu, nằm dựa quan lộ, có vườn tre bao quanh kín mít.

Đó là cuộc ở của ông Bồi-bái Tôn. Ông Bồi-bái còn làm chủ 50 mẫu ruộng hạng nhứt trong kinh Suối Cạn. Vì trong làng Mỹ-huê không ai giàu lớn, nên với gia tư như vậy mà nhơn dân ở vùng này đều cho ông Bồi là nhà giàu.

Năm nay ông Bồi mới 50 tuổi. Khi mới lớn lên, ông cưới Thị Tánh, con nhà có ăn, ở dưới Làng Thế. Nhờ Thị Tánh siêng năng cần kiệm, biết lo biết tính, nên mặc dầu ông lo mề tứ sắc, mề đá gà, Thị Tánh cứ chuyên chú làm ăn, nên không đầy mười năm thì đã gây được cơ nghiệp.

Thị Tánh chết đã 13 năm rồi, để lại cho ông hai đứa con, đứa lớn là con gái, tên Mỹ, bây giờ được 18 tuổi, và đứa con nhỏ là Quý đi thi về đó. Thị Tánh mất được 3 năm, thì ông Bồi chấp nối với một gái nhỏ, tên Thị Mùi, năm nay mới 35 tuổi. Thị Mùi sanh thêm cho ông một đứa con trai nữa tên Sen, bây giờ đã 8 tuổi.

Quý phải dầm mưa chạy về nhà, là cố ý muốn báo tin mình thi đậu cho chị hay đặng chị mừng. Chẳng dè vô tới sân, nghe tiếng mẹ ghẻ ở trong nhà la hét om sòm, làm cho Quý khựng lại, rồi thủng thẳng bước lên thêm, chớ không bươn bả nữa, mặc dầu mưa vẫn rỉ rả rơi hột hoài.

Khi vô cửa thì Quý nghe mẹ ghẻ nói:

- Thứ con gái hư, chùng nầy mà chưa nấu cơm, còn đợi chùng nào nữa hử? Ở nhà cứ ngủ hoài, không làm gì hết. Tao nói trước cho mà biết, gái làm biếng như mày đó, chùng có chồng, đó khỏi mẹ chồng trông nồi trên đầu cho mà coi. Đồ hư! Đồ thú!

Quý rón rén ôm gói áo quần đi thẳng lại buồng phía chái trên mà thay đồ. Thị Mùi ngó thấy, song không thêm nói tới, lại xâm xâm bước lại cửa, xuống nhà dưới đứng mà hỏi:

- Tại sao mày không chịu nấu cơm vậy Mỹ? Mày đợi tao về tao nấu cho mày ăn phải không?

- Cha với dì đi khỏi hết. Tôi sợ nấu cơm để nguội lạnh, nên tôi đợi về rồi sẽ nấu chớ.

- Đừng đặt điều kiếm chuyện chữa mình. Cha chả! Mày con trả treo với tao nữa hả? Tao biết mà, bây giờ mày khôn lớn rồi, mày có coi tao ra gì nữa đâu. Mày bán dè bán díu, mày nói tao là mẹ ghẻ độc ác. Để cha mày về đây rồi mày coi.

- Tôi có nói chi đâu...

- Đừng chối. Mây nói với người ta ngoài chợ, họ mới học với tao đây.

- Tôi có nói với ai đâu?

- Nín! Mây không được phép cãi với tao. Mây muốn cãi thì đọi cha mây về, rồi mây sẽ cãi với ông. Đồ khốn nạn, trở lên nhà trên ngồi.

Thằng Sen ở trong buồn đi ra, hai tay cầm hai trái chuối. Thị Mùi nói một mình:

- Ác lắm! Thằng nhỏ đói bụng mà không có cơm cho nó ăn. Nó ăn chuối đây rồi nó đau bụng cho mà coi.

Quý thay quần áo khô, rồi ra đứng trước hàng ba, chống tay lên lang can, mặt buồn hiu.

Bây giờ mưa đã dứt hẳn, nhưng bầu trời vẫn còn tô màu xám tro, rất hiệp với tâm trí bất mãn của Quý lúc này, mà có lẽ cũng thích hợp với nỗi niềm thê lương của Mỹ đương chụm lửa nấu cơm dưới nhà bếp.

Quang cảnh đã buồn, lại thêm trong nầy đường mương dài theo bờ tre, ảnh ương tiếp nhau kêu uênh oang, rồi ếch dưới mé rạch cũng bắt chước kêu uếch oạch. Quý chán nản chịu không nổi, bèn bỏ đi ra lộ, ngóng về phía trong đồng coi có thấy dáng cha về hay không, thì chỉ thấy công cấy công mạ kéo nhau từ tốp ở trong đồng đi lên đồng, với những tiếng nhái bầu kêu lạch cạch ở xa, dường như ca hát mà đưa nông phu về nghỉ.

Quý đứng ngó một hồi rồi chau mày, định trí, xãng xóm trở về nhà, quyết nói liền cho chị hay mình đã thi đậu.

Lần này Thị Mùi thấy Quý thì hỏi:

- Thi đậu hay không mà về?

Quý chậm bước mà đáp:

- Thưa đậu.

Rồi đi luôn xuống nhà bếp.

Mỹ lum khum chặt nước cơm ở cửa sau. Nghe động đất, Mỹ day lại thấy Quý, thì chung hứng! Mỹ vụt hỏi:

- Em về hồi nào vậy? Đậu hôn em?

Quý cuối mà đáp:

- Đậu rồi chị Hai à. Em mừng lắm. Em về nãy giờ mà biết chị không vui, nên em không muốn cho chị thấy.

Mấy lời của Quý chẳng khác nào nước cam lồ rưới vào thương tâm của Mỹ, bởi vậy nghe em nói thì Mỹ hân hoan, mặt mày tươi như hoa cười, cặp mắt sáng như sao chói. Mỹ bung nồi cơm bỏ lại trên bếp, và dục lửa gạt than. Lo nồi cơm xong rồi, Mỹ day lại, mặt nhìn Quý trân trân mà nói:

- Chị mừng lắm. Phải má còn thì vui biết chừng nào.

Chị em đứng nhìn nhau, không nói chi nữa hết, mà cái nhìn ấy chưa chan tình cảm, đầy rẫy niềm riêng, bởi vậy ngó nhau rồi, chị cũng như em, có hai giọt lụy lẫn xuống hai gò má nóng hổi.

Quý thùng thảng nói:

- Để cha về, em xin cha cho em lên Sài Gòn học nữa, học chừng nào đậu được bằng thành chung rồi sẽ thôi.

Mỹ gật đầu mà cười, tỏ ý đồng tình với em về sự ấy.

Tuy đã quên những lời đả đay của mẹ ghẻ hồi nãy, nhưng không thể quên phận sự được, Mỹ mới lo dùm lửa khác đặng hâm cá hâm thịt.

Quý bước lại cửa sau ngòi chòm hỏm ngó ra vườn.

Chú Tiền là người làm vườn, đang cúi thủi đắp vòng đặng trồng khoai lang, đầu đội nón lá, ở trần lưng đen nhại. Đám dưa gang gần tàn, còn sót lại mấy trái đã chín, nên phơi vỏ vàng khè, mà chưa ai chịu hái.

Con chó mực ở đầu trên nhà trên chạy xuống, đứng ngó Quý mà ngoác đuôi, rồi nằm một bên, lim dim cặp mắt như buồn ngủ. Con gà mái xám dất bầy con đi vô chuồng, mẹ túc túc kêu con, con chét chét như trả lời với mẹ.

Mỹ hâm cá hâm thịt xong rồi, thăm nồi com cũng đã chín, nên bước lên nhà trên hỏi mẹ ghẻ coi phải dọn com hay là phải đợi cha. Thị Mùi ồng óng:

- Hễ com chín thì dọn ăn. Thằng Sen nó đói bụng từ hồi chiều tới giờ. Biết chừng nào ồng về mà đợi ồng.

Trời đã sẫm tối. Quý lo đốt đèn, Mỹ lo dọn com trên ván ở nhà dưới. Thị Mùi dắt thằng Sen xuống ăn com. Quý cũng lên ngòi ăn, duy có Mỹ cứ lui cui trong bếp không chịu ăn với mẹ và hai em.

Bữa com này theo lẽ là bữa com vui vẻ mừng cho Quý thi đậu. Vì gia đạo của ông Bồi bá Tồn lồi thối, mà bữa com này trở nên lạnh lùng, buồn bã vô cùng. Thị Mùi chỉ lo gắp cá, lấy thịt cho thằng Sen, không thềm nói tới Quý.

Thằng Sen quen thói kiêu hãnh, coi anh nó như tôi tớ của nó, nên hồi chiều thấy anh về, nó không mừng, mà bây giờ ngòi ăn với anh, nó cũng không để ý.

Quý thuở nay không được mẹ yêu thương, không được em cung kính, thì nó đã tập tánh sứt sè đối với mẹ, lãnh đạm đối với em, bởi vậy ngòi ăn thì nó chăm lo ăn cho no đặng có đi, sợ nói chuyện không vui cho nó, nên nó không dám nói chi hết.

Thị Mùi nói thằng Sen đói bụng, nên rầy rà, té ra ăn có một chén com rồi buông đũa mà đi.

Kế đó, Thị Mùi cũng rời bữa, nên đi nữa, bỏ Quý ngòi ăn một mình.

Mỹ bung một chén com chạy lại ngòi ăn với Quý, hai chị em sắc mặt vui tươi, dường như hễ

được hiệp nhau thì không cần ai thương yêu, mà cũng không màng lời gay gắt.

## Chương 2 - Quyển I - Chí Lập Thân

Trong chốn thôn quê, hễ tối một lát thì người ta ngủ hết, ngủ sớm đặng khuya có dậy sớm mà đi làm.

Thị Mùi chỉ đi đánh bài chớ không có làm việc chi, nhưng ngày nay ngồi sòng mệt mỏi, nên ăn cơm rồi chị ta vô mừng nằm im lìm. Quý xấn bản trước hàng ba trông cha, còn Mỹ thì coi dọn dẹp dưới bếp.

Thằng Sen buồn, nó đem đèn lại mà cho cá lia thia đá bóng, đặng coi chơi một hồi rồi nó đi ngủ.

Bây giờ bầu trời đã trong, sao giăng tứ phía, lại bên hướng đông mặt trăng gần mọc, nên rưng sáng chân trời.

Mỹ coi cho chú Tiền dọn dẹp dưới nhà bếp, xong hết nên cũng đi ngủ.

Trong nhà duy còn Quý chừa một cánh cửa, rồi cứ thờ thẩn trước hàng ba, mà trông cha.

Thiệt quả trăng vừa hé mọc, rọi ánh sáng trên ngọn tre, thì ông Bồi Tồn đạp xe máy về. Ông đương dắt xe lên thềm thì Quý đón mà mừng:

- Cha, con thi đậu rồi cha à!

Ông Bồi vui vẻ đứng lại hỏi:

- Đậu hả! Trường Càng Long đậu mấy trò, con?

- Có một mình con.

- Chà chà! Vậy thì quý lắm. Con về hồi nào?

- Hồi chiều.

- Con có cho thầy con hay rồi chưa?

- Thầy con còn ở dưới Trà Vinh.

Hai cha con nối gót nhau mà vô nhà. Ông Bồi thấy trong nhà im lìm thì hỏi:

- Nhà ngủ hết rồi sao?

- Thưa ngủ hết.

Thị Mùi đỡ mừng chun ra hỏi chồng:

- Ăn cơm rồi chưa mà tới chùng này mới về?

- Ăn rồi.

- Tôi tưởng ở đánh luôn đêm chớ.



- Sáng mai tôi mắc đi Dừa Đỏ, đánh nữa tôi mệt, sáng mai đi sao nỏ. Tôi muốn xên hồi chiều kia chớ, bị chú Cả Tư, chú thua, chú cứ nài đánh ráng cho chú gỡ, nên cù nhây tới 8 giờ đôi bụng quá mới xên được.

- Đánh bao nhiêu vậy?

- Năm các.

- Ông ăn hay thua?

- Ăn một trăm ngoài. Hồi xế tôi ăn gần năm trăm. Cuối qua bị thường một bàn quan, rồi bài xuống nước làm tôi thua lại.

- Đánh với ai vậy?

- Thì cũng mấy tay cũ, ông Hương quản, chú Cả Tư, cô Năm với tôi, chớ có ai lạ đâu.

- Chắc cô Năm ăn. Tháng này cổ hên lắm, nghe nói cổ ăn luôn luôn.

- Bữa nay cổ đủ vốn, Ông Hương quản ăn ít chực. Có một mình chú Cả Tư thua. Còn mình khá không?

- Thua. Bữa nay bài xấu quá đánh không được. Tôi ghét tôi xên sớm. Ông nói sáng mai ông đi Dừa Đỏ, đi có việc chi vậy?

- Nghe nói Hương bộ Hên có con gà cú hay lắm. Tôi tính xuống coi như thiệt tốt thì bắt về nuôi.

- Mới tháng này mà lo gà!

- Phải kiếm lần đi chớ. Trên thầy Phó, dưới thầy Ba, họ sai người đi kiếm gà cùng hết. Mình không lo trước rồi tới mùa đâu có mà chơi với họ.

Ông Bồi mấy năm nay, không lo trồng tĩa chi hết, ông bỏ phế mẫu đất trồng chung quanh nhà cho chú Tiên làm sao thì làm. Còn sở ruộng trong Suối Cạn thì ông cho người ta mướn, ông khỏi lo cấy gặt.

Mùa ướt ông cứ thả đi đánh tứ sắc, rồi đến mùa khô thì ông đá gà, vắn vợ trong trí những tướng sĩ tượng, xe pháo ngựa, hoặc những gà xám, gà điều, gà ô, ông chẳng hề có nghĩ đến việc gì khác.

Trong những dịp đi ăn đám giỗ, hay là ngồi luận đàm với anh em, nếu có ai nói đến tương lai của chủng tộc, thì ông trẻ môi, cho việc ấy không phải phận sự của ông. Nếu có ai khuyên ông làm việc ích chung, thì ông ngoảnh mặt làm ngơ, nghĩ đó là lý tưởng của phong trào xảo trá.

Cũng như nhiều bạn đồng thời chung quanh ông, tuy không nói ra, song ông vẫn rất tự hào với thái độ cư xử của ông. Ông tin chắc ông được hưởng thú phong lưu hoàn toàn, tội nghiệp ông không dè thú phong lưu ấy mỗi ngày tràn ra một chút, tràn cách êm đềm, lần lần làm cho sự nghiệp ông suy bại. Làm cho gia đình ông toan hoang, mà còn làm cho danh dự ông thấp hèn, làm cho tinh thần ông giảm bớt.

Nghe ông nói chuyện với vợ nãy giờ thì đủ thấy trí ý của ông. Sự lo hiện thời là lo đánh bài, còn

chỗ nghĩ tương lai là chỗ nghĩ mua gà, hay nuôi gà, đặng đến mùa khô có gà đá với họ, chớ không phải lo làm cho lớn sự nghiệp, hay là giáo hóa con cái trong nhà.

Tình cờ ông đi lại đèn đốt thuốc, ông thấy Quý đứng xơ rớ gần đó, tự nhiên ông hỏi con, hỏi mà không chú ý lắm:

- Té ra trường Càng Long có một mình con đậu?

- Dạ có một mình con.

- Thôi con khoẻ rồi, hết lo nữa...

Quý rụt rè do dự, rồi nhỏ nhẹ nói:

- Con muốn xin cha cho con lên Sài Gòn học.

Ông Bồi còn suy nghĩ, chưa kịp trả lời với con, thì Thị Mùi hốt mà nói:

- Trời ơi! Đi học trên Sài Gòn tốn hao lung quá, khéo bày chuyện đặng đi xài tiền. Làm biện, làm phứt cho xong, có lương ăn. Lại khỏi thất công đi học.

Ông Bồi nói:

- Con nít mà làm biện nỗi gì.

Quý rón rén thưa:

- Con muốn học đặng lấy bằng Thành Chung.

Thị Mùi chặn mà đáp:

- Sợ Thành yêu, thành quý chớ, Thành chung nỗi gì. Nè tôi nói ông biết, tôi cực nhọc mà nuôi hai đứa con ông 10 năm nay, tôi nghĩ thiệt uổng công tôi lắm. Nuôi chúng nên vai nên vóc, rồi con Mỹ nó bắt đầu nói hành nói tỏi với tôi đó. . Rồi đây thằng Quý cũng vậy, chớ không khá gì. Thiệt mang cái chức mẹ ghẻ đã không được ơn, lại còn mắc oán.

Ông Bồi nghiêm nét mặt an ủi vợ:

- Con cái trong nhà nó có dại, làm lỗi điều gì, thì mình rầy la nó chớ giận hờn làm chi.

- Thôi thôi, tôi không dám la rầy ai hết. Rất dỗi tôi không dám nói động đến nó, mà còn mang tiếng oán, nếu tôi la rầy rồi sẽ ra làm sao nữa.

- Con Mỹ làm sao mà mình giận nó?

- Nó nói với thiên hạ ngoài chợ rằng, tôi là người không ra gì. Mẹ nó hồi trước làm đồ mồ hôi xót con mắt, mới có của mà để lại. Tôi xấn xả vô hưởng của mẹ nó, mà lại còn hắt hủi chị em nó.

- Mỹ thiệt thà lắm! Có lẽ nào nó nói nói nhiều chuyện như vậy.

- Hứ! Nó mà thiệt thà! Nó còn nói nhiều chuyện khác nữa, song họ sợ tôi giận, nên họ không dám thuật lại cho nghe. Ông kêu nó dạy mà hỏi, coi nó nói giống gì thì biết.

- Con mà đi nói xấu cho mẹ thì có lỗi nhiều. Nếu thật quả có như vậy thì tôi trừng trị nó. Mà nó nói với ai như vậy đó?
- Nó nói với mọi người ngoài chợ.
- Mọi người là ai? Đâu mình kể tên vài người cho tôi biết, đặng tôi hỏi lại cho có chứng cứ rõ ràng, mà làm tội nó chớ.
- Tôi có biết nó nói với ai mà chỉ.
- Vậy thì chuyện mơ hồ, có căn cứ gì đâu mà giận nó. Không chừng người ta muốn cho xào xáo trong nhà mình, nên người ta bày chuyện mà nói.
- Ông một phe với con, nên ông bình nó hoài.
- Không phải bình. Dầu việc gì cũng vậy, phải lấy công tâm mà đoán chớ. Tôi làm cha, tôi biết trị con, nhưng nếu con thiệt có lỗi thì mình mới trị, chớ nó vô tội. Mình đánh nó thì oan cho nó chớ.
- Thôi, tôi biết rồi. Tôi sẽ để nhà cho con ông ở. Có tôi ở đây, cha con ông không vui. Hồi ông muốn cưới tôi, thì đã ái ngại về chỗ mẹ ghẻ, con ghẻ. Tôi mà sợ rồi, không phải mang tiếng ác.
- Mình đừng nói vậy. Hễ giận thì đòi đi. Đi đâu?
- Tôi vô trong đồng kiếm đất cất chòi mẹ con tôi ở.
- Có lẽ nào làm như vậy.
- Chớ ở đây, con ông cứ nói xấu cho tôi, thì tôi làm sao ở được.
- Mà ai nói với mình rằng con Mỹ nói xấu mình kia?
- Thím thợ Hai.
- Chắc con Mỹ nó nói với thím hả? Để mai tôi dắt con Mỹ ra giáp mặt [1] thím mà hỏi cho ắt chất [2].
- Không phải con Mỹ nói ngay với thím thợ Hai. Nó nói với người ta. Người ta nói chuyện với thím, rồi thím học lại với tôi.
- Người ta là ai? Tôi muốn biết rõ chỗ đó.
- Tôi có biết đâu.
- Ôi! Chuyện đàn bà ngồi lê đôi mách [3], hơi đâu mà nghe họ. Mà thế nào ngày mai tôi cũng hỏi thím Hai cho biết ai muốn khuấy rối gia đạo của tôi đây. Mình an tâm. Việc này tôi không bỏ qua đâu.

Mỹ ở trong buồng bước ra và khóc và nói:

- Con xin cha hỏi lại chuyện này cho minh bạch, kẻo oan ức con lắm. Mỗi sớm mai con đi chợ mua thức ăn, lo mua riết đặng về nấu cơm, con có ngày giờ đâu mà nói chuyện với người này người nọ. Con biết thím thợ Hai, nhưng thủa nay không có dịp nào nói chuyện với thím, tại sao

thím dám đặt điều cho con. Con muốn xin với dì con, sáng mai đi với con ra nhà thím đặng con hỏi thím.

Thị Mùi nói:

- Được, sáng mai đi.

Ông Bồi cản:

- Thôi, đôi chối mà tốt gì, để tôi tra hỏi cho. Mẹ con ra ngoài chợ, rồi cãi lầy với người ta coi sao được.

Rồi ông Bồi cười đáp:

- Không phải tôi binh con, mà tôi muốn cho gia đình đầm ấm, mẹ thương con, con kính mẹ chớ. Thôi, Mỹ vô ngủ đi con. Chuyện đó để cha hỏi cho.

Mỹ lau nước mắt trở vô buồng, Thị Mùi không làm cho Mỹ bị đòn được thì nàng giận nên bỏ đi ngủ.

Quý nãy giờ ngồi núp bóng cây cột phía chái trên, lóng nghe công việc của chị, chùng thấy cha đã xử êm, thì thở một hơi dài, rồi lại đóng cửa.

Vì sự xin đi học chưa được lời cha phán đoán, nên Quý có ý trông cha nói lại chuyện ấy, té ra ông Bồi rót nước trà mà ngồi uống rồi ông cũng đi ngủ, dường như không chú ý đến việc tương lai của con.

Quý vắn đèn lu lờ, rồi trở về phòng riêng của mình ở chái trên, nhẹ nhẹ mở cánh cửa sổ hứng gió ra vườn sáng lòa.

Mặc dầu ểnh ương ngoài mương vẫn uênh oang, nhái bầu trong ruộng vẫn kêu lét chét, Quý không còn buồn như hồi chiều nữa, có lẽ nhờ được nghe những lời công chánh của cha phân xử tội chị, nên Quý rất hài lòng.

Quý vui rồi nhớ bài học luân lý về hạnh của Mẫn Tử Khiên hồi xưa cũng có mẹ ghẻ như mình, mà lại có hai đứa em khác mẹ, chớ không phải như mình có một em Sen. Ngày nọ, cha Mẫn Tử Khiên tình cờ được biết bà vợ chỉ chăm nom hai đứa con ruột của bà no ấm, còn bỏ con ghẻ là Mẫn Tử Khiên rách rưới, lạnh lẽo thì ông giận; ông hài tội bà rồi làm tờ xuất. Không chịu làm bạn với người ác phụ ấy nữa. Tử Khiên quỳ lạy cha mà can gián, xin cha tha lỗi cho mẹ ghẻ, nói rằng mẹ ghẻ ở trong nhà, thì chỉ có một mình mình rách rưới, lạnh lẽo mà thôi, chớ nếu mẹ ghẻ ra khỏi nhà, thì sẽ thêm hai em rách rưới, lạnh lẽo nữa! Nghe mấy lời hiền đức ấy, cha động lòng mà tha tội cho mẹ ghẻ, mà mẹ ghẻ cảm xúc nên từ ấy thương yêu Tử Khiên như con ruột.

Quý nhớ bài học ấy rồi cảm động hỏi thầm trong trí: Đối với em mình là Sen, mình có thương như Tử Khiên hồi xưa thương và lo cho 2 em của ngài hay không? – Không. Đối với mẹ ghẻ, mình có ái kính, nhẫn nại như Tử Khiên hồi xưa hay không? – Không."

Quý vẫn đáp trong trí như vậy, rồi hổ thẹn, và hối hận, nhứt định sẽ đổi trí ý, từ rày sẽ thương yêu em Sen, không lạt lẽo như xưa nữa, sẽ kính mẹ ghẻ, chớ không ghen ghét như trước nữa.

Xét hạnh kiểm đối với cha mẹ và em trong nhà rồi, Quý suy nghĩ qua việc học.

Thế nào cũng xin cha lên Sài Gòn mà học nữa. Như cha sợ học ở Sài Gòn tốn hao tiền, thì mình vào trường trung đẳng Cần Thơ hoặc Mỹ Tho. Phải có học thức rộng mới lập thân được, chớ mới có bằng sơ học rồi ở nhà, thì cuộc sống của mình sẽ lùn-dùn [4], không thể vượt lên cao nổi.

Quý quyết định như vậy rồi đóng cửa sổ đi ngủ, lòng mát mẽ như cây gập mưa hồi chiều, trí sáng loà như trăng rọi sáng ngời trước ngõ.

Chú thích :

1. Gặp mặt
2. đúng hẳn, không sai
3. ngồi nay đây mai đó, nói chuyện tầm phào
4. thấp hèn

## Chương 3 - Quyển I - Chí Lập Thân

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi ông Bồi đạp xe máy đi Dừa Đỏ. Thị Mùi cũng sửa soạn ra chợ đánh bài.

Theo lệ thường, nàng kêu thằng Sen, tính dất đi. Mà Quý lại khác hẳn lệ thường, bữa nay Quý nắm tay em ở lại, và nhỏ nhẹ thưa với dì ghẻ:

- Thưa dì, có tôi ở nhà, xin dì để em Sen ở nhà chơi với tôi.

Thị Mùi chau mày suy nghĩ.

Quý cúi xuống nói với em: “

- Em ở nhà, qua làm ná rồi hai anh em mình kiếm chim bắn chơi.

Sen tươi cười và gất đầu đáp:

- Ủ được. Má đi đi. Tôi ở nhà bắn chim với anh ba.

Thị Mùi nói:

- Thằng Sen ở nhà, thì Quý phải coi chừng nghe không. Tao giao nó cho mày giữ đa.

Quý liền lấy dao phay, kiếm cây chặt hai cái nạng, và cột dây thun làm hai cái ná, rồi anh em dặt nhau ra lộ kiếm chim bắn chơi.

Bữa nay trời ui ui, chớ không nắng gắt. Ít có dịp đi chơi với Quý, mà lại đi chơi vui vẻ như vậy. Sen đắc chí nhảy nhót, nói cười, kêu biểu:

- Anh ba, có chim anh phải để cho tôi bắn trước đa.

Mới lần thứ nhứt, Quý nhìn em, rồi cảm động, tình thương yêu thuở nay trút hết vào chị, bây giờ đã bắt đầu sang sót nhiều ít cho em.

Tới góc vườn, Quý thấy một con cu đất đậu trên ngọn tre. Quý kêu mà chỉ. Sen chòn vòn nhìn bắn. Quý lựa một cục đá nhỏ đưa cho em, Sen giương ná nhắm bắn, nhưng vì sức yếu nên bắn không tới đâu hết. Quý cười rồi tiếp, vì cu đậu cao, phải ráng hết sức mà bắn cho mạnh, kéo ná đến đứt cả dây thun mà bắn cũng không tới. Con cu vẫn đậu đó hoài không thềm bay, dường như khinh thị anh em Quý không làm sao rỏ bộ lông nó được.

Quý giận nên kêu biểu đưa ná nhỏ cho mình mượn mà bắn nữa. Sen không cho, dẫu cái ná sau lưng, kiếm lượm một cục đá rồi nhắm bắn. Mới kéo chớ chưa bắn, thì một sợi dây chằng đã sút nên bắn không được. Sen thất chí, xụ mặt, trao cái ná cho anh mà mượn buộc lại. Quý biểu trở vô nhà sửa ná lại cho chắc lại mới được, rồi anh em dặt nhau đi về, cả hai đều bực tức nên hết vui.

Anh em Quý ngồi trước hàng ba mà sửa ná. Quý chăm chú làm việc, còn Sen nha nhóm một bên mà đợi chờ, hỏi chuyện này chưa rồi, thì bắt qua chuyện khác, tiếng lằng lịu tiếp hoài không dứt.

Mỹ ở sau vườn đi vô, một tay ôm trái dưa gan nứt nở, một tay cầm ba trái ổi da vàng tươi. Nghe nói chuyện ngoài hàng ba, cô đi thẳng ra đó, thấy hai ông em thì nhếch mép cười và hỏi:

- Đi bán được con chim nào không?

Sen day lại và vui vẻ đáp:

- Có con cu đậu ngoài hàng tre, chị hai à. Để anh ba sửa ná lại, rồi tôi bán đặng làm thịt ăn chơi.

Mỹ cười:

- Tưởng dễ à? Thôi, bán dưa, bán ổi đây cho xong!

Sen dơ tay lấy một trái cắn ăn liền.

Mỹ hỏi:

- Quý muốn ăn ổi hay là ăn dưa, em? Như ăn dưa thì chị lấy đường cho mà ăn.

Quý lơ lửng đáp:

- Để em cột ná rồi sẽ ăn. Chị có dây gai chắc không chị Hai?

- Đâu mà có.

- Tức quá, phải có dây chắc, cột ná cho cứng, mới bán tới con cu đó.

Mỹ trở vô nhà lấy dĩa để trái dưa với hai trái ổi. Quý cột ná rồi, nhưng bán thử thì dây đứt nữa, lấy làm phiền lòng, nên bỏ đi vô nhà. Sen lẳng xăng chạy theo. Quý lấy một trái ổi và nói:

- Còn một trái đó, chị ăn đi chị Hai.

Sen nói:

- Cho tôi.

Quý đáp:

- Em ăn một trái rồi, để trái đó cho chi Hai chớ.

Mỹ lấy trái ổi đưa cho Sen mà nói:

- Thôi, để cho em nó ăn.

Quý đứng ăn ổi mắt ngó Sen mà hỏi:

- Chị coi Sen giống em không chị Hai?

- Giống lắm, chớ sao lại không giống.

Quý suy nghĩ một chút rồi nói tiếp:

- Vậy thì chị em mình phải thương nó.

Mỹ chúm chím cười mà nói:

- Bể nào nó cũng là con của cha. Một máu một thịt, chớ phải ở đâu mà ra hay sao?

Sen bợ ngỡ không hiểu ý anh chị muốn nói gì, nó cười ngỏn ngoẻn, rồi thúc Quý cột ná đặng có bắn chim cu.

Quý đi kiểm dây cột ná nữa, rồi dắt em trở ra lộ.

Con cu đất đã bay mất từ hồi nào, làm cho anh em Quý thất vọng, thả nghe ngẩn theo hàng tre mà kiểm chim khác.

Một chiếc xe đồ ở Trà Vinh chạy lên. Quý nắm cánh tay Sen đứng trên lề đường mà coi xe chạy. Chùng xe chạy tới, Quý thấy có thầy nó ngồi trên xe thì lật đật cúi chào. Đứng ngó theo xe, nó nghiêm nét mặt suy nghĩ rồi nói với Sen:

- Thôi, em vô nhà chơi với chị Hai, để qua ra chợ đặng thăm thầy một chút.

Sen lắc đầu nói:

- Không chịu đâu. Tôi cũng đi chợ nữa, đi kiểm má.

Không muốn làm em buồn Quý mới dắt em ra chợ. Đi ngang qua nhà Hương Thị, Quý thấy mẹ ghẻ đang ngồi đánh tứ sắc, mới biểu Sen ở đó chơi, rồi Quý thẳng lên thăm thầy nhứt ở ngang trường học.

Cách một hồi Quý trở lại nhà Hương Thị kêu Sen mà rủ về. Thị Mùi nói:

- Thôi, để nó ở đây nó chơi với sấp nhỏ của Thị Hương rồi chiều nó về với tao.

Quý đi về một mình, sắc mặt hân hoan, vừa đi vừa hút gió. Quý hân hoan không phải vì rời được em. Không, không phải vậy, Quý hân hoan là vì mới gặp thầy, và được nghe thầy nói sẽ giúp chỉ đường cho mình đi học nữa. Lòng thỏa thích, mặt tươi cười, Quý đi riết về nhà. Vừa thấy chị, Quý liền nói:

- Em đi thăm thầy nhứt của em rồi, chị Hai à.

- Thầy em về hồi nào mà đi thăm? Sao hồi hôm em nói còn ở Trà Vinh?

- Mới về xe đồ hồi nãy.

- Còn Sen đâu?

- Nó ở lại chơi với dì ngoài chợ.

- Vậy hả? Em ăn dưa không?

- Không, em không muốn ăn, chị ăn đi.

- Thôi để dành Sen về nó ăn.

- Chị Hai, có lẽ em còn phải đi thi nữa.

- Hứ, thi gì mà thi hoài vậy?



- Thầy em nói, như cha chịu đóng tiền cho em học mấy trường tư trên Sài Gòn thì tốt. Còn như cha không muốn chịu tốn hao, thì thầy em làm đơn dùm cho em gửi xin thi “buộc” [5] vào trường trung học Cần Thơ mà học cũng được. Học Cần Thơ 4 năm rồi cũng thi bằng thành chung.

- Được hả? . . . Ráng nghe không em, đừng để thành yêu thành quý như lời dì nói hồi hôm.

- Chị đừng nghi ngại. Để em học cho chị coi. Em quyết làm ông này, ông kia, chớ không phải làm biện làng như biện thi, biện học vậy đâu.

Không biết em sẽ làm ông gì, nhưng thấy trí em tấn thủ, nghe lời kiên quyết, thì Mỹ rất vui lòng, cô ngồi ngó em với cặp mắt chứa chan yêu thương, tràn trề hy vọng.

Người ta nói hạng trai trẻ, hễ trong lòng hân hoan thì không thể ngồi yên được. Có lẽ như vậy, cho nên hồi nãy Quý mới đi rết về nhà, mà tỏ sự mừng cho chị biết, cũng chưa thỏa mãn, cần phải nói với nhiều người khác nữa, bất luận là ai. Không kể phạn chị ở nhà buồn, không e người ta cho mình là khoe khoang, Quý cầm cái ná đi ra lộ.

Lúc ban trưa nông phu đều nghỉ hết, lại trời vẫn vũ chuyển mưa, nên đường vắng hoe, không có người qua lại, duy chỉ có con heo nái của cai tuần Tám dắt bầy con đi trên lề đường, ủi cỏ lên kiếm bầy trùng để ăn, với con chó cò của ai chạy lằng xằng trên bờ mấu.

Quý đứng ngó mông một hồi rồi thủng thẳng đi vô ngã ba suối cạn, mặc dầu trời âm ỉ muốn mưa. Tới quán dì Ba Thới, Quý đứng ngoài lộ ngó vô. Trong quán vắng teo. Dì Ba Thới nằm trên bộ ván, day đầu ra cửa tóc xoã xuống đất. Hường ngồi trên cái thùng đang vạch tóc của mẹ kiếm chỉ mà bắt. Con két đứng trong cung bán nguyệt, treo tòn ten trước hàng ba, cứ cắn cây mà lộn mè.

Thình lình Hường ngó ra lộ, thấy Quý thì cười mà nói với mẹ:

- Anh Quý vô kia má.

Dì Ba Thới xoay đầu mà dòm rồi nói:

- Vô đây con. Minh trông nó từ sớm tới giờ, nó vô rồi đứng ngoài lộ. Ngộ giữ hôn!

Dì ba lồm cồm ngồi dậy bới đầu, không cho con bắt chí nữa.

Dì đã 45 tuổi, nhưng nước da trắng, miệng có duyên, goá chồng đã sáu bảy năm nay, bán quán đủ nuôi sống cả hai mẹ con, nên mặc dù ai ngấm ghé, dì vẫn để hết cả những lời ve vãn ngoài tai, quyết thủ tiết với chồng cho trọn niềm, nghĩ hủ hủ với con đủ an ủi nỗi lòng mà vui vẻ cùng thiên hạ.

Quý bước vô đứng ngoài hàng ba chọc con két, đưa ngón tay nhử con két tấp mà giựt.

Hường nói:

- Nè, nó cắn trúng đau lắm đa anh Quý. Hễ nó tấp được thì nó ngậm cứng, không chịu nhả.

Quý vô nhà. Dì Ba Thới hỏi:

- Làm gì mà mơi giờ không vô chơi vậy con?

- Con ở nhà... Con mắc đi ra chợ thăm thầy con.
- Anh Bồi đi đâu mà hồi nửa buổi, thấy ảnh cưỡi xe máy qua cầu đây?
- Cha con đi coi gà dưới Dừa Đỏ.
- Anh đó cứ lo gà, vịt, ảnh mê lắm.
- Ở đây ai cũng vậy, chớ nào phải một mình cha con.
- Gà đá nhau đổ máu đổ mỡ, thấy tội nghiệp hết sức. Tại sao họ lại đành lòng chơi như vậy không biết. Mấy người đó chừng chết dưới âm phủ sợ mắc tội lớn.
- Kể gì tội phước. Mà đá gà đặng ăn tiền chớ có phải chơi đâu. Có nhiều độ ăn thua đến năm ba ngàn.
- Còn thêm cái tội đổ bác nữa. Má con trước ghét lắm, thường than phiền với dì về tánh ba Bồi mê gà và mê bài. Con thi đậu chắc anh Bồi mừng lắm, phải không con?
- Thưa mừng.
- Còn má thằng Sen?

Quý chau mày, đi lại cái tủ đựng bánh mà dòm không trả lời nữa, bộ như không nghe câu hỏi sau đó.

Hường đi theo mở cửa tủ và nói:

- Anh muốn anh bánh nào đó thì lấy ăn đi anh Quý. Bánh còn sộp, mới mua về hồi sớm mai.

Quý lắc đầu.

Hường lấy đưa cho Quý một cái bánh bèo nhưng đậu xanh mà nói:

- Anh ăn thử bánh bèo đây coi. Ăn đi. Anh không ăn em giận đờ.

Dì Ba nói tiếp:

- Ăn đi con, muốn ăn thứ gì thì cứ việc lấy mà ăn. Dì đủ sức chịu bánh cho con ăn mà. Dì không bao giờ quên lời má con gởi gắm. Chớ chi anh Bồi bỏ con, thì dì đem con về dì nuôi liền.

Quý cầm cái bánh bèo lại ghé ngồi ăn, nghe những lời thương yêu của dì Ba thì cảm động vô cùng, nên không nói chi hết.

Hường thấy Quý ăn hết cái bánh thì mời ăn thêm cái nữa. Quý khoát tay lắc đầu, đứng dậy đi kiếm nước uống, mặt lộ vẻ tươi cười, lòng nhẹ nhàng phơi phới.

Sau một trận gió đùa mây tan mất, bây giờ mặt trời lộ ra dọi nắng sáng loà. Hướng khoe đám bắp trồng sau nhà có trái đã lớn rồi và rữ Quý ra coi chơi.

Dì Ba nói:

- Ủ hai đũa ra coi có bắp dầy thì bẻ ít trái vô nướng mà ăn con.

Hường với Quý nối gót nhau đi xuống nhà sau, rồi ra vườn. Một vuông đất chỉ được vài công chớ không lớn, nhưng mà đâu đó đều bằng phẳng, sạch sẽ, đồ trồng giáp hết, không có một chỗ nào cỏ mọc.

Khít bên nhà, thì một đám ớt hơn 10 cây, cây nào cũng có trái chín đỏ lòm, một hàng ớt sùng trâu, một hàng ớt nút áo. Ngang đó là một đám đủ thứ rau thom, thứ nào cũng lên mạnh mẽ tươi tốt.

Lại có bốn cây cà thấp lùn mà trái sai oằn, thứ màu tím, thứ màu trắng. Cũng có mấy cây cà tây lên cao, phải cạy cây làm giàn mà đỡ cho khỏi ngã, nhưng trái còn xanh chớ chưa chín, một đám đậu phộng đã đơm bông vàng tươi.

Hường chỉ mà nói trong ít ngày nữa đậu già sẽ nhỏ được. Dài theo con đường, đâm ngay vô ranh đất phía trong, thì một bên trồng toàn mía tây, mía đã cao khỏi gối, chắc hết mùa mưa sẽ có mía bán. Còn một bên là đám mía trở cờ, lối xố giao lá bịt bùng, nhờ trồng trên đồng đất có pha cát. Lại có muông, rãnh, nước mưa không đọng được, nên bấp mới trũng.

Hường chỉ đám bấp:

- Bấp tốt lắm, thấy không?
- Tốt thiệt.
- Ngoài anh đất nhiều quá mà trồng lôi thôi bỏ đất trống uống hết sức.
- Qua mắc học, chị Hai qua mắc đi chợ nấu ăn. Có một mình chú Tiền, chú làm cầm chừng cho lầy có, làm sao không bỏ đất trống.

Hai anh em nhìn vô đám bấp lựa bấp dầy, bẻ vô nướng ăn.

- Anh nhớ coi chừng, đừng bẻ bấp non uống lắm, nghe không.

Hường vẹt lá đi ra đám bấp, Quý đi theo sau. Bấp cao, lại lá nhiều nên khuất mắt hai trẻ, ai đi phía ngoài khó thấy được, chỉ nghe tiếng Hường nói nói, cười cười, mà thôi.

Cách một hồi lâu, hai trẻ trở vô nhà, Quý hai tay xách lôi một chục bấp, trái nào trái nấy nướng nướng. Di ba đặc chí, hối Hường nhúm lửa đặng có than nướng cho Quý ăn. Di Ba nói với Quý:

- Anh Bồi mới về ngang đây.
- À, nếu có cha con về thì con phải về.
- Về làm gì? Hồi nãy di có kêu mà nói có con ở đây, anh Bồi biết rồi, nên không kiếm con đâu mà sợ.
- Con có chuyện muốn nói với cha con.
- Chuyện gì?
- Con phải hỏi lại cho chắc, coi cha con chịu cho con lên Sài Gòn mà học hay không. Như không chịu, thì con cậy thầy con làm đơn dùm cho con xin thi “buộc”, đặng con qua Cần Thơ con học.

- Ôi! Chuyện đó có gấp gì đâu. Tối rồi con sẽ nói cũng được.
- Con muốn nói riêng với cha con.
- Sợ ai mà phải nói riêng? Làm cha mẹ phải lo lập thân cho con. Ai dám ngăn cản hay sao mà con sợ. Sự nghiệp của anh Bồi bây giờ đó là nhờ một tay má con gây dựng. Phải dùng sự nghiệp mà nuôi con ăn học chớ. Nếu anh Bồi không chịu tốn mà cho con học, để dành tiền cho họ đánh bài, thì chừng ảnh chết xuống âm phủ, ảnh còn mặt mũi nào mà thấy má con. Dì nói thiệt, nếu anh Bồi yếu trí ảnh làm lôi thôi, thì dì khinh ảnh lắm.
- Hồi hôm con có khơi ra nói, thì cha con làm thinh... Mà dì con tỏ ý không muốn cho con học thêm nữa, nói bày đi học xa đặng phá tiền, biểu con ở nhà rồi xin làm biện làng.
- Má thằng Sen không có quyền ngăn cản sự học của con. Để bữa nào anh Bồi đi ngang qua đây, dì sẽ nói chuyện với ảnh. Con hãy yên tâm. Để dì lo cho. Dì là chị em của má con. Anh Bồi biết lắm. Dì nói dì không vị đâu.

Quý ngồi êm và suy nghĩ.

Dì Ba kêu Hường mà nói:

- Hường à con đốt lửa cho có than rồi cho má hay đặng má nướng cho con nghe không, con không biết, con nướng ba sồn ba sứt [6] ăn không ngon.

Hường ở đằng sau nói với:

- Gần có than rồi má à.

Quý nghe tiếng Hường kêu má, là tiếng thuở nay mình không có nói lần nào, bởi vậy nó cảm động nên đứng tần ngần buồn hiu.

Dì Ba kêu biểu nó đi xuống nhà bếp coi nướng bắp chơi, rồi dắt nó đi vô trong. Dì dành mà gạt bếp lửa. Hường đứng dậy ngó Quý vừa cười vừa nói:

- Bắp tháng này ngọt lắm. Để nướng rồi anh ăn thử coi.

Dì Ba sửa soạn bếp vừa hỏi Quý:

- Ngoài con năm nay có trồng bắp hay không?
- Thừa không
- Má thằng Sen ngày nào cũng đi đánh bài, có trồng trặc gì đâu.
- Chú Tiên có trồng dưa gan
- Dì thấy. Trồng có ít vòng, mà không săn sóc nên dưa èo uột hết. Hồi má con còn, chung quanh trồng đủ thứ mà ham. Trồng đậu xanh, đậu phộng, mỗi năm bán tới mấy gạ. Còn qua tháng 11, tháng chạp thì trồng dưa hấu ngoài ruộng chở đi bán cả ghe. Chỉ trồng giống củ cải lớn bằng bắp tay, dài gần 2 gang, bán tới bảy tám xu một củ. Cách làm rẫy thì chỉ giỏi đệ nhứt ở làng này, chớ có phải như má thằng Sen vậy đâu.
- Chị Hai con cũng ưa trồng, nhưng chỉ mắc chợ nấu ăn, nên không có thời giờ mà trồng được.

- Con Mỹ nó còn con nít, lại có ai chỉ biểu cho nó đâu mà nó trồng. Con Hường trông này cũng vậy. Nhưng đi tập lần nó, có lẽ ít năm nữa nó làm công chuyện được.

Lửa than có rồi, Di Ba Thới mới lột bắp mà nướng, Hường đi làm mỡ hành đặng thoa bắp.

Bắp nguội rồi, hai đứa trẻ ngồi dựa bếp lửa mà cạp, Hường kiếm chuyện ghẹo Quý vui vẻ vô cùng.

Ăn rồi còn dư hai trái, di Ba Thới mới biểu Quý cầm về cho Mỹ. Hường lấy giấy gói lại tử tế mà trao cho Quý.

Quý ra về thì đã nửa chiều, thăm vái mẹ ghẻ chưa về đặng nói chuyện với cha.

Té ra bước lên thêm thì thấy cha nằm trên ván, có mẹ ghẻ một bên, nói chuyện bài bạc.

Thằng Sen ra đón. Lấy cái gói của Quý cầm, mở ra thấy hai trái bắp nướng thì vui mừng, nên mỗi tay cầm một trái chạy vô khoe với mẹ. Quý đi thẳng xuống nhà bếp mà kiếm chị.

Chú thích :

5. học bổng (bourse)

6. nửa sống, nửa chín

## Chương 4 - Quyển I - Chí Lập Thân

Không biết ông Bồi Bái Tôn vì yếu chí nên xuôi theo ý vợ nhỏ, hay là tại ông có ý kiến riêng, song ông không muốn nói ra ngay, mà hôm trước có dịp ngồi một mình với Quý, ông nói với con một cách rất cương quyết rằng, ông không thể cho con lên Sài Gòn mà học được.

Quý thấy phía đó bịt đường, mới day qua phía khác. Nó năn nỉ với thầy nó, làm ơn chỉ dùm cách gửi đơn xin dự thi “buộc” vào trường trung học Cần Thơ, trò mà ham học tự nhiên thầy vui lòng, bởi vậy thầy Nhứt Vĩnh ra công lo giấy tờ dùm cho Quý đi thi học bổng.

Hôm tuần trước, Quý đã đi qua Cần Thơ mà thi. Số cử tử [7] trên 200, tranh nhau mà hưởng 30 học bổng. Quý đậu số 3, vinh hạnh viên mãn, nên về mấy bữa rày trong lòng vui vẻ như đầy đầy ánh sáng ban mai.

Mà người tự đắc ý, tự hào nhứt, là thầy Vĩnh. Thầy đi cùng xóm, cùng làng, mà khoe trí, khoe hạnh của trò Quý, một trò kiểu mẫu của thầy nắn đúc mấy năm nay, mà chắc chắn cũng nên có một nhân vật đứng đắn, cao quý của làng Mỹ Huê, không biết chừng của quận Càng long, của tỉnh Trà Vinh, hay của miền Nam nước Việt nữa.

Quý sửa soạn áo quần sách vở, đặng đến ngày nhập trường để qua Cần Thơ mà học, học 4 năm để lấy bằng Thành chung thiệt chứ không phải “thành quý” hay “thành yêu”; mà không biết chừng hễ có bằng Thành chung rồi, học luôn đặng thi tú tài, có bằng tú tài rồi ra Hà Nội học thêm nữa, học trường cao đẳng sư phạm hoặc trường y khoa, để đến đó rồi liệu định.

Một buổi sớm mai, thanh bạch tốt tươi, khoẻ khoắn yên tĩnh, Quý dắt Sen ra trước sân kiếm ổi chín hái ăn. Con kỳ nhông đầu đỏ, mình xanh ở trên cây ổi nhảy xuống đất làm cho Sen giật mình, sợ sệt, ôm chặt Quý mà la. Ông bà Bồi nghe Sen la bài hãi, không biết có việc gì, nên lật đật chạy ra cửa kêu Quý mà hỏi. Chừng nghe Sen sợ kỳ nhông thì ông bà tức cười rồi đứng đó chơi.

Tên trạm làng ở ngoài lộ xâm xâm đi vô, chấp tay xá vợ chồng ông, và đưa một phong thơ. Ông Bồi cầm thơ và trở vô nhà mang cặp kiếng đàng hoàng đặng mở thơ ra coi. Thị Mùi muốn biết coi thơ của ai, nên liền theo vô nhà mà hỏi.

Thơ bằng chữ Pháp, tuy đánh máy tỏ rõ, song ông Bồi đọc không được, nên kêu Quý vô mà đưa cho Quý coi. Quý đọc thơ rồi tay run, mặt tái mà nói với cha:

- Thưa cha, thơ của sở học chánh cho hay rằng tuy con thi đậu số 3, nhưng mà học bổng lập ra cốt giúp cho con nhà nghèo. Con là con một vị chủ điền đứng bộ trên 50 mẫu ruộng hạng nhứt, nên con không được hưởng phép học bổng. Vậy con chỉ được vào học theo đóng tiền kêu là “payant” và ngày vào học phải đóng 3 tháng tiền ăn và tiền sách vở!

Ông Bồi bỏ đi lại ván ngồi vắn thuốc hút, sắc mặt nghiêm nghị. Thị Mùi hỏi Quý:

- Đóng tiền một lần này mà thôi, hay là phải đóng hoài?

- Thưa, mỗi tháng đóng một kỳ.

- Đóng hết bao nhiêu?

- Thưa, theo thơ đây thì mỗi tháng đóng 66 đồng chia ra tiền ăn ở 54 đồng, còn tiền học 12 đồng.

- Giống gì mà dữ vậy! Nghe nói phải học tới 4 năm, chớ phải học một ngày một bữa sao. Vậy thì học phải tốn hao bạc ngàn, chịu sao nổi. Bữa nào khai trường?

- Thưa, Thầy con dặn sớm mai 15 hãy đi, vì chiều 15 phải có mặt tại Cần Thơ đăng vô trường.

Ông bồi thở ra một cái rất dài, rồi chậm rãi nói:

- Thôi con, học tốn nhiều quá, mà phải tốn tới 4 năm, cha sợ cha không chịu nổi.

Ông còn muốn nói nữa, nhưng ông ngó con rồi cảm xúc quá, nói không được, ông đứng dậy đi ra ngoài hàng ba, đôi dòng lụy lăn dần xuống hai gò má.

Quý thất vọng cực điểm, nên đứng trân trân. Nó ngó qua khung cửa xuống nhà dưới, thấy Mỹ đương đứng nhìn nó với sắc mặt buồn hiu, thì nó rơi lụy, rồi xây lưng đi lại phía trên, đi lơ lửng như xác không hồn, mắt lơ mờ, ngực đập thịch thịch. Quý đi tuốt vô trong phòng, đặt lưng trên giường rồi kéo mền đắp mặt mà khóc. Cha đã nhứt định vậy rồi. Đời học sinh của mình chỉ tới bực sơ học là cùng! Thành chung cũng không được, đừng mong tu tài và Cao Đẳng!

Cách một hồi Quý nghe mẹ ghẻ ở ngoài hỏi:

- Đi đâu mà đẩy xe máy ra đó? Cơm đã gần chín rồi, sao không ăn cơm rồi sẽ đi?

Rồi nó lại nghe cha trả lời:

- Đi bậy vô đồng chơi. Ở nhà ăn cơm đi.

Cha đã đi rồi, thế là sự học của mình đã bỏ dẹp; cha không muốn nói tới nữa, thì mình còn chỗ nào mà trong mong. Quý nghĩ như vậy thì tức tủi, nên nằm khóc nữa.

Tại sao cha mình không chịu tốn cho mình học nữa? Có phải tía mới khởi đầu thì mẹ ghẻ mình sợ hao tốn rồi tỏ ý không muốn, bởi vậy cha mình không dám trái ý ấy, nên bịt đường tấn thủ của mình?

Hay là tại cha mình tuy có ruộng, song bị ăn xài lớn, nên không có tiền mà lo cho mình học đến cùng? Quý hỏi trong trí như vậy, mà không dám trả lời, bởi vì trả lời tự nhiên mình trách cha, mà con trách cha là trái đạo nghĩa.

Thằng Sen vô phòng kêu Quý mà biểu ra ăn cơm. Quý lắc đầu nói:

- Em ra ăn với dì đi.

- Cơm dọn rồi, chị Hai biểu kêu anh.

- Qua không đói, em nói với chị Hai như vậy.

Sen chạy ra, rồi đi xuống nhà dưới ăn với mẹ, ở nhà trên bây giờ vắng vẻ im lìm. Quý mở bức thơ ra đọc lại, đọc mỗi câu nước mắt chảy mấy lần, càng đọc càng thêm đau lòng buồn tủi.

Thị Mùi ăn cơm rồi dắt Sen đi như mọi buổi. Mỹ ngồi ghé phía chân giường, thấy em sầu não, cô cũng rung rung nước mắt mà nghẹn ngào nói:

- Chớ chi có ai chịu mượn chị, thi chị ở đợ lấy tiền cho em đi học.

Lời nói ấy càng làm cho Quý thêm buồn tủi, nên Quý tức mền, ngồi dậy và ngó ngậy chị mà hỏi:

- Chị cũng muốn cho em học nữa phải không?

Mỹ lấy vạt áo lau nước mắt mà đáp:

- Phải học cho nhiều, mới cao, mới quý. Bây giờ em thôi học, rồi ở nhà làm giống gì? Mỗi ngày xả đi chơi. Qua mùa gà thì gom gà đi theo cha. Chùng lớn lên làm ruộng, nuôi gà vịt, đánh tứ sắc. Chị đâu có muốn sống cảnh vô vị như vậy đâu.

Quý vụt nhảy xuống đất gọn gàng, và đứng nói một cách rất cương quyết:

- Em sẽ tuân theo ý chị. Em quyết thoát khỏi cái đời thấp hèn, yếu ớt, vô vị, lu mờ, như chị mới nói đó.

Mỹ ngó em trân trân mà hỏi.

- Em làm cách nào? Không đi học được thì khó mà lập thân lắm.

- Em chưa biết em phải làm thế nào. Để thủng thẳng rồi em sẽ tính.

- Chị vái vong hồn má phù hộ thân em.

- Và phù hộ chị luôn nữa chớ. . . Em quyết em sẽ làm nên, làm nên cho thiên hạ biết mặt. Làm nên đặng chị em mình hưởng thú cao sang.

- Lo cho em, chớ thân chị mà kể gì, phận chị thế nào cũng được hết, chị không cần lo.

Quý suy nghĩ một chút, rồi vói lấy bức thư trên giường xếp bỏ vào túi vừa đi vừa nói: “

- Để em đem ra cho thầy em coi.

Mỹ đi theo nói:

- Để chị dọn cơm em ăn rồi sẽ đi. Bê gì cũng phải ăn cơm, không nên để bụng đói.

Quý dụ dự, rồi gặt đầu, và đi xuống nhà dưới. Mỹ dọn cơm rồi, ngồi chơi với em cho nó vui. Té ra, Quý ăn có một chén cơm rồi bỏ đĩa, đi uống nước, nét mặt không buồn thảm nữa, song nghiêm nghị hằm hừ.

Quý nói chị hay rồi ra lộ mà đi chợ.

Thầy Vĩnh ăn cơm sớm, mới rồi đương nằm trên ghế bố mà coi sách. Thấy Quý bước vô, thầy buông sách ngồi dậy và vui vẻ hỏi:

- Có giấy kêu đi học hay chưa?

Quý rút bức thư trong túi ra, và cầm hai tay đưa cho thầy mà đáp:



- Bẩm thầy, có giấy đây, song em không được học "bước".

- Sao vậy?

- Bẩm thầy coi đó sẽ rõ.

Thầy Nhứt cầm thơ mà đọc, rồi gật đầu mà nói:

- Phải rồi. Ông Bồi đúng bộ ruộng nhiều quá, tự nhiên em không được hưởng học bổng. Thầy cũng nghi chỗ đó, nhưng thầy xúi em thi liễu, là vì thầy nghĩ phải thi đậu người ta mới cho đóng tiền mà học, tự dung ông Bồi sẽ vui lòng mà đóng tiền. Em đã có ông Bồi hay rồi chưa?

- Bẩm, rồi.

- Chắc ông Bồi vui lắm hả?

- Bẩm thầy, cha em nói không đủ sức đóng tiền cho con học, nên biểu em ở nhà.

- Hứ! Giống gì mà không đủ sức. Tốn hao mỗi năm chừng ít trăm đồng bạc chớ bao nhiêu.

- Bẩm, cha em nói học tốn hao nhiều lắm, tại phải học tới 4 năm, thì không thể chịu nổi.

Thầy Nhứt ngồi chau mày suy nghĩ một chút, rồi chậm rãi nói:

- Có con ham học như em, mà bắt ở nhà không cho học nữa, thì chắc trong nhà khuôn lắm, chớ không phải hà tiện. Vậy em chẳng nên phiền cha mẹ. Em thôi học thầy tiếc em lắm. Nếu em có tiền cứ học tới hoài, thì em sẽ đi tới đâu lận, chớ không phải chỉ tới bằng Thành chung đâu. Ở đời mỗi người đều có mạng. Có lẽ mạng em không được cao sang, nên đường học vấn mới bị lấp bít như vậy. Thầy tiếc quá, nếu nhà thầy dư dả, thầy sẽ ra tiền cho em mượn mà ăn học. Thầy chắc tiền ấy không mất. Ngặt thầy nghèo, lương mỗi tháng vừa đủ ăn và nuôi con chớ không dư, làm sao mà giúp em.

Thầy Nhứt nói giọng thành thật. Làm cho Quý cảm động nên chảy nước mắt.

Thầy Nhứt vụt đứng dậy, quăng quyển sách trên bàn viết mà nói lớn:

- Nhà có tiền, họ không biết làm việc nghĩa như vậy thiệt tức quá. Số tiền họ thua gà, thua bài mỗi năm, nếu mà họ để nuôi học trò nghèo ăn học, thì công ơn lớn biết chừng nào.

Quý rón rén nói:

- Bẩm thầy, mấy năm em nhờ thầy dạy dỗ, em mang ơn thầy nhiều lắm. Hồi này thầy nói mỗi người đều có mạng riêng. Em tin có như vậy. Chắc là tại mạng em không ra gì, nên em không thể học nhiều được. Mà thân em sau này, sướng hay cực, cao hay thấp, dầu thế nào đi nữa, em cũng không quên ơn thầy.

Thầy Nhứt đi qua đi lại trong nhà một hồi rồi đứng lại hỏi Quý.

- Em không được đi học nữa, rồi bây giờ em ở nhà làm việc gì?

- Bẩm em không biết... Có lẽ em sẽ lên Sài Gòn.

- Lên Sài Gòn làm chi?

- Bả em cũng chưa biết.
  - Sài-Gòn là chỗ để người ta lập thân danh hơn hết. Hễ có tài thì tự dung nên danh. Mà dầu không có tài đi nữa, miễn lanh lợi, khôn ngoan và xảo trá như là xảo trá - thì làm giàu mau lẹ, mà lại rồi còn có danh lớn nữa. Tuy vậy mà thầy không muốn em lên Sài-Gòn. Em ở dưới tỉnh tốt hơn.
  - Bả thầy, em định lên Sài Gòn đăng kiểm thế học thêm.
  - Học cái gì? Phải vào trường mới tìm được cái thiệt học, chớ học lóm đăng cho có cái vở học thức, còn trong óc trống trơn, học như vậy dầu có ích riêng cho mình, song có hại chung cho xã hội nhiều lắm.
  - Em cảm ơn thầy.
  - Em phải suy nghĩ lại. Thà làm một nông phu biết đạo nghĩa, có liêm sĩ, hơn là một danh nhơn mà lòng ô trược, óc hư mục, em hiểu không?
  - Bả, hiểu.
  - Ủ, ở đời cần phải giữ tâm trí cho thanh cao, giữ tánh tình cho ngay thẳng, dầu làm tên dân Quý, chẳng luận là làm ông gì. Theo đạo quân tử thì hay ở chỗ đó, ở tâm chí, ở tánh tình, chớ không phải ở địa vị. Em phải nhớ lời thầy dạy.
  - Dạ em sẽ nhớ luôn luôn.
  - Ủ, thôi em về nghỉ. Dầu em thôi học, mà hễ có việc chi bối rối, thì em cứ ra đây hỏi thầy, thầy sẵn lòng chỉ bảo cho.
  - Cảm ơn thầy.
- Quý xá thầy Nhứt và lấy bức thơ đi về, tính giữ kỹ bức thơ ấy để làm kỷ niệm cái mức chót của đời học sinh mình.

Chú thích :

7. người dự thi

## Chương 5 - Quyển I - Chí Lập Thân

Những lời thấy Nhứt Vĩnh giảng dạy Quý, thiệt không phải thánh ngôn hay hiền ngữ gì đó, nhưng tỏ ra với cái giọng bực tức, đau đớn nhưt là thành thật, nên mỗi câu đều có sức dội rất sâu xa. Đã vậy mà Quý có sẵn tâm hồn tôn kính và tin cậy thầy, lại gặp lúc đang thống khổ về tinh thần bề nghệ, về tâm chí, bởi vậy được nghe những lời ấy, Quý cảm động tận đáy lòng, rồi dường như khối buồn đã tan dần, nỗi khổ đã nhẹ bớt.

Hồi trong nhà đi ra, Quý xính vính, lơ mờ, nhờ những lời diu dặt, nâng đỡ, soi sáng, của thầy mà bây giờ trở về, Quý vững vàng, an tịnh chút ít, chẳng khác nào chiếc thuyền nhỏ gặp đám giông to mà đã vào được ụ rồi, hay là người lạc hướng trong rừng lúc ban đêm, mà đã được thấy ngọn đèn đỏ lấp ló chỉ chừng đường vào xóm.

Mỹ vừa thấy Quý bước lên thêm thì đón hỏi:

- Em có gặp thầy Nhứt hay không?
- Có.
- Thầy coi thơ rồi thầy nói sao?
- Thầy buồn cho thân phận em.
- Thầy không có phương thế nào mà giúp cho em qua Cần Thơ học sao?
- Phải có tiền mới giúp được, chớ có phương thế nào khác đâu. Thầy em có than thầy em nghèo, chớ chi thầy em dư dả, sẽ ra tiền mà nuôi em học.
- Người đáng kính đáng phục quá! Dẫu không giúp được, mà có lời nói như vậy thì mình cũng phải nhớ ơn hoài.
- Không thế nào em quên được đâu.
- Thầy Nhứt có trách cha không?
- Không. Thầy em nói có lẽ tại cha túng tiền quá, nên mới bắt em ở nhà, chớ không phải hà tiện. Thầy em khuyên em đừng có phiền.
- Thiệt, em chẳng nên phiền cha...
- Em đâu dám phiền cha. Em buồn về mạng của em mà thôi.
- Nếu má còn sống chắc em còn đi học được.
- Người ta nói hồi còn sinh tiền má làm ăn giỏi lắm. Nhà cửa ruộng đất của mình đây đều là công má làm ra. Phải vậy hay không chị Hai?
- Hồi má mất chị còn nhỏ quá, mới bốn năm tuổi có biết gì đâu.

Quý bỏ ra vườn vừa đi vừa lằm bằm:

- Nếu thiệt ruộng đất nhờ tay má làm ra, mà bây giờ em không có tiền ăn học, thì em tức lắm.

Mỹ nghe mấy lời ấy thì động lòng nên đứng ngó theo em, úa nước mắt.

Người trí, ý yếu mềm, hễ gặp nghịch cảnh thì khổ tâm, nản chí, rồi xuôi lơ, không biết phản động, cứ than thở buồn rầu. Có lẽ Quý nhờ máu của mẹ hồi trước là một người hoạt động mạo hiểm, cương quyết, nên tuy còn nhỏ tuổi mà Quý trí cứng mạnh, đã biết chắc không được đi học nữa, thì Quý không thối chí ngã lòng. Quý lại tính tìm đường khác mà đi, đi cho khỏi cái khu vực thấp hèn, đi cho đến địa vị cao quý.

Đã thành ý mà lại còn được thấy trường chí, nên mấy ngày nay tuy nỗi buồn tủi chưa tiêu tan hết được, nhưng Quý được an tâm tĩnh trí, đứng đi ăn ngủ như thường.

Ông Bồi lúc nào có ở nhà thì ông hay liếc mắt ngó Quý, dường như ông muốn khảo sát tâm hồn con, để dò thử coi sự ông quyết định đã làm buồn lòng con đến bực nào.

Đến đêm 14 tây, Quý nằm nhớ nếu mình được đi học Cần Thơ, thì sáng mai mình phải đi đón xe đò, mà đặng chiều mai nhập trường với chúng bạn, nhớ sự ấy thì trong lòng thất thểu bồi hồi, nên nằm trăn trở hoài, ngủ không được.

Sáng 15 tây, Quý thức dậy sớm, trong lòng cứ nôn nao buồn bực, không thể ở trong nhà được, nên lần bước đi ra lộ. Giọt sương ban mai đang oằn oại trên ngọn cỏ; rặng cây Suối Cạn xanh xám ở trong xa. Mấy chị gánh rau, hành, ra chợ mà bán, họ đi từ tốn, nói chuyện rù rì; những mẫu ruộng cấy tháng trước, lúa đã nở bụi, đâm lá một màu xanh mượt.

Quý đứng ngó mông, thấy mã mẹ nằm trên gò, cách lộ chừng ít chục thước. Nó thường xuống bờ mẩu nhỏ đi vô đó, gặp khúc bờ đứt phải vén quần mà nhảy ngang qua.

Mã chỉ có một ngưu manh với tám mộ chí dựng trên đầu, nhưng nhờ xây trên gò cát ở giữa ruộng, nên không có cỏ rác.

Quý đứng dưới mộ chí mà ngó vô đồng. Mặt trời đã mọc, song bị mấy rặng tre che khuất, nên chưa dội ánh sáng trên đường. Lòng đương bát ngát, trí đương tư lự. Quý xây mặt ngó vô phía ngã ba Suối Cạn, bỗng thấy 1 chiếc xe đò ló đầu. Quý biết hết xe của các hãng chạy qua lại Càng Long, bởi vậy vừa thấy xe là Quý đã hiểu là xe ở Trà Vinh đi Vĩnh Long, trong trí thầm nghĩ nếu bữa nay mình được đi học, tự nhiên phải đi chuyến xe này, đặng 9 giờ lên tới Vĩnh Long mà sang qua xe 10 giờ đi Cần Thơ. Quý đứng ngó xe trên kia; xe chạy ngang qua rồi, Quý ngó xuống mồ của mẹ, hai dòng lụy lăn xuống gò má nóng hầm. Đứng buồn tủi một hồi, rồi dường như được nghe tiếng thiêng liêng an ủi trường chí. Quý lau nước mắt, nhìn mồ mẹ một lần nữa, và bước lại bờ mẩu trở ra lộ.

Bây giờ mặt trời đã lên khỏi ngọn tre, nhưng bị đám mây án nên chưa dội nắng. Quý không vô nhà, lại xãng sớm đi vô ngã ba. Tới quán dì Ba Thới, Quý ngó vô, thấy Hương nhì Út ngồi vén quần, gãi bắp về sột sột, đương cãi về chuyện gì không biết với tám Thẩm ở trần khoe ngực ốm lộ xương.

Hương thấy Quý thì mừng và mời vô trong.

Quý ngó quanh quất rồi hỏi:

- Di Ba đi đâu vắng?
- Má em đi chợ, đi hồi nãy, anh không gặp hay sao?
- Không.
- Anh lên võng nằm chơi, má em đi chợ một chút sẽ về.

Có lẽ Hương nhì Út với tám Thấm cãi xong chuyện hay sao, mà hai người dặt nhau đi cười vui hoà nhã.

Quý lên võng giăng dựa vách, nằm đưa nhè nhẹ, vắt tay qua trán, mắt nhắm lim dim.

Hường chung hứng, đứng suy nghĩ rồi chậm rãi nói:

- Hèn chi cách mấy bữa rày cậu nói chuyện anh đi học, song em mắc nấu cơm nên em nghe không rõ. Cậu nói rồi cậu khóc, em tưởng anh gần đi học xa cậu Bồi buồn nên cậu khóc chớ.

Quý châu mày hỏi:

- Cách mấy bữa rồi?
- Chừng năm sáu bữa.
- Tại sao mà cha qua khóc?
- Thương anh nên khóc chớ gì?
- Không phải đâu. Cha qua đã không chịu cho qua đi học nữa, thì qua có đi đâu được, nên sợ xa qua mà khóc.
- Em có biết đâu.
- Mà hôm đó nói chuyện với cha qua, em có nghe di Ba trách móc cha qua điều gì không?
- Không. Má em nói chuyện êm ái lắm.
- Khó hiểu...khó hiểu lắm.
- Để má em về rồi anh hỏi lại coi có quả như vậy không?
- Đợi di Ba về qua sẽ hỏi.

Có người đàn bà vô đàn trước kêu hỏi mua thuốc. Hương ra bán thuốc. Quý thủng thẳng bước ra vườn đứng coi đám ớt chín. Cách một lát, Hương theo chỉ rau mà khoe với Quý, rồi dặt nhau trở vô nhà.

Quý thích chơi với kén lắm, mà bữa nay không muốn ngó tới kén, cứ nằm trên võng dầu dầu. Hương kiếm đủ chuyện vui mà nói, song Quý chẳng bao giờ nhích miệng, cứ ừ hử mà thôi.

Xe đồ đi Vĩnh Long xuống tới, ngừng ngay trước quán. Di Ba Thới ở ngoài chợ ngồi xe ấy mà về, di leo xuống. Tay xách giỏ đồ ăn, còn lơ xe thì bung dùm một thúng bánh ngọt để xuống lộ

cho đi.

Hường ở trong quán chạy ra bung thúng bánh, vui vẻ nói với mẹ:

- Có anh Quý vô chơi từ nãy má à.

Xe đồ rút chạy. Tên lơ xe muốn ghẹo Hướng nên đứng tại bàn đạp xe nói lớn:

- Thôi con đi nghe má. Má ở lại mạnh giỏi.

Hường biết người ta muốn ghẹo mình, nên xụ mặt mà rửa:

- Đồ mắc dịch đâu!

Dì Ba xách giỏ, còn Hướng bung thùng bánh ngọt, mẹ con nới gót mà vô quán.

Dì Ba hỏi Hướng:

- Có Quý vô chơi hả con?

- Có.

- Con có lấy bánh trái gì cho nó ăn không?

- Con có lấy đậu nấu cho anh ấy ăn, ảnh không chịu ăn.

- Để biểu nó ở ăn cơm. Má có mua đồ ăn bọn.

- Con có rủ ảnh ở chơi tới chiều sẽ về.

Quý ra đứng tại cửa quán mà chào dì Ba. Dì mừng rỡ hỏi:

- Hôm nay con đi đâu mất? Dì trông dữ quá.

- Con ở nhà, song có việc buồn, nên con không muốn đi chơi.

- Dì muốn sai con Hướng ra kêu con vô cho dì nói chuyện, song sợ mẹ thằng Sen hay, rồi đặt điều nói bậy, nên dì không cho kêu. Thôi, để dì lo chỉ cho con. Hướng nấu ăn rồi dì sẽ nói công chuyện cho con nghe. Con nằm đó chơi.

Dì Ba lột khăn bỏ trên ván, rồi xách giỏ đi thẳng xuống nhà dưới. Hướng để thùng bánh trên kệ, day mặt ngó Quý chúm chím cười, rồi đi theo mẹ vô trong.

Quý đứng dựa cửa ván ngó ra đường, trông nghe coi dì Ba nói chuyện gì, tuy trong trí đã chắc dì sẽ nói chuyện dì với cha gặp nhau, mà Hướng đã thuật sơ cho mình nghe hồi nãy.

Dì Ba soạn đồ trong giỏ ra chỉ cho Hướng nấu nướng, rồi đi trở ra ngoài thay áo, dì hỏi Quý:

- Quý đói bụng hay không, con?

- Thưa, không.

- Như có đói thì lấy bánh đó ăn đỡ.

- Thưa con không đói.

- Thôi, để con Hường nấu cơm xong rồi ăn. Con ở trong này chơi chiều hãy về. Con không đi học nữa, thì lo bài vở gì đâu mà ở nhà.

Nghe nhắc đến chuyện học. Quý buồn thiu, bước lại ghế dựa tủ tiền, đưa chân khều lên mặt đất mà vẽ chữ.

Dì Ba ngồi trên bộ ván gần đó mà ăn trầu. Dì nói:

- Hồi nãy dì đi xe hơi về đây, dì thấy anh Bồi cưỡi xe máy đi ra chợ. Thế bữa nay đánh bài đâu trên đồng trên.

Quý muốn biết coi cách mấy mấy ngày trước cha vô đây nói chuyện gì, và nhứt là muốn biết coi tại sao nói chuyện mà cha lại khóc, bởi vậy Quý khởi đầu hỏi:

- Con không được đi học Cần Thơ. Dì hay chuyện đó phải không?

- Hay, dì hay hôm nay.

- Ai nói mà dì hay?

- Anh Bồi.

- Hồi nãy em Hường có nói cách mấy bữa rày, cha con vô đây, có thiệt như vậy hay không dì Ba.

- Thì ảnh vô đây, ảnh nói chuyện về con, nên dì hay con không đi học nữa chớ.

- Cha con tự nhiên vô thăm dì, hay là tình cờ ngang qua đây, rồi dì mời ghé vô mà nói chuyện.

- Không. Ở ngoài nhà ảnh đi vô đây, ở nói chuyện với dì đến trưa mới đi vô đồng. Theo chuyện nói với dì, thì ảnh không cho con đi được nữa, ý ảnh buồn lung lắm.

- Dầu cha con có nhiều buồn cách mấy đi nữa, con chắc chắn thế nào cũng không buồn bằng con.

Quý nói câu đó mà rung rung nước mắt.

Dì Ba đương xĩa thuốc ngoài rạch, dì nghe, dì ân hận, lại liếc thấy vẻ mặt buồn tủi của Quý, thì dì nghiêm nét mặt mà nói:

- Con chẳng nên phiền anh Bồi. Thiệt ảnh buồn lắm. À để dì thuật công chuyện ảnh nói với dì lại cho con nghe. Vô đây, ảnh vừa ngồi, thì dì hỏi ảnh, có biểu má thằng Sen may áo quần sửa soạn đặng con đi học hay không, vì cả làng ai cũng nghe con đã thi đậu, và sẽ được qua Cần Thơ mà học, ảnh lặng thinh một hồi, thở ra mà nói con thi đậu ảnh mừng hết sức, té ra mới tiếp được giấy nói phải đóng tiền mà học, chớ nhà nước không nuôi cơm, bởi học bổng để cấp cho con nhà nghèo, con điếm chủ không được phép hưởng. Dì nói nhà nước định như vậy là phải lắm, vậy ảnh cứ đóng tiền cho con học. Ảnh nói mỗi năm đóng nội tiền đã trên 200 rồi, còn phải tốn tiền bánh hàng, quần áo nữa. Mà phải tốn như vậy đến 4 năm, ảnh không thể chịu nổi. Dì giận dì nói má con hồi làm cực khổ mà sắm nhà cửa ruộng đất để lại cho con. Số lúa cho mướn ruộng mỗi năm góp trên 2000 gạ. Vậy phải trừ ra ít trăm gạ mà cho con học, chớ sợ tốn, rồi bắt con ở nhà chịu đốt, còn huê lợi của má nó, để cho má thằng Sen thua tứ sắc, làm

như vậy không sợ thiên hạ kêu rêu hay sao. Con thấy không? Di dám nói lắm, di có sợ đâu. Tiền bạc của vợ trước để lại mà không cho con hưởng, lại đem cho vợ sau bài bạc, đàn ông ăn ở như vậy sao cho được.

- Di nói như vậy rồi cha con trả lời sao?

- Tội nghiệp quá... Anh Bồi khóc.

- Sao vậy di?

- Ảnh khóc rồi tỏ hết việc nhà cho di nghe, vì ảnh biết là di là chị em thiết của má con hồi trước, nên ảnh không dấu diếm chi hết. Ảnh nói, hồi má con mất thì nhà cửa tử tế, lại có ruộng đất nữa. Chôn cất má con rồi, trong nhà con dư bạc mặt gần một ngàn. Vì ảnh buồn mới thả đi đánh bạc, đá gà mỗi năm thua một chút, vì thua nên huê lợi ruộng không đủ xây dựng trong nhà, ảnh phải vay mượn thêm, nhiều năm thành mắc nợ. Hôm tháng hai rồi, ảnh đã cho mượn hết ruộng trong Suối Cạn, cho mượn luôn trong 3 năm, cho mượn lấy bạc mặt trả nợ. Từ đây cho tới 3 mùa lúa nữa ảnh không có thu góp một hạt nào hết. Ảnh phải bài bạc, chạy chọt, kiếm tiền nuôi sống vợ con mỗi bữa, mà sợ kiếm không đủ, thế thì làm sao có tiền mà nuôi con ăn học. Ảnh than như vậy, rồi chắc ảnh ăn năn, nên ảnh khóc dữ quá. Thấy vậy di không nỡ trách ảnh nữa, mà di còn phải an ủi cho ảnh bớt buồn. Bài bạc như vậy đó, không biết tại sao người ta lại mê quá.

Di Ba vừa nhai trầu vừa nói tiếp:

- Mấy năm nay di có nghe anh Bồi mắc nợ, họ nói nợ đến bạc ngàn chớ không phải ít. Mà di không dè mắc nợ đến nỗi phải đợ ruộng. Mấy bữa rày di hỏi dò, thì quả ruộng ở đất ảng đã cho Sáu Thị mượn, bạc mặt ba năm, tờ cho mượn ruộng có làng thị nhận chắc chắn. Ấy vậy ảnh không cho con đi học nữa được, là tại gia tư bản chặt chớ không phải tại ảnh nghe lời ai hay là ghét bỏ con. Không nuôi con ăn học được, ảnh buồn lắm, buồn thiệt đa con, chẳng nên buồn ảnh mà lỗi đạo cha con.

Quý gật đầu đáp:

- Có lẽ thầy con cũng biết cha con nghèo rồi, nên bữa hôm cũng khuyên con đừng phiền.

- Coi lụng khụng như vậy đó, mà nguy rồi đa con. Di nghĩ lại di giận lắm. Hồi cưới má con về thì làm giàu xâu xấu, năm nào cũng mua thêm ruộng đất, trong nhà phát đạt quá. Má con mất cũng chưa sao, chớ cưới má thằng Sen đó, mới bắt đầu sự sụp, có con trai con gái đủ rồi, còn ức hiếp gì nữa mà chấp nói. Mà nếu muốn kiếm người nội trợ, thì ta lựa cho xứng đôi vừa lứa, kén người đức hạnh hơn từ, cưới chi thể con nít. Ăn no rồi chỉ biết đánh bài, chớ không biết làm việc chi khác. Cưới vợ như vậy không tàn không mặc sao được!

Quý chột đứng dậy và nói xắn xóm:

- Cha con nghèo rồi, không thể lo cho con được nữa, mà con cũng không muốn cho cha con phải nhục lòng vì con. Con phải lập thân danh cho con. Dầu nên hư con cũng phú cho trời đất định.

Di Ba ngó sững Quý, có lẽ nghe mấy lời ấy, di động lòng nên di than:



- Tội nghiệp còn nhỏ quá! Bộ cứng cõi giống má nó dữ.

Quý bước ra ngoài sân đi lên xuống, dường như máu chạy rần rần khắp mình, cần phải vận động, không ngồi hay là đứng yên một chỗ được.

Di ba muốn cho trí Quý yên tĩnh, nên đi vô bếp phụ Hường nấu ăn.

Cơm đã chín rồi, cá canh kho nấu cũng đã xong, Hường bước ra trước quét ván, sửa soạn dọn cơm. Thấy Quý đi thơ thẩn trước sân, Hường kêu mà nói:

- Anh Quý, vô phụ với em bung mâm đèn lên ăn, anh.

Quý đương suy nghĩ, thình lình nghe tiếng kêu thì giật mình, day vô thấy Hường đương vui vẻ ngó mình mà cười, thì cười theo, cái cười biểu lộ tâm hồn bình tĩnh, chớ không phải cái cười dẫu diếm trí não buồn tủi. Quý trở vô nhà phụ với Hường mà dọn cơm, rồi ngồi ăn với mẹ con di Ba, tuy không vui vẻ như trước được. song cũng không u sầu như hồi nãy.

Ăn cơm xong rồi, di Ba theo thói quen nên nằm tại bộ ăn trước nhà mà nghỉ trưa, Hường nói với mẹ để đi ra sau vườn đánh lá mía, rồi rủ Quý đi theo coi mình làm vườn. Hường lấy hai cái nón lá buồng, mình đội một cái, đưa cho Quý một cái, rồi biểu Quý đi theo. Có lẽ Quý đã nghĩ nếu không học chữ được nữa, thì phải học nghề, bởi vậy Quý hăng hái ra vườn mía, không do dự, không ái ngại chút nào hết.

Trời mưa mà ui ui chớ không nắng. Lại ngọn gió nam phưởng phất thổi nhẹ nhẹ làm cho không khí mát mẻ, chớ không nóng nực.

Một đám má tây tươi tốt, ngọn lên cao khỏi đầu, có nhiều cây đã bầy, dưới đất hai ba vòng vàng khè, bị gió thổi ngang làm những lá cong phải oằn oại ngã nghiêng.

Hường chỉ mấy lá mía già, hoặc khô cho Quý coi, và cắt nghĩa tại sao phải lột mà phủ gốc, rồi bắt đầu làm việc, dạy Quý cách thiệt thành. Hai bàn tay Hường da trắng trong, ngón no tròn, lột lá mía coi thiệt khéo, Quý coi rồi bắt chước làm theo. Hai trẻ ở trong đám mía, tiếng cười, giọng nói vui vẻ của Hường lần lần cảm nhiễm, lôi cuốn, bao trùm cả tâm hồn Quý, làm Quý quên hết nỗi thất vọng mới qua, mà mạnh dạn nhìn đường tiến thủ sẽ đến, rồi cũng hăng hái tươi cười như bạn.

## Chương 6 - Quyển I - Chí Lập Thân

Con người gặp con thất lộ, ngó tương lai bít bùng, mù mịt, thường hay tránh hội hiệp, biếng luận đàm, ưa tìm chỗ vắng vẻ để tĩnh trí hồi lòng, rồi liệu thế tức và bổn năng, mà sắp bước tấn thủ.

Quý tuy nhờ có dì Ba Thới an ủi, và nhờ có Hường nhí nhánh yêu thương, nên tạm quên được vết thương tâm, nhưng trong trí vẫn ngậm ngậm, ái ngại về tương lai chưa quyết định. Vì lẽ ấy, mà đương vui với Hường trong đám múa, theo trai thường thì họ cầu cho cảnh vui ấy kéo dài trăm năm, còn Quý mới vui có một hồi, rồi lại đòi đi về, Hường phải làm giận hờn mãi mới cầm Quý ở lại được.

Mà ở tới nửa chiều, rồi Quý mượn cớ ở nhà trông, nên nhứt định đi về, không kể lời của dì Ba cầm, mà cũng không để ý đến sắc thát vọng Hường quyến luyến.

Tuy nói phải về vì sợ nhà trông, mà về tới cửa ngõ, Quý không chịu vô nhà, lại ngồi bẹp trên đám cỏ cú ở lề đường, rồi duỗi chân, chống tay mà ngó vô đồng ruộng, lúc ấy quang cảnh chẳng khác nào một cái hồ lớn phơi màu xanh lặc lị, nhờ lúa cây đều, và xanh cho tới rặng cau kinh Suối Cạn là giới hạn.

Rõ ràng Quý tránh hội hiệp, biếng luận đàm, muốn ngồi vắng vẻ một mình, đặng nhứt định đường đời để gởi bước. Ngó mộ mẹ mà vái thăm, rồi nhìn đám người lớn mênh mông mà giàu trí, Quý ôn lại những chuyện của dì Ba Thới thuật với mình hồi sớm mai. Cha mình suy sụp, nên không nuôi mình ăn học được, chớ không phải ghét mình, sự suy sụp ấy gây ra bởi thói bài bạc của hai vợ chồng, không chú ý đến sinh kế nào khác. Nhà đã suy sụp, mình ở trong nhà mà không làm việc chi sinh lợi được, thì mình là một trong những mối tốn hao của gia đình. Cha đã nghèo rồi, mình không nở làm nghèo thêm. Vậy mình phải xuất thân làm việc, dầu không giúp cha được, thì nuôi lấy thân mình đặng bớt tốn cho cha.

Mà làm việc gì bây giờ? Tài học chưa đủ làm thầy. Sức mạnh chưa đủ làm công nhơn. Mình thuộc dạng lỡ ông, lỡ thàng, nếu không dè dặt, sẽ trôi qua hạng vô căn cứ hay vô nghề nghiệp.

Quý đương lo liệu về kế sinh nhai, bỗng thấy hai người đầu đội nón trắng, mặc quần sọc, áo sơ mi, ở trong ngả ba đi ra, phía sau lại có hai người vác đồ đi theo, Quý biết đó là quan Kinh Lý La-Co, với thầy thông Hiền, mấy tháng nay lại ở tại nhà việc làng An Trường mà đo ruộng đất vùng Càn Long. Đã làm việc từ sớm mai, nên quan kinh Lý dắt người phụ sự trở về nhà việc mà nghỉ.

Nhớ lẽ phép của thầy dạy trong trường. Quý thấy quan kinh lý đi gần tới thì đứng dậy bên đường tỏ dấu cung kính.

Không hiểu vì cử chỉ hiệp với lễ giáo ấy, hay là vì mặt mày sáng sủa, thông minh của Quý đã làm cho quan Kinh Lý chú ý, mà ngài đứng lại ngó Quý rồi cười, và hỏi bằng tiếng Việt, lời nói chậm mà rõ ràng.

- Em là con của ai?

- Dạ bẩm quan lớn, tôi là con của ông Bồi bá Tồn.

- Bồi bái Tôn? Ở về làng nào?
- Bẩm, ở Mỹ Huê đây.
- À, tôi nhớ rồi. Phải Phan Văn Tôn có sở đất trong kinh Suối Cạn hay không?
- Bẩm phải.
- Nhà em ở đâu?
- Dạ ở đây.

Quý đưa tay chỉ nhà, quan Kinh Lý ngó rồi gật đầu hỏi tiếp:

- Em có đi học hay không?
- Bẩm tôi học trường Càng Long mới thi đậu bằng sơ học kỳ này.
- Giỏi lắm. Em tính lên Sài Gòn học tiếp hay không?
- Bẩm không.
- Sao vậy?
- Bẩm không có tiền.
- Cha làm điền chủ sao không có tiền?
- Bẩm điền chủ mà nghèo.
- Em không đi học nữa, rồi ở nhà làm gì? Em bằng lòng ở với tôi hay không?
- Bẩm ở với quan lớn làm việc chi?
- Làm bồi, coi áo quần, dọn chỗ ăn ngủ cho tôi. Tôi cần dùng một người bồi nhỏ.

Quý thẹn thù, nên đứng dụi dụi, không trả lời.

Quan kinh lý nói tiếp:

- Tôi cần dùng một người nhỏ để làm công việc nhẹ nhàng. Em nói với cha mẹ em hay đi, rồi ra với tôi. Tôi sẽ trả lương mỗi tháng 12 đồng.
- Bẩm để tôi tính lại coi.
- Được. Nói với cha mẹ rồi mai ra nhà việc An Trường ở với tôi.
- Dạ.

Quan Kinh Lý đi. Thầy thông và hai người phụ việc đi theo.

Quý đứng ngó theo. Quan Kinh Lý đã già, mà gương mặt hiền hậu.

Làm bồi hèn quá! Công học của mình kết quả như vậy sao? Mà 12 đồng bạc mỗi tháng tính ra một năm là 144 đồng, số tiền rất lớn, dầu có sức làm ruộng làm vườn, sợ e cũng không lợi đến

số đó. Quý đứng suy nghĩ như vậy, kể thấy dạng cha đạp xe máy ở phía ngoài chợ đi về. Quý lật đật vô nhà trước.

Mỹ thấy em thì mừng, và hỏi em đi chơi đâu mà trưa không về ăn cơm. Quý nói vô chơi và ở ăn cơm trong nhà dì Ba Thới. Mỹ hài lòng, nên không hỏi nữa.

Buổi chiều ấy, đã mấy lần Quý dợm nói chuyện quan Kinh Lý muốn mượn mình làm bồi cho cha và chị nghe, mà rồi Quý thẹn thùa không mở lời được, mới tính suy nghĩ một đêm rồi sẽ tỏ bày.

Gần tối Thị Mùi với Sen về. Mỹ dọn cơm. Vợ chồng ông Bồi với con ngồi ăn, vợ chồng cứ nói chuyện bài bạc, làm cho Quý nhớ lời bình phẩm của dì Ba hồi trưa thì bực trí hết sức.

Quý ăn cơm riết rồi đi chợ, tính ra thăm thầy Nhứt Vĩnh đặng hỏi ý kiến thầy. Thầy Nhứt đang nằm trên ghế bố trước sân mà hóng mát. Quý bước vô xá thầy rồi khoanh tay đứng bên, thầy Nhứt hỏi:

- Em ra thăm thầy hay có việc chi?
- Bẩm thầy, thầy thương em nên hôm trước thầy dặn em có việc chi bói rồi, thì đến hỏi thầy, đặng thầy chỉ bảo cho.
- Phải. Thầy có dặn như vậy. Em có việc chi cứ nói cho thầy nghe.
- Dạ, em mới có một việc làm em bối rối hết sức, vì việc ấy can hệ đến đời em, em không biết nên làm hay không nên làm.

Thầy Nhứt ngồi dậy dòm mặt Quý, nhưng vì trời đã tối, tuy có ánh sáng trong nhà chiếu ra sân, song thấy không rõ. Thầy biểu:

- Em bước vô nhà nhắc một cái ghế đem để một bên thầy đây, rồi nói cho thầy nghe thử coi.

Quý ngại ngần đáp:

- Bẩm thầy, em làm nhọc lòng thầy, em ái ngại quá.
- Không. Không. Em tin bụng thầy, nên em ra đây, thầy vui lắm chớ. Vô nhắc ghế đi.
- Bẩm thầy em đứng hầu chuyện với thầy cũng được.
- Không, vô nhắc ghế. Đùng trái ý thầy.

Quý phải vâng lời đi nhắc ghế đem ra, thầy Nhứt chỉ mà biểu để một bên ghế bố của thầy, ép Quý ngồi rồi hỏi:

- Có chuyện gì? Em nói cho thầy nghe coi.
- Bẩm thầy, hồi chiều em đứng chơi ngoài lộ. Quan Kinh Lý ở An Trường đây đi đo đất về. Ngài thấy em, ngài đứng lại hỏi em con ai, có đi học hay không. Em lấy sự thật mà thưa. Ngài nói ngài cần dùng một người bồi nhỏ để coi sóc quần áo và dọn dẹp chỗ ăn ngủ, làm các việc nhẹ trong nhà. Ngài biểu em ở với ngài mà làm tên bồi đó, hứa mỗi tháng trả lương cho em 12 đồng. Em dự dự, xin để em suy nghĩ, rồi chiều mai cháu sẽ trả lời. Từ hồi chiều đến giờ em bối rối quá, không biết có nên ở với quan Kinh Lý hay không. Em xin thầy liệu dùm coi em có nên

ở bồi hay là phải từ.

- Em hỏi ý kiến của ông Bồi bá Tồn chưa?

- Bẩm chưa. Cháu muốn biết ý kiến của thầy trước rồi sẽ thưa với cha cháu.

- Theo luân lý cổ truyền, người ta sắp: “Quân, sư phụ”. Nhưng phải cha sanh rồi thầy mới dạy. Đối với việc như vậy, em phải dọ cha trước, rồi mới tới thầy. Em bàn với ông Bồi bá trước là phải hơn.

- Thế nào em cũng phải dọ ý cha em, nhưng em nghĩ thầy có kiến thức rộng, trí ý mới, em muốn biết ý thầy trước, để thấy đường chon chánh và hợp thời mà bước tới.

Thầy Nhứt gãi đầu, suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói:

- Em sẵn có trí thông minh, lại có chí ham học, mà bây giờ phải ở bồi thì hèn quá. Nếu thầy thấy em làm như vậy, thì thầy đau đớn lưng lắm, không thể chịu được. Thế thì thầy nở lòng nào khuyên em đi ở bồi.

- Bẩm thầy, cha em đã nghèo rồi, bây giờ gia đạo em nguy lắm.

- Thầy biết ông Bồi bá suy sụp, song cũng còn danh giá trong xóm ngoài làng. Mà suy sụp đến nỗi cho con đi ở bồi, thì còn gì là thể diện!

- Bẩm thầy, hôm nọ thầy dạy em cao thấp hoặc hay dở, đều tại tâm trí và tại tánh tình, chớ đâu tại địa vị. Cứ giữ tâm trí thanh cao, tánh tình ngay thẳng, dầu làm chi cũng được. Sao bữa nay thầy lại sợ em ở bồi xấu hổ?

- Lời thầy nói nói hôm nọ là nói theo đạo quân tử. Đời này không phải đời quân tử, bởi vậy làm theo đạo quân tử, e sợ không hợp thời.

- Em muốn sống theo ý em, chớ không cần theo ý thiên hạ.

- Em có nghị lực đủ thoát tục haysao?

- Em phải ráng cho có đủ.

- Thầy ước mong em làm như ý em muốn đó.

Thầy Nhứt lặng thinh suy nghĩ một chút nữa rồi nói tiếp:

- Quan Kinh lý La-Co lại ở đây mấy tháng nay, thầy có việc hội đàm với ông nhiều lần. Ông mang cái tên Pháp, ông theo quốc tịch Pháp, song ông là người Việt Nam rặc rông cũng như em. Ông đã trên 50 tuổi rồi, mà không có con. Tuy ông không khoe sự nghiệp của ông với thầy, song nhờ nói chuyện nhiều lần mà thầy được hiểu ông có vườn cao su trên Thủ Dầu Một, và có cả ruộng miệt Cà Mau, Rạch Giá. Lại cũng nhờ nói chuyện nhiều lần với ông, nên thầy biết ông có tánh ôn hoà, có lòng nhơn đức. Ông biết thương người nghèo khổ, ông biết trọng người trung thành, ông thường thương kẻ có công, ông chỉ ghét kẻ gian xảo, ông là người đáng làm kiểu mẫu để cho nhiều người khác bắt chước. Người làm quan, mang tên pháp mà ăn ở như ông La-Co thì Quý lắm, không có chỗ nào cho người ta phiến trách hết.

Quý chận hỏi:

- Bẩm thầy, thế thì em làm đầy tớ cho người như vậy có nhục gì đâu. Làm đầy tớ đặng học ít nhiều.

Thầy Nhứt cười mà đáp:

- Em cứ nhớ sự học hoài! Làm đầy tớ mà học nỗi gì?

- Bẩm học khôn ngoan, học đức hạnh, học tiết tháo.

- Nếu em có chí đó thì hay lắm.

- Bẩm thầy, nếu vậy thì thầy chịu cho em ở bồi với quan Kinh Lý?

- Thầy không có quyền mà chịu hay không chịu. Quyền đó thuộc về ông Bồi bá, cảm em hay không, phải do nơi ông.

- Bẩm, thầy cảm không?

- Thầy cũng không có quyền cảm, quyền đó cũng của ông Bồi bá...

Thầy Nhứt nói tới đây rồi, dường như có ý viễn vong phảng phất trong trí, nên thầy dụ dụ; mà ngừng lại một chút, rồi thầy thủng thẳng nói tiếp: “

- Nhứt là quyền ấy là quyền riêng của em. Nếu em hiểu ý nghĩa về quyền tự chủ... Em biết quyền tự chủ hay không?

Quý thành thật đáp:

- Bẩm, không? Xin thầy làm ơn cắt nghĩa cho em hiểu.

- Em còn nhỏ tuổi một chút... nhưng không hại gì, để thầy cắt nghĩa cho em nghe, em hiểu được chút nào hay chút ấy. Đấng nam nhi muốn lập thân, trước nhứt phải suy nghĩ cho kỹ rồi quyết định cái nghề mình sẽ làm, con đường mình sẽ đi. Hễ mình liệu cái nghề ấy hợp với năng lực và tâm trí của mình, hễ mình coi con đường đấy là con đường đúng đắn ngay thẳng, thì mình cứ làm, cứ đi xông lớt các khó khăn, gạt bỏ các trở lực, không kể tiếng thị phi, không màng lời khuyến dụ, chỉ lo chánh lý, chỉ lo lương tâm. Mình làm như vậy là mình biết tự chủ, em hiểu không?

- Dạ hiểu.

- Ủ, mình làm như vậy là mình dùng quyền tự chủ, nghĩa là dùng cái nhân quyền của trời phú cho mình. Mà em phải biết quyền tự chủ chẳng phải mỗi người nên dùng. Người tâm tánh gian tà, trí não hèn yếu, nếu họ thông thả dùng quyền ấy, thì họ sẽ suy nghĩ vào đường quấy. Ấy vậy, phải người ngay thẳng, cứng cỏi, mới nên dùng quyền tự chủ, dùng đặng làm việc phải, làm việc lớn, làm việc hay, mà người gian tà hay là yếu trí không thể làm được. Thầy tưởng nên nói thêm cho em biết rằng, cái quyền tự chủ của con người như con dao hai lưỡi, bẻ nào cũng bén hết, chớ không có bẻ sống, bởi vậy dùng nó phải dè dặt, phải suy nghĩ, mới khỏi lầm lạc mà bị hại.

- Em rất cảm tạ thầy.

- Khoan, thầy nói chưa hết câu chuyện. Thầy mới cắt nghĩa quyền tự chủ của con người, và chỉ chỗ lợi hại của quyền ấy. Thầy còn muốn nói thêm về đức hạnh của người dùng quyền tự chủ

mà lập thân. Em còn nhỏ tuổi quá, mà vì hoàn cảnh chẳng may, em phải rời xa nhà trường, và phải sấn bước vào đường đời để chiến đấu, mà lập thân sáng nghiệp, nếu em nghĩ em trí non tánh yếu, thì em phải nhờ ông cha, chú bác dìu dắt, làm việc gì cũng nên tỵ chuyên, còn nếu như em xét mình, mà thấy em đủ tinh thần đảm đương với thế cuộc, đủ nghị lực mà chiến đấu với nhân quần, đảm đương chiến đấu lập thân danh, dựng sự nghiệp, thầy muốn nói thanh danh rục rờ, không lộn chút bợn nhơ, và sự nghiệp nguy nga mà không có chi hổ thẹn, thì em cứ do lương tâm mà chánh đạo, mà sấn tới, không cần ai chỉ bảo dìu dắt, nhứt là người dìu dắt không có tư cách quân tử. Lời chỉ bảo không có chủ đích thanh cao.

- Bẩm em hiểu ý thầy rồi.

- Khoan. Cũng chưa hết đâu. Em còn phải biết dùng quyền tự chủ mà lập thân, thì có trách nhiệm nặng nề lắm, trách nhiệm luân lý và tinh thần. Không cậy mụn ai, tự mình gây dựng cuộc đời cho mình, thì mình nên hay hư, cao hay thấp, tốt hay xấu mình phải chịu lấy, không được đổ thừa cho ai hết. Em thấy chỗ nguy hiểm đó hay không?

- Dạ bẩm thầy thấy.

- Ủ. Bởi vậy người muốn dùng quyền tự chủ mà lập thân phải thận trọng cho lắm mới được. Trước hết, phải định chủ đích cho cao quý, rồi vẽ bước đường ngay thẳng để đi đến chủ đích ấy. Hễ chủ đích và bước đường sắp đặt xong rồi, thì phải tập luyện tinh thần, trau dồi tâm tánh cho có đủ kiên nhẫn. Gặp khó khăn đừng buồn, gặp cản trở chớ sợ, phải tin cuộc đời có thấp rồi mới cao, có dở rồi mới giỏi, cái thất bại ngày nay là thành công của ngày mai, sự cực khổ hiện tại là cái ngòi hạnh phúc tương lai. Thầy không có tài tiên tri, nên không thể đoán số mạng của em được, mà cũng không có quyền thiên liêng mà phò hộ cuộc đời tương lai cho em. Đã vậy, mà có lẽ từ rày mà thầy trò ta phải xa cách, bởi nghĩ như vậy nên thầy phải dạy bảo cho em chút đỉnh về cách lập thân cho hiểu. Nếu em nghĩ những lời thầy nói với em nầy giờ đó không phải là lời nói bậy, thì em làm theo. Phận sự của thầy đối với em, chỉ có bao nhiêu đó mà thôi, chớ không có quyền xúi em ở bồi với quan kinh lý hay là ngăn cản không cho em làm.

Thầy Nhứt Vĩnh nói tới đây thì cảm động quá, nên ngã ngửa nằm trên ghế bố, day mặt qua chỗ khác, không dám ngó Quý.

Quý cũng cảm xúc nên ngồi trôn trôn hồi lâu rồi đứng dậy nói:

- Bẩm thầy, em sẽ ghi chép những lời thầy dạy từ nầy giờ vào cuốn sổ để làm kinh nhựt tụng mà đọc hàng ngày. Em sẽ làm theo lời thầy dạy bảo, vì lời ấy là lời chân chánh, có thể đưa em đến vinh quang hiển đạt, vinh quang mà không thẹn và hiển đạt mà không nhơ.

Thầy Nhứt đáp:

- Thầy ước mong cho em được vậy lắm. Nếu được thế thầy toại chí hài lòng, chẳng có chi bằng toại chí, vì phận sự giáo hoá được tròn, mà lại có kết quả theo ý muốn.

- Bẩm thầy, còn việc ở quan Kinh Lý thì để em suy nghĩ lại rồi em sẽ nhứt định. Mà dầu thế nào em cũng cho cha em hay trước.

- Ủ, phải vậy mới được.

Quý từ giã thầy nhứt mà về, thầy ngồi dậy ngó theo trong lòng hồi hộp, tình yêu thương pha lẫn

với nỗi lo ngại.

Bây giờ trăng đã mọc, gấn trên ngọn cây ở mé rạch một vầng sáng lòa. Bầu trời rục rỡ, ngọn gió lao xao, quang cảnh êm đềm, không khí mát mẻ. Quý được nghe những lời giảng của thầy, thì trí sáng suốt như bóng trăng, trong lòng khoẻ khoắn như ngọn gió mát. Với trí ý mê tín dị đoan cổ hủ. Quý không khỏi cho quang cảnh sáng lòa đêm nay là cáo điềm tốt về tương lai của đời mình, bởi vậy Quý vui vẻ, vũng vàng, khi trở về nhà.

Vợ chồng ông Bồi báí đã ngủ sớm. Mỹ mở cửa cho Quý vô.

Quý coi đóng cửa rồi bung cây đèn dầu lại bàn ở chái trên, chỗ ngồi học ban đêm thuở nay, lấy giấy viết ra đặng ôn lại mà ghi những lời của thầy Nhứt Vĩnh nói hồi nãy vào sổ nhỏ, viết sạch sẽ kỹ lưỡng, theo thói quen của trẻ ham học.



## Chương 7 - Quyển I - Chí Lập Thân

Ông Bồi báỉ Tồn đã trọng tuổi, nên ông ngủ ít. Cũng như mọi bữa, hôm nay mới tảng sáng ông đã thức dậy, mà cũng như mọi bữa, hôm nay Thị Mùi vẫn nằm yên giấc, phú cho Mỹ lo nấu nước chế trà cho ông Bồi uống nước. rồi đi chợ mua thịt cá mà nấu ăn.

Ông Bồi đương ngồi uống trà một mình. Quý rửa mặt rồi ra đứng một bên cha mà thưa:

- Hôm qua, quan Kinh Lý La-Co gặp con, ngài biểu con ở với ngài, mỗi tháng ngài cho con 12 đồng. Vậy con thưa cho cha hay, đặng chiều nay con ra nhà việc An Trường mà ở với quan Kinh Lý.

Không dè xảy ra chuyện như vậy, ông Bồi chung hứng day qua hỏi con:

- Quan Kinh Lý biểu con ở làm gì?
- Thưa, ở làm việc nhẹ trong nhà, như coi quần áo cho ông, dọn dẹp chỗ ăn ngủ.
- Tưởng làm thầy thông thầy ký gì. Nếu làm công việc như vậy, té ra con làm bồi hay sao?
- Thưa, sức học của con còn kém cỏi quá, con làm thầy thông, thầy ký sao được.

Nghe con nói hai tiếng “sức học”, có lẽ ông Bồi thẹn thùa với phận sự làm cha, nên ông cúi mặt nói nhỏ:

- Con đi làm bồi coi hèn quá.
- Thưa cha, không sao đâu mà ngại. Nếu con không làm, thì phương ngôn có câu: “Trăm nghề chẳng có nghề hèn. Hèn chẳng là tại nơi mình”. Con người ai cũng phải làm việc, sống mà không làm việc thì mới hèn. Con nhỏ tuổi, sức yếu, làm ruộng không nổi. Mà con cũng không biết nghề thợ bạc, thợ mộc hay nghề chi khác cả. Vậy, nghề bồi có lẽ tạm hợp với sức con, nếu chắc con làm được. Mà quan Kinh Lý định cho con mỗi tháng tới 12 đồng, số tiền chắc chắn nhiều hơn làm nghề khác.
- Nhiều hay ít có nghĩa gì đâu con.

Ông Bồi ăn năn hối hận quá, ông không nói được nữa. Ông ứa nước mắt, và thở một hơi dài thượt, bỏ đi ra sân, không tỏ lời thuận xuôi hay ngăn cản. Ông đi vòng vào cửa nhà dưới, lấy xe máy rồi cười luôn không trở lên nhà trên, có lẽ sợ thấy mặt Quý.

Đến chiều, Quý đợi hoài mà không thấy cha về. Quý đã hứa chiều nay trả lời với quan Kinh Lý, nên gần tối Quý nói với Mỹ:

- Cha về có hỏi em thì chị nói em ra ở với quan Kinh Lý.

Mỹ chung hứng hỏi:

- Ở chi vậy?

- Ở làm công việc nhà cho ông.
- Em có thừa với cha hay không?
- Có. Em thừa hồi sớm mai rồi.

Quý xoay lưng mà đi. Mỹ đứng dựa cửa, ngó theo tuy không thấu đáo tâm hồn em, và tuy biết em ra nhà việc Trường An chớ không phải đi đâu xa, nhưng trong lòng nao nao khó chịu.

Quan Kinh Lý đi đo đất đã về từ hồi nửa chiều. Ngài tắm rửa rồi ngồi trước cửa nhà việc, mà uống rượu khai vị. Thấy Quý bước vô, thì ngài vui vẻ hỏi:

- Em bằng lòng ở với tôi hả?
- Dạ, tôi bằng lòng.
- Tốt lắm. Hồi sớm mai mẹ xừ Vĩnh có nói chuyện em với tôi. Thầy nói nhiều. Tôi hiểu hết. Nếu em biết làm cho tôi hài lòng, thì tôi sẽ tăng thêm lương.
- Cảm tạ quan lớn.

Thế là từ đây Quý trở nên người bồi của quan Kinh Lý La-Co, ngày đêm ở lại luôn tại nhà việc An Trường với quan Kinh Lý, bung dọn đồ cho Ngài ăn, giữ mùng trải nệm cho ngài ngủ, đón xe đò, lấy bánh mì, nước đá cho ngài dùng, soạn áo quần cho ngài thay đổi. Nhiều bữa đi đo đất, ngài dắt Quý theo dạng ôm cặp da cho ngài, mà cũng có bữa, ngài sai Quý xuống Trà Vinh mua đồ cho Ngài nữa.

Hạng bình dân ở vùng Càng Long thấy vậy thì hay vậy, không ai bình luận. Duy hạng hương chức, nhiều người không chịu cách xử sự của ông Bồi bá Tồn, họ dị nghị một cách rất nghiêm khắc, họ chê ông không biết trọng danh giá, nên cho con đi ở bồi, hoặc họ trách ông không biết thương con, nên mới hành hạ thân con đến thế.

Nhưng lời chê trách ấy tự dung thấu tới tai ông Bồi, làm ông hổ thẹn, và đau đớn ngay từ hôm Quý thừa cho ông hay mà đi ở đợ, bây giờ càng thêm hổ thẹn với lương tâm, bây giờ càng thêm hổ thẹn với bằng bối. Ông buồn rầu lo nghĩ lắm rồi sanh bệnh. Trước kia phải đi chơi mới giải khuây, bây giờ phải nằm nhà để tự hồi thì đã muộn rồi, không sao quên buồn và gỡ nhục cho được.

Quý ở với quan Kinh lý mãn tháng rồi, ngài tăng tiền công lên 15 đồng. Đó là bằng cứ Quý tận tâm với chủ, chủ vừa ý với cách làm việc của Quý.

Cách 4 tháng sau quan Kinh lý đo đất xong rồi hết, nên sửa soạn đồ về Sài Gòn. Ngài biểu Quý theo ngài hứa mỗi tháng cho 20 đồng.

Đã quyết tự chủ và lập thân, lại thấy bước đầu trong đường đời tuy không vinh quang, song rất êm ái, bởi vậy Quý liền chịu theo quan Kinh Lý, không dự dự chút nào hết. Quan Kinh Lý lấy làm vui lòng, nên cho Quý 50 đồng bạc để sắm quần áo mà đi với ngài.

Đồ đạc đã dọn xong rồi hết, mướn thuyền và giao cho cu-li coi chở đi sau. Quan Kinh Lý định sáng hôm sau sẽ đi xe hơi đò mà về Sài Gòn với Quý và thầy thông Hiền. Quý xin phép nghỉ buổi chiều này đặng từ giã cha dì, chị, và bà con.

Quý về đến nhà thấy đủ cha, dì, chị em ở nhà. Quý thưa cho hay đặng sớm mai theo quan Kinh Lý lên Sài Gòn. Ông Bồi cảm xúc quá độ, nên không nói được một lời gì để an ủi hay ngăn cản con. Mỹ với Sen hay Quý sẽ đi xa thì buồn hiu.

Quý liếc thấy cha tuy đi đứng như thường, mặt dùn da tóc bạc trắng.

Quý để 50 đồng bạc trước mặt cha và nói:

- Thưa cha, con nghe chị Hai nói lúc nầy trong mình cha không được mạnh. Lại vì phận sự, con không được túc trực bên cha nữa. Vậy con xin để lại ít chục đồng bạc cho cha uống thuốc.

Ông Bồi chảy nước mắt mà đáp:

- Cha làm cha, mà cha không nuôi con ăn học được. Đối với con, cha lấy làm hổ thẹn hết sức. Cha còn lòng dạ nào mà lấy tiền của con. Con hãy cất lấy để dành mà dùng.

- Thưa cha, con còn tiền nữa. Đây là số bạc của quan Kinh Lý mới cho thêm con, cho riêng, không kể tiền lương.

- Không. Cha không thể lấy tiền của con chịu cực nhọc, hèn hạ mà kiếm ra. Con phải lấy lại, đừng cãi mà làm cha thêm buồn.

Ông Bồi với lấy xếp bạc mà trao lại cho Quý.

Quý xuống nhà dưới kiếm Mỹ. Quý đưa cho Mỹ 50 đồng bạc ấy mà nói:

- Em sắp đi xa. Em muốn để tiền lại chút đỉnh cho cha uống thuốc. Cha ái ngại nên không nỡ lấy. Vậy chị cất số tiền nầy để mà dùng.

- Không. Chị có cần cùng tiền để làm gì đâu.

- Ấy, chị cứ cất dùm cho em.

- Em để mà xài chớ.

- Em còn tiền khác. Chị đừng lo.

Mỹ không thể từ chối được nên phải lấy số bạc bỏ vào túi.

Quý vui vẻ nói tiếp:

- Em ra đi đây có lẽ lâu trở về thăm nhà lắm. Vậy nhà chị thay thế cho em mà phụng sự cha.

- Lên Sài Gòn rồi lâu lâu em xin phép về chơi chớ.

- Việc đó không thể định trước được.

- Em đi, đây chị nhớ lắm.

- Em cũng không quên chị được. Mà ở nhà có thằng Sen. Chị thấy nó cũng như thấy em.

- Như làm sao được

- Nó cũng là em của chị.

Mỹ ngó Quý mà nước mắt tuôn dầm dề.

Quý không muốn để cho chị thấy thương tâm mình, nên gượng làm vui mà nói:

- Em xuất thân đi làm, chị phải vui mừng lắm, câu chúc em tấn tài, tấn lộc chớ sao chị lại buồn. Phải vui đừng em phẩn chí. Thôi em chúc chị ở nhà mạnh giỏi, mà nuôi cha, dì với em.

Trở lên nhà trên, Quý vào cái phòng chỗ mình ngồi học và nằm ngủ thuở nay, xem một lần chót mà từ biệt, rồi thưa với cha dì mà đi. Ra hàng ba, Quý gặp Sen đang ngồi chơi, Quý cho nó một đồng bạc, dặn nó nhà phải đi học, rồi thủng thẳng đi xuống thêm, nước mắt rung rung chảy.

Tới cửa ngõ, Quý đứng lại ngó vào nhà một lần nữa, thấy cha và Sen đứng tại hàng ba, còn chị đứng tại cửa bếp, cả ba đều ngó theo mình trong lòng ngậm ngùi thất thểu.

Quý vô ngả ba Suối Cạn mà từ giả Dì Ba Thới và Hường, bị cầm ở lại ăn cơm, nên tối mới thăm thầy nhưt Vĩnh được.

Thầy Nhưt vui vẻ mà câu chúc cho Quý, chỉ khuyên phải giữ tâm chí cho thanh cao, tánh tình ngay thẳng, chớ không dạy điều chi khác.

Sáng bữa sau, Quý theo quan Kinh Lý lên xe hơi đi lên Sài Gòn, có Mỹ và Hường chực tại bến xe mà tiễn hành; hai cô cứ lau nước mắt, chớ không nói với Quý được tiếng chi hết.

Xe rút chạy, đưa Quý đến một cảnh đời mới, Quý ngồi trên xe, lòng bồi hồi không biết cảnh đời mới này may rủi thế nào; mà Mỹ với Hường đứng trên lề đường ngó theo, hai cô nàng ảo não, vì tình thương yêu tan vỡ.

Thiệt là:

Ngàn dặm gởi thân trai viễn chí.

Đôi trông rơi lụy gái đa tình.

## Chương 8 - Quyển I - Phần 2 - Nghề Phá Sản

Ở đất Càng Long, có nhiều nhà giàu lớn, đứng bộ đến năm bảy trăm mẫu ruộng, mỗi năm thu góp số huê lợi đến 30. 000 thùng lúa.

Ông Bồi bá Phan Văn Tồn chưa được cái danh nhà giàu, song hồi trước ở trong làng Mỹ Huê, ông cũng là một “người có com tiền, một vị điền chủ bực trung”, bởi vậy ông mới được cử làm Hương chức, ăn trên ngồi trước dân chúng.

Sở dĩ ông được cái địa vị ấy, trước hết ông nhờ ơn tổ phụ để lại cho ông một tòa nhà ngói cất trên gần một mẫu thổ trạch, với 12 mẫu ruộng lúa nằm ngay trước nhà. Gia sản ấy có cước trong hộ, nhà là nhà thờ, đặng phụng tự ông bà cha mẹ. Vì ông là con một, khi còn nhỏ cha mẹ cưng, không cho ông đi học xa, rồi lúc gần cưới vợ, cha mẹ lại mua để cho ông đứng hộ riêng 13 mẫu ruộng trong kênh Suối Cạn nữa. Thành thử khi ông 21 tuổi, cha mẹ cưới Thị Tánh là con gái của Hương chánh Quảng ở Láng Thê, cho ông có đôi bạn với người ta thì ông đã ra mặt một tiểu điền chủ trong làng.

Vì vợ chồng ông chậm con, nên năm ông được 26 tuổi, cha mẹ ông tiếp nhau về âm cảnh, mà chưa thấy mặt chút cháu nội nào để nựng nịu cho phỉ tình.

Đến năm ông được 32 tuổi, làm làng đã lên chức Hương Giáo, Thị Tánh mới sinh cho ông đứa con gái đầu lòng đặt tên là Phan Thị Mỹ, rồi 2 năm sau, sanh thêm đứa con trai nữa, đặt tên là Phan Văn Quý.

Phan Văn Quý này là cậu học trò giỏi của thầy Nhứt Vĩnh, vì gia thế bắt buộc phải thôi học mà ở làm bồi cho quan Kinh Lý La-Co như đã nói trong đoạn trước.

Thị Tánh, vợ của Phan Văn Tồn, vốn con nhà có ăn, mà lại biết cung kính cha mẹ, chịu chuộng bên chồng, quen thói cần kiệm, giỏi bề nội trợ. Mặc dù trong vùng Càng Long, đàn bà ham tú sắc, đàn ông mê đá gà, đi đến nhà nào cũng thấy những sòng bạc, cũng nghe những chuyện ăn thua, thế mà thị Tánh lại bịt mắt bịt tai, không thềm ngó, không muốn nghe, cứ chăm chú lo làm ăn, mùa nước lo cấy cày, mùa khô lo trồng đậu, trồng cải, trồng thuốc, trồng dưa để bán.

Nhờ công lao và cần kiệm của Thị Tánh mà khi cha mẹ của Tồn mất rồi, thì trong nhà có dư được năm bảy ngàn. Kế thị Tánh được lãnh phần ăn bên cha mẹ nàng nữa, thành ra có trên bạc muôn.

Vì Tồn làm hương chức, hay đi đám tiệc, phải đánh bài, đá gà chút đỉnh với người ta, Thị Tánh sợ chồng mê sa đở đen mà sạt nghiệp, nên thừa dịp có người thua khiến phải bán 25 mẫu ruộng mà trả nợ, Thị Tánh mới xúi chồng đứng mua, nhờ vậy mà Phan Văn Tồn ra mặt “người có com tiền” chánh thức.

Bực kỳ lão trong làng, ai thấy bề thế của vợ chồng Phan Văn Tồn phát đạt như vậy, thì cũng đoán chắc sẽ còn làm giàu thêm nữa. Mà có người hoặc muốn khoe tài tiên tri, hoặc thấy người ta làm ăn khá thì đố kỵ, lại nói rằng vợ chồng còn nhỏ mà phát đạt sớm quá, sợ không bền vững.

Không hiểu tại lời nguyện rửa ấy, hay là tại mạng số dĩ nhiên, mà khi Phan Văn Tồn mới được 37 tuổi, thì vợ phát bệnh có mấy ngày rồi mất, làm cho lời tiên tri không sai, mà lời nguyện rửa cũng có hiệu quả.

Thị Tánh chết để lại cho chồng hai đứa con thơ là Mỹ mới 5 tuổi và bé Quý mới 3 tuổi.

Trót 16 năm đường, Tồn nhờ người vợ hiền lương cần kiệm, quản suốt gia đình, trong lo nuôi con, ngoài lo ruộng rẫy, thành lĩnh giữa đường gầy gánh, bởi vậy anh ta hết sức thương tiếc, thấy con rất đau lòng, nhớ vợ càng thêm tủi.

Tuy có nhà cửa đàng hoàng, có tới 50 mẫu ruộng, lại không thiếu nợ nần chi hết, song anh ta cũng chán nản, cho rằng cảnh đời đã hư hỏng, hạnh phúc đã tiêu tan. Anh hết muốn vui chơi nữa, cứ lục đục ở nhà thay thế cho vợ hiền mà săn sóc hai đứa con nhỏ, coi cho bạn bè trông đạu, trông dưa, đến mùa gặt thì đi thuê góp lúa ruộng. Anh em hương chức có gà hay đánh bài, thì viện lẽ con thơ mất mẹ, việc nhà bê bối phải coi trong coi ngoài, nên không nói đi đâu được.

Trong làng ai cũng biết gia đạo của Tồn xẩn bản ở nhà, không ai dám phiền trách hay chê cười. Nếu Tồn cứ nhớ công lao cực nhọc của vợ, cứ thương thân phận cô cút của con, cứ thay cho vợ làm ruộng rẫy, nuôi con thơ thì cái vui hủ hỉ với con thì có lẽ cũng khỏa lấp được cái buồn vĩnh biệt vợ.

Ngặt Tồn thất ngẫu, mới 37 tuổi, dục vọng còn đầy đủ, khí lực còn dồi dào, ham tấn thủ hơn an nhàn, thích hoạt động hơn trầm tĩnh. Anh thuận thời để tu thân tề gia được chừng một năm, rồi sự ham vui chơi lần lần phát lại, mà làm nguôi lòng về nghĩa nặng của vợ mình và tình nồng của con.

Ban đầu Tồn dắt hai con đi chơi đặng giải buồn, có khi đi ra chợ mua đồ, có bữa đến mấy nhà ở gần mà nói chuyện. Chỗ Tồn đem con tới chơi thường hơn hết là quán của vợ chồng Ba Thới, ở tại ngã ba đường vô đồng.

Vợ Ba Thới gốc ở Láng Thê, cũng như Thị Tánh là vợ của Tồn. Hai người sanh trưởng chung một xóm, lại có chồng về ở chung trong làng Mỹ Huê, bởi vậy thuở nay thân thiết với nhau như chị em cật ruột. Vợ Ba Thới chỉ có một đứa con gái, đặt tên Hường, nhỏ hơn Quý một tuổi.

Vì tình đồng hương thân thiện ấy, nên bữa nào Tồn có dắt con Mỹ, với bé Quý vô chơi thì vợ Ba Thới niềm nở vui mừng, lấy bánh cho hai đứa nhỏ ăn, để Quý chơi với Hường, bắt chí gỡ đầu cho Mỹ. Vợ Ba Thới muốn thử lòng Tồn, nên có khi hỏi Tồn đã có tính kiếm nơi mà chấp tơ nói tóc hay chưa. Tồn lắc đầu nói mình đã có con trai con gái đủ rồi, không cần có thêm mà phải cưới vợ nữa. Anh ta thường quyết ở góa mà nuôi con, đặng tránh cảnh mẹ ghẻ, con riêng, thường làm rối rắm trong gia đạo.

Nhưng có bữa Tồn than phận đàn ông nuôi con nhỏ thật là khó, về sự may vá áo quần cho sắp nhỏ khỏi rách rưới.

Vợ Ba Thới nói trong nhà có chú Tiên, mà chú mắc lo cơm nước, giờ rảnh chú còn phải làm cỏ chung quanh nhà. Nếu bắt chú săn sóc hai đứa nhỏ nữa, thì chú làm sao cho xiết.

Phần đơn chiếc, mà sẵn có tiền thì phải muốn người giúp đỡ trong nhà; nên muốn một người đàn bà trọng tuổi, biết đi chợ nấu ăn, đặng lo cơm nước hằng ngày, và vá quần áo cho sắp nhỏ, để chú Tiên quét tước trong nhà và làm cỏ, trồng rau, cuốc đồng, xách nước.

Còn hai đứa nhỏ thì phải mượn một người theo chơi bời và gìn giữ chúng nó luôn luôn, ban ngày dắt chúng nó đi chơi, chiều tắm rửa cho nó sạch sẽ, tối giữ mừng trái chiếu cho chúng nó ngủ. Giữ em chẳng cần phải mượn người lớn chỉ kiếm một đứa 14 hoặc 15 tuổi cho rẻ tiền công. Mà con Mỹ là con gái, thì không nên mượn con trai giữ phải mượn một đứa con gái sạch sẽ hiền lành, đặng tập cho hai đứa quen tánh nết ôn hòa biết ăn nói độ lượng.

Thuở nay Tồn không lưu tâm đến việc trong nhà, khi cha mẹ còn thì cha mẹ cầm quyền, chùng cha mẹ khuất, thì có vợ lo lắng, sắp đặt mọi việc. Thành linh vợ mất, một mình phải gánh vác mọi việc trong, việc ngoài, phải lo từ nhà cửa đến con thơ, từ com nước đến ruộng rẫy, bởi vậy trót cả năm phải nhọc lòng, mệt mỏi không biết phải làm cách nào cho nhẹ bớt gánh nặng gia đình.

Nay được vợ Ba Thới vì tình thân ái với bạn xưa nên chỉ nẻo dẫn đường. Tồn nghĩ nhà có tiền dẫu mượn thêm người lo com nước, và giữ hai con cũng không tốn hao bao nhiêu, nên tiến cậy vợ Ba Thới ra công kiếm người mà mượn giúp, tiền công mắc rẻ không cần, miễn là được người chắc chắn thật thà, biết trung tính với chủ nhà, biết thương yêu hai đứa nhỏ.

Nội tháng sau, vợ Ba Thới kiếm mượn dùm cho Tồn đủ hai người, mượn con Tốt 15 tuổi, là con trùm Sóc, ở giữ em, và mượn thím Bài, một quá phụ ở kinh Đùng Đình, lãnh phần vá may và bếp núc.

Con Tốt tuy con nhà nghèo, song gọn gàng, sạch sẽ, dễ thương, cách ăn nói dịu dàng, biết chịu chuộng hai đứa nhỏ. Còn thím Bài tuy quá 50, song sức vẫn còn đầy đủ, biết may vá giỏi nấu ăn, lại có tính siêng năng bặt thiệp.

Hai người ở được vài bữa, Tồn dòm xem cử chỉ và ý tứ thì rất vừa lòng, nhứt là nhận thấy Mỹ với Quý chịu đi chơi với con Tốt, để cho chàng được rảnh rang, thì chàng lấy làm vui, nên vô cảm ơn vợ chồng Ba Thới lựa dùm người đứng đắn.

Con người hễ bận việc thì phải buồn lo nên than thở, mà rảnh rang thì sanh chúng ham vui chơi. Tồn có người lo com nước, lại có người lãnh giữ con, thì thân được an, trí được khoẻ, sớm mơi chỉ coi chú Tiền làm vườn một lát rồi vô nhà ăn cơm. Nằm hoài cũng buồn, nên ăn cơm rồi xách dù đi dạo xóm.

Thật ban đầu thì vô quán nằm nói chuyện chơi với Ba Thới đặng giải khuây. Mà nói khào hoài rồi cũng nhàm, lại phải gặp Ba Thới có việc phải đi qua Cù lao Dài ít bữa, Tồn mới men men đi ra phía ngoài chợ.

Chợ Càng Long là cái ổ bài tứ sắc, Tồn là tay bài có danh cao, lại có gan kỳ, bởi vậy vừa gặp mặt thì người ta chụp, mà rủ ren mời thỉnh. Thật Tồn sợ, vậy ban đầu chàng từ chối nói mắc lo việc nhà, mắc bận sắp con, nên ngồi coi chúng bạn đánh với nhau trong giây lát, đặng giải buồn vậy thôi. Ngặt coi đánh bài nhiều lần, tự nhiên gặp phải hoàn cảnh ép buộc đẩy xô, khó mà kháng cự được.

Có bữa một tay bài đương ăn thua, thành linh mắc bận việc, nên cậy Tồn cầm đỡ dùm hấn ít bàn. Bữa khác muốn gầy sòng mà thiếu một tay, người ta năn nỉ quá, xin đánh nhỏ, chùng năm xu hoặc một cắc một lện cũng được, chơi vài giờ mà giải buồn vậy thôi, Tồn không lẽ từ hoài, mà thật cũng bị con sâu bài cứ rọ rạ nơi hai bàn tay, nên phải ngồi sòng với chúng bạn.

Bài bạc có cái áp lực lôi cuốn người ta hay say mê, hễ vướng vào thì khó dứt mà đi cho được, bởi vậy khi ráp sòng thì tính chơi giây lát đặng cầu vui, mà cuộc chơi nó có cù nhây cho đến chiều tối, chùng nào có chuyện trắc trở, như đàn bà bị con khóc nhèu nhẹo, như đàn ông vợ kêu om sòm, hay là có người phải bệnh, cần chạy thuốc rước thầy, hoặc có người bài xấu thua nhiều, rồi đổ quạu gây gỗ chùng đó mới sên mà về được.

Bài bạc lại có thói yêu mị, nó lôi cuốn, nó cám dỗ rất hay -- mới bắt đầu chơi, thường nó cho mình ăn đặng mình vui lòng; mấy sòng sau có khi nó cũng để cho mình thua, nhưng bữa nào có thua thì thua chút đỉnh, thua không quá số ăn trong mấy sòng trước, nên mình không chán nản đến nỗi phải cáo từ, không lo sợ đến nỗi phải giải nghệ.

Tồn chẳng khỏi bị cái áp lực ấy đẩy đưa, chẳng khỏi bị thói yêu mị đó ám ảnh, bởi vậy ban đầu tính đánh bài đặng cầu vui, năm bảy bữa ngồi một sòng, lại đánh 5 xu hoặc một cắc hoặc một lện mà thôi.

Tại chú Tiền siêng năng, tại thím Bài trung tính, nhứt là tại hai đứa nhỏ triu mển con Tốt, nên việc nhà an ổn. Tồn mới rảnh tay khoẻ trí mà ngồi sòng thường thường, có khi đánh luôn cả ngày tối sáng đêm, bỏ phú con Mỹ với thằng Quý cho thím Bài với con Tốt lo cho ăn và dỗ ngủ.

Bệnh bài bạc đã nhiễm sâu rồi, bây giờ dầu không ai mời thỉnh rủ ren, thì cũng đi tìm kiếm mà chơi.

Bữa nào thiếu tay thì nằm nhà buồn hiu, trong người bần thần dã dượi.

Đến chùng mãn tang vợ rồi, hai đứa con đã trọng tuổi, chẳng cần phải trông nom săn sóc nữa, thì Tồn luông tuông, không ngồi sòng tứ sắc nữa, thì đeo theo mấy trường gà.

Tứ sắc thì đánh 5 cắc một lện trở lên, chớ không đánh nhỏ, còn đá gà thì mỗi độ đứng số tới hai ba trăm, lại thêm phóng bắt ở ngoài là khác. Khi trước có vợ khuyên dứt nên Tồn chơi có chùng.

Bây giờ một mình tự chủ, trong nhà có sẵn tiền bạc, lại không ai ngăn cản, bởi vậy Tồn chơi tự do, chơi thả cửa. Đến mùa gà thì Tồn chơi mê mết, ban ngày đá gà, ban đêm đánh me. Bữa nào không có cái hốt me thì đánh phé, đánh ổ, hoặc đánh già dách tuy chơi chầm chút, song không chừa thứ nào hết.

Trong lúc ấy, ở ấp Trường Định, có một cô tên là Ba Mùi, mới 25 tuổi mà chồng chết không để lại cho cô đứa con nào, lại để cho cô một cái nhà lá vách ván, với ít ngàn đồng bạc vốn. Cô Ba Mùi tuy nhỏ tuổi, về nhan sắc thì cô cũng như các thiếu phụ khác ở trong vùng, chớ không có vẻ gì đẹp đặc biệt, song cô có khiếu thông minh, có trí lanh lẹ, nên cô có nghề đánh tứ sắc thật cao, ngồi sòng 10 lần, cô thua chùng vài lần, mà có thua thì cũng thua nhẹ.

Hồi chồng cô còn sanh tiền, thấy cô có tài đặc biệt như vậy thì để cho cô thông thả mà chơi bài, thành ra cô là tay tứ sắc nhà nghề, ai rủ cũng không chạy, ai không rủ thì cũng kiếm tay mà đánh.

Nay chồng cô Ba Mùi mất rồi, ở một mình trong nhà quạnh hiu, ra vào thấy bàn thờ chồng áo nảo, bởi vậy cúng tuần ba nhật cho chồng rồi, cô thả ra ngồi ở Trường An kiếm bài mà chơi cho giải khuây.



Chánh lúc ấy, Phan Văn Tồn ở làng Mỹ Huê đã mượn được con Tốt giữ em, và thím Bài trông nom mọi việc trong nhà, anh thả đi chơi, khi ra chợ Càng Long, khi đạp xe máy vô mấy ấp.

Nhiều bữa gặp người ta rủ, Tồn ngồi sòng với cô Ba Mùi. Hai đàng gặp nhau ít lần rồi chòm xóm bày chuyện cấp đôi, nói rằng một người goá vợ, một người goá chồng, hai đàng nên chấp nối đặng lập lại gia đình mới mà hưởng hạnh phúc.

Cô Ba Mùi giận người bày việc quấy, cô nói chồng mất chưa khô núm mồ, mà cải giá nổi gì. Huống hồ ông Hương giáo Tồn lớn hơn cô tới mười mấy tuổi, muốn cho cô lấy chồng già đặng chịu goá bụa một lần nữa hay sao.

Bị cấp đôi Hương Tồn cũng không vui lòng, việc lẽ rằng vợ mất có để lại hai đứa con, có gái, có trai đủ rồi còn muốn gì nữa mà ham chấp nối. Ở goá, nuôi con cho trọn niềm chung thủy, bày cưới vợ khác rồi gây cái họa, mẹ ghẻ, con ghẻ, phải cực trí nhọc lòng.

Hai người nói nghe đúng đắn hết cả hai, nhưng mà qua mùa mưa gà thay lông, các trường gà đều đóng cửa, mọi người ham đỏ đen thì chỉ còn chui vào mấy sòng bài tứ sắc để giải khuây chút đỉnh.

Ba Mùi với Hương Tồn bây giờ có dịp gặp nhau hằng ngày, gặp riết thành thói quen, nên bữa nào Tồn bắt đi ngã khác mà chơi, thì trong lòng không được vui như ngồi sòng với Ba Mùi.

Lửa ái tình đã ngún rồi, hễ hai người gặp nhau, thì Tồn tỏ ý thân thiết mà nói chuyện với Ba Mùi, còn cô nọ cũng vui vẻ mà đàm đạo, nhiều khi dùng lời điệu cợt để cười chơi, nhứt là hay liếc mắt hữu tình mà kêu gọi.

Có bữa Tồn tới nhà Ba Mùi mà rủ đánh bài, rồi hai người dắt nhau ra ấp 8 đặng kiếm thêm tay ngồi sòng cho đủ.

Có bữa Ba Mùi đi chợ sớm, đến Mỹ Huê ghé thăm Hương Tồn.

Thấy Mỹ với Quý xăn bản ở bên cha, thì cô kêu lại nựng nịu hỏi thăm, hỏi mỗi đứa được bao nhiêu tuổi, khen Mỹ nhu mì dễ thương, khen Quý chăm hãm, dạn dĩ.

Tồn mời Mùi ở đánh bài chơi một bữa. Mùi dự dự không muốn chấp lời. Tồn nài ép rồi sai chú Tiên làm vườn đi ra chợ mời cô năm với cô Sáu Trừ, vô lập tứ, đặng đủ tay gây sòng một bữa cho vui.

Vì không mấy khi Hương Tồn mời, hai người kia vị tình đi liền. Sòng bài kéo dài tới nửa chiều, Ba Mùi đủ vốn, cô viện lẽ bỏ nhà ban đêm không được, nên cô xin sên sòng đặng cô về cho khỏi tối.

Có sòng bài đó nên ngoài chợ Càng Long đồn rùm cô sắp ụp [8] với ông Hương Tồn, vì hai đàng đã bắt đầu tới lui, mà tình ý coi có mời thân thiện với nhau lắm.

Chú thích :

8. lấy chồng

## Chương 9 - Quyển I - Phần 2 - Nghề Phá Sản

Một buổi sớm mai, ăn cơm rồi, Hương Tồn đạp xe máy đi vô đồng chơi. Vợ Ba Thới đang đứng trước cửa, thấy Tồn tới ngã ba, muốn quẹo vô Suối Cạn, thì kêu mà hỏi:

- Anh đi đâu mà bữa nào cũng vô đồng hoài vậy? Mời anh ghé chơi một chút. Có cha con Hường ở đây nè.

Tồn xuống xe dắt đi vô quán. Vợ chồng Ba Thới niềm nở mời ngồi, chế bình trà mới mà đãi khách.

Vợ Ba Thới hỏi thăm Mỹ với Quý, nói sao lâu rồi không thấy con Tốt dắt hai đứa nhỏ vô chơi với con Hường.

Tồn nói đường xe qua lại thường quá, không dám cho con Tốt dắt sắp nhỏ đi chơi xa, dặn nó để chơi lẫn quần trong sân cho khỏi lo rủi ro.

Nói chuyện nắng mưa, ấm lạnh, một hồi rồi vợ Ba Thới vừa cười vừa hỏi Tồn:

- Người ta nói anh sắp cưới cô Ba Mùi trong Trường Định, phải thiệt vậy không anh hai?

Tồn chung hứng hỏi lại:

- Ai bày chuyện nói kỳ cục như vậy?

- Ngoài chợ người ta đồn rùm, ai cũng nói như vậy hết thấy.

- Chắc hôm nọ thấy cô Ba Mùi ra ghé thăm tôi, rồi ở đánh bài chơi một ngày, nên họ đặt chuyện chớ gì.

- Mà có lẽ anh đã có tính, nên họ mới đặt chuyện được chớ.

- Tôi có nói với ai tôi sẽ cưới cô Ba Mùi đâu?

- Anh không nói, mà hai người có ý muốn phối hiệp, người ta ghé mắt tự nhiên người ta hiểu.

- Oái! Họ muốn nói giống gì tự ý họ. Mà dẫu tôi có cưới cô Ba Mùi lại hại gì hay sao mà nói.

- Hai đàng góa hết, ráp với nhau là phải, chớ có hại gì. Lại cô ở với chồng trước không có con, cái đó lại càng tiện cho anh nữa. Ngặt một điều, người ta nói cô là tay bài tứ sắc nhà nghề, cô giỏi có cái nghề đó, chớ ruộng rẫy, vá may, nấu nướng, cô không biết tới.

- Ở đất này giỏi nghề đó cũng đủ nuôi sống.

- Tôi sợ phá sản chớ.

- Hứ! Mấy tháng nay tôi có đánh bài với cô nhiều sòng; bài của cô cao thiệt, nên ít khi thua. Mà đánh bài cao như vậy, dẫu có thua cũng mát ruột.

Ba Thới nói:

- Mấy tháng nay tôi thấy anh đi chơi thường quá, nhứt là đi vô trong đồng. Ăn hay thua mà anh đi hàng ngày vậy?

Tồn cười, vừa đứng dậy vừa nói:

- Ở nhà buồn quá nên thả đi chơi. Đánh tứ sắc một hai cắc, khi ăn, khi thua có sao đâu mà sợ.

Tồn từ biệt vợ chồng Ba Thới rồi cưỡi xe đi vô đồng.

Tuy nói lơ là vậy, song lời thiên hạ đồn đó không phải là vô cớ, bởi vì cách vài tháng sau, thiệt quả Hương Tồn cưới cô Ba Mùi, rước cô về ở chung một nhà.

Đám cưới thân mật, chớ không làm rình rang, không nhóm họ, không mâm trầu, không lễ vật chi hết. Tồn đưa cho Ba Mùi ít trăm đồng bạc đựng may quần áo mới, nấu vài mâm cơm cúng chồng trước.

Đến bữa cúng, ngoài Mỹ Huê, Hương Tồn mời vài ông bạn cỡi xe máy đi với ông ta vô Trường Định ăn uống một bữa, rồi kêu xe ngựa rước Ba Mùi về Mỹ Huê. Buổi chiều, Tồn làm vịt gà cúng vợ trước cho Ba Mùi lạy ra mắt, rồi mời ít người trong xóm lại ăn nhậu đựng chứng kiến.

Hương Tồn cưới vợ âm thầm, nhưng cũng đủ cho thiên hạ từ làng trong ra làng ngoài hay biết Tồn với Mùi phối hợp đủ lễ, đủ phép, có đám cưới hẳn hoi, bởi vậy không ai khen chê hay dị nghị chi hết.

Duy có vợ chồng Ba Thới nghe tin ấy thì than với nhau rằng Tồn nhờ Thị Tánh siêng năng kiếm ước, nên gây ra được một sự nghiệp tuy không to tát, song cũng đủ cho gia đình sống theo hạng trưởng giả mãn đời. Nay cưới Thị Mùi mới thanh sanh là một tay bài cao, rồi sợ đây vợ chồng sẽ say mê bài bạc mà sạt nghiệp, hư nhà, uống công phu của Thị Tánh tiện tặn trót 16 năm, tính làm ra của mà để lại cho con, sợ e con không được hưởng nhờ, vì sẽ bị tay người khác phá tiêu hết.

Vợ chồng Ba Thới đóng không lằm. Tồn rước Thị Mùi về nhà, trong mấy ngày đầu thì vợ chồng đầm ấm, xăn bản ở nhà. Mùi vui chơi làm quen với hai đứa con của chồng, còn Tồn thì coi cho chú Tiền làm cỏ trong vườn, chỉ chổ cuốc vồng trồng khoai, gieo đậu.

Nhưng thú vui gia đình êm ấm thoi thới, không phải là sở thích của cặp vợ chồng, cả hai đều ưa cái vui khác, muốn cái vui phải pha lộn mừng với lo, may với rủi, ăn với thua, đặng gây cảm xúc từng hồi, muốn đồ đen cho có đủ thú vị. Tồn hiểu ý vợ nên ra chợ rủ tay bài về nhà cho vợ đánh, mình ngồi coi chơi. Mà ngồi coi ít bữa rồi cũng nhàm, Tồn mới để vợ đánh trong nhà, anh ta vô đồng kiếm gây sòng khác.

Ba Mùi chơi được năm sáu sòng rồi có người mắc bận việc nhà nên không vô chơi được, làm cho thiếu tay, chị ta mới mò ra chợ kiếm mà chơi, thành thử bữa nào cũng vậy chồng đi một nơi, vợ đi một ngả, tối mò mới mò về, có khi ở chơi luôn ban đêm cho tới sáng.

Qua mùa khô, mấy chuồng gà mở lại, thì ông Hương Tồn mê miết luông tuông, bỏ nhà cửa, quên con thơ, nhà thì bỏ phú cho chú Tiền với thím Bài làm sao thì làm, còn con thì giao cho con Tốt cho ăn, dỗ ngủ, không thèm ngó ngang tới.

Chồng cứ ta bà, Ba Mùi có vui gì mà ở nhà, bởi vậy mạnh ai nấy đi, không ai trách ai hết.

Tuy vậy mà ăn ở nhau được vài ba năm thì Ba Mùi cũng sanh cho Tồn một đứa con trai đặt tên Sen, nhưng than ít sữa, nên kiếm mướn vú nuôi, mà kỳ thiệt là sợ cho con bú rồi mặc con đeo theo, ngồi sòng không được.

Chùng thằng Quý là con của vợ trước được chín mười tuổi, mà tối ngày nó cứ lo đi bắt dế, hoặc thả rêu ở ngoài bờ. Có người hỏi ông Hương Tồn sao con quá tuổi rồi sao chưa chịu đem nó ra trường cho nó học. Tồn nhớ lại rồi mới dắt Quý ra trường Càng Long, nói với ông đốc học Vĩnh ghi tên vào sổ cho nó học.

Con đi học, Tồn cũng không thèm để ý tới, phú cho thầy giáo làm sao được thầy làm, miễn là mỗi buổi thấy con ôm sách ra đi, hoặc trưa chiều tan học trở về, thì Tồn an bụng hài lòng, tưởng là đạo làm cha đã vuông tròn, mà con có thỏ thẻ xin tiền ăn bánh, ăn hàng, hay mua vở mua viết, thì cho ít cắc bạc, lại than đòi nay có con đi học, tốn hao lung quá.

Ba Mùi về ở nhà chồng trong mấy năm đầu, tuy không có tình dan díu với hai đứa con riêng của chồng, song hai đứa nhỏ khờ khạo, thiệt thà, nên chị ta không có cơ chi mà oán ghét, chùng chị ta sanh được thằng Sen, thì sự ganh gổ bắt đầu nhen nhúm trong trí. Thấy Tồn bông Sen mà nụng nịu thì chị ta hớn hở vui cười, còn bữa nào Tồn rảnh nên vuốt ve Mỹ hay Quý, hoặc kêu hai đứa đó nói chuyện đặng giải buồn, thì chị ta chù ụ, trợn mắt chau mày, dường như muốn chồng dành tất cả tình thương yêu cho Sen, không được chia sót cho Quý và Mỹ.

Ba Mùi thiếu học, không thông tâm lý, cũng không biết đạo làm mẹ ghẻ đối với con chồng. Khi bước vào nhà chồng đã có sẵn hai đứa con thơ ngây, chúng nó mồ côi mẹ nên khao khát tình thương yêu ôm ấp. Nếu mình thay thế làm mẹ chúng nó, dan díu mến yêu, chăm nom săn sóc, gây chút cảm tình rồi ép buộc chúng nó gọi là má cũng được, chẳng cần gọi là di. Nếu sau có sanh thêm thằng Sen nữa, thì mình có được ba đứa con chớ có hại gì đâu. Đã không biết có con đường êm ấm như vậy mà đi, lại còn để ganh gổ phát sanh trong đầu óc nó hấp dẫn lần lần, mà biến tình mẹ con ra phe cừ địch, gây buồn cho người lớn, gieo khổ cho trẻ con.

Mỹ với Quý mỗi ngày một thêm lớn khôn, tự nhiên chúng nhận thấy bà mẹ ghẻ đã không yêu, mà còn ghét chúng nó nữa, bởi vậy chúng nó tự dưng xa ra, cho khỏi nghe những tiếng cay đắng hay nặng nề, hoặc khỏi thấy hầm hừ hay chù ụ.

Ba Mùi không thèm nói tới thằng Quý, mà hễ nói tới thì la rầy, còn con Mỹ đã lớn rồi, thì ép buộc nó phải vô bếp phụ với thím Bài rửa chén quét nhà, nói rằng tập cho nó biết nữ công mà kỳ thiệt là đầy đọa cho thân nó cực khổ.

Trót hơn 10 năm trường, hai chị em Mỹ và Quý sống trong một cảnh đời lạnh lẽo, sợ sệt, buồn cực, tiêu hiu, có cha mà cha cứ mê sa bài bạc, ít có dịp gần con, có mẹ ghẻ chính là người thù nghịch. Các tình thương yêu dồn dập trong lòng chỉ hướng về hai chị em mà thôi, chớ không phát triển ra chỗ nào khác được. Mà chị em thương nhau thì lấy ý tứ mà tỏ với nhau, hay là dùng cặp mắt mà truyền tin vậy thôi, chớ không dám hở môi, hở miệng.

Không được biểu lộ những yêu, không được thưởng thức thú vui vậy, hai trẻ phải dấu kỹ nỗi lòng ưu phiền, rồi để trí chăm chú về phận sự cho khuây lãng.

Mỹ thì tập nấu ăn, vá áo cho rành rẽ, rồi được 15 hay 16 tuổi thì trong nhà khỏi mướn thím Bài ở nữa, Ba Mùi giao hết mọi việc cho Mỹ lãnh lo.

Còn Quý nhờ học tập chuyên cần, nên trở thành học trò nhứt trong làng Càng Long, được ông đốc học thương yêu, đi thi bằng sơ học được đậu cao, mà đi thi vào trường lớn cũng đậu luôn nữa.

Rất tiếc thay trong lúc hai trẻ sống với đau lòng buồn trí như vậy, ông Tồn làm làng đã lên tới Bồi bá Tồn, mà ông không tìm hiểu nỗi lòng của hai con. Còn Ba Mùi hể thấy thằng Sen càng thêm lớn, thì chị ta càng thấy ghét Quý với Mỹ, không để ý chút nào hết.

Mà muốn nói cho đúng, thì chị phải nói Bồi bá Tồn không có thì giờ mà tìm hiểu nỗi khổ của hai con, còn Ba Mùi không dè dối đái với trẻ như vậy sẽ bị người ta chê cười, nói mẹ ghẻ khắc bạc.

Tồn mắc đá gà, đánh bạc, có rảnh đâu mà dòm ngó việc trong nhà.

Còn Mùi mắc tứ sắc, câu tôm, nào có ai chê cười mà sợ.

Bà bạc có hai vợ chồng, không làm việc gì sanh lợi, mỗi năm thua, thiếu một mớ, qua mùa gặt, góp lại ruộng phải đong cho người ta một phần lớn mà trừ nợ. Thâm thủng mỗi năm một ít, nhưng nhiều năm hóa ra nhiều, rồi số nhiều ấy còn để thêm tiền lời, thành thử đến khi Quý thi đậu vào trường trung học, người ta nói cha có nhiều đất ruộng, con phải đóng tiền com tiền học chớ không cho hưởng học bổng, thì Bồi bá Tồn đang lặn hụp trong nợ nần, liệu không thể đóng tiền nổi cho Quý học thêm 4 năm nữa, bởi vậy Quý phải dằn lòng ở bồi cho quan Kinh Lý La-Co mà nuôi thân.

## Chương 10 - Quyển I - Phần 2 - Nghề Phá Sản

Từ bữa Quý về nhà từ biệt cha mẹ, chị em, đặng sáng ngày sau đi theo quan Kinh Lý La-Co lên Sài Gòn, tiếp ở bồi với ông, thì Bồi bá Tồn xúc động cực điểm. Con ra đi, ông đứng ngoài ngõ theo, nước mắt chảy ròng ròng, chớ không dặn dò con được một tiếng.

Quý ra lộ bị vướng rào che khuất dạng, ông Bồi lau nước mắt rồi đi thẳng vào trong buồng, nằm thiêm thiếp mà tưởng nhớ tới con. Đến ngày nay, ông mới nhận thấy tội lỗi của ông, lỗi đạo làm chồng, lỗi đạo làm cha, lỗi với người chết, lỗi với kẻ sống. Nhưng biết lỗi thì đã trễ, mọi việc đều hư hỏng, thì có khóc mà chịu, chớ làm sao mà sửa chữa bây giờ.

Đến chiều, cơm dọn ra rồi, thằng Sen vô dờ mừng kêu cha ra ăn cơm. Ông Tồn nói không đói, ông biểu nó ra ăn với má nó đi. Bà Mùi phải vào mời một lần nữa, cực chẳng đã ông phải ráng ra ăn nửa chén, rồi buông đũa đi uống nước.

Ông bước ra lộ đứng ngó mông, ngó cái gò mã trong sở đất hương hỏa nằm ngang nhà, trong gò ấy có mồ của cha mẹ, và mồ của vợ trước, là má của con Mỹ với thằng Quý nữa.

Từ hồi chiều, ông buồn rầu, đau đớn, bây giờ thấy mồ mã vợ, ông thêm hổ thẹn vô cùng.

Ông ngồi trên lều đường gục mặt nghiêng tai, ông tư tưởng người xưa, rồi dường như ông nghe hỏi:

- Tôi chịu cực nhọc, tôi ráng cần kiệm mua thêm ruộng đất để cho mình có đủ huê lợi mà nuôi con ăn học, sao lại đến nỗi nó phải đi ở đợ mà nuôi sống?

Ông Tồn khóc thầm. Ông muốn chết phứt cho xong, chết đặng dứt phiền não, chết đặng xuống cửu tuyền tìm cha mẹ và tìm vợ hiền mà chịu lỗi.

Ông khóc một hồi, rồi tính kiếm người quen với vợ trước mà đàm đạo, trút bầu cay đắng cho nhẹ bớt nỗi lòng. Ông nhớ Ba Thới là chị em thân thiết với vợ ông hồi trước. Từ năm trước chồng chị ta chết có lẽ cũng buồn như ông bây giờ vậy, đi vô thăm chị ta, đặng than thở việc nhà cho đỡ đôi chút.

Trời tối đã lâu rồi. Nhưng nhờ mặt trăng đã lên cao nên dọi xuống đường sáng lòa. Ông Tồn chậm rãi đi vô ngã ba Suối Cạn. Thấy trong quán dì Ba Thới cửa chưa đóng, đèn còn sáng trưng, ông mới ghé vào.

Con Hường đương nằm trên quán nói chuyện chơi với mẹ, nó nghe động đất, thì ngóc đầu ngó ra, nó thấy ông Bồi bá Tồn thì lật đật kêu mà nói:

- Má, có ông Bồi bá vô kìa má.

Dì Ba Thới lồm cồm ngồi dậy hỏi:

- Có việc gì hay không mà anh vô tối dữ vậy?

Ông Bồi bá nói:

- Tôi thấy trăng sáng nên thả đi chơi một chút, chớ có việc chi đâu.

Dì Ba Thới mời ông ngồi, biểu con đi nấu nước, đặng chế trà uống. Ông Bồi bước lại cái vồng mà nằm. Dì ba nói:

- Hồi chiều, cháu Quý có vô từ giã mẹ con tôi, đặng sớm mai nó lên Sài Gòn với quan Kinh Lý. Tôi cầm ở lại ăn cơm, chơi đến gần tối nó mới về. Con Hường tính khuya nó ra cho sớm, đặng đón mà đưa cháu Quý lên xe.

Ông Bồi nằm êm không nói chi hết.

Dì Ba nói tiếp:

- Tội nghiệp quá. Nó đi, nó gượng làm vui, chớ tôi dòm sắc mặt nó, biết nó buồn. Mới 16, 17 tuổi mà phải bỏ nhà, bỏ cha bỏ chị, đi lập thân. Mà lập thân lại ở bồi cho Tây, chớ không phải làm nghề gì sang trọng, thì vui làm sao được.

Ông Bồi cũng vẫn lặng thinh.

Dì Ba nói nữa:

- Tôi có hỏi nó, vậy chớ đi theo quan Kinh Lý như vậy, nó tính chừng nào về hay không. Nó nói, nó đã kiên quyết bước chum vào đường đời, đặng lội lặn mà lập thân; trời khiến nó đi bao lâu, đi tới đâu tùy ý trời định, nó không biết trước được. Nó nói như vậy, sợ nó không trở về đây. Nó có nói với anh chừng nào nó về hay không?

Ông Bồi đáp cụt ngùn:

- Không.

Dì Ba biết ông đương buồn về gia đạo nên đi không dám nói chuyện Quý nữa.

Hường bung ra một cái tách với bình trà để trên bàn. Dì Ba bước lại tráng tách, rót trà rồi, mời ông Bồi dậy uống một chút trà nóng ấm bụng.

Bây giờ, ông Bồi mới chịu ngồi dậy, rồi mạnh mẽ đi lại cái bàn, bung tách trà nóng rót uống một hơi. Hường ngồi trên ghế để dựa tủ kiếng đựng bánh mà bán, có ý lóng nghe hai người nói chuyện về Quý đi Sài Gòn. Té ra dì Ba trở mái hỏi:

- Mùa này lúa miệt Càng Long mình đây nghe nói trúng dữ lắm phải hôn anh?

- Trúng.

- Lúa trúng còn vái cho cao giá, đặng đỡ khổ cho con nhà làm ruộng, nhứt là mấy ông điền chủ nhỏ.

- Đỡ cho ai, chớ mấy người thiếu hụt đã lấy tiền trước của chành hồi tháng 7, tháng 8, bây giờ phải đong lúa chành theo giá rẻ mạt, bởi vậy có hưởng được giá cao đâu.

- Tại mình lấy tiền trước thì phải chịu, chớ biết làm sao. Năm nay anh có lấy tiền trước của chành hay không?

- Làm sao mà khỏi được. Tôi lấy của Duy Xương 200 tạ, của Kỳ Tường 200 tạ nữa, tới mùa phải cân cho 2 chành hết một ngàn 200 thùng rồi.
  - Ruộng của anh cho mượn bao nhiêu lúa?
  - Một ngàn 600 thùng.
  - Vậy thì còn 400 thùng, làm sao mà đủ trong năm tới.
  - Xài mới khi họ! Còn mấy mối nợ khác nữa, 400 thùng lúa đó bán không đủ tiền lời, có dư đâu mà tính xài.
  - Trời ơi! Vậy rồi làm sao?
  - Tới đâu hay tới đó chớ biết làm sao.
  - Nguy quá, vậy mà anh không lo, cứ thả đi chơi hoài.
  - Nằm nhà nhớ nợ nần không chịu nổi, nên tôi phải đi cho khuây lãng, chớ có phải tôi mê sa bài bạc đâu dì.
  - Anh đi thét càng đổ nợ thêm nữa chớ.
  - Tôi nghĩ lại, nguy đây là lỗi tại mẹ thằng Quý hết thầy.
  - Chỉ mất đã 13, 14 năm rồi, chỉ có làm hư hại đâu mà anh đổ thừa cho chỉ!
  - Thì tại nó chết nó bỏ tôi, nó làm tôi buồn rầu, đi chơi ta bà bậy bạ, nên gia đạo mới rối, nghiệp mới hư đây.
  - Thiệt đang làm ăn xắn xắn, mua ruộng đất, ra làm làng, ai cũng đoán vợ chồng anh sẽ làm giàu lớn. Thịnh linh chỉ bỏ anh mà đi theo ông bà, nên mới hư hại. Chớ nếu chỉ sống cho tới bây giờ tôi chắc ruộng đất của anh đã lên tới cả trăm mẫu, con Mỹ đã gã lấy chồng, thằng Quý được học thêm nữa, có đâu phải ra thân ở đợ cho Tây đặng nhờ mảnh áo chén cơm.
  - Thôi đừng có nhắc tới thằng Quý nữa, di ơi! Ừ hồi chiều tới giờ tôi muốn chết phứt cho rồi.
  - Anh chết gia đạo của anh càng nguy thêm nữa. Anh phải sống mà lo sắp đặt lại cho yên ổn, cho thành thoi chớ.
  - Sắp đặt cách nào đâu dì nói cho tôi nghe thử coi?
  - Tém dẹp cho gọn ghẻ, trả dứt nợ nần còn lại bao nhiêu thì liệu cơm gắp mắm, mỗi năm cứ ngó số trâu mà định xuất, gói ghém cho chặt chĩa, làm như vậy thì được chớ gì. Anh mới 50 tuổi, chưa già gì lắm, anh còn đủ ngày giờ mà sắp đặt việc nhà lại, đặng hưởng thành thoi, sung sướng với người ta.
- Kìa ông cả Đồng, ổng có một mẫu ruộng với một mẫu trên đồng, mà ổng khéo lo, nên ruộng đủ lúa ăn, đồng có huê lợi, đủ đi chợ, quanh năm ổng thông thả vô cùng. Anh có tới hai ba mẫu đồng, lại thêm gần 50 mẫu ruộng lẻ, thì anh phải dư dả, phải ra mặt, "người có cơm tiền", tại sao mà anh phải thiếu hụt đến mang nợ mang nần? Anh phải suy xét lại tại duyên cớ nào, mà làm cho việc nhà anh phải suy sụp. Hễ tìm ra mối hại anh phải dẹp phứt nó đi, thì tự nhiên anh



hung vượng lại, có gì đâu.

Ông Bồi Tồn bỏ đi lại vớng nằm nữa, nằm nín khe. Di Ba Thới nói chuyện thì ông ừ hử vắn chùng, ông không muốn nói ông cũng không muốn nghe. Cả một hồi, ông đứng dậy từ giã mẹ con di Ba Thới mà về.

Mẹ con Ba Mùi đã ngủ rồi, duy con Mỹ còn ngồi vá áo để cửa mở coi, cha có về thì vô.

Ông Bồi về nhà, không dám ngó con; ông đóng cửa lại, rồi xậm xậm đi lại cái giường của thằng Quý ngủ hồi trưa mà nằm.

Con Mỹ vá áo rồi, thấy cha nằm im lìm, trông cha đã an giấc, nên nó dẹp đèn đi ngủ.

Ông Bồi Tồn có ngủ được đâu. Ông nằm lim dim, trong trí cứ nhớ hình dáng Quý hồi chiều, bên tai cứ nghe những lời của di Ba Thới nói hồi nãy.

Thình lình giữa đêm khuya vắng vẻ, có một chiếc thuyền đi dưới rạch phía sau vườn, chèo bỏ mái nghe rột rạt, rồi lại có người lại cất tiếng lên mà hát:

Mẹ còn gót đỏ như son.

Từ khi mẹ mất, gót con đẫm bùn.

Câu hát ác liệt quá! Ông Bồi đương buồn tủi, nó còn gọi mạch sầu, làm cho nước mắt ông tuôn ra dầm dề.

Đến khuya, ông thấy con Mỹ thức dậy sớm, rửa mặt thay đồ, rồi trời hừng sáng, nó mở cửa nhẹ nhàng mà đi.

Ông thường nhớ bữa mặt trời mọc một lát, rồi Mỹ mới đi chợ. Bữa nay nó đi sớm, chắc là nó ra chợ, đặng đưa em nó lên xe. Ông Bồi muốn đi, ông đã ngồi dậy, mà rồi ông nghĩ, gặp con nữa ông phải nói chuyện gì; thấy mặt con ông càng thêm tủi nhục, càng thêm thẹn thùa, chớ không có ích chi hết. Nghĩ như vậy rồi ông nằm lại, gác tay qua trán, nước mắt vẫn chảy hoài.

Chùng Mỹ đi chợ về, mẹ con Ba Mùi mới thức dậy. Bây giờ ông Bồi mới đi rửa mặt, rồi đi luôn ra sau vườn, coi chú Tiễn làm cỏ. Ngồi lại ăn cơm, Ba Mùi thấy ông sắc mặt dầu dầu, không muốn nói chuyện, không ngó vợ con, chị ta biết chồng buồn vì sự Quý đi, nên chị ta không dám nhắc tới. Ăn cơm xong rồi, ông Bồi kiếm chỗ mà nằm nữa, không tính đạp xe đi chơi như thường bữa. Ba Mùi thấy vậy chị ta cũng không dám đi.

Mấy bữa sau, ông Bồi cũng lục đục ở nhà hoài, không muốn đi đâu hết. Nhịn bài tới năm sáu bữa, Ba Mùi chịu không nổi nữa, nên ăn cơm rồi, chị ta làm gan lấy dù mà đi. Ông Bồi ngó thấy, nhưng ông không nói gì hết.

Bữa sau, lối nửa buổi sớm mai, có ông Hương sư Bền, ở Mỹ Trường ghé nhà thăm ông Bồi bá Tồn. Hai ông nói chuyện mùa màng, hỏi thăm ấm lạnh, rồi Hương sư Bền mới hỏi qua việc nhà của Bồi bá Tồn. Ông hỏi ông Bồi được mấy người con, người nào được bao nhiêu tuổi. Ông Bồi tỏ thiệt người vợ trước đã mất có để lại cho ông con Mỹ là gái đầu lòng năm nay được 19 tuổi, với đứa con trai mới 17 tuổi. Ông chấp nối với người sau đó sanh thêm một trai đã được 9 tuổi.

Ông Hương sư Nhiều mới nói ngay ra rằng thầy giáo Lễ, dạy tại trường Đồng Ké, cậu ông đến

muốn tỏ ý cầu thân hỏi thăm tuổi của Mỹ và xin định ngày cho xuống coi mắt.

Ông Bồi suy nghĩ rồi khiêm nhượng nói Mỹ còn khờ khạo, phần thì mồ côi mẹ sớm quá, nên thiếu bề dạy dỗ, bởi vậy sợ lấy chồng sợ làm dâu không kham.

Ông Hương sư nói Giáo Đổ mới 22 tuổi, vốn là con út của thầy Bang biện Sung, ở trên Vũng Liêm. Cha đã mất mấy năm nay rồi, bây giờ còn mẹ già ở giữ nhà thờ, bà là một người hiền đức nên làm dâu không khó gì. Hướng chi giáo Lễ đi dạy học, hễ cưới vợ thì dắt vợ theo đặng lo cơm nước, có để vợ ở nhà đâu, mà sợ vợ làm dâu.

Hai ông bàn cãi một hồi, rồi thỏa thuận bữa sớm mai chúa nhật sắp tới đây, ông Hương sư sẽ đem mẹ con thầy giáo Lễ xuống coi con Mỹ, xuống coi một chút rồi về, khỏi đãi cơm nước chi hết.

Ông Hương sư Bền về rồi, chùng vợ chồng ông Bồi ngồi ăn cơm với hai con. Ba Mùi mới hỏi khách Mỹ Trường đến tính việc chi, mà nói lâu dữ vậy. Ông Bồi cho hay Giáo Lễ dạy trường đồng Ké, cậy ông Hương sư Bền làm mai xin cưới con Mỹ, hẹn chúa nhật này dắt mẹ con giáo Lễ xuống coi mắt con Mỹ. Ông dặn vợ phải sắp đặt, đặng bữa đó tiếp khách cho đàng hoàng, và dặn con phải bận áo quần sạch sẽ, đặng ra chào khách.

Ba Mùi nghe nói chồng coi con Mỹ thì than:

- Cha chả ông gã con Mỹ thì cụt tay, còn ai lo cơm nước, ai coi sóc trong nhà nữa?

Ông Bồi Bái nổi giận nên trợn mắt nói lớn:

- Tính bắt nó làm mọi măn đời hay sao? Con gái hễ tới tuổi người ta muốn cưới, nếu mình coi phải chỗ thì gả cho nó có đôi bạn mà làm ăn. Nếu mình tham công tiếc việc không chịu gả, để nó lỡ thời rồi vác bán chi ai được?

Vợ chồng ở với nhau hơn 10 năm, ông Bồi mới nổi nạt lần thứ nhất. Nhưng mà Ba Mùi không nao núng, chị ta xụ mặt mà đáp liền:

- Tôi nói chuyện mà nghe chớ con ông, muốn gả chùng nào, gả cho ai ông gả. Tôi đâu dám cản trở.

Ông Bồi nghe ba tiếng “con của ông”, thì ông chau mày, trong lòng phiền lắm, nhưng nếu nói ra thì có chuyện sẽ rắc rối, mà không có chỗ hay, bởi vậy ông liếc mắt ngó con Mỹ, rồi ăn riết cho mau hết chén cơm, đặng đứng dậy mà đi cho khuây lãng.

Tuy Ba Mùi cự nự, song gần tới chúa nhật chị ta cũng biểu chú Tiên dọn dẹp, lau chùi trong nhà, quét hốt ngoài sân, đầu đó đều sạch sẽ. Chị ta cũng lo sắp đặt trầu nước, coi sữa soạn cho Mỹ, nên bữa Hương sư Bền dắt mẹ con thầy giáo Lễ đến nhà, thì Mỹ bung trầu, bung nước ra mời khách đàng hoàng, không lầm lỗi chỗ nào cho người ta có thể chê được.

Chùng khách về, ông Bồi đưa ra tới cửa ngõ thì ông Hương sư đứng lại nói nhớ với ông Bồi:

- Để thầy giáo về tính lại với bà Bang coi sao rồi tôi sẽ trả lời.

Ông Bồi gật đầu. Ba người khách lên xe ngựa mà về.

Ông Bồi đi chậm rãi về nhà, ông thâm nghĩ thầy giáo Lễ tướng mạo nhu mì, con bà Bang biện,

nói chuyện hòa nhã; nếu người ta xin cho bước tới, thì mình gã cũng được. Ngặt hễ chịu gả, thì phải sắm đồ đạc cho con, phải lo làm đám cưới, tốn hao đến một hai ngàn coi mới được. Tiền ở đâu?

## Chương 11 - Quyển I - Phần 2 - Nghề Phá Sản

Chồng đến coi con Mỹ làm cho ông Bồi Tồn phải bối rối mấy bữa rày.

Ông bỏ dẹp hết cuộc bài bạc và đá gà; ông cũng tạm quên đi việc Quý theo ở bồi cho quan Kinh Lý; ông chú ý về sự gả con Mỹ cho thầy giáo Lễ, đặng cho nó khoẻ tấm thân.

Gả con lấy chồng thế nào cũng phải tốn một hai ngàn. Chớ làm xập xệ coi sao được.

Minh mắc nợ thì mình biết, chớ thiên hạ ai cũng biết mình là một vị điền chủ, một người có com tiền. Vậy mình phải may thêm quần áo, sắm mùng mền cho con. Dầu có đòi áo đòi nữ trang, đòi tiền đồng đi nữa, mình cũng phải sắm thêm cho con chút đỉnh vàng, đặng nó đeo về nhà chồng cho đỡ thẹn, với chị em bên chồng.

Nội việc sửa soạn cho con đã thấy tốn cả ngàn rồi. Mà mấy năm nay con Mỹ cực khổ hết sức, ngày lấy chồng mình tốn với nó một ngàn không đáng hay sao? Đáng lắm. Dầu nó không có công lao gì trong nhà này, khi nó lấy chồng, mình là cha mình cũng phải lo, phải cho nó tiền không được phép tiếc với con.

Còn làm đám cưới, mình là điền chủ, lại làm tới chức Bồi bái trong làng, thế nào gả con mình cũng phải nhóm họ, phải mời hương chức Mỹ Huê, Mỹ trường, An Trường là những người mình thù tạc thuở nay -- nếu không mời đủ chắc người ta phiền trách. Mời đủ thì phải mua một con bò với vài con heo. Mặc dầu được thiệp mời đám cưới thì khách thường đi là rượu, bạc tiền, lại hễ đánh bài hốt me thì chủ nhà lấy tiền xâu nữa, nhưng mà cũng phải dự phòng một ngàn mới đủ mua bò, heo, đồ nấu bánh trái, rượu trà.

Ây vậy dầu tiện ăn, làm gọn ghẻ thế nào, cũng phải có hai ngàn đồng mới đủ.

Làm sao mà có?

Lúc cho mượn ruộng mùa này, mình phải mượn bạc trước của hai chành, mình phải cân lúa cho họ mà trừ, còn dư có ba bốn trăm thùng, đủ ăn tết là may, dầu lúa có giá mình bán cũng không được một số tiền lớn.

Ngày đó, ông Bồi cứ đi ra đi vô mà tính hoài, tính coi phải làm cách nào cho có tiền.

Mắc nợ đã sáu bảy ngàn rồi, bây giờ vay nữa ai dám cho thêm. Mà dầu họ cho vay thêm, rồi mình lấy chi mà trả. Số vay thêm lớn, thì số tiền lời cũng thêm nhiều. Số lúa cho mượn ruộng không tới hai ngàn thùng, theo giá lúa hiện thời bán hết cũng chưa đủ tiền trả lời, có đâu trả vốn cho được.

Đến trưa, ông nằm vác tay qua trán mà tính nữa. Ông sực nhớ mấy lời của dì Ba Thới nói đêm nợ, ông mỉm cười chau mày. Dì Ba Thới khuyên nên tếm dẹp cho gọn ghẻ, nên trả dứt nợ nần, rồi còn lại bao nhiêu thì liệu com gắp mắm cho khỏi cực lòng nhọc trí. Tếm dẹp bằng cách nào? Chỉ có cách bán ruộng mà trả dứt nợ. Mười hai mẫu ruộng không thể bán được. Có bán thì hoặc bán 13 mẫu của cha mẹ cho đứng hộ hồi trước, hoặc bán 25 mẫu của má con Mỹ dằng dục có tiền mà mua sau.

Cha chả, mà bán 13 mẫu của cha mẹ mua cho thì uống vì ruộng tốt, còn bán 25 mẫu của vợ xúi mua thì tủi hổ với người khuất mặt quá, làm sao mà bán cho đành.

Tuy ông Bồi tiếc sự nghiệp nên viện nhiều lẽ mà bác lời khuyên của dì Ba Thới, song mấy ngày sau ông suy nghĩ tới xét lui thì chỉ có cách bán ruộng mới giải nguy.

Một buổi sáng sớm, ông cỡi xe máy vô đồng thăm vợ chồng Sáu Thị đã có muốn ruộng mặt của ông làm 3 năm mới mãn hạn, mùa rồi đã quen biết nhau nên dễ nói chuyện, ông ước thử coi Sáu Thị muốn mua ruộng của ông hay không.

Sáu Thị hỏi phần ruộng nào, bán giá bao nhiêu. Ông nói trong hai phần, một phần 13 mẫu ở Mỹ Huê và một phần 25 mẫu ở Mỹ Trường, muốn mua phần nào cũng được, nhưng phần nào cũng tính mỗi mẫu 600 đồng ông mới bán. Sáu thị chề mắc, tỏ ý muốn mua sở 25 mẫu cho gần đất của anh ta, nhưng nói nếu tính giá 400 đồng mỗi mẫu thì mới dám mua, chớ giá cao hơn nữa thì không mua nổi. Ông Bồi nói lúa cao giá, tự nhiên đất phải bắt giá lên cao. Ông khuyên hãy suy nghĩ lại, nếu không chịu mua theo giá ông định thì ông sẽ bán cho bà Chánh Bái vì bà cũng đang kiếm ruộng mà mua.

Ông Bồi biết thế nào sáu Thị cũng phải trả thêm, nên ông về nhà tính nằm chờ, vì bán ruộng đất chớ không phải bán cá tôm mà vội lắm.

Cách mấy bữa Sáu Thị ra trả 450 đồng một mẫu, ông bồi không chịu cứ đòi 600.

Ông Hương sư Bền nhơn dịp ra chơi ghé thăm ông Bồi. Ông nói mẹ con thầy giáo Lễ đi coi con Mỹ, thì mẹ con đều ưng bụng lắm, nhưng đợi ít bữa kiếm thầy coi tuổi rồi sẽ nhứt định.

Cái tin ấy thúc dục ông Bồi phải quyết bán ruộng, không nên tiếc. Ông tính nếu bán với giá 450 đồng thì sở nhỏ được có

năm ngàn tám trăm năm chục đồng, không đủ trả nợ, còn sở lớn được mười một ngàn, hai trăm mười đồng, trả nợ rồi còn dư được ít ngàn. Ông mới quyết bán sở lớn,ặng có dư tiền mà lo gả con lấy chồng. Nhưng ông cũng phải ráng nài thêm đặng bán cho được cao giá, cao nhiều mới khỏi tiếc.

Chờ hết mấy ngày mà không thấy Sáu Thị ra trả thêm, ông phải mò vô mà nói dối, sở ruộng 25 mẫu có bà chủ Tư trả mười ba ngàn rồi, nếu không ông sẽ bán cho bà chủ Tư, Sáu Thị mới làm giàu nên phải mua ruộng, nghe như vậy sợ người ta dành, nên ráng trả lên tới mười hai ngàn, ba trăm đồng thành mỗi mẫu hơn năm trăm năm chục đồng, bởi vậy ông Bồi chịu bán. Hai đàng hẹn ngày rồi đi với nhau ra làng làm giấy tờ và chồng tiền bạc.

Ông Bồi nghĩ sở ruộng này hồi trước ông mua có tám ngàn, hưởng huê lợi 10 năm, bây giờ ông bán mười ba ngàn, hai trăm đồng, thì lời năm ngàn hai trăm đồng, quá sướng, không có hại mà tiếc. Ông trả nợ nần dứt hết rồi, còn dư đến 5 ngàn, hết lo không tiền mà làm đám cưới cho tử tế.

Ông Bồi bán ruộng mà trả nợ, ông dấu kín không cho ai biết, nhứt là ông không nói cho vợ con trong nhà hay. Nhưng vì phải ra làng làm giấy tờ, tự nhiên xóm làng đều hay biết, làm sao mà dấu cho nhেম.

Ba Mùi thấy chồng tuy không thềm đi đánh bài và đá gà nữa, song chị ta đi mấy lần, chồng

chẳng chẳng hề ngăn cản hay rầy rà. Chị ta được trớn nên trở lại thói quen. Bây giờ bữa nào ăn cơm sớm mới rồi cũng che dù mà đi, khi đi ra chợ, khi đi vô đồng.

Ông Bồi mắc buồn về việc nợ, bởi vậy Ba Mùi đi hay về ông không thèm hỏi tới, dường như ông ngán con người đã gieo cái buồn với cái lo cho ông ngày nay. Tuy không nói ra, song thấy mặt vợ thì ông lạnh ngắt trong lòng, vì vợ mà con ông phải đi ở bồi, ruộng ông phải về tay người khác.

Nay ông đã tén dẹp nợ nần xong rồi, ông quyết chủ tâm lo cho con, lo tổ chức đời sống mới cho thân ông được yên, trí ông được khỏe, vợ ông muốn bà ta tự ý, ông không ngăn cản làm chi.

Ba Mùi đánh bài ít bữa rồi tự nhiên hay việc ông Bồi bán 25 mẫu đất trong Mỹ Trường cho Sáu Thị, bán khá giá quá, bán được tới mười ba ngàn, hai trăm đồng. Ông trả dứt nợ nần rồi, bây giờ ông thanh thoi lắm.

Tối lại Ba Mùi thỏ thẻ với chồng:

- Người ta nói ông bán sở ruộng Mỹ Trường rồi phải hôn?
- Bán rồi.
- Sao lại bán?
- Mắc nợ lấp đầu, phải bán mà trả nợ chớ sao.
- Bán rồi còn đủ huê lợi đâu mà xoay xài?
- Không đủ thì nhịn đói, chớ để ruộng mà con trai tôi phải đi ở đợ, con gái tôi phải cực khổ lang thang thì để ruộng làm gì.

Ba Mùi khôn ngoan, nghe hơi hám thì biết ông chồng bắt đầu hỏi hặn về cuộc vợ chồng; nếu mình kiếm lời mà chữa lỗi, sợ e sanh sự cãi vã rồi rầy rà; chi bằng ả núp cho qua luồng giông gió rồi sẽ yên tịnh lại. Chị ta lặng thinh bỏ đi ngủ đặng chấm dứt câu chuyện cho êm.

Cách chừng nửa tháng, ông hương sư Bến ghé nhà thăm ông Bồi bán Tồn lần nữa. Ông Bồi bây giờ có sẵn bạc tiền, ông muốn gả con phứt cho rồi. Ông cho Hương sư gạ chuyện làm mai ra nói đặng ông ừ mà chịu gả. Té ra ông hương sư cứ kiếm chuyện khác mà nói dông dài, hỏi ông Bồi lúc này có chọi gà hay không, tiếc ông Bồi bán sở ruộng Mỹ Trường uống quá.

Ông Bồi bực trí nên phải hỏi thầy giáo Lễ xuống coi con Mỹ, bộ thầy chê hay sao mà đã gần hai tháng rồi mà không thấy nói gì hết.

Hương sư Bền dụ dục một chút rồi mới đáp:

- Không. Thầy giáo chịu lắm, chớ có chê đâu. Ngặt coi tuổi không được; thầy coi mạng số họ, nói hai tuổi sung khắc, không thể ở đời đời với nhau được, bởi vậy hai mẹ con thầy giáo mới dợ, không dám bước tới.
- Sao không cho tôi hay trước, để bữa hôm có Ông Cả dưới Dừa Đỏ xin phép cho vợ chồng ổng lên coi mắt, tôi sợ mịch lòng anh em tôi từ.

- Thầy giáo Lễ mới trả lời với tôi hai bữa rày đây. Sẵn dịp đi chợ tôi cho ông hay liền. Tôi biết ngoài này cỡ lẽ ông trông tôi. Thôi, không được tuổi thì chẳng nên gã búồng. Tôi sợ sau vợ chồng cần đặng làm buồn cho đôi bên, nên tôi không dám đố vô.

Ông Bồi thất vọng, ông lừng lơ, không muốn nói chuyện nữa.

Chùng ông Hương sư về rồi, ông Bồi suy nghĩ, ông phát nghi mẹ con Giáo Lễ muốn cưới con Mỹ, là tại nghe mình có ruộng đất nhiều. Bây giờ hay mình mắc nợ nên họ thối lui. Đó là do thường tình của thiên hạ nên sanh nghi mà thôi, chớ không có bằng cứ chắc chắn.

Trong ít ngày lại nghe thầy giáo Lễ đã nói con gái Sáu thị trong đồng rồi, cũng ông Hương sư Bền làm mai. Bây giờ có đủ bằng cứ chắc chắn, mẹ con giáo Lễ ham giàu, bởi vì vợ chồng Sáu Thị chỉ có một đứa con đó mà thôi, con đó cũng đồng một tuổi với con Mỹ, mà vợ chồng Sáu Thị đã đứng bộ tới 80 mẫu ruộng, lại còn đương kiếm thêm nữa.

Ông Bồi bái Tồn đương buồn rầu về việc nhà, bây giờ ông còn ghét thế thái hơn tình hơn nữa, bởi vậy ông chán nản cực điểm, không còn biết vui vẻ với ai hết nữa.

Ông ngó cảnh đời, ông chỉ thấy dơ dáy, tối tăm thấp hèn gian xảo. Người vợ là quả báo, sắp con là nợ trần, con người phải sống mà chuộc quả báo và trả nợ trần, chớ đừng tưởng sống để hưởng hạnh phúc gia đình, hạnh phúc ấy là hạnh phúc ảo mộng mà thôi, không bao giờ có thiệt.

Đến nước này còn ngại gì nữa mà không dám nhìn ngay vào khoảng đời ông vừa mới đi qua.

Ông ăn ở với người vợ trước là Thị Tánh trót 16 năm, ông không biết hạnh phúc là cái gì, nhưng mà ông phải công nhận ông rất thông thả, khoẻ khoắn. Ông cũng chấm dứt bài bạc, đá gà như người ta, mà dầu ăn dầu thua ông cũng khỏi lo, vì mọi việc trong nhà đều có người vợ thế lo cho ông, năm nào rủi ông có thua năm ba trăm, thì nhờ sự cần kiệm khéo khôn của vợ, nên có tiền châm vô khỏi thiếu hụt, khỏi mắc nợ.

Vợ thâu góp lúa ruộng dành dụm thế nào ông không biết tới, mà ông làm làng, vùa vác vui chơi cũng mua thêm được 25 mẫu ruộng. Tuy ông cũng ham chơi như ai, nhưng về nhà ông thấy người vợ cần kiệm chắt mót từ đồng, ông không nở buông tay, ông thấy hai con thỏ thẻ, dễ thương ông không đành lòng tuồng bỏ nhà bỏ cửa.

Ngày vợ ông chết, ông không mắc nợ, mà trong nhà lại có vốn được vài ngàn. Chớ chi ông ở một mình mà nuôi con, đừng thềm cưới Thị Mùi thì dầu ông không biết cần kiệm như vợ trước, mỗi năm ông có mướn 50 mẫu ruộng nhà để lấy huê lợi mà nuôi con, thì con Mỹ đâu đến nỗi cực khổ tấm thân, thằng Quý đâu đến nỗi không có tiền ăn học đến phải ra thân ở đợ.

Tại cưới Thị Mùi nên mới sinh họa, mới chơi bời luông tuồng, mà đở nợ nên phải bán sớ ruộng của người vợ trước phí mồ hôi, nước mắt, mới tạo ra được mà để lại cho chồng con.

Bây giờ mới nhận thấy:

Làm người, chớ tưởng nên người dễ

Hưởng nghiệp, đừng quên lập nghiệp gay.

## Chương 12 - Quyển I - Phần 2 - Nghề Phá Sản

Ông Bồi báỉ Tồn ở trong nhà thấy con ông buồn tủi, thấy vợ ông ưu phiền, ra ngoài đường gặp bạn làm làng, ông nghi người ta chê ông hèn hạ, có con không cho học, để cho ở đợ, đặng ủi áo, đánh giầy cho người ta, thấy mấy điền chủ ông sợ người ta cười ông sa mê vợ nhỏ, nên suy sụp đến bán ruộng bán đất.

Ông buồn rầu mà cứ ôm ấp trong lòng, không than thở với ai được, thành thử ông chán nản, hết ham muốn hết biết vui. Ông vương một chứng bệnh trầm trệ mà ngậm ngậm, là bệnh tâm thần bệnh trí não.

Chớ chi ông có một người vợ hiền lành sáng suốt, hoặc có một người bạn thành thật thương yêu, biết tâm bệnh của ông, giúp ông bình tĩnh, làm cho tinh thần của ông phục hưng, thì có lẽ lần lần nguôi ngoai ông hết bệnh, mà vui sống với đời như thiên hạ.

Ông mới quá 50 tuổi, sức khỏe chưa giảm suy, ruộng còn 25 mẫu, huê lợi mỗi năm có thể giúp cho nhà ông không dư dả, song cũng ấm no. Nếu ông biết sửa chữa đời của ông lại, bỏ dẹp cái quá vãng vì lầm lạc nên sanh buồn, rồi ông xây dựng cái tương lai khác hẳn, cái tương lai thiếu rục rờ mà đầy ấm êm, thì khoảng đời sau chót của ông sẽ được vui vẻ thanh thoi hơn muôn ngàn người khác.

Ngặt cô Ba Mùi dốt nát ngu muội, giỏi nghề đánh bài tứ sắc, chớ không biết tâm lý, không hiểu đạo làm người vợ hiền. Cô chỉ biết xô đẩy cho chồng hư nhà, sạt nghiệp, chớ không biết chồng mang tâm bệnh, mà dầu có biết đi chẳng nữa cô cũng chẳng biết làm sao mà cứu chữa.

Còn anh em quen biết ở trong làng, trong xóm, thì ai cũng mắc tứ sắc hoặc mắc đá gà, họ lo cho phận họ còn không kham, họ có cần gì phải lo Bồi Tồn, hay lo cho người nào khác. Ai giỏi mặc ai, miễn gà của họ ăn độ thì họ vui mừng. Ai suy sụp thì mặc ai, miễn họ có tiền mà ngồi sòng thì họ thỏa mãn.

Chỉ có Di Ba Thới là người hay lưu tâm dòm ngó đạo nhà ông Bồi, mà mỗi lần ông ghé thăm, thì di cứ phiền trách ông, phiền ông không ngó ngang đến hai con, trách ông để cho Ba Mùi rù quén mà mê sa bài bạc. Người đó có thể chữa tâm bệnh cho ông được, ngặt cứ theo phiền trách ông hoài, mà phiền trách nhằm lý, bởi vậy ông vừa hổ thẹn, vừa kiêng nể nên ông không dám đến mà phân trần nỗi lòng đau khổ của ông.

Chớ chi ông Bồi Tồn ở một mình trong cù lao giữa biển cả, không gặp người, không nói chuyện, thì có lẽ ông vui lấp được nỗi lòng vào cảnh trời nước mênh mông. Ngặt ông ở giữa xóm giữa làng, chung quanh ông ai cũng vui chơi, nhiều người nghèo khổ hơn ông mà họ vẫn tươi cười, có người thua khiếm nặng hơn ông nữa mà họ cũng không nao núng.

Chung chạ với đám người giàu cũng ăn chơi, nghèo cũng ăn chơi, tốt cũng vui cười, xấu cũng vui cười, lâu ngày chày tháng rồi không khí cũng cảm nhiễm, thời gian kéo dài, lần lần ông không thêm kể quấy phải làm chi, ông chấp chũm làm theo người ta, trở vào lối cũ mà tìm thú xưa, ban đầu ông còn bợ ngợ ngại ngại, riết rồi ông bước mạnh tiến sâu, ngày nào ông cũng đi chơi như hồi trước.



Ba Mùi không dè chồng mượn vui chơi mà chôn lấp nỗi buồn, thấy chồng trở lại lối cũ đường xưa thì chị ta mừng thầm, mừng vợ chồng đồng bệnh đồng thuyền cho khỏi ai trách ai mà làm xào xáo gia đạo.

Sẵn có năm ngàn đồng bạc trả nợ còn dư, ông mua hàng sấm cho con Mỹ vài áo quần, sấm cho nó được một đôi bông tai với một chiếc vàng chạm, còn bao nhiêu ông cất riêng để dành xuất phát trong nhà và bỏ túi đi chơi, không cho Ba Mùi biết tới.

Mãn mùa gà rồi, ông kiểm điểm tiền bạc lại, thì vừa ăn xài vừa đi chơi, ông chỉ hao có 300, mà số lúa ruộng mùa rồi ông còn nguyên tám trăm thùng ông gửi ngoài chành ông chưa bán. Cứ theo cái đà đó, ông tiếp tục chơi đặng giải buồn, thì không hại gì mà phải lo ngại. Chỉ có nhiều đêm ông nằm êm, ông nhớ tới con Mỹ chưa có chồng, với thằng Quý đi đã hơn một năm rồi mà nó bặt tin, không gửi thơ từ cho biết nó ở đâu.

Nhờ có đánh bài với đá gà mà ông Bồi Tồn quên hối hận về sự phối hiệp với Ba Mùi, và cũng nguôi được sự bán ruộng mà trả nợ. Còn số phận của Mỹ với Quý, là di tích của người vợ hiền hồi xưa, hễ ông nhớ tới thì ông bát ngát trong lòng, ông khó chịu hết sức.

Trót mấy năm sau đó, ông muốn gỡ luôn hai mối sầu đó cho nhẹ bớt nỗi lòng, ông vùi thân vào chốn đỏ đen, tính cạy bài bạc với gà, chữa cái tâm bệnh, nó cứ theo cấn rút ruột gan ông mãi.

Ông chơi quá độ tự nhiên phải thâm thủng, thua hết số bạc để dành trong nhà, rồi ông tức giận nên vai mượn thêm để theo gỡ số thua. Chẳng dè sông nầy sang sông khác, bạc trước hụ bạc sau, bán ruộng được năm năm rồi bây giờ ông mắc nợ khác, số vốn đã lên tới bốn ngàn nữa, huê lợi ruộng không đủ mà trả tiền lời.

Ông Bồi Tồn ngó lại sau lưng ông thấy buồn hiu, còn ngó tới trước mặt ông thấy tối tăm mù mịt. Ông không chán nản như năm trước, bây giờ sức ông đã yếu nên ông bắt lo sợ, như người đi lạc trong chốn núi non, tình cờ gặp một hố sâu thăm thẳm cản ngang trước mặt, bước tới nữa thì phải chết, thối lui thì không có đường. Vì lo sợ quá nên ông bệnh.

Bệnh của ông Bồi Tồn lần nầy không phải là bệnh tinh thần như lần trước, ông bệnh từ đầu óc cho tới ruột gan, rồi buồn nỗi con, sợ nghèo cực, phụ thêm vô mà vật ông ngã quỵ, làm cho ông khi nóng khi lạnh, lúc mê lúc tỉnh.

Ba Mùi lo sợ lằng xằng, rước thầy hốt thuốc, ép ông ráng ăn cơm cháo sao cho mau mạnh, xin ông ráng sống với vợ yếu con thơ. Thiệt Ba Mùi tận tụy nuôi chồng, nhưng vì hoặc mạng số của bệnh nhân đã gần cùng, hoặc lương y không giỏi, định chứng không nhằm, nên thuốc càng uống bệnh càng thêm trầm trọng.

Đi Ba Thới nghe ông Bồi bá Tồn đau nặng, đi lật đật ra mà thăm. Ông Bồi Tồn nhướng mắt thấy đi Ba là bạn thân của vợ ông ngày trước, thì ông đưa tay ngoắc lại gần, rồi dường như ông muốn dặn dò việc chi, nhưng ông mệt mỏi quá nói không được, ông cứ lắc đầu chảy nước mắt.

Đêm đó ông Bồi Tồn làm xung, rồi tắt hơi trên tay con Mỹ, nó ngồi trên giường ôm cha mà khóc kể, nghe rất thảm thiết đau thương.

Ông Bồi Tồn chết trong nhà không có tới một trăm đồng bạc. Ba Mùi phải chạy đi quơ mượn, lại nhờ làng xóm tiếp giúp và điều bá, nên đám ma của ông cũng được ấm cúng, ông cũng được

nằm một bên với người vợ trước, phía dưới chun mồ cha mẹ mà yên giấc ngàn thu.

Chôn cất ông Bồi xong rồi, Ba Mùi biết chồng có vay bạc của bà Chủ Tư trong ấp 8, mỗi năm cứ nhập lời thay giấy, nên không biết chắc số là bao nhiêu. Chị ta làm lơ giả như không biết.

Đến ngày đến tháng bà Chủ Tư ra mà đòi. Bà nói rõ theo giấy nợ thì số vốn là 4 ngàn, với tiền lời 8 trăm nữa, cộng hết là bốn ngàn tám.

Ba Mùi than ông Bồi mất ông để lại không tới một trăm đồng bạc, bây giờ biết lấy chi mà trả nợ cho ông.

Bà Chủ Tư phải vào đơn tại Toà Hộ mà kiện, rồi thi hành phát mãi sở ruộng 13 mẫu của ông Bồi đứng bộ tại Mỹ Huê, vì sở 12 là ruộng hương hoả, còn nhà là nhà thờ, bà thi hành không được.

Nhờ vậy mà nợ con Ba Mùi với con Mỹ còn nhà mà ở, còn 12 mẫu ruộng cho mượn lấy huê lợi mà đánh bài.

Từ đây Ba Mùi ăn chơi tuy không dám liều lĩnh như trước kia, song chị ta cũng được sống với cảnh đời thanh thoi, việc cơm nước có con Mỹ gồm lo, việc nặng nhẹ trong nhà có chú Tiền bao hết.

## Chương 13 - Quyển I - Phần 3 - Thử Nhơn Tình

Mười hai năm qua. . . . Cậu Quý con của Bồi báỉ Tồn, lia cố hương lật bạt đã mười hai năm rồi.

Thời gian ấy rất mau cho người dư ăn vui sống, mà rất chậm cho người chờ đợi ngóng trông.

Làng Mỹ Huê là chỗ chúng ta đã nhận thấy một lớp gia đình thâm sử, nay đổi tên là làng Mỹ Cẩm, dầu “Huê” dẹp bỏ, mà “Cẩm” cũng chưa thấy dẹt ở ấp nào. Nhiều người già cả hồi xưa đã quá cố lần lần, nhượng chỗ lại cho hạng trai trẻ, tấn công lên nối nghiệp mà làm làng, làm ruộng. Tuy vậy mà cái đồng, dài theo lộ liên tỉnh vẫn còn chinh ình đó, mấy cây dầu lớn ở trong đất ông Bang vẫn phơi nhánh mà hứng nắng mưa, cái quán di Ba Thới ở ngã ba Suối Cạn mặc dầu đã được kêu là “tiệm”, song cũng bán bánh bán rượu như cũ.

Tiết tháng giêng là tiết vui vẻ hơn hết ở vùng Càng Long, vì ngoài đồng lúa đập rồi đương kinh kịch kéo về, nên trong xóm chỗ tụ hội đá gà, chỗ gầy sòng tứ sắc.

Buổi sớm mai, lúc ngoài 9 giờ, quang cảnh tiệm di Ba Thới từ trong ra ngoài có vẻ náo nhiệt.

Trong tiệm thì Hương Nhì, Út Tám Thâm, hai người ở lối xóm, đương ngồi đối diện nhau tại bàn tròn để giữa tiệm mà nhậu rượu, và nhậu và nói chuyện đá gà. Hai người năm nay đã già rồi, mà Út vẫn còn là Hương Nhì chớ chưa được lên Hương Nhứt, còn Thâm lại càng ốm thêm, râu lè thê không che kín cái miệng móm xòm được.

Ở trước tiệm, thì di Ba Thới đương kêu chị bán cá đồng ngừng lại, biểu để gánh cá bên đường cho di lựa, và trả giá mà mua, có phó Hương hào Liếm, một người trai ở bên đầu cầu, với vợ trùm Sốc, nhà ở gần đó, xúm lại coi cá.

Di Ba Thới năm nay đã gần sáu mươi, nên tóc bạc quá nửa phần, răng đã rụng cả chục cái, nhưng sức vẫn chưa suy, bộ vẫn còn gọn gàng. Di mua ba con cá lóc với năm con cá rô, rồi kêu con gái là Hường, đem rổ ra trút. Hường đã được 27 tuổi, hình vóc điềm đạm, bộ tướng dinh dàng, mặt nghiêm nghị, chớ không vúc vác, liến xáo như hồi nhỏ nữa; mà bây giờ nhan sắc như hoa nở hoàn toàn, nên có vẻ tươi đẹp hơn, cái đẹp thiên nhiên, không cần trang sức, nên trai thấy thềm thua mà cung kính.

Hương vừa xách rổ bước ra, thì có một chiếc xe cam nhông lạ, chở bàn ghế vung chũm, ở phía ngoài chợ chạy vô, đương chạy rồi lại ngập ngừng, dục dặc. Chùng tới ngang ngã ba Suối Cạn thì đậu sát lề, sếp phơ rồ máy một hồi nhẩy xuống với tên lơ phụ đỡ đầu máy ra coi. Chẳng hiểu máy trục trục chỗ nào, mà sếp phơ thò tay dứt vô máy một chút rồi kêu tên lơ xe tắt máy.

Kế đó có ba chiếc xe cam nhông khác, cũng chở đồ kinh càng, ở phía chợ Càng Long chạy vô một dọc. Người sếp phơ xe ngừng trước bèn ra đứng giữa, đưa tay mà cản. Cả ba xe đều nói đuôi nhau mà ngừng, rồi ba sếp phơ lại phụ với bạn mà sửa máy cho xe thứ nhứt.

Thấy chuyện lạ, mấy người đàn bà bỏ cá đứng ngó. Hương nhì Út với Tám Thâm nghe rần rộ ngoài lộ cũng bước ra coi.

Ba chiếc xe đậu sau thì chở giường đồng, tủ kiếng, với những vật gì không biết mà bao kín mít,

kỹ lưỡng lắm. Một người sếp phơ đương đứng ngoài hút thuốc. Di Ba Thới kêu hỏi:

- Xe chở đồ của ai mà nhiều vậy cậu?
- Chở đồ quan Bác vật trên Sài Gòn cụ à.
- Chở đi đâu vậy?
- Ông cất nhà mới dưới Trà Vinh, nên mua đồ gửi đặng dọn nhà.
- Đồ tốt quá.
- Trời ơi! Đồ mua hơn một trăm ngàn đồng bạc, không tốt sao được cụ bà.
- Dữ hôn!
- Đồ quý lắm mà?
- Quan Bác Vật đó giàu lắm hả?
- Tự nhiên. Nghe nói ông có vườn cao su, có ruộng, mà còn có ca phê nữa. Giàu to lắm mà!
- Ở Sài Gòn mà cất nhà dưới Trà Vinh làm gì?
- Ông có tiền bạc nhiều, ông muốn làm gì tự ý ông, mình biết sao được?
- Cậu ở với ông phải hôn?
- Không cụ. Máy xe này là xe của hãng vận tải. Ông muốn chở đồ cho ông hai ba lần rồi.

Phó Hương hào Liếm xen vô hỏi người sếp phơ:

- Chắc nhà mới của ông Bác vật, là cái nhà lầu đương cất ngang cây dầu một, gần tới châu thành đó chứ gì. Phải vậy hay không anh?
- Phải. Mà cái đèn chớ không phải cái nhà lầu. Cất theo kiểu đèn bên Pháp đẹp lắm, ở xứ mình ít ai biết kiểu đó. Chung quanh lại có miếng đất thiệt lớn, có xây hồ tắm, có xe đường trồng cây, trồng bông. Trong ít năm nữa cây lớn coi tốt lắm.
- Hôm tháng trước tôi đi Trà Vinh tôi có thấy. Hôm đó nhà cất chưa rồi.
- Chắc bữa nay rồi hết, nên ông mới muốn chở đồ dọn xuống chớ.

Vợ trùm Sốc nghe con khóc ở nhà nên lật đật chạy về dỗ con.

Hương nhì Út đứng coi sửa máy xe, nghe phó Hương hào Liếm với người sếp phơ, trầm trở nhà mới của quan Bác Vật, thì day lại nói:

- Hôm kia tôi đi đá gà dưới Bàn đạ, đi ngang qua đó tôi thấy nhà cất rồi mà. Đi ngoài lộ ngõ vô coi tốt hết sức. Tôi chắc miệt Lục Tỉnh này không có nhà nào bằng. Phải vậy hay không anh sếp phơ?

Sếp phơ cương quyết đáp:

- Chắc như vậy. Thuở nay tôi chưa thấy nhà nào dưới Lục Tỉnh này tốt hơn.

Phó Hương hào Liếm nói:

- Vì nhà tốt nên họ đi coi dữ quá. Hôm nay mấy ông nhà giàu miệt mình rủ nhau đi coi kiểu. Nghe nói miệt Mỏ Cà. Cầu Kè cũng qua coi nữa.

Dì Ba Thới hỏi Liếm:

- Họ cho coi sao?

- Có lẽ cho chớ. Nghe nói có một người Pháp ở đó coi làm. Mình vô xin phép đi coi, mình có phá quấy gì mà không cho.

- Phải mình rảnh đi coi cho biết.

Dì Ba day lại hỏi sớ phơ:

- Mà quan Bác Vật tên gì vậy cậu?

- Tên Tây, tôi không nhớ cụ à.

- Á, té ra là người Pháp mà.

- Có lẽ. Tôi không biết mặt ông. Ông mua đồ hồi nào không biết; hãng biểu anh em tôi đem xe lại chớ thì cứ chớ, có thấy ông đâu.

Xe sửa xong, 4 chiếc nối đuôi nhau mà qua cầu đặng thẳng xuống Trà Vinh.

Chỉ có Hường đã bung cá đi vô tiệm, còn mấy người kia cứ đứng ngoài lộ nói chuyện về cái đền của quan Bác Vật mới cất.

Xe hơi dò đường Sài Gòn – Trà Vinh về tới nữa. Theo lệ thường xe này chạy mau lắm, cuốn bụi lên mù mịt. Mấy người muốn tranh bụi, nên lật đặt đi vô hết, duy chỉ có chị bán cá, gánh cá tẻ vô Suối Cạn.

Chạy gần tới ngã ba, xe lại tấp máy, rồi rề rề ngừng ngang trước tiệm dì Ba Thới nữa. Dì Ba vui vẻ nói:

- Bữa nay tiệm tôi hên quá, xe hơi ghé hoài.

Mấy người đều tưởng có ai trong đồng đi Sài Gòn về nên xúm nhau lại cửa tiệm mà dòm.

Một người đàn ông ở trên xe leo xuống, mình mặc một bộ đồ ka ki vàng cũ xì, đầu đội nón trắng lấm lem, tay có xách một giỏ mây nho nhỏ.

Dì Ba Thới nói lớn:

- Ý! Quý mà !

Hương nhi Út hỏi:

- Quý nào?

Dì Ba không trả lời. Dì Ba bước ra ngoài kêu mà hỏi:

- Máy năm nay, bây giờ mới về vậy hử?

Xe hơi rút chạy. Quý xách giỏ vô tiệm, miệng cười ngỏn ngoẻn, dờ nón chào:

- Dì Ba mạnh giỏi hả Dì Ba? . . Chào mấy bà con.

Dì Ba vui vẻ đáp:

- Ủ, mạnh giỏi. Cha chả con đi đâu lâu quá vậy con?

- Thưa, nghèo nên con đi kiếm cộng chuyện làm ăn.

- Dầu làm việc gì, lâu lâu cũng phải về thăm nhà chớ.

- Thưa, con ở xa, về không được.

- Ở đâu mà xa?

- Thưa ở cùng hết, ở Bắc, ở Trung và ở Lèo.

- Dữ hôn!

Hường ở trong chạy ra mừng:

- Anh Q. . u. . í!

- Ờ, em Hương! Em mạnh giỏi hả?

- Mạnh, còn anh?

- Anh cũng mạnh luôn luôn. Năm nay em có được mấy đứa con?

- Em chưa lấy chồng mà có con nổi gì! Năm cậu Bồi mất, anh có nghe tin hay không, mà sao anh không về?

- Hồi cha anh mất anh không hay, sau lâu rồi anh mới hay.

Hương nhì Út hỏi Dì Ba:

- Phải con Bồi bái hay không?

- Thì nó chớ ai.

- Bất nhon dữ! Đi hồi nhỏ, bây giờ về nó lớn đại, có biết đâu. Qua nhớ hồi trước em theo ở bồi với quan Kinh lý La-Co phải hôn em?

Quý kéo ghế ngồi và đáp:

- Thưa, phải.

- Ở bồi không khá hay sao?

- Làm tháng nào ăn tháng nấy, khá nổi gì thứ ở bồi.

- Vậy thì về nhà làm ruộng, rồi làm làng chơi, chẳng là hay hơn.
- Ai có chí nấy.
- Em về thăm bà con chơi rồi đi nữa hay là ở nhà luôn?
- Tôi chưa nhứt định. Để rồi coi, như ở đây có công việc làm ăn thì tôi ở, còn như không có việc gì làm thì phải đi, chớ ở không thì lấy gì mà ăn.
- Ở đây thì làm ruộng, chớ có nghề gì khác được.
- Có lẽ buôn bán được chớ.
- Ủ, mà phải có vốn.
- Cha chả, khó tại chỗ đó.

Quý ngài không an, lộ sắc lo ra, dường như muốn nói chuyện với dì Ba, mà vì có khách lạ nên nói không tiện.

Quý nha nhóm muốn đi.

Dì Ba biết ý bèn thôi thúc Hương nấu cơm riết đặng dọn cho Quý ăn. Dì nói:

- Con phải ở nhà đặng ăn cơm với dì, rồi sẽ về thăm nhà. Không gấp gì. Ở ăn cơm đặng dì hỏi thăm một chút.

Hương nhì Út trả tiền rượu, rồi rủ Tám Thám với Phó Hương hào Liếm vô áp tư đá gà.

Khách đi rồi, dì Ba Thới biểu Quý xách giỏ mây để trên ván, và cởi áo bành tô cho mát. Quý vâng lời cởi áo móc trên cây đình đóng treo lịch, bây giờ chỉ còn bận áo cụt tay, lại sau lưng có vá một miếng bằng bàn tay.

Quý đi thẳng xuống nhà bếp kiếm nước rửa mặt, gọi đầu vì đi xe hơi, bụm bậm đóng đầy tai, đầy cổ. Hương vui vẻ múc một thau nước để trên ghé, rồi vô buồng lấy khăn lông của mình thường đội đi ra vườn mà vắt trên thành ghé.

Quý lum khum gọi đầu rửa mặt. Dì Ba và Hương đứng nhìn, mẹ con thấy quần tây vàng phai màu, xùoi lai, đôi giày đen mòn gót hết phân nửa, áo sơ mi đã khô vá, lại đứt mất một nút, thì có lẽ tội nghiệp cho Quý nên buồn hui.

Quý gội rửa rồi lấy khăn lông đi lại cửa sau đứng ngó ra vườn rau.

Quý vui vẻ nói :

- Vườn bây giờ không trồng gì hết. Em Hương lớn rồi chắc sanh tội làm biếng hay là vương đi tứ sắc như họ chớ gì.

Hương cười mà đáp:

- Trồng dưa hấu bán rồi hôm Tết. Tháng này nắng qua, trồng cực tươi lắm, nên em đợi mưa rồi sẽ trồng chớ.

- Vậy thì qua trách lầm. Nãy giờ về đến đây, qua thấy dì Ba với em có mời thông thả hơn hồi trước, quán đã thành cái tiệm, có hàng hoá nhiều, thì qua mừng lắm. Không biết dì của qua ở ngoài nhà với chị Hai qua và thằng Sen ra thế nào?

- Thân chị Mỹ khổ lắm anh ơi?

Quý chau mày, nghiêm mặt. Dì Ba nói tiếp:

- Con bước ra đằng trước cho mát con, ra đây dì nói chuyện nhà cho con nghe.

Quý trả khăn lông lại cho Hường, rồi đi theo dì Ba mà ra phía ngoài.

Tuy y phục lam lũ, nhưng tướng mạo thanh nhã, tuy nước da đen đúa, nhưng có ấn tượng cao sang.

Mà người ở chốn thôn quê như mẹ con dì Ba Thới đây, không có cặp mắt tinh đời, thì không tài nào thấy vẻ thanh nhã, hay nét cao sang ấy nổi.

Dì Ba mời Quý ngồi, rồi rót một tách nước trà nóng mời Quý uống. Dì kéo ghế ngồi ngang Quý mà hỏi:

- Con bỏ xứ mà đi từ ấy đến nay là mấy năm, con nhớ hay không?

- Mười hai năm.

- Tại sao con đi biển biệt, con không về?

- Con đã quyết chí đi lập thân thì về sao được?

- Hồi nãy con có nói với con Hường rằng, con hay anh Bồi bái mắt, mà mắt lâu rồi con mới hay, phải vậy hay không?

- Thừa phải.

- Ai cho con hay?

Quý dụ dự một chút rồi mới đáp:

- Con có gặp một người ở Láng Thê nói với con.

- Ai vậy?

- Con quên.

- Gặp ở đâu?

-..... . Trên..... Lèo.

- Anh Bồi bái mắt năm Tý, năm nay đã 5 năm rồi.

- Mới 5 năm? Đau sao mà mắt vậy dì?

- Con đi rồi ảnh đau rề rề, ngày tối cứ ở nhà, ít đi đâu lắm. Mấy năm sau, thấy ảnh ốm và già, chớ không có bệnh chi nặng. Thiệt đau thì ảnh đau có mấy bữa rồi mắt.



- Không biết di con táng cha con chỗ nào?

- Thì chôn dựa má má con đó chớ chôn đâu. Di nói sợ con buồn, chớ thiệt anh Bồi bá chết là tại ảnh rầu. Con đi rồi ảnh ăn năn, nên buồn rầu lung lăm. Ảnh không chơi bài như trước nữa. Ngặt ảnh yếu trí quá, không trị má thằng Sen nổi, nên con mẹ cứ bài bạc hoài. Gia đạo một ngày một thêm suy sụp.

Ruộng cho mướn đã ba năm rồi, ảnh lấy lại làm, tưởng làm đặng gỡ nợ, té ra làm mà còn mắc nợ thêm nữa. Có lẽ ảnh liệu thế không kham, nên ảnh bán sớ ruộng 25 mẫu trong Mỹ trường mà trả nợ. Sau ảnh bị má thằng Sen làm cho ảnh bị mắc nợ một lần nữa. Ảnh buồn rầu ảnh bệnh. Ảnh mời làng lập tờ di chúc, chia ruộng hương hỏa với nhà thờ đều để cho trưởng nam là Phan Văn Quý đứng bộ. Chừng ảnh mất rồi, chủ nợ đứng lên kiện; họ thi hành sớ ruộng 13 mẫu, may nhà thờ với hương hỏa con đứng bộ, họ phát mãi không được, nên mới còn cho mẹ con thằng Sen hưởng mấy năm nay đó.

Quý nghe nói động lòng thương cha, nên ngồi khóc rấm rứt. Quý khóc một hồi rồi nói:

- Còn bây giờ chị Hai con ở đâu?

- Nó cũng ở đó...Tội nghiệp nó lắm con ơi. Nó thiệt thà hiền hậu quá.

Năm nó được 20 tuổi, anh Bồi bá tính gả nó cho thầy giáo ở trên Đồng Ké. Coi mà chưa cưới, kể người ta hay ảnh mắc nợ bán ruộng người ta hồi đi, không thêm cưới.

Từ ngày ảnh mất đến nay nó cũng ở đó, chớ biết đi đâu. Má thằng Sen là người không biết điều. Nhà là nhà thờ của con, ruộng là hương hỏa của con. Má thằng Sen ở nhà đó, thâu huê lợ ruộng đó, rồi mẹ con dành hết mà ăn xài, không cho chị Hai con đồng tiền, hột lúa nào, bỏ chị Hai con rách rưới, tội nghiệp hết sức. Nó ở đó thì như đày tớ, mà làm công chuyện đặng ăn cơm chớ không có tiền công; lại còn bị hắt hủi mắng nhiếc tối ngày nữa.

Quý nghe tới thân phận chị cực khổ thì đau lòng xót dạ chịu không nổi, nên khóc và than:

- Chị Hai con có làm tội gì mà trời hành phạt đến thế! Chị Hai con cực khổ từ thơ bé đến giờ! Cực khổ lâu quá rồi! Tội nghiệp biết chừng nào! Con thua thiệt với di, ngày trước con không được qua Cần Thơ mà học nữa, thì con có ý phiền cha con không thương con. Nhờ có di nói lại, con được biết cha con không cho con học nữa, là vì nhà suy sụp, chớ không phải tại cha con không muốn lo cho con, thì con hết phiền nữa, rồi con tự quyết phải xuất thân đi làm ăn, làm ăn đặng nuôi sự sống của con, và đặng khỏi tốn hao cho cha con nữa.

Con đi biệt mười mấy năm, con thương nhớ cha mẹ, chị em, bà con, nhiều khi ăn ngủ không được. Nhưng mà con không lai vãng, lại cũng không thơ từ, ấy là vì đi lập thân, con quyết đạt cho được nguyện vọng. Chưa lập thân được, nếu trở về xứ e làm nhục thêm cho cha con; nếu gởi thơ từ sợ làm buồn cho những người thương con, chớ ích gì đâu.

Bởi nghĩ như vậy, nên con để biệt tích. Ngày nay về đây, con mới hay cha con bị lượn sóng xa hoa dần vật lồi cuốn ra khỏi đường chơn chánh, mà rồi lại biết hồi tâm tự hối mà trở lại với gia đình. Nhờ di nói, con mới biết ở nhà cha con ăn năn đến nỗi ngày già hết an nhàn, hết vui vẻ, rồi gần chết lại còn lo lắng cho con, nên lập hương hỏa với nhà thờ cho con hưởng. Con có một người cha như vậy, mà con không được thấy mặt nữa, thiệt con đau đớn vô cùng.

Dì Ba Thới muốn an ủi Quý nên chận nói:

- Hồi trước cứ lo cho mẹ cho con thằng Sen, không ngó ngang đến chị em con, thiệt dì hờn ảnh lung lắm. Chùng con đi rồi, dì thấy ảnh ăn năn, có ý lo cho con, thì dì hết phiền. Thôi, con cũng chẳng nên buồn lắm. Con người hễ già thì phải chết, chớ lột da mà sống hoài hay sao. Con đi mười mấy năm nay, vậy mà con đã có vợ con hay chưa? Đã có lập gia cư ở đâu hay không?

Quý đương ngồi lo ra nên không nghe hai câu hỏi của dì Ba. Một lát chàng nhớ lại, mới vội vã trả lời:

- Thưa không. Con mắc lo lập thân, nên không có tính tới việc vợ con. Thưa dì, không biết thằng Sen bây giờ nó làm nghề gì?

- Có làm nghề gì đâu. Thấy nó đá banh và thả theo mấy trường gà vậy thôi.

- Không biết nó học đến bậc nào?

- Thấy nó học trường Càng Long được ít năm, rồi từ ngày anh Bồi mất, thì nó ở nhà, chớ không có đi học đâu nữa.

- Học ít quá, lại không làm nghề gì hết, rồi làm sao nuôi sống?

- Thì cho mượn ruộng hương hỏa của con đó mà ăn với nhau. Hương hỏa đến 12 mẫu chớ phải ít sao?

- Còn dì con thì cũng chắc đánh bài hoài, bỏ tật đó không được?

- Dễ bỏ hôn? Trở về già, con mề chuyên rờng nghề bài bạc, nhiều khi đánh cả đêm nữa chớ.

Hường dọn cơm rồi bước ra thưa cho mẹ hay. Dì Ba liền đứng dậy biểu Quý:

- Thôi đi ăn cơm com, ăn cơm rồi về thăm nhà một chút.

Ba người ngồi lại ăn cơm, Quý thấy Hương bây giờ nghiêm trang, tề chỉnh, đã có hình dạng phụ nữ hoàn toàn, chớ không phải liến xáo, vúc vác như hồi xưa nữa; lại nhớ hồi nãy Hương nói chưa có chồng con, thì lấy làm lạ bèn hỏi Hương:

- Em Hương, mười hai năm nay em ở nhà em làm việc chi vậy?

- Anh hỏi kỳ quá. Em giúp má em mua bán và trông tĩa vậy thôi, chớ đàn bà con gái mà làm việc chi được.

- Té ra trót mười mấy năm nay em cứ an lòng, mà sống im lìm, lặng lẽ, không sóng gió, mà cũng không vinh quang, không lo buồn, mà cũng không vui vẻ; thế mà em cũng thấy thỏa thích, không ước mong điều chi nữa hay sao?

- Người ta hằng nói: “Vô sự tiểu thần tiên” Em được vô sự, vậy em còn mong điều chi nữa.

- Chà chà! Lớn rồi em biết nói chữ, mà lại nói giọng triết lý, thiệt qua không dè.

Dì Ba Thới cười mà nói:

- Con đi rồi, dì muốn cho con Hương biết rành tiếng mẹ đẻ đặng biên chép chút đỉnh. Dì cậy

chú biện Hiếu dạy dùm nó. Nó học đâu một năm rưỡi; đọc thông viết thạo, rồi nó nghe trong suối có thầy thuốc Hòa, ông dạy trẻ em trong xóm học chữ nho, nó đòi vô đó nó học. Di nghĩ nó ở nhà cũng không làm việc chi bận cho lắm, nên di để nó học chữ nho vài năm nữa. Nhờ vậy nên bây giờ nó biết chữ chút đỉnh.

Quý ngó ngay Hường mà hỏi:

- Đồi này chữ Việt được thông dụng, nên em học là phải. Mà em học chữ nho làm chi?
- Học chữ quốc ngữ làm việc về phần xác cho hợp thời, còn học chữ nho để tập luyện tánh tình cho đúng đắn. Em muốn tập luyện tánh tình cho trong sạch, nên em học chữ nho.
- Chà chà! Ai bày cho em, nên em biết như vậy?
- Em nghĩ như vậy không trúng hay sao?
- Không, trúng lắm chớ. Mà qua muốn biết coi ý ấy em tự nghĩ ra, hay là nghe ai giảng dạy.
- Thiệt, em nghe người ta nói, chớ em làm sao mà biết việc cao xa như vậy nổi. Một bữa ông Hội đồng Bảy trong ấp tư, ổng ra tiệm em ngồi đón xe đi Sài Gòn. Thấy thầy Nhứt Vĩnh đi chơi, ổng mời vô đây uống nước. Hai ông nói chuyện đời với nhau. Em lóng nghe rồi em nghĩ hai ông nói phải nên em mới học chữ nho đó.
- Đúng lắm! Em nghe lời hai ông đó thì hay biết chừng nào! Còn tại sao em không lấy chồng?
- Lấy chồng rồi bỏ má em cho ai nuôi?
- Hiếu nghĩa...!. . Mà sống với cái cô đơn lạt lẽo không có mục đích cao sâu, không hy vọng rục rờ, có lẽ nhiều khi em cũng chán nản chút đỉnh chớ?
- Anh nói như vậy em không phục. Em sống với má em, sao anh gọi đời em cô đơn lạt lẽo? Nuôi má già mà chán nản nổi gì?. . . Sao anh biết em không có mục đích cao sâu, không có hy vọng rục rờ?

Nghe mấy câu trả lời ấy Quý thấy hơi thẹn thùng, kính trọng mà ngay trong lòng lại chẳng khỏi tư lự, Quý muốn kéo dài chuyện thêm nữa, ngặt bỏ nhà đi trót 12 năm, hôm nay trở về nghe nỗi buồn của cha, và thân khổ của chị. Quý buồn tủi nao nao, muốn về riết mà thăm nhà, nên đành phải dứt câu chuyện ấy để qua ngày khác sẽ bàn tiếp.

Ăn cơm rồi, Quý liền bận áo và từ giã mẹ con dì Ba Thới mà về nhà.

Dì Ba Thới không cầm lại nữa, song đưa Quý ra cửa đi dặn nói:

- Về ở ngoài nhà có buồn thì vô trong này chơi, nghe hôn con.

Quý dạ rồi xách giỏ mây ra đi, xung xăng trên lộ đá, giữa lúc trời nắng chang chang.

Đến buổi gáy trưa, gà cồ tiếp nhau mà gáy, tiếng ò ó o nghe vang trong xóm.

Con chó vàng của ai đương nghểu nghển bên đường, thấy Quý lạ mặt thì lỏ mắt ngó lờm lờm và gầm gừ, đợi Quý đi khỏi mới cất tiếng sủa quấu quấu.

Quý cứ lầm lũi đi...



## Chương 14 - Quyển I - Phần 3 - Thử Nhơn Tình

Quý đi về nhà, tới ranh đất tổ phụ thì trong lòng bồi hồi, qua gò mả chỗ mẹ an giấc ngàn thu, rồi ngó lại vuông tre chỗ mình thiếu thời đùm bọc. Thấy gần bên mả mẹ có mồ lùm tùm, nghi đó là mồ cha, thấy vuông tre xưa còi cọc tả tơi, biết ngày lụn tháng qua không ái kéo chà bồi gốc.

Tới cửa ngõ bằng tre, Quý đưa tay xô cánh cửa rồi thủng thẳng bước vô sân. Một đám bấp ở giữa sân, đã ăn trái từ bao giờ cây đã khô queo, ngã ngữa ngã nghiêng, nhưng chưa ai chịu nhổ bỏ. Cỏ mọc tàng lan từ sân vô đến nền nhà, chừa có một đường mòn để dẫn bước vô tới thềm nhà mà thôi. Thềm cũng có vẻ ủ ê, rữ liệt, hai trụ gạch ở ngoài đã lở lói ngã xiêu, mấy nấc thang đã sụp hư từng chỗ. Cửa nhà trên đều đóng chặt, im lìm quạnh hiu. Trước quang cảnh rõ ràng điều tàn và hình như vô chủ ấy Quý chẳng khỏi băng khuâng buồn tủi, nên đứng dưới thềm giọt lụy tuôn rơi.

Thình lình con chó mực ở trong nhà bếp chạy ra sủa om sòm, mới xé được cái màn im lìm vắng vẻ mà pha một tia sanh hoạt.

Quý bước mạnh lên thềm, tiếng giầy nện trên gạch nghe lộp cộp.

Chú Tiền, một người tứ thâm niên, vẫn ở trần trụi trụi, nhưng bây giờ đã có râu mọc lơ thơ, chú ló ra cửa bếp mà hỏi:

- Ai đó? -- tiếng pha với tiếng chó sủa.

Quý nhìn biết người tứ xưa, nên không đáp, cứ đi thẳng lại cửa nhà bếp.

Chú Tiền đứng ngó trần rồi hỏi lớn:

- Úy ! Cậu ba phải không?

- Phải.

- Cậu ba về ! . . . Cô hai ơi, cậu ba về.

Quý đã bước vô cửa.

Mỹ mặc quần vải trước kia là màu đen mà bây giờ là màu mốc, với áo túi trắng có vá trên vai hai miếng vải ngà ngà, cô đương ngồi ở nhà trên, dựa cửa sổ trở ra sau vườn, mà kết nút áo, cô nghe xao xuyến thì bỏ kim lật đặt chạy ra dòm. Ngó thấy em, cô mừng quýnh, nên chỉ la một tiếng:

- E...m! - rồi đứng trân trân, không nói được nữa.

Quý cũng la:

- Chị h. . a. . i, rồi xách giỏ đi thẳng lên nhà trên.

Chú Tiền theo mở cửa nhà trên, Quý để giỏ trên ván. Mỹ ngồi bên giỏ mà hỏi:

- Em đi đâu mà biệt tích vậy em?
- Đi làm ăn.
- Hết rồi, em về đây có thấy mặt cha nữa đâu !
- Em ghé trong ngõ ba, dì Ba nói cho em hay rồi.

Mỹ ngồi khóc thút thít.

Quý bước lại bàn thờ, kiểm hết hai bàn mà không cô một cây nhang, Quý lắc đầu thất vọng, song cứ cúi lạy trước hai bàn thờ, không cần đốt đèn nhang chi hết. Lạy rồi, Quý đứng im mà lâm râm nói thầm hồi lâu rồi lui ra, cởi áo bành tô bỏ trên ván và ngồi ngang chị mà hỏi:

- Dì đi đâu?
- Thì cũng đi đánh bài hoài, đánh đâu phía ngoài chợ.
- Còn thằng Sen.
- Nó vô đâu trong trường gà.

Chú Tiền tiếp nói:

- Mùa gà thì cậu Sen đeo theo mấy trường gà, bao giờ chịu ở nhà.

Quý chau mày, nghiêm nét mặt. Mỹ thủng thảng nói:

- Mấy bữa cha đau nặng, có lẽ cha biết sẽ qua đời hay sao nên cứ nhắc em hoài.
- Lúc cha nhắm mắt có chị tại đó hay không?
- Có. Cha tắt hơi trên tay chị.
- Cha có trối lời gì hay không?
- Cha ngó chị cha khóc, rồi kêu tên em chớ không nói chi được. Mà cha có ngoắc dì với Sen lại gần, rồi chỉ chị mà biểu phải thương chị.

Chú Tiền tiếp nói:

- Lúc ông đau, tôi ràng một bên đặng lo cơm cháo thuốc men cho ông. Ông có than với tôi không biết cậu ba ở đâu đặng đánh dây thép kêu về cho ông thấy mặt. Tội nghiệp quá, ông nhớ cậu lung lắm.

Vì đã biết trước việc nhà rồi, nên nãy giờ về nhà Quý tỉnh táo. Bây giờ nghe được lời cha và hiểu được ý cha, trong lúc cuối cùng, thì Quý cảm xúc, không dần nữa được, nên khóc rống lên. Mỹ cũng khóc với em. Có lẽ chú Tiền thấy cảnh buồn thảm như vậy thì đau lòng, không vui mà tham dự nữa, nên chú bỏ đi xuống bếp.

Chị em Quý khóc với nhau một hồi, rồi Quý biểu chị dắt đi viếng má cha. Chị em bận áo, Quý đội nón, Mỹ đội khăn, rồi đi ra cửa. Mỹ kêu chú Tiền mà dặn coi nhà.

Quý ngó chú Tiền vừa cười vừa nói:

- Tôi không dè chú còn ở đây. Tôi tưởng chú đã thôi rồi chớ.
- Trước khi mất, ông có biểu tôi cứ ở đây....
- Cám ơn chú.
- Ở quen rồi mà bỏ đi ở chỗ khác nghĩ cũng tủi.
- Chú là người trung thành, thuần hậu. Trời sẽ ban phước cho chú. Chắc chắn như vậy.

Chú Tiền cười bít hai tai, rờ mấy sợi râu và cười và hỏi:

- Phước gì bây giờ?

Nghe lời thiệt thà ấy. Quý cũng tức cười mà đáp:

- Chú muốn phước nào trời ban phước nấy. Mà dầu chú không ước mong điều gì hết, thì trời cũng cho chú sung sướng ngày già. Thôi chú coi nhà, để chị em tôi đi thăm mồ mả một chút .

Mỹ dất Quý ra gò mả mà chỉ mộ cha, một vùng đất nằm dài bên mộ cha mẹ, đứng suy niệm tiên non, rồi ngồi bẹp trước mộ mà nói:

- Cha nghèo em không giúp được, cha buồn em không làm vui được cha, đau em không nuôi bệnh được, cha chết em không có mặt được, thế thì em đã lỗi đạo làm con, lỗi hết ráo. Nhưng mà nếu cha ở dưới Cửu tuyền cha thấu hiểu được tâm sự của em, thì có lẽ cha cũng dung thứ cho em, chớ không nỡ chấp.

Mỹ ngồi lại một bên em mà nói:

- Em về, chị mừng quá. Em đi chẵn 12 năm, không có tin tức, nên chị lo sợ hết sức, nghi em đã mất rồi. Té ra chị em còn gặp nhau. Em làm ăn khá hay không? Có vợ con hay chưa?

- Để rồi em sẽ thuật chuyện của em cho chị nghe, không gấp gì. Chị thấy em thế nào cứ tưởng em như vậy, là đủ rồi. Em muốn biết đời sống của chị ở nhà, biết cho tường tận. Di Ba đã thuật sơ cho em nghe rồi, song em muốn hỏi lại cho rành rẽ. Em đi rồi, cha muốn gả chị cho thầy giáo trên Đồng Ké phải không?

- Phải.

- Tại sao họ cậy mai nói rồi họ không cưới?

- Tại cha bán ruộng chớ sao. Người ta muốn cưới chị, là vì thấy cha đứng bộ ruộng, chắc sau chị sẽ có phần ăn, nên người ta mới cậy mai nói. Chừng nghe cha mắc nợ nhiều quá, ruộng đất bán hết phân nửa, nên người ta hồi hôn, chớ có chi đâu?

- Khốn nạn qua! Thầy giáo đó tên gì?

- Tên Lễ.

- Không cưới chị rồi có cưới người khác hay chưa?

- Chị không hiểu.

- Ví như chưa cưới người khác, bây giờ xin cưới chị thì ưng hay không?
- Ai thèm.
- Sao vậy?
- Con người chỉ biết bạc tiền, không kể nhơn nghĩa, không trọng liêm sỉ, có ra gì mà cần họ. Chị nhứt định không thèm lấy chồng nào hết.
- Phải lấy chồng đặng thân chị được sung sướng một chút, lẽ nào chị đành chịu cực khổ mãi đời như vậy sao?
- Có cực gì đâu em.
- Thân chị như đày tớ, sao chị lại nói không cực.
- Ở trong nhà làm công việc nhà chớ cực giống gì.
- Nếu em chết mất, em không về đây, chắc chị cũng ở đây tới già sao?
- Vậy chớ đi đâu? Chị em thì ở với nhau; không lẽ bỏ em mà đi ở với người dung.
- Thằng Sen nó có thương chị hay không?
- Có lẽ nó cũng thương chớ?
- Sao chị lại nói “có lẽ”?
- Chị là chị nó. Chị thương nó, lẽ nào nó không thương chị.
- Chị thương nó lắm hả?
- Nó là em út. Em đi rồi thì có còn có một mình nó.
- Hồi ra đi, em có xin chị thương nó. Chị không trái ý em, thiệt em vui lắm. Còn đối với chị, đi Ba ăn ở thế nào?
- Cũng vậy, như hồi em có ở nhà.
- Cha mất rồi, mà dì vẫn khắc khổ với chị hoài như vậy hay sao?
- Tại tánh dì như vậy mà, đổi sao được em. Dì hay la rầy, chớ không khắc khổ chi lắm. Chị quen rồi cũng không hại gì.
- Chị là Phật bà, nên không biết giận hờn gì hết, giỏi quá!
- Chị tập tánh ý quen rồi, chị không thèm buồn việc gì hết mà cũng không muốn giận ai hết em ạ.
- Chồng chê không phiền, mẹ ghẻ khổ khắc không tức, em đày đọa cũng không giận, rõ ràng chị là Phật sống.
- Chị có phải tiên Phật gì đâu em. Chị nghĩ phiền giận khóc than vô ích, mà chỉ làm cho mình ốm đau, thất thểu ruột gan mà thôi, nên chị không thèm để ý những ai làm cho chị phiền giận



hết.

- À, chị Hai, thầy Nhứt Vinh còn dạy ở đây hay không chi?

- Không. Thấy hưu trí hồi năm ngoái, nghe nói thầy về ở đâu dưới Trà Vinh.

- Không biết thầy khá hay không?

- Chị không hiểu được. Nghe như thầy có người con học ngoài Hà Nội, cách mấy năm trước thi đậu về dạy học bên Mỹ tho.

Chị em nói chuyện tới xế mát mới dắt nhau trở về nhà.

Sen ở trường gà về hồi nào không biết, mà Quý bước vô nhà thì thấy Sen mặc quần với áo thun vàng, đương ngồi mang giày đá banh.

Sen thấy Quý thì cứ ngồi mang giày như thường, chỉ ngó anh mà cười và hỏi:

- Anh mới về anh ba.

Quý đứng nhìn em, trề môi lắc đầu, rồi nghiêm nét mặt mà hỏi lại :

- Tao bỏ nhà đi làm ăn cực khổ trót 12 năm. Nay tao về. Mày mừng tao như vậy đó, hợp tình huynh đệ, nghĩa đồng bào lắm hả!?

Sen mang giày xong rồi, vừa nghe anh bắt lỗi thì đứng dậy muốn đi và cùn quần đáp:

- Vậy chớ mừng sao nữa?

- Mày đi đá gà về, có lẽ chú Tiền đã cho hay tao về chớ? Có không?

- Có.

- À! Lẽ thì mày phải đi kiếm mừng tao liền. Chú Tiền chắc có nói với mày rằng tao với chị đi thăm mộ cha chớ. Chú có nói không?

- Có.

- ù. Mày không đi kiếm mừng tao, mà cũng không ở nhà chờ tao về. Mày lại thay đồ tính đi đá banh. Cử chỉ của mày như vậy, chứng tỏ mày không có tình nghĩa với anh mày một chút nào hết. Mày biết lỗi mày chưa?

Sen xụ mặt, không trả lời.

Quý nói tiếp:

- Bây giờ cha đã mất rồi. Tao là anh lớn, tao thế quyền cho cha. Từ rày sắp tới mày phải tuân lệnh tao. Hiện giờ mày phải ở nhà cho tao hỏi việc nhà, không được đi đá banh. Kể từ ngày mai, mày không được đi đá gà nữa. Tao cấm tuyệt sự ấy, ăn no rồi đi đá gà, hết gà rồi đi chơi, làm trai như mày không hổ hay sao? A lê, đi thay đồ cho mau, thay đồ đặng tao có công chuyện hỏi mày.

Sen riu riu đi vô buồng thay đồ, không dám chống cự, nhưng sắc bất bình lộ khắp mặt mày bộ

tịch.

Mỹ lo sửa soạn nấu cơm chiều, ôn lại mấy phẩm thực, thì chẳng có chi xứng đáng dọn bữa cơm mừng em, nên đương tính trong trí coi có phải làm thịt một con gà hay không, mà như phải làm thì làm con gà nào, con gà mái tơ gần nhảy ổ hay là làm một con trong bầy gà nhỏ mới đúng.

Quý cởi áo bành tô móc trên gác nai, rồi lấy nón máng luôn trên đó nữa. Thấy chú Tiền đương quét nhà, Quý mới biểu:

- Chú Tiền, chú làm ơn quét dọn cái phòng ở chái trên cho sạch sẽ dùm đặng tôi nghỉ, dọn y như hồi trước, chú nhớ không?

- Tôi quét dọn rồi, cậu ba à. Hồi trưa cậu ra ngoài mộ, tôi ở nhà tôi lo việc ấy xong rồi hết. Tôi đem hoa ly của cậu tôi để trong phòng, cậu vô đó mà thay đồ.

- Tôi có cái giỏ mây, chớ có hoa ly đâu.

- Tôi nghe họ gọi cái đó là hoa ly nên tôi bắt chước ... Hoa ly mây.

- Không. Giỏ mây, chớ không phải hoa ly. Tôi chưa có thể sắm hoa ly được. Chú hiểu không?

Không biết chú Tiền, hiểu thế nào mà chú chằng miệng cười hệt hạt và đáp:

- Giỏ hay hoa ly cũng vậy, thứ nào cũng để đựng quần áo, miễn kín đáo thì thôi, nhứt là cần có đồ ở trong, chớ phía ngoài tốt hay xấu cần gì đâu.

- Chà chà, năm nay chú nói giọng triết lý nghe thông quá!

- Triết lý gì? . . . Tôi không hiểu.

- Chú không hiểu nỗi đâu.

- Cậu đi thay đồ đi, thay đồ cho mát mà chơi, bận đồ đó coi nực quá.

- Không. Đồ này mát lắm chớ.

- Tôi quét giường, trải chiếu, có để gối cho cậu nằm nghỉ. Ngặt nhà không có mừng, không biết làm sao.

- Không có thì thôi. Chú đừng lo.

- Để bà về, tôi thưa với bà kiếm mừng cho cậu ngủ chớ.

- Không cần. Tôi ngủ trần quen rồi. Tháng này có muỗi mòng gì đâu mà phải có mừng.

- Cậu dễ quá. Lớn rồi mà tánh ý cũng còn vậy hoài. Ngộ quá.

- Chú lắm. Tôi đổi tánh nhiều lắm. Để tôi ở ít bữa tôi chú sẽ thấy.

Hai người ngó nhau mà cười, cái cười chơn chất thương yêu, dan díu.

Quý đi thẳng lại chái trên và vô phòng của mình ngày xưa mà coi. Chú Tiền đi theo nói:

- Tôi có để cái bàn nhỏ của cậu ngồi học hồi trước vô phòng nữa, để cho cậu sắp đồ vật.

Quý gật đầu, bước lại đứng dựa cửa sổ ngó ra vườn, rồi trở ra đi khắp hết nhà trên mà coi từ ngoài tới trong.

Sen đã cởi bộ đồ đá banh ra rồi, bây giờ mặc bộ đồ vải trắng, chung mang guốc son, đầu chải láng mượt, ra đứng dựa lan can ngoài hàng ba mà hút gió, dường như không có anh về trong nhà.

Coi hết nhà trên rồi, Quý xuống nhà dưới. Mỹ vui vẻ ngó em, kêu chú Tiên mượn rượt bắt dùm con gà mái tơ. Quý không cản ngăn, để chị thông thả sắp đặt cách ăn mừng tái hiệp, nên bỏ đi thẳng ra ngoài vườn, nhìn lại cảnh cũ dấu xưa.

Cặp cu đất đậu trên ngọn tre đương hiệp nhau mà gáy, thuyền chở lúa đi ngang qua dưới sông, trạo phu cất tiếng hát du dương. Quang cảnh mà Quý đã từng nghe thấy hồi nhỏ, bây giờ lại diễn trước mắt như xưa, diễn một cách rõ ràng, lại có pha trộn ít nhiều thú vị, làm Quý đã lịch duyệt nhơn tinh cao thấp, mùi đời đắng cay, nên không khỏi lộ ngoài miệng một nụ cười, cười chán nản, hay cười khinh ngạo, duy Quý biết mà thôi, chớ ngoài nhơn không thấu hiểu được.

Trở vô nhà, Quý thấy Sen xơ rớ thì hỏi:

- Ở nhà em có đi học hay không?

- Có.

- Học đến bậc nào?

- Học trường Càng Long đây.

- Có bằng Sơ học hay không?

- Có đi thi mà không đậu.

- Sao không đi học nữa?

- Cha mất rồi má bắt ở nhà.

- Nếu vậy em thôi học đã 5 năm rồi? Ở nhà em làm việc gì?

- Có việc gì đâu mà làm?

- Tại không muốn đi làm, chớ sao không có việc. Dọn dẹp vườn tược cho sạch sẽ, trồng khoai tía đậu, làm việc nhà. Tại sao không làm những việc ấy, để vườn như đất hoang, bỏ nhà gần sụp đổ, mà đi theo gà như vậy hử?

Sen đứng buồn xo, không trả lời được.

Quý nói tiếp:

- Từ rày sắp lên em phải làm việc, không được phép đi du hí, hay là đi đá gà nữa. Luật trời đã định cho con người phải làm việc mới được ăn, ai không làm việc thì không được phép ăn cơm, qua sẽ chỉ công việc cho em làm.

Lúc ấy, Thị Mùi đi đánh bài vừa về tới. Bước vô ngó thấy Quý thì nàng chung hứng, nên nàng

đứng khựng lại và hỏi:

- Quý hả? . . . Về bao giờ vậy?
- Dạ, tôi mới về hồi trưa. Dì ở nhà mạnh giỏi?
- Mạnh. Mày đi đâu mất biệt mười mấy năm vậy hở?
- Thưa, đi làm ăn.
- Làm ăn ở đâu mà không chịu về, đến nỗi cha mày mất, mày cũng không thấy mặt.
- Tôi ở xa quá không hay cha mất, mà dầu có hay cũng không về kịp.

Thị Mùi ngó cái quần vàng cũ, áo sơ mi rách và đôi giày mòn của Quý rồi đi vô trong cất dù, vừa đi vừa nói:

- Làm ăn ở đâu cũng làm được, cần gì phải đi xa.

Quý đứng ngó theo mẹ ghẻ mà cười, thấy thân thể vẫn còn tráng kiện, y phục vẫn lành lặn như xưa, nhưng da mặt đã dòn, mái tóc đã điểm bạc nhiều ít.

Thị Mùi đã thay áo dài mà mặc áo bà ba lụa trắng, rồi ra ngồi trên ván ăn trầu.

Quý ngồi bên bộ ghế giữa day qua hỏi:

- Năm nay dì có làm ruộng hay không?
- Ruộng xa nhà quá, làm gì được.
- Dì đánh bài đủ ăn hay không?

Nghe hỏi tới ruộng thì Thị Mùi đã kém vui rồi. Lại nghe hỏi tới nghề bài bạc nữa, Thị Mùi thẹn thẹn, nên phiền ngay, song phải gượng mà đáp:

- Buồn quá nên đánh bài chơi chớ ăn thua gì.
- Tôi tưởng ăn thua nhiều chớ. Có người thua đến bán ruộng bán nhà, chớ có phải chơi đâu.

Thị Mùi chau mày lặng thinh một chút, rồi dường như muốn dò ý Quý nên chậm rãi hỏi:

- Mày về đây ở là về ở luôn hay là về thăm nhà rồi đi nữa ?
- Việc ấy tôi chưa nhứt định. Để thử thách tôi liệu coi, như ở đây có thể làm ăn được thì tôi ở nhà luôn. Còn như không có bề thế làm ăn, thì tôi sẽ đi nữa, đi kiếm việc làm.
- Ở đây có nghề gì làm ăn được đâu?
- Có lẽ lập tiệm buôn bán được. Để tôi nói với bà con trong làng coi như có ai chịu giúp vốn cho tôi vài trăm, tôi sẽ mượn phố ngoài chợ ở hoặc hớt tóc hoặc bán hàng vật.
- Vốn ít trăm mà buôn bán gì được.
- Ban đầu làm nhỏ, rồi sau sẽ mở lớn. Chớ muốn làm lớn, phải vay hỏi đến đôi ba ngàn, sợ

người ta không cho.

- Ở đây vay hỏi cũng khó lắm.

- Minh vay bạc, thì mình chịu lời cho họ. Minh có vốn làm ăn, mà họ có lợi, thế thì có chi đâu mà khó. Chớ chi mình vay tiền để bài bạc, thì họ sợ là phải.

Những tiếng “bài bạc” của Quý nói đi nói lại hoài làm cho Thị Mùi khó chịu, nên bỏ đi xuống nhà dưới, không muốn nói chuyện nữa. Quý thấy mình chọc mà mẹ ghẻ biết nhột, thì đặc ý nên chúm chím cười, rồi đứng dậy đi ra ngoài sân, ngắm tứ phía, ngó cái sân, ngó tòa nhà, ngó cửa ngõ, đi thơ thẩn, sắc bâng hoàng, dường như suy nghĩ một việc chi quan hệ khó khăn lắm vậy.

Bây giờ đã chiều rồi. Mặt trời đã xuống khuất vương tre phía ngoài lộ, trước sân đã mát rượi, ngọn gió chường lại cất thổi lao xao. Dưới mẩu, trâu bò thả ăn từng bầy, mấy đứa chăn hoặc ngồi trên lưng trâu, hoặc đứng dưới bờ mẩu, lý hát inh ỏi.

Mỹ làm thịt gà xào nấu rồi dọn cơm chiều. Chú Tiền ra mời Quý vào ăn cơm. Thị Mùi với Sen đương đứng nói chuyện, nói lắm thắm rồi đưa tay ra dấu, thấy Quý bước vào mẹ con liền dang ra.

Quý tươi cười nói :

- Mời dì với em Sen đi ăn cơm.

Tiếng mời của Quý nghe dịu ngọt lại hiệp lẽ lắm, nhưng nó có hàm súc một ý nghĩa kín, là chủ mời khách, có lẽ vì nghĩ đến chỗ đó nên Thị Mùi khó chịu muốn nói mà không có lời, muốn giận mà không có óc, nên dần lòng làm vui đi với Sen xuống nhà dưới mà ăn cơm.

Cũng còn theo thói hồi trước, Mỹ coi dọn rồi ăn sau, chớ không chịu ngồi ăn một lượt. Quý bất bình nên nói cứng cỏi:

- Không được. Chị không phải đày tớ mà ăn sau, từ rày sắp lên chị ăn trên, ngồi trước hai em, vì chị là lớn. Đây, chị lại ngồi đối diện với dì đây. Em ngồi sau, đối diện với Sen; ngồi cho có thứ tự coi mới được.

Mỹ dục dặc nhưng liệu không thể kháng cự với lời cương quyết của Quý, nên phải làm theo ý em muốn.

Thị Mùi càng thêm khó chịu với lời cương quyết, với cách mạnh mẽ của Quý, nhưng quyết dần lòng để dọ coi, nên cứ ngồi lại mâm cơm và hỏi Mỹ:

- Làm gà hay sao?

- Dạ, không có đồ ăn nên tôi làm gà cho thằng ba ăn.

- Làm con gà nào vậy?

- Thưa, con gà mái tơ.

- Con gà mái in là nó muốn nhảy ổ.

- Bầy gà giò còn nhỏ quá.

Quý ngồi ăn vui vẻ, nói nói cười cười, khen thịt ngon, nhớ cá nướng trui, nhắc bò tái ướp, không để ý tới sắc mặt đăm đăm của mẹ ghẻ và bộ tướng bất mãn của em Sen.

Sen gắp miếng thịt gà mà thấy đĩa muối ớt đã hết, bèn kêu Mỹ biểu đi lấy thêm. Quý chận mà trách:

- Mây phải tập lại tánh cho trúng lễ nghĩa. Chị Hai là chị cả, chớ không phải là đày tớ của mây mà mây được phép sai khiến. Chị Hai chịu cực nấu cơm đã quá rồi. Ngồi ăn nếu có cần dùng thứ chi, thì mây phải chịu khó đi lấy thêm mà dùng, đừng có nhọc lòng chị Hai nữa. Làm người phải ăn ở cho hợp lễ nghĩa, phải biết trọng tôn ti, mới khỏi mang tiếng thất giáo.

Mỹ buông đũa đi làm thêm muối ớt, vừa đi vừa nói:

- Để chị đi làm, nó là con trai biết đăm muối ớt bao giờ đâu.

Thị Mùi chúm chím cười, cái cười khinh khi, ngạo báng, và nói cái giọng gay gắt cao kỳ:

- Ở trong nhà hơi nào mà giữ lễ nghĩa. Chị em chịu khó với nhau mà hại gì.

Quý cương quyết đáp:

- Thừa di, đã đành thương nhau, phải chịu cực với nhau. Nhưng bánh sáp đi thì bánh quy phải lại, có vậy mới công bình, chớ bánh sáp đi hoài, mà bánh quy không lại, thì bất công. Còn lễ nghĩa là điều cần ích của con người, nhờ giữ lễ nghĩa con người mới khác cầm thú.

- Không chắc.

- Thừa chắc lắm.

- Thấy có người, hễ mở miệng là nói lễ nghĩa, mà họ có ra gì đâu.

- Nếu bữa nay họ chưa “ra gì”, thì ngày mai họ sẽ “ra gì”, trời không phụ họ đâu, xin dì đừng lo.

Thị Mùi cười ngạo, không cãi nữa.

## Chương 15 - Quyển I - Phần 3 - Thử Nhơn Tình

Sáng bữa sau, mặt trời đã mọc rồi mà Thị Mùi cũng như Sen, hai mẹ con vẫn còn an giấc.

Mỹ gỡ đầu thay áo đặng đi chợ mua thức ăn.

Quý trong phòng bước ra, đi chơn không, mình mặc cái quần xắn bằng bố xanh cũ mềm, với một cái áo thun giả có rách sau lưng vài lỗ, cổ quần khăn lông cũng cũ. Thấy chị sửa soạn bận áo dài thì hỏi:

- Chị sửa soạn đi chợ phải không?
- Ủ, đi mua đồ ăn.
- Có tiền hay không?
- Có. Dì đưa hồi hôm.
- Trước khi đi, chị kêu dùm thằng Sen thức dậy, đặng em chỉ công việc cho nó làm.

Quý đi xuống nhà dưới kiếm nước rửa mặt. Mỹ lật đật đi theo lấy thau múc nước cho em.

Mỹ đứng cài nút áo mà coi Quý rửa mặt. Mỹ thấy em, tuy y phục lam lũ, mặt và mình .. tuy bị nắng tấp nên nám đen, song hai bàn chân trắng hồng, móng tay cắt sạch, còn trên đầu thì tóc hớt thiệt khéo. Mỹ nhìn cùng hết rồi vui thầm, biết em mình đi làm ăn dầu không được vui sướng, chớ cũng không đến nỗi cực khổ vất vả.

Quý lau mặt rồi lấy một cái lược nhỏ trong túi quần ra mà chải tóc.

Liếc thấy chị đương đứng nhìn mình thì Quý cười và thôi thúc:

- Chị kêu dùm thằng Sen dậy rồi đi chợ đi, kẻo trưa.

Mỹ đi lên nhà trên.

Quý thấy chú Tiền đi ngang nhà thì nói:

- Chú Tiền, bữa nay anh em tôi sẽ phụ với chú mà dọn dẹp sân và vườn cho sạch sẽ. Đợi Sen dậy rồi tôi chia công việc cho mỗi người. Chú kiếm cuốc, xuống, dao, mác đem ra để ngoài sân cho sẵn đi, đặng chúng ta ráp làm việc.

Chú Tiền đi lấy dụng cụ, Quý đi thẳng ra sân, thấy dáng Sen thức dậy, đương đi sệt sù trong nhà thì kêu:

- Sen a, rửa mặt riết đi, rồi ra đây cho qua biểu.

Chú Tiền ôm ra hai cái cuốc với hai cái mác, Sen rửa mặt rồi cũng ló ra, Quý thấy Sen mặc bộ đồ vải trắng thì nói:

- Không được. Em phải vô thay đồ cũ mà bận. Như không có đồ bận thì bận đồ đá banh cũng

được. Làm cỏ chớ không phải đá gà hay là đánh bài đầu mà bạn đồ mới.

Sen cùn quần trở vô, tuy bất bình song không dám trái lệnh. Một lát Sen ra lại, bây giờ mặc đồ đá banh, song chân mang guốc. Quý biểu bỏ guốc rồi kêu lại gần mà nói, có chú Tiền đứng một bên:

- Qua về đây, qua thấy nhà bỏ xập xệ, còn từ trước ra tới sau vườn, thì cỏ mọc lan đến nền nhà, chẳng khác nào nhà vô chủ ở trong miếng đất hoang. Qua thấy vậy, qua đau lòng quá, chịu không được. Người ta thường nói nghèo cho sạch, rách cho thơm. Dầu bây giờ anh em mình nghèo đi nữa, mình cũng phải dọn dẹp cho sạch sẽ, tử tế. Nếu mà mình có tiền dư thì mình mượn năm ba người giúp chú Tiền mà dọn dẹp trong năm bảy bữa chắc xong. Ngặt anh em mình không có tiền mà mượn người ta, vậy anh em mình phải ra công mà làm, mình làm dở, thì mười bữa hoặc quá mười lăm bữa, hoặc một tháng rồi cũng được. Em phải ráng làm với qua và chú Tiền, làm việc nhà không ai chê cười đâu mà sợ. Bây giờ lo dọn dẹp cái sân cho sạch sẽ. Nhổ cây bắp khô cho trống, dẫy cỏ cho sạch hết rồi giăng dây làm bồn tròn, bồn vuông cho vui mắt. Dọn sân rồi mình dọn mé nhà bếp để trồng rau, trồng ớt, trồng cải trồng hành mà ăn cho khỏi mua.

Còn sau vườn, lúc nầy trời nắng, cỏ đã chết rồi, nhưng còn rải rác những cây tạp nhạp mọc tràn lan. Mình đốt hết những cây bậy đó đi, đào gốc cỏ khô cho tuyết giống, dọn dẹp cho trống trải bằng phẳng đặng trời sa mưa mình tĩa đậu trồng bắp cho giáp vườn.

Vuông tre mình cũng phải sửa lại. Trước hết phải rút chà gai, đốn gốc mục, đem bùn bồi dài theo mấy hàng tre, đào mương phía trong cho sâu, làm như vậy tre mới phát. Nầy chú Tiền, chương trình của tôi sắp như vậy đó, cứ theo đó mà làm tới. Để trồng tĩa cho có huê lợi, hoặc đợi mùa lúa tới thâu lúa ruộng hương hỏa rồi tôi sẽ tính tới việc tu bổ nhà. Thôi bây giờ ráp làm việc. Sen, em nhổ hết những cây bắp khô mà để đống lại đi. Việc ấy nhẹ nhàng em làm được, để qua với chú Tiền nhổ cỏ.

Quý nói dứt lời liền lấy một cái cuốc đi thẳng vô thềm nhà rồi bắt đầu từ đó mà cuốc ra.

Chú Tiền thấy Quý hăng hái, hể nói là làm, chú chúm chím cười, rồi cũng lấy cuốc mà cuốc cỏ với Quý.

Sen từ nhỏ chỉ biết ăn, ngủ và đi chơi, chưa hề hạ mình và ra sức làm việc lao động, nên nghe lời anh chỉ dạy thì không vui chút nào; nhưng thấy Quý đã mạnh dạn cầm cuốc mà cuốc cỏ cũng như chú Tiền, liệu không thể đứng ngó hay bỏ đi chơi được, cực chẳng đã Sen phải lại đám bắp mà nhổ cây bắp khô, mặc dầu lòng không thỏa thích nên làm không sốt sắng, nhổ bắp mà nhổ một tay cây nào trốc là may, cây nào chắc gốc thì trì kéo cù lơ cù dợt.

Quý dòm thấy thì kêu mà nói:

- Ê, Sen! Làm cho mạnh mẽ chớ, nhổ hai tay thử coi nào! Làm việc sao mà yếu ớt như con gái vậy? Con trai phải cứng cỏi, lanh lẹ mới được, mình là thể thao gia, mình không được phép làm thẹn cho sắc phục thể thao chớ.

Sen vừa giận, vừa thẹn, ráp cả hai tay mà nhổ bắp, nhổ lẹ làng mạnh mẽ, nhổ đầu bỏ đó, tính nhổ sạch sẽ hết rồi sẽ gom đống.

Quý thấy lời khiêu khích của mình đã hiệu quả, thì gạt đầu và ngó chú Tiền mà cười.



Những tiếng om sòm rần rật ngoài sân làm cho Thị Mùi không thể ngủ nán được, bởi vậy bà thức dậy bước ra cửa mà dòm. Bà thấy Sen hẻ hụi nhỏ bấp, làm như hạng nông phu thì bà bực tức, nhưng thấy Quý cũng cuốc cỏ, xúc bụi cát bay lên tung bùng như lục lộ ngoài đường, thì lòng bực tức ấy yên tĩnh lần lần, rồi bà ngoe ngoẩy bỏ đi rửa mặt.

Mỹ đi chợ về thấy hai em làm việc thì đứng lại mà coi. Sen nhỏ bấp hết rồi, đương sắp đóng dựa bờ tre. Chú Tiền với Quý cuốc cũng đã sạch cỏ được gần phân nửa sân vì cỏ mọc trên cát nên dễ cuốc, lại nhờ tháng nắng cỏ chỉ còn từ khóm từ chòm, nên làm không nặng công lắm.

Mỹ bung rỏ đi vô nhà bếp vừa đi vừa nói:

- Hai em dọn sân mệt nhọc chắc đói bụng sớm. Vậy để chị nấu cơm riết cho mà ăn.

Quý thấy Sen dọn đám bấp xong rồi, thì kêu mà biểu lấy mác đốn bỏ bụi keo tây vô duyên đứng xơ rớ gần cửa ngõ. Vì không quen lao động, nên Sen làm việc mà mồ hôi tuôn ra mặt ướt đầm.

Trước thái độ cứng cỏi mà vui vẻ của Quý, sự tức giận của Sen lần lần tiêu tan mà nhường chỗ lại cho sự hăng hái nhậm lẹ, là tánh tự nhiên trời phú cho hạng thanh niên.

Sen chặt cây keo vài cái, nhưng không quen đốn cây, lưỡi mác cứ lải hoài, liệu thế làm không kham, mới đổi với chú Tiền đặng cuốc cỏ, để cho chú đốn keo.

Quý với Sen bây giờ đứng gần nhau mà cuốc cỏ, Quý muốn an ủi em, nên vui vẻ hỏi:

- Làm việc phải vui hay không em?

- Vui.

- Ừ, cần lao nó có cái thú vui đặc biệt, nhờ thú vui ấy nên hạng lao động mới sống được. Thú vui ấy nó cũng nồng nàn, khoẻ khoắn như thú vui theo thói cờ bạc hay chơi bời, nhưng nó cao thượng hơn, vì nó làm phấn khởi tinh thần của mình, mà nó cũng hữu ích, vì nó không làm mất tiền, trái lại nó có thể dựng sự nghiệp nếu mình siêng năng kiên nhẫn. Em ráng tập cần lao cho quen, rồi em sẽ thấy thú vui của nó. Mà hễ em biết vui thú cần lao rồi, tự nhiên em ghét chơi bời, bài bạc, dâm dật, xa hoa.

Muốn chọc em nói chuyện, mà thấy Sen cứ lặng thinh. Quý bèn hỏi:

- Làm việc từ hồi sớm mai đến giờ em mệt hay chớ?

- Chưa.

- Hứ !Phải thành thiệt, đừng dối trá. Làm việc chưa quen, hễ làm một lát thì đã mệt rồi. Ai cũng vậy, không có ai hèn mà phải thẹn, nên dấu diếm. Em có mệt thì ngồi nghỉ một chút cho khoẻ rồi sẽ làm tiếp.

- Thiệt em chưa mệt.

- Tốt lắm. Vậy thì cứ làm, chừng nào mệt thì nghỉ. Để rồi em coi, mình làm việc mệt, lát nữa ăn cơm ngon lắm.

- Em đói bụng rồi.

- Qua cũng đói nữa. Chị Hai đã biết mình sẽ đói, nên hồi nãy đã hứa lo nấu cơm sớm cho anh em mình ăn. Vậy mình chẳng nên thúc cơm mà làm rộn cho chị.

- Mấy năm nay anh đi làm ăn, anh làm việc như vậy hay sao?

Thấy em đã bắt đầu nói chuyện, Quý mừng thầm nên vui vẻ đáp liền:

- Việc gì qua cũng có làm qua hết thảy.

- Vậy mà người ta nói anh ở bồi.

- Phải. Lúc nhỏ sức yếu, nên qua ở bồi. Chừng lớn lên, qua làm tới việc nặng. Ở đời phải cực rồi mới biết khoẻ. Em còn nhỏ, qua muốn em cực như qua, đặng tập cho quen tánh siêng năng kiên nhẫn, mà đảm đương với đời.

- Thiệt từ nhỏ đến giờ em không có làm việc chi hết.

- Uổng lắm! Mà không trễ đâu. Em còn thì giờ mà tập làm việc. Biết làm việc rồi chơi mới vui em à.

- Phải, nhớ hồi nhỏ anh làm ná cho em bán cu, vui quá.

- Phải, Qua cũng còn nhớ chuyện đó. Nếu em nghe lời qua mà làm việc thì qua sẽ bày cho em nhiều cách chơi khác vui hơn.

Với giọng vừa thân yêu vừa khuyên dỗ của Quý, Sen không thể không cảm xúc. Đã vậy mà nghĩa đệ huynh đứt đoạn mười mấy năm nay, bây giờ mới nối lại, Sen không thể không vui mừng.

Sự phiền giận gây trong lòng Sen từ hôm qua, nhờ giọng thân với nghĩa huynh đệ ấy phá tan lần lần, bây giờ Sen hết sứt sè, hết cùn quần, mà lại dạn dĩ vui cười, mặc dầu mệt đổ mồ hôi, bụng đói thất thểu.

Thấy Mỹ bước ra kêu ăn cơm, Quý với Sen mừng rỡ, buông cốc đi vô liền, thầm cảm ơn chị nấu cơm mau.

Vui thấy chị em, người lo trong, kẻ lo ngoài, hiệp nhau làm việc chung cho gia đình, cho cả ba chị em do một cha sanh ra.

Quý với Sen rửa mặt rửa tay rồi ngồi ăn cơm, vui cười hòa nhã.

Mỹ bữa nay cũng lại ngồi ăn chung, không đợi Quý biểu, và thấy hai em vui cười, Mỹ rất đẹp ý.

Duy có Thị Mùi sắc mặt đăm đăm không vui, vì trong lòng phiền Quý nhiều khoản, phiền công kích bài bạc, phiền bắt Sen cuộc cỏ, nhứt là phiền cử chỉ tự tôn của Quý, hễ mở miệng thì lên giọng chủ non ông, không kiêng nể uất hạ mình nữa.

Ăn cơm rồi, thấy trời nắng gắt. Quý biểu Sen nghỉ đến chiều mát sẽ làm việc nữa, để chú Tiền coi hốt cỏ đã cuộc rồi, và dọn dẹp chỗ bụi kéo cho sạch sẽ.

Thị Mùi sửa soạn lấy dù mà đi. Quý liếc thấy liền hỏi:

- Thưa dì, vậy chớ dì tính đi đâu mà lấy dù đó?

- Đi ra chợ chơi.
- Thưa dì, nếu thiệt dì đi chơi thì tôi không dám cản. Còn nếu dì đi đánh bài thì tôi xin dì đừng đi.
- Tại sao mày không muốn tao đánh bài.
- Tại nghề đánh bài đã làm hại cha tôi nhiều lắm rồi.
- Tiền của tao thì tao chơi, tao có biểu ai chịu tiền đâu mà nói tao làm hại!
- Xin lỗi dì, tôi lẫn lộn trong trường đời mười mấy năm nay, tôi luôn luôn thấy thiên hạ giả dối, tôi giận lắm, nên tôi tập tành thành thiệt. Bất luận việc gì, hễ tôi nói thì tôi cứ nói ngay bon, không chịu trờ trêu quanh quẹo. Dì nói, dì đi đánh bài, dì không có làm hại ai. Thưa dì, dì làm hại cha tôi nhiều lắm, trước kia vì dì đánh bài nên cha tôi mới nghèo, nghèo đến nỗi không cho tôi đi học được, rồi còn mắc nợ mà tiêu tan sự nghiệp.
- Mày đừng có nói như vậy. Cha mày nghèo, mắc nợ là tại ổng đá gà, đánh bài, ổng thua chớ phải tại tao sao.
- Thưa, cha tôi cũng có thua, chớ không phải một mình dì. Tôi công nhận sự đó là sự thiệt. Nhưng mà nếu dì lo làm ăn, dì siêng năng tiện tặn, và khuyên giải cha tôi đừng chơi, thì gia đạo đâu đến nỗi suy sụp. Dì đã không khuyên giải, mà dì lại trưởng chí đổ bác cho cha tôi, rồi dì cũng chèo xuôi một mái, tại như vậy nên mới nguy đó. Sự ấy cũng là sự thiệt, dì chối sao được. Cha tôi chết rồi, lẽ thì dì phải tự hối, mà bỏ tật cũ, để lo làm ăn. Té ra dì cũng cứ đánh bài hoài, huê lợi ruộng hương hỏa của tôi năm nào dì cũng thua hết, bỏ chị tôi rách rưới, lại làm gương xấu cho em tôi nữa. Đánh bài nó kết quả như vậy đó, sao mà dì nói không hại?
- Cha chả! Bây giờ mày về đây mấy bắt lỗi tao hà?
- Thưa dì, tại dì nói đánh bài không hại, nên tôi phải chỉ rõ chỗ hại cho dì thấy. Vì tôi quen tành thành thiệt, nên lời tôi nói không làm cho dì vui, chớ không phải tôi bắt tội, bắt lỗi. Tôi xin nói thêm rằng, tôi về đây tôi thấy em tôi nó 20 tuổi rồi, mà nó không biết nghề nghiệp chi hết, chỉ biết đi chơi với đá gà, ấy là tại nó noi theo gương của dì. Xin dì suy nghĩ lại, sanh con thì phải giáo hoá cho nó thành người đứng đắn, chớ ai đành un đúc thành “bọm bài bạc” bao giờ.
- Quá rồi ! Hồi nãy mày bắt lỗi tao, rồi mày dạy khôn tao nữa. Tao ở với cha mấy hơn 15 năm, ổng chưa có nói nặng lời với tao lần nào. Mày là con, sao mày vô lễ, mày dám mắng nhiếc tao? . . Ông Bồi ơi ! Ông đội mồ về mà coi nó hỗn ầu với tôi đây nè!
- Dì kêu cha tôi làm chi! Cha tôi uất ức, nên hiện hồn biểu tôi về đặng lo việc nhà, kéo chị tôi khổ, em tôi hư, tại vậy nên tôi mới về, tôi nói thiệt cho dì biết. Tôi về từ trưa hôm qua, tôi thấy nhà cửa như nhà hoang, dì đi đánh bài, thằng Sen đi đá gà, chị Mỹ rách rưới lao khổ như con mọt. Thấy tình cảnh khốn nạn, thiệt tôi muốn chết cho rồi. Mẹ tôi cần kiệm dư tiền mua được 25 mẫu ruộng để cho con, thì bị bán đi mà nuôi mấy ông tướng. Ông nội bà nội tôi để lại một sở 13 mẫu, cha tôi chết rồi, chủ nợ thi hành cũng lấy tuốt. May còn được 12 mẫu ruộng hương hỏa, mà chị tôi với em tôi còn có com mà ăn. Lại cũng nhờ nhà này là nhà thờ, họ thi hành phát mãi không được, nên chị tôi với em tôi mới có chỗ mà ngủ. Mà ruộng hương hoá với nhà thờ đều thuộc tôi làm chủ. Cha tôi mất rồi, mấy năm nay dì thâu góp huê lợi của sở ruộng

huong hoả, lẽ thì mỗi năm đi phải xuất ít chục bạc may quần áo cho chị tôi mặc lành lẽ với người ta, sao đi bỏ túi hết đặng đi đánh bài, bỏ chị tôi lang thang lưới thười như vậy? Ông nội bà nội tôi lập ruộng hương hỏa để lại cho chị em tôi cúng quảy, chớ đâu có phải để cho đi thâu huê lợi đặng đánh bài đâu.

- Sở ruộng hương hỏa mỗi năm cho mượn có mấy trăm thùng lúa, bán mà đi chợ mua ăn hàng ngày không đủ, chớ phải nhiều nhởi gì hay sao mà nói tao giựt tao xài riêng.

- Có mấy trăm thùng lúa đó, nếu dùng chơi bời, biết cần kiệm, thì cũng đủ sống thong thả. Người ta không có gì hết mà người ta khéo lo, thì người ta cũng được sung sướng thay. Tôi nói thiệt với di, tôi về đây là vì tôi vung theo ý cha tôi ứng mộng dạy tôi phải về mà sắp đặt việc nhà lại cho chị tôi hết cực khổ, em tôi hết ta bà. Vậy từ bữa nay, tôi nắm quyền làm chủ nhà thờ với ruộng hương hỏa. Ai ở trong nhà này đều phải tùng quyền tôi. Ai cũng phải làm ăn, không được chơi bời nữa. Tôi cấm ngặt không được bài bạc và đá gà. Nếu ai không chịu nghe lời tôi thì cất nhà riêng mà ở, rồi muốn chơi bời bài bạc tùy ý.

- Mày muốn đuổi tao ra khỏi nhà nấy hả?

- Không. Tôi không đuổi ai hết. Tôi buộc phải ăn ở tử tế, dùng chơi bời đánh bài mà thôi. Nếu đi bỏ được tật đánh bài, thì đi cứ ở đây với tôi. Tôi hứa tôi sẽ nuôi di đến trăm tuổi già.

Thị Mùi tức giận càn hông. Nãy giờ muốn xách dù mà đi, nhưng nghe Quý nói gắt quá, nên không dám đi đánh bài, còn muốn cãi lẽ thì nói không lại miệng Quý. Chị ta bực mình bỏ đi vô buồng mà nằm.

Quý biết tâm lý, thấy vậy thì hiểu mình đã thắng được bàn đầu rồi, nên bước ra ngoài sân chỉ công việc cho chú Tiền làm rồi trở vô nằm nghỉ.

Đến xế mát, Quý kêu Sen ra phụ với chú Tiền mà cuốc cỏ, hốt rác nữa. Ba người làm tới chiều thì cái sân trước nhà sạch trơn. Chùng Mỹ ra kêu ăn cơm, Quý đứng góc cái sân và nói với Sen:

- Em thấy chưa? Mình chịu cực mới một bữa mà nhà của mình bây giờ coi vui vui, hết cái cảnh hoang vu ưu tẻ nữa. Vậy từ rày về sau, em dùng thêm đi chơi bậy bạ nữa, cứ đồng tâm hiệp lực với qua mà lo làm việc, để đem sanh khí trở lại cho nhà mình, đặng anh em chung hưởng cái vui với nhau, cái vui ấy khỏi tốn hao mà nó lại thanh nhã hơn cái vui của trường gà hay sòng bạc.

Sen cười. Hai anh em dắt nhau đi tắm, Sen nói chuyện vui vẻ, chớ không phải quạu quọ như bữa trước.

Thị Mùi dậy ra ăn cơm chiều, chị ta ngồi mà sắc mặt đăm đăm, không nói với ai, mà cũng không nói qua con ruột, con ghẻ nào hết, dường như thù oán tất cả những người trong nhà.

Quý lại kiếm chuyện mà nói không ngớt, hỏi thăm Mỹ coi những người hỏi trước thân thiết với cha bây giờ ai còn mất, rồi dặn Sen ngày mai sẽ làm tiếp những việc gì, tính dọn dẹp chung quanh nhà cho sạch sẽ, sửa chữa cửa ngõ lại cho coi được, rồi sẽ lo tới phía sau vườn đặng qua mùa mưa mà trồng khoai trồng bắp. Quý nói chuyện tự nhiên với chị, với em, không nói động tới Thị Mùi nữa, làm như không kể có chị ta ngồi đó.

Ăn cơm rồi, Quý rủ Sen đi ra lộ chơi. Anh em đi lên, đi xuống nói chuyện. Quý chăm chú giảng giải em về tư cách con người ở đời phải tu tâm dưỡng tánh, phải tập ăn ở cho ngay thẳng, trong

sạch, hiền lành, biết phân biệt phải quấy, hay dở, cao thấp, đặng tránh cái quấy, cái dở, cái thấp. Phải lo làm cho tròn phận sự đối với thân danh, đối với gia đình, đối với xã hội, đối với đất nước. Được giàu hay là chịu nghèo cũng vậy, phải biết thương người, phải ham làm việc, đừng thềm tham lam, đừng ham xa hoa, đừng sợ cực nhọc, đừng chịu thua nịnh.

Người quen trong xóm ai thấy Quý cũng mừng, rồi hỏi về bao giờ, mấy năm nay đi đâu, làm việc gì, làm ăn có khá hay không. Quý vui vẻ trả lời với mọi người, cứ nói đi khắp xứ, làm ra đồng nào ăn hết đồng ấy, nên không khá mới trở về đây.

Trong mấy ngày sau, Quý cũng hiệp với Sen và chú Tiền mà cuốc cỏ hoang bang đất trong vườn, không nói ra khỏi nhà.

Thị Mùi cũng không đi đánh bài. Nhưng lục đục ở nhà được ba bữa chị ta bực tức quá, mà không nói ra được đặng xả hơi cho bớt giận.

Một bữa, lối nửa chiều, chị ta bận áo đội khăn mà đi. Quý ngó thấy, nhưng làm bộ như không hay, biết mẹ ghẻ đi giờ đó là đi than phiền với người quen về sự con ghẻ hỗn hào ngang ngược, chớ không đi đánh bài.

Thiệt quả Quý định trúng ngay. Thị Mùi ra chợ Càng Long ghé nhà cụ Hương quán Đê, là nhà chị ta thường tới đánh bài. Hôm nay thiếu tay nên gầy sòng không được, nhưng có Sáu Trừ với Tư Tàu đương ngồi nói chuyện với chủ nhà. Mấy người thấy Thị Mùi bước vô thì hỏi lảng xảng, người hỏi tại sao để chiều mới ra, người hỏi mấy bữa rày đi đâu mà vắng mặt. Thị Mùi ngồi bí xi rồi thở dài mà nói:

- Thằng Quý đó nó về nó kiếm chuyện nói xóc óc, làm cho tôi giận tôi nằm trong nhà chớ có đi đâu.

Vợ Hương quán Đê hỏi thằng Quý nào. Thị Mùi mới kể chuyện Quý về mấy bữa rày làm giông làm gió, trợn trạc rầy thằng Sen sao lo không làm ăn gì hết, cứ đá gà đá banh. Nó lại bắt lỗi bắt phải, dạy đại dạy khôn tới chị ta, nó nói, tại chị ta làm cho cha nó mang nghèo, mắc nợ, phải bán hết ruộng đất. Nó làm phách, đòi làm chủ nhà thờ và hương hoả, cả nhà đều phải tòng quyền nó, phải lo làm ăn, không ai được phép đi chơi, nhứt là đánh bài, đá gà. Nó nói ai không chịu phục tòng nó, thì cất nhà riêng mà ở rồi thông thả muốn làm gì thì làm, chớ ở trong nhà nó thì không được chơi bời nữa.

Hương quán Đê nói:

- Cha chả! Thằng Quý nó về nó muốn đuổi bà đa. Nó đi ở bồi mười mấy năm nay coi bộ nó khá hay không?

- Khá giống gì. Thấy có cái giở mặt nhỏ. Còn ăn bận thì như cu ly.

- Vậy mà đi đâu làm chi?

- Tôi ghét tôi không thềm hỏi.

Sáu trừ nói:

- Nếu Quý buộc gắt, bà Bồi hết đi đánh bài được, chợ mình bị thiệt hại, vì mất hết một tay bài.

Tư Tào nói:

- Quý là con ghẻ, nó có quyền gì mà cấm không cho bà Bồi đánh bài?

Thị Mùi nói:

- Ý nó nói, như tôi muốn đi đánh bài thì đi chỗ khác mà ở, nó không cho ở trong nhà nó. Mấy bà con nghĩ coi nó ngang ngược đến bực nào. Cha nó cưới tôi về đó. Cha nó chết thì tôi ở đó mà phụng tự. Vợ chồng ăn ở có con, chớ phải cặp xách gì hay sao mà nó đuổi tôi được, tôi không thêm đi đâu hết. Tôi ở đó với con tôi, đặng đi đánh bài chơi. Nó giỏi, nó đi kiện tôi tới đâu nó kiện .

Hương quản Đề nói:

- Không được đâu bà. Tôi thấy bà thất thế rồi. Bà cự không lại đâu. Bà làm bạn với ông Bồi, tôi nghe nói hồi đó làm sơ sịa, không có lập hôn thú. Ông Bồi mất, chớ chi bà có hôn thú thì bà là kế mẫu của các dòng con, bà được ở nhà thờ, được góp huê lợi hương hỏa mà cúng ông bà. Bà không có hôn thú, thì thằng Quý là trưởng nam nó phải ở nhà thờ ăn hương hỏa. Huống chi lúc ông Bồi gần chết tôi nghe nói ông có mời làng đến lập di chúc để nhà thờ và hương hỏa cho con trai trưởng nam nữa. Thế thì bà với thằng Sen không thể nào tranh nổi với thằng Quý đâu.

Thị Mùi nghe như vậy thì bủn rủn, nên thở dài mà than:

- Thiệt hồi ông cưới tôi, không có lập hôn thú. Tôi có dè ngày sau có chuyện rắc rối như vậy đâu mà bắt ông làm. Còn lúc ông bệnh nặng, ông có mời làng đến lập tờ gì đó tôi không biết. Chớ chi tôi biết, tôi xin ông biên trong di chúc để nhà thờ với hương hỏa cho tôi thì xong quá.

Sáu Trừ nói:

- Đâu mà được bà! Có phép nào mà để hương hỏa nhà thờ cho đàn bà, nhứt là có con trưởng nam sờ sờ đó. Để cho thằng Sen cũng không được. Vậy bà phải nhịn. Nếu bà cự thì bà thua. Thầy Hương quản biết luật bà hỏi thầy thử coi.

Hương quản Đề tiếp nói:

- Tôi đã nói không có hôn thú thì thất thế rồi. Chúng đuổi phải đi, không cãi lẽ gì được mà cãi.

Thị Mùi ngồi buồn hiu, thấy Sáu trừ nói với Tư tào về, chị ta cũng từ giã vợ chồng Hương quản mà về.

Ăn cơm chiều, Thị Mùi bắt đầu đổi thái độ, khởi nói êm ái với Quý, biểu Quý làm ơn tập dùm cho thằng Sen biết công việc trong nhà, rồi dạy nó trồng dưa, đậu, cải, cà, nhờ miếng đất lớn, nếu trồng cho giáp, thì bán lấy lợi xài không hết.

Quý biết mẹ ghẻ ra chợ hồi chiều nghe người ta bày biểu sao đó, nên xuống nước mới đã lã làm quen.

Anh ta biết mẹ ghẻ đã biết lỗi, mình không nên làm oai nữa, nên cũng lấy lời dịu ngọt má đối đáp.

Thấy hôm nay thằng em đã sợ nên biểu đâu làm đó; bây giờ mẹ ghẻ cũng nể không dám đánh bài, vậy mình nên lấy chữ hòa mà diu dặt cả hai trở về đường phải, cần gì mà làm hùm làm hổ

nữa.

## Chương 16 - Quyển I - Phần 3 - Thử Nhơn Tình

Cách vài bữa sau, lúc tảng sáng, Quý rủ Sen đi ra chợ Càng Long coi cuộc buôn bán bây giờ có thành vượng hơn hồi trước hay không. Hai anh em thay đồ đi chơi. Quý mặc bộ đồ khác bằng bố xám, nhưng cũng cũ mèm, trên bầu cũng như hai cửa tay đều xù rách, đầu đội nón, chun mang đôi giầy đen mòn gót.

Sớm mai tự nhiên có nhiều người ở trong Dồng đi ra chợ mua ăn, đàn bà con gái xách giỏ hoặc bung rổ đi xung xăng, đàn ông con trai đi bộ cô độc, hoặc cỡi xe máy rung chuông reng reng. Người lạ thì ngó Quý trăn trăn, không biết Quý ở đâu mà ăn mặc không giống người trong xứ. Còn người quen biết hồi trước thì chào hỏi, hỏi thăm mạnh giỏi, hỏi về bao giờ, hỏi lơ là rồi bỏ mà đi, dầu nói ồm đầu họ cũng không làm sao, dầu nói về bữa nào họ cũng không cần nhớ.

Ra tới bến xe đò, mặt trời vừa lú mọc, chiếc xe chạy Trà Vinh đã bóp kèn lia bến, còn chiếc xe đi Sài Gòn nằm đó chờ ba bốn hành khách đem đồ lên xe rồi mới đi.

Quý đứng lại coi chơi, nhớ 12 năm trước, cũng giờ này, mình lên xe theo quan Kinh lý La-Co mà đi Sài Gòn, có chị Mỹ với cô Hường ra đây tiễn hành, hai cô đứng chậm nước mắt, làm cho mình héo gan, lạnh ruột.

Sáu Trừ ở trong căn phố gần đó bước ra coi xe chạy, anh ta ngó thấy Quý đứng gần xe thì kêu mà hỏi:

- Quý, em đi Sài Gòn hay sao?

Quý lắc đầu.

Sáu Trừ ngoắc mà nói:

- Không đi thì lại đây chơi, Mới nghe nói em về mà không gặp. Lại đặng hỏi thăm một chút.

Quý đi lại tiệm Sáu Trừ. Sen đi theo sau. Xe Sài Gòn rút chạy.

Sáu Trừ biểu anh em Quý vô tiệm chơi rồi hỏi:

- Nghe nói em về đã mấy bữa rồi, sao không thấy đi chợ chơi vậy?

- Về tới nhà tôi thấy nhà cửa bỏ u tẻ như nhà hoang. Tôi buồn quá nên không muốn đi đâu, để ở nhà cuốc cỏ, hốt rác, đặng coi cho sạch sẽ vui vui một chút. Mấy năm nay anh ở nhà bình an mạnh khoẻ phải hôn anh Sáu?

- Ừ bình an, cảm ơn.

- Tôi về, thấy ai còn mạnh giỏi tôi mừng.

- Ừ, em đi lâu quá. Mấy người già phải chết chớ sao. Rất đỗi là ông Bồi không già gì lắm, mà ông chờ em cũng không nổi. Em đi đâu mà lâu quá không về thăm nhà vậy?

- Nói thiệt với anh, thân tôi ra đi chẳng khác nào một lá cây rụng giữa đường. Gió thổi bay qua



bên này tôi nằm bên này. Người đi đường hất qua bên kia thì nằm bên kia. Nằm chỗ nào cũng có, không biết ở đâu mà nói được.

- Em đi như vậy mà khá hôn? Có vốn liếng chút đỉnh hay không??

- Làm ra đồng nào lúm [9] hết đồng nấy. Ra đi tay không trở về cũng vậy. Mà có tiền hay không tôi không cần lo, thân trợ trợ một mình, tay chơn đầy đủ, dầu thế nào mỗi bữa cũng có được vài chén cơm dần bụng, đói điếc gì mà lo.

- Té ra em chưa có vợ con hay sao?

- Chưa. Quyết lập thân mà chưa lập được, thì đâu dám nghĩ tới gia đình.

- Thấy đi lâu quá tưởng khá lắm chớ.

Quý cười rồi đứng dậy từ giã Sáu Trừ, dắt Sen đi, nói đi lại chợ xem coi buôn bán thế nào.

Hai anh em đi giáp vòng chợ gặp Mỹ. Quý đỡ rỏ coi Mỹ mua những vật gì để nấu ăn, rồi móc túi đưa cho Mỹ hai đồng bạc mà nói:

- Chiều hôm qua tôi thấy trong bụi tre sau nhà có một mọt măng ngon lắm. Chị trở lại mua vài cái giò heo đem về rồi tôi xăn mọt măng đó hầm ăn chơi.

Mỹ trở lại mua giò. Quý với Sen đi thủng thẳng [10] mà chờ, rồi một chị với hai em hiệp nhau mà về một lượt, hòa thuận thương yêu, nên vui vẻ vô cùng.

Thị Mùi cũng không đi đánh bài nữa, bây giờ cứ ở nhà phụ với Mỹ lo nấu cơm nước, vá may, Quý rất vui lòng, nên ban ngày hiệp với Sen giúp chú Tiền làm lo sạch sẽ trong vườn, chiều mát anh em dắt nhau thăm mấy nhà trong xóm, rồi tối lại Quý lựa những chuyện Á Rập trong bộ sách “Một ngàn lẻ một đêm” mà thuật cho dì ghẻ với chị và em nghe chơi, cả ba đều mê hết, ngày nào cũng trông cho mau tối, đặng nghe Quý nói chuyện đời xưa của Á Rập.

Quý về chưa được một tháng tình cảnh trong nhà ông Bồi Bái Tồn đều đổi khác hết.

Nhà cửa bây giờ coi khoản khoát vui vẻ, trong ngoài đều sạch bốt, không có cái vẻ u tẻ điều tàn như trước nữa.

Sen cứ đeo theo anh luôn, biết cung kính anh chị, không thềm đi chơi, mỗi ngày tự kiếm công việc trong nhà hoặc ngoài vườn mà làm, không đợi anh biểu.

Mỹ thì lúc này sung sướng chẳng có lúc nào bằng, trên mẹ ghẻ đã bỏ những lời mắc mớ đấng cay, dưới được hai em tỏ tình thương yêu kính mến.

Còn Thị Mùi vì cô thân thất thế nên phải nhẫn nhịn con ghẻ, nhưng không đi đánh bài được thì không thể nào vui. Mà có phiền giận thì phải dấu kín trong đáy lòng, còn ngoài mặt thì phải bài buôi cho an thân phận.

Chú Tiền thấy bây giờ cả nhà đều thuận thảo thì chú rất vừa lòng, nên chú nỗ lực mà giúp công, cực mà vui, nên không nề.

Một bữa đương ăn cơm, Thị Mùi nhắc mừng 10 tới đây là ngày giỗ ông Bồi.

Quý nói:

- Chị Hai tôi có nói bữa hôm. Khi cha tôi mất tôi không có nhà, mà báo hiếu cho cha được. Nay tôi về đây, nhơn dịp giỗ, tôi tính mua một con heo đặng cúng cha tôi, rồi mời bà con trong làng đến ăn uống chơi một bữa. Để tôi đưa tiền cho chị Hai tôi kiếm mua một con heo để bữa đó làm thịt mà cúng. Mua heo chừng vài ba chục, không cần phải mua heo lớn lắm.

Mỹ nói:

- Heo bây giờ rẻ. Heo 30 lớn cả tạ, chớ phải nhỏ sao?

Thị Mùi làm lơ, để cho chị em Quý tính sao tự ý.

Ăn cơm chiều rồi, Quý đưa cho Mỹ một trăm đồng bạc biểu cất đặng mua heo, còn dư thì mua đồ nấu cúng. Thị Mùi tưởng Quý nói mình góp huê lợi hương hỏa, mình phải chịu tiền làm đám giỗ, té ra thấy Quý đưa tiền thì chị ta rất vui lòng, nên sốt sắng bàn tính với Mỹ coi mua heo rồi phải mua thứ gì nữa. Chị ta lại hỏi Quý muốn mời ai. Quý nói việc đó cho Quý lo, Quý sẽ đích thân đi mời hương chức trong làng, còn bà con lối xóm thì biểu Sen đi mời cũng được.

Chạng vạng tối, Quý đi vô ngã ba Suối cạn đặng thăm dì Ba Thới, vì hôm nay mắc lo dọn dẹp nên không có trở lại mà nói chuyện với dì.

Tại ngã ba vô Suối Cạn chỉ có ba cái nhà nên chiều tối ít có con nít tụ tập ngoài lộ mà giỡn chơi.

Trong tiệm dì Ba Thới, cô Hường thấy trời đã tối, cô quẹt đốt cái đèn gọi là tọa đặng, bung để trên bàn giữa và ngó mẹ nằm trên bộ ván lót phía trong mà nói:

- Anh Quý về hôm nay cả tháng mà ảnh trốn mất, không thấy ảnh vô đặng hỏi thăm coi ảnh sắp đặt việc nhà của anh xong hay không.

Dì Ba Thới nói:

- Bữa hôm má đi chợ, má nghe họ nói, nó về nó quậy trong nhà thất kinh hết thảy. Ba Mùi hết dám xách dùi đi đánh bài. Còn thằng Sen thì tối ngày phải cuốc cỏ đốt rác, hết thả rểu như hồi trước nữa. Quý không muốn vô chơi cũng phải. Nó đương làm hùm làm hổ, nó sợ tới lui nhà mình rồi Ba Mùi nghi má cấm cản, xúi giục, nên nó tính tránh tiếng cho mình đó chớ gì.

Mẹ con nói chuyện tới đó thì Quý ở ngoài bước vô, Hường mừng nên vừa cười vừa nói:

- Mới nhắc anh thì có anh liền. Bộ anh rình đầu ngoài cửa hay sao anh Quý?

Dì Ba Thới ngồi dậy.

Quý kéo ghế ngồi chống tay lên trên bàn má hỏi:

- Em nhắc anh hay sao? Có việc chi hay không?

Hường ngồi cái ghế phía bên kia mà đáp:

- Có việc chi đâu. Anh về rồi anh biệt cả tháng nay, không thấy tăm dạng gì hết, nên em hỏi má em chớ.

- Mắc dọn dẹp nhà cửa, nên anh chưa đi đâu hết. Cách vài bữa có ra chợ một lát coi bây giờ

cuộc buôn bán thế nào vậy thôi.

- Ngoài chợ người ta nói con về rầy rà mẹ con thằng Sen xếp ve hết. Con hăm, đuổi hết đi ra khỏi nhà, rồi mặc sức mà đánh bài, đá gà. Con làm Ba Mùi nằm co ở nhà hết dám thả đi đánh bài nữa. Còn thằng Sen dọn dẹp trong vườn tối ngày với chú Tiền, hết dám ló ra khỏi nhà. Quả có như vậy hay không con?

- Không biết chừng dì con thêu dệt với người ta sao đó, rồi họ thêu dệt thêm một mớ nữa, thành ra con mang tiếng tàn bạo, chớ lẽ nào con dám nói nặng lời với dì con. Dì con là bạn trăm năm của cha con, dầu không tình cũng nghĩa, còn thằng Sen là máu thịt của cha con, tức thị nó là em của con, có lẽ nào con nỡ xua đuổi. Việc thiệt như vậy -- con về nhà, con thấy nhà cửa như nhà hoang, chị Hai con cực khổ rách rưới như con mọi. Dì con thì đi đánh bài, còn thằng Sen thì đeo trong trường gà. Thấy tình cảnh như vậy con đau đớn quá, chịu không nổi.

Chiều thằng Sen về, nó thấy con nó làm lơ như thấy người hàng xóm, không lộ vẻ cảm tình chút nào hết. Con giận, con có rầy nó. Con buộc nó từ rầy sắp lên nó phải dọn dẹp trong nhà, cuộc cỏ ngoài vườn như con. Con cấm nó không được đi chơi, không được bài bạc. Sáng hôm sau, con ra cuộc cỏ, đốn cây, con buộc nó phải làm với con. Ban đầu coi bộ nó giận con lắm, nhưng con làm oai với nó một buổi, rồi con bôm ngọt nó, nên nó hết giận và từ đó tới nay nó siêng năng lắm, không thềm đi chơi nữa, còn dì của con, đi đánh bài, chiều về như thường.

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi lấy dù ra, tính đi nữa, chừng đó con mới cảm ngay. Con dùng lời hết sức êm ái mà chỉ tác hại của tật bài bạc cho dì con thấy, con nói vì thói đó mà ruộng đất của cha con tiêu hết, làm cho cha con buồn rầu đến nỗi phải chết. Thiệt con có trách dì con, con chỉ cái lỗi của dì đối với cha con và đối với chị Hai con, rồi con khuyên nếu muốn con cứu chữa gia đạo lại thì phải nghe lời con, đừng có bài bạc nữa. Còn như muốn chuyên nghề đó, không chịu hiệp với con mà cứu chữa gia đạo của các con, thì phải cất nhà mà ở riêng. Con nói ngay ra, từ đây với quyền đích tôn thừa tự, và quyền trưởng nam trong gia đình, con làm chủ hương hỏa và nhà thờ để lo sửa chữa nhà cửa, cúng quải ông bà, giúp cho chị hết khổ, dạy cho em khỏi hư. Con nói êm ái nhưng cương quyết, làm cho dì con khó chịu, nên dì khóc mà la trời la đất, kêu vong linh cha con mà méc con đuổi xô. Con cứ giữ thái độ cứng cỏi, con không xiêu lòng. Dì con giận không thềm nói tới con nữa, nhưng thiệt cũng không dám đi đánh bài.

- Con làm cứng nên con mẻ sợ chớ gì?

- Chưa sợ đâu. Nằm dầu dầu vài bữa, rồi một buổi chiều lén con đi ra đầu ngoài chợ, chắc là đi nói hành nói tỏi, nói cho thiên hạ ghét con. Té ra nghe họ cất nghĩa lý luật sao đó không biết, mà chừng về ăn cơm chiều dì con già già kiếm chuyện nói với con, không làm giận làm hờn nữa, cứ ở nhà mà phụ với chị Hai con mà lo cơm nước, vá may. Dịu ngọt với chị Hai con lắm, lại theo o bế con, xin con dạy dỗ thằng Sen cho nó biết làm ăn như người ta, đừng lo chơi bời nữa. Dì con nói, vườn lớn, đất rộng, làm sạch cỏ rác rồi, vậy thì mưa xuống đây trồng cà, cải, bắp, khoai, bán lấy tiền xài trong nhà không hết.

- Dữ hôn! Đến bây giờ mới biết lo! Chớ chi thuở nay lo như vậy thì ruộng đất làm sao mà tiêu được.

- Hồi chiều này dì con nhắc mừng 10 tới đây là ngày giỗ cha con.

- Chà chà ! Còn nhớ ngày giỗ. Vậy thì khá thiệt mà.

- Thưa, bây giờ đổi tánh khác hẳn, chớ không phải như hồi trước đâu. Con mời đi bữa nào rảnh đi ghé nhà con chơi. Bây giờ trong nhà đầm ấm vui vẻ, từ trước ra sân sau vườn đều sạch bóc.

- Ủ, để bữa nào rảnh đi ghé chơi.

Hường nói:

- Vuông đất rộng hơn một mẫu, nếu trồng cho giáp hết thì huê lợi lớn lắm.

Quý ngó Hướng vừa cười vừa nói:

- Em giỏi trồng thì ra đó mà trồng.

Hường mạnh dạn nói:

- Anh nói thiệt hay là nói chơi?

- Nói thiệt chớ.

- Nếu nói thiệt thì chừng trời sa mưa anh gieo trồng, em sẽ trồng với anh chơi cho vui.

Dì Ba Thới ngó hai trẻ mà cười. Quý hỏi dì:

- Hôm nay con về con chưa đi đâu. Nhưng mà con dòm coi dường như người trong làng, trong xóm, thấy con nghèo họ lãnh đạm với con lắm. Dì có tiệm. Người ta hay tới chơi. Dì có nghe họ dị con, họ chê khen thế nào hay không dì Ba?

- Ối, thiên hạ hể thấy giàu thì họ bợ đỡ, thấy nghèo thì khinh khi, hơi nào mà lo con.

- Thưa không. Con hỏi cho biết nhơn tình vậy thôi chớ con có lo chi đâu. Giàu hay nghèo đều là việc riêng của con, con giàu họ không hưởng được, con nghèo họ cũng không giúp được, thế thì sự giàu nghèo của con có can hệ gì đến ai mà con lo.

Hường nói:

- Có nhiều người lại đây uống rượu họ nói lên anh lung lắm.

Hường vừa nói vừa ngó Quý mà cười. Quý bình tĩnh mà nói lại:

- Qua rất tiếc, em không nói ngay với qua, đặng qua có thể đàm luận với họ chơi. Đâu, họ nói lên qua về việc gì đâu, em thuật lại cho qua nghe chơi.

- Thôi thuật cho anh nghe, anh thêm buồn, chớ có ích gì.

- Không buồn đâu. Ở đời qua cần phải biết chỗ nào người ta chỉ mà tránh, chỗ nào người ta khen mà làm, chê hay khen qua cũng vui hết, chớ sao lại buồn mà em ngại.

- Người ta nói anh bỏ xứ mà đi mười mấy năm, tưởng đi làm ông làm thầy gì, té ra trở về lang thang lưới thười, không bằng một tên trùm ở trong làng, vậy mà đi làm gì. Nhà sẵn có ruộng có đất. Vậy ta ở nhà, ta làm ruộng, làm rẫy cho khoẻ tấm thân, đã được lành lặn mà còn dư dả nữa.

- Thiệt họ chê qua như vậy hay sao em?

- Họ chê như vậy.
- Qua nghi em chê quá, chớ không có họ nào hết.
- Không mà. Em nghe họ nói, em thuật lại thôi. Em đặt chuyện làm chi.
- Qua muốn biết coi như em chê thì qua cắt nghĩa cho em hiểu. Còn như thiên hạ chê thì để cho họ thông thả mà chê, qua không cần cãi lẽ làm gì.
- Sao lại không cần? Người ta nhạo báng, anh phải trả lời chớ. Anh cắt nghĩa cho em nghe đi, đừng có ai dị nghị anh nữa, thì em sẽ thay mặt cho anh mà trả lời với họ.
- A ! Em muốn như vậy thì qua phải nói cho em hiểu. Di Ba với em đều biết ngày trước qua ra đi là vì sự bất đắc dĩ, chớ không phải qua mê chức “Bồi của quan Kinh lý” nên bỏ xứ mà đi. Từ nhỏ qua quyết chí học cho giỏi, cho tốt bụng, đặng lập thân. Vì gia đạo ép buộc, chặn bít đường, không cho qua đi tới nữa được, qua bực tức nên phải tìm ngả khác mà đi.

Ra đi, qua quyết đi đặng kiếm thế lập thân, đi đến 12 năm qua mới trở về được. Qua về với hai bàn tay không, quần áo lang thang, bạc tiền không có thiên hạ chê cười qua là phải phải lắm, họ có chê bậy đâu em. Qua xách cái nghèo ra đi, chùng nghèo qua cũng đem cái nghèo mang về, thế thì người ta cười qua không đáng hay sao em? Nhưng mà qua nghèo tiền bạc người ta thấy được, còn qua giàu cái khác người ta không thể thấy được. Đây, em coi cặp mắt của qua đây...

Quý đưa tay vạch cặp mắt mà nói tiếp:

- Cặp mắt này thấy nhiều cái quý giá lắm em, dầu người ta có tiền đến bao nhiêu cũng thể không thấy được. Còn em coi cái bụng của qua đây nữa....

Quý dờ vạt áo lên vỗ bụng và nói tiếp:

- Túi thì nhẹ, nhưng mà cái bụng này có chứa đủ thứ hết, chứa đại chứa khôn, chứa xấu chứa tốt, không thiếu gì, nên nó quý báu lắm, không có bụng nào dám bì đâu. Người ở xứ mình họ chỉ thấy Trà Vinh, Vũng Liêm, có giỏi lắm là Vĩnh Long, Sa Đéc, họ có thấy xa hơn nữa đâu. Trong bụng họ trạo trọc có hai vật là lợi với danh, nghĩa là bạc tiền với chức tước, chớ chẳng có thứ gì khác. Mà chính thứ khác đó mới quý chớ. Qua đi 12 năm, bây giờ qua trở về, bề ngoài thì qua nghèo thiệt, mà bề trong qua giàu lắm, qua có đủ những cái người ta chê không chịu mua, với những cái người ta muốn mà không được. Để thủng thảng rồi họ sẽ thấy những cái họ không thấy nổi, chùng đó họ mới bối rối, không biết phải chê hay là khen.

Hường chúm chím cười mà nói:

- Anh đi xa, anh học nói cái điệu úp mở kỳ cục quá. Ai mà hiểu cho nổi. Người ta thấy anh đi không về không, người ta tiếc chớ chi anh ở nhà cày ruộng làm rẫy cho khoẻ thân lại có tiền.

- Hay là cái đi đó đa. Em không nên tiếc. Để qua nói thí dụ cho em hiểu -- trời mưa nước đọng trong mấy ao mấy vũng. Nước ấy ngọt thiệt, nhưng cứ đọng một chỗ hoài, lâu ngày phải cạn nên nổi bùn đục ngầu, rồi còn thúi hôi nữa. Còn nước trong sạch không phải vậy. Nhờ có nước ròng, nước lớn, sông vận chuyển vô tận chân núi cánh đồng, rồi rút ra tới vàm to biển cả. Được vận chuyển như vậy nước sông mới có đủ mùi mặn lạt chớ không bao giờ có đục có hôi. Vì vậy nên thiên hạ ưa tắm nước sông hơn là tắm nước ao nước vũng. Em hiểu hôn?

- Anh nói cao kỳ quá ! Nghe bắt mệt.

- Thiệt quá nói minh mông, bóng dáng một chút, nhưng nếu em chịu khó suy nghĩ thì em sẽ hết tiếc 12 năm lưu linh của qua.

Dì Ba Thới:

- Con Hường nó thiệt thà. Con nói chuyện cao xa quá, làm sao nó hiểu cho nổi. Nhưng dì hiểu. Tuy con đi không về không, con không lập được công danh, không gây được sự nghiệp, song nhờ có đi xa, đi nhiều nơi, con mới nghe đủ thấy rộng, mới hiểu thế thái nhân tình, mới biết đại khôn cao thấp. Tuổi con còn nhỏ, đời con còn dài, có chí thì lo gì giàu nghèo, hễ trời giúp vận thì tiền bạc ở đâu ngón tay chớ đâu. Họ khen hay chê mặc kệ họ, kể làm chi con.

Quý nói:

- Thưa, con nghe em con nói, con phải cắt nghĩa xa gần mà chơi, chớ con đã từng lội lặn trong biển khổ, trong đời tục, con xá gì miệng thiên hạ. Nếu nói ra thì con mang tiếng nói phách, nhưng trước mặt dì cũng như mẹ của con, bởi vậy con phải nói thiệt, con coi người đời rẻ lắm dì à. Con coi thiên hạ ở trong làng mình đây chẳng khác nào bầy chim se sẻ đậu trên hàng rào kiếm ăn kêu chót chét, bầy chim ấy sao mà hiểu nổi tấm lòng thơ thới của mấy con diều, mấy con hạc, bay liệng trên mây xanh.

Hường đứng dậy và nói:

- Anh khinh bỉ thiên hạ quá.

Nói rồi Hường vô trong bung bình trà với cái tách đem ra rót mời Quý uống. Dì Ba Thới hỏi Quý muốn ăn bánh ngọt hay không. Quý lắc đầu bảo không hảo ngọt rồi bung tách nước trà mà uống.

Nghe trống canh ngoài quận đánh 9 giờ, Quý mới nói:

- Hồi nãy con có nói mừng 10 tới đây là ngày giỗ cha. Hồi cha con mất, không có con ở nhà mà báo hiếu. Năm nay con về đây nhơn dịp giỗ con có đưa tiền cho chị Hai con kiếm mua một con heo, dâng con làm thịt mà cúng cha con. Vậy trước khi mời bà con trong làng, con đích thân vô đây mời dì với em Hường trưa mừng 10 ra nhà chúng kiến cho con cúng cha mẹ và ở ăn một bữa cơm ở nhà con.

Dì Ba nói:

- Con cúng anh Bồi bá thì dì phải ra chớ. Dì sẽ ra sớm. Còn con Hường, cha chả, không biết nó đi được hay không. Dì có một đứa em gái, tên con Diệu, ở Láng Thê. Nó kêu dì bằng cô. Nó có chồng, rồi cha mẹ nó khuất hết, vợ chồng nó dắt nhau qua bên Ngã Bảy ở làm ruộng mấy năm nay. Dì mới nghe chồng nó chết, để lại một đứa con sáu bảy tuổi, nó đem con về Láng Thê, mà bơ vợ không có nơi nương tựa. Dì có nhắn biểu nó đem con lên ở với dì. Nếu nó lên trước mừng 10 thì nó coi tiệm cho con Hường đi với dì. Còn nếu nó lên chưa kịp thì con Hường mắc coi nhà không đi được.

Quý nói:

- Còn tới sáu bữa nữa, chắc lên kịp mà.

- Nếu nó lên kịp, thì con Hường sẽ đi đám giỗ với dì. Mấy bữa rày con Hường trông nó dữ lắm, trông lên coi nhà để dì dắt Hường đi Trà Vinh.

- Có việc chi dưới Trà Vinh hay sao?

- Nó đi coi đèn đài gì mới cất đó, họ trầm trở khen tốt. Người ta rủ nhau đi coi. Nó nòm nọp đòi đi hôm nay. Ngặt bỏ nhà không được nên nó trông con Điệu lên coi nhà đặng dì dắt nó đi.

- Ạ! Té ra em Hường muốn đi coi! Chị Hai con bữa hôm đi chợ về, chỉ cũng thỏ thẻ nói người ta đồn đèn đài gì đó. Chỉ không có đòi đi coi. Nhưng chỉ nói chuyện đó, chắc ý chỉ cũng muốn đi. Vậy để đám giỗ xong rồi tôi dắt hết đi với tôi. Tôi nghe nói, nhưng chưa biết cất lối nào ở đâu.

- Người ta nói cất dựa bên đường trên mình xuống, còn không đầy một ngàn thước thì tới chợ. Xe đò biết hết. Mấy cậu lơ quảng cáo quá, nên thiên hạ đi dập dìu.

- Được, tôi cũng đi chơi cho biết. Nhơn dịp tôi kiếm nhà thăm ông thầy cũ của tôi luôn thể.

- Con muốn thăm thầy Nhứt Vĩnh phải hôn?

- Thưa, phải.

- Thầy huu trí. Nghe người ta nói thầy cất một ngôi nhà nhỏ mà đẹp lắm ở dựa đường đi ra vàm.

- Biết như vậy thì xuống đó dễ kiếm.

Quý từ giã mẹ con dì Ba mà về.

Hường đưa ra cửa mà nói:

- Vài ba bữa anh vô nói chuyện chơi. Bộ anh nghèo anh thẹn sao mà không dám ló ra khỏi nhà.

Quý đứng lại ngoài sân mà nói:

- Qua ngó từ trên trời xuống dưới đất qua không thẹn với cái gì hết em à. Hôm nay qua không đi đâu là vì qua mắc sắp đặt việc nhà. Bây giờ coi mời đã xong rồi. Vậy có lẽ từ bữa nay qua có thể vô thường mà thăm dì với em.

Quý xoay lưng đi.

Hường trở vô đóng cửa.

Cô Mỹ lãnh một trăm đồng bạc của em rồi thì bữa sau cô cậy chú Tiền đi hỏi coi có ai bán heo đặng trả giá mà mua.

Chú Tiền vô Sóc Quan nghe người ta nói bà Các có một con heo đen gần một tạ bà muốn bán. Chú lại coi thấy con heo ú lắm. Chú hỏi giá. Bà các nói nếu muốn mua thì phải trả 30 mươi đồng bà mới bán. Chú Tiền trả 25 đồng. Bà lắc đầu. Chú về nói lại cho công Mỹ hay và xin cô vô coi như chịu thì trả thêm mà mua.

Đến xế Ba Mùi với cô Mỹ đi xem con heo. Mẹ con đều ưng bụng mới trả giá thêm từ đồng, đến 28 đồng thì bà Các chịu bán. Cô Mỹ trả tiền đủ rồi về bảo chú Tiền với thằng Sen vô bắt heo khiêng về nuôi.

Quý thấy con heo thì khen rẻ. Tối lại anh ta đưa thêm cho chị một trăm đồng bạc nữa, dặn mua đồ làm đám giỗ coi cho được, vì anh ta về mới cúng cha lần đầu, anh ta tính mời làng xóm đông, nên phải nấu đồ nhiều mới đủ mà đãi khách.

Quý bàn tính với mẹ ghẻ coi đám giỗ phải mời ai. Mẹ con mới chia phần -- Quý lãnh đi mời Hương chức, Hội tể với mấy ông Hương chức cụ. Sen lãnh đi mời mấy nhà trong xóm, còn Ba Mùi thì mời mấy người ngoài chợ, lúc ông Bồi mất họ có đến điều bái phân ưu.

Bữa mùng 8, Quý ăn cơm sớm rồi mới đội nón đi mời mấy ông già và Hương chức. Đi giáp hết đến nửa chiều mới trở về. Trời nắng lại đi bộ nên đổ mồ hôi và khát nước.

Trong Suối Cạn về ngang tiệm di Ba Thới, Quý ghé vô đặng xin nước uống.

Hường ra chào mừng và nói:

- Hồi trưa em thấy anh đi vô cầu Suối, em biết anh đi mời đám giỗ và chắc bận về anh sẽ ghé, nên hồi trưa em không kêu.

Quý nói:

- Ừ, qua đi mời đám giỗ. Nực và khát nước quá. Em cho qua một tô nước lạnh đi.

Quý cởi áo bành tô máng trên ghế, rồi lại nằm trên võng, lúc lắc đưa cho mát.

Hường bung ra một ly nước lạnh đi ngay lại đưa cho Quý. Quý ngồi dậy tiếp ly nước uống liền rồi hỏi:

- Di Ba đâu?

- Má mới lên xe đò đi ra ngoài chợ.

- Buổi chiều chợ có bán gì đâu mà đi mua?

- Má đi mua gì đó không biết.

Quý trả cái ly cho Hương, thấy có một chị đàn bà lấp ló trong cửa buồng thì hỏi:

- Ai kia? Phải chị Diệu mà Di Ba nói bữa hôm đó hay không?

- Phải. Chỉ mới lên hôm qua.

- Vậy thì tốt, mùng 10 em ra đám giỗ được.

- Được, có chị Diệu coi nhà rồi.

- Em làm ơn sáng sớm ra sớm đặng tiếp tay với chị Mỹ.

- Còn má thì trưa má sẽ ra sau. Hồi hôm má đã tính với em như vậy rồi.

- Em đi cất cái ly rồi lại đây nói chuyện chơi.

Hường đem ly để trên bàn rồi trở lại ngồi tại đầu ván gần cái võng. Quý nằm cứ ngó Hương mà cười, nhưng không nói gì hết. Hương cũng chúm chím cười và ngó Quý cười mà hỏi:



- Anh muốn nói chuyện chi? Sao không nói lại cứ ngó em mà cười?
- Qua ngó em là vì qua muốn lấy cặp mắt lưu lạc của qua mà dòm thấu ruột gan em, coi hiện giờ em ao ước việc gì hơn hết.
- Vậy hả? Anh thấy rồi hay chưa? Nếu anh chưa thấy thì để em nói phứt cho anh khỏi kiếm. Hiện giờ em muốn gặt có một chuyện, là đi Trà Vinh xem đèn đài gì đó mà thiên hạ đồn quá, làm cho em nôn hết sức.
- Chuyện đó có khó gì đâu mà ao ước. Muốn đi thì bữa nào leo lên xe đò, đi chừng nửa giờ, tốn có vài cắc, em sẽ thấy được. Mà qua tưởng họ cất nhà tốt vậy thôi tại mấy anh lơ xe đò quảng cáo để rù quyến khách đi xe mà thủ lợi, chớ có gì lạ đâu mà em nôn.
- Người ta đi coi dập diu, đến người Vĩnh Long Cần Thơ cũng qua coi. Ai đi coi về cũng trăm trở khen ngợi dữ quá, chớ nào phải mấy anh lơ bày chuyện đặng quyến khách. Bây giờ có chị Diệu coi nhà rồi. Vậy bữa nào rảnh, anh dắt má với em đi coi một bữa.
- Không gấp gì lắm.
- Em nôn quá, mà anh nói không gấp. Tại sao anh không muốn đi? Em bao [11] tiền xe cho mà. Anh khỏi tốn hao chi hết.
- Đi chơi mà khỏi tốn hao thì qua có ngại gì đâu mà không chịu đi. Sở dĩ qua không sốt sắng là vì cặp mắt của qua đã thấy xấu tốt đủ thứ, như qua đã có nói với em bữa hỏm. Cặp mắt này không còn thấy khao khát cái gì hết, cũng như cái bụng này không còn ham hố vật gì nữa vậy.
- Anh đi mấy năm nay chắc anh cực khổ lắm nên anh chán đời phải hôn?
- Không cực chi lắm. Mà đời có phụ qua đâu mà qua chán. Trái lại qua muốn giúp đời lắm chớ. Nếu bộ qua lơ lửng ấy là vì qua đương tìm kiếm một người bạn trăm năm đồng tâm đồng chí để cùng qua chia cay đắng, chung ngọt bùi, mà qua tìm chưa ra, nên qua chưa biết vui.
- Người bạn đồng tâm đồng chí là người thế nào? Anh nói rõ cho em hiểu rồi em sẽ tìm dùm cho anh.
- Qua muốn có một người vợ từ đầu óc cho tới ruột gan thảy đều giống như qua là -- không nhiễm thế tục, không kể nhơn tình, không ham bạc tiền, không chịu gian dối, biết thương người nghèo khổ, biết trọng kẻ thẳng ngay, dám chê việc bất công, dám binh việc oan ức.
- Cha chả, cưới vợ mà anh kén gặt quá, em chắc trong nước Việt Nam mình không có người vừa con mắt anh đâu.
- Nếu chưa có thì một cô gái nào đó làm gan ung qua, rồi về nhà qua sẽ ráng tập luyện tánh tình theo các điều kiện qua buộc đó cũng được.
- Nếu người tập không được thì làm sao?
- Hễ muốn thì phải được. Tục ngữ của người Pháp có một câu như vậy. Nếu một người vợ thành thiệt thương chồng, cứ làm theo tâm chí của chồng thì xong.
- Anh tính việc mình mông làm chi cho mệt trí. Anh còn 12 mẫu ruộng hương hỏa với một sở đất giống lớn hơn một mẫu. Bây giờ anh cứ cưới một người vợ biết tiện tận ham làm ăn, rồi vợ

chồng ra công cày cấy sở ruộng và gieo trồng đất giống, trong ít năm nhà sẽ dư dả thành thoi chớ có gì đâu.

- Ủ, phải, làm cho có tiền rồi mua thêm ruộng. Vợ chết buồn đi đánh bài. Cuối vợ khác đem về cho nó phá cửa, lại hành hạ con. Nó làm cho nghèo, rồi con đi ở đợ. Em muốn xúi qua diễn lại cảnh đời giống như cảnh đời của ông già qua hồi trước vậy phải hôn?

- Mình ở ruộng giống, thì tính làm ruộng giống chớ sao. Tại mạng cậu Bồi khiến cậu phải chịu tai họa nên mới có việc chẳng may như vậy. Mạng của anh khác, có lẽ nào lại bị như cậu Bồi hồi trước mà sợ.

- Qua muốn bay nhảy, bay cho xa, nhảy cho cao kia. Qua muốn tách khỏi thế tục mà làm theo chí hướng của qua, đừng qua đạt được mấy mục đích nói hồi nãy đó. Em hiểu không?

- Hiểu.

- Em hiểu rồi, em dám lãnh tuồng làm người vợ qua, đừng vợ chồng đầu lung sát cánh mà mạnh bước trên đường đời với chí hướng đó hay không?

Hường lặng thinh ngồi suy nghĩ.

Quý ngồi dậy ngó ngang Hương mà nói:

- Từ hôm qua về đến nay, qua muốn hỏi em một chuyện, nhưng chuyện không gấp nên qua chưa hỏi. Bữa nay sẵn dịp, qua phải hỏi luôn. Qua xin nói trước việc nầy là qua lấy lòng thành thiệt mà hỏi, thì em cũng phải lấy lòng thành thiệt mà đáp, đừng sùt sè, đừng dấu diếm.

- Anh muốn hỏi việc chi cứ hỏi. Em sẽ trả lời ngay.

- Qua đi 12 năm. Em ở nhà, em không lấy chồng. Phải em chờ qua hay không? Nói thiệt đi.

- Phải.

- Cám ơn em, cám ơn em về cách thành thiệt. Qua nhớ khi qua đi, em bịn rịn, em hỏi đi chừng nào về. Qua nói không định trước được. Qua không có hứa hẹn. Tại sao em chờ?

- Tại em thương anh, nên em quyết chờ hoài.

- Như qua chết mất, hoặc sống mà qua không về, rồi em làm sao?

- Em chờ đến chết thì thôi.

- Như qua về mà qua có vợ rồi, thì em làm sao?

- Em ở độc thân mà nuôi má em.

- Vậy thì tình cảm của em đối với qua nặng lắm. Tình đó không dễ kiếm được, dầu em chưa tập chí như qua, nhưng đã có sẵn tình yêu ấy, thì tự nhiên làm vợ qua, em vì thương mà làm theo qua được. Em chịu làm vợ qua đừng tập theo chí hướng của qua hay không?

- Để tập thử coi.

- Được biết tình em rồi, bây giờ qua mới buồn.

- Sao mà buồn?
- Qua nghèo lắm em ơi. Em yêu qua đến nỗi dám thí khoảng đời xuân xanh mà chờ qua. Té ra qua về mà qua lại đem túi nghèo về hiến cho em, không có bạc tiền chi hết!
- Anh đã lập tâm không ham tiền bạc thì làm sao mà giàu được. Giàu nghèo không cần, miễn vợ chồng yêu nhau thì trong nhà vui sướng.
- Em vì tình mà không chê qua nghèo. Còn dì Ba, biết dì Ba có bằng lòng cho em lấy thằng chồng nghèo hèn rách rưới hay không?
- Thuở nay má xem anh cũng như con của má đẻ. Anh nghèo má lại càng thương thêm, có lẽ nào má chê.
- Tuy vậy mà bữa nào có dịp qua cũng phải nói ngay với dì coi dì bằng lòng hay không.
- Anh muốn nói bữa nào thì tối vô mà nói. Ban đêm không có khách.
- Thôi, để qua về cho em nấu cơm chiều. Việc hôn nhơn để thủng thủng rồi sẽ tính. Em nhớ sáng mốt ngày 10, em ra dùm sớm sớm.
- Em nhớ.

Quý bận áo ra về.

Chiều mát, đi trên lộ, trong mình khoẻ khoắn vô cùng. Quý nhớ chùng câu chuyện mới nói với Hường thì chàng nhếch miệng cười, không dè một cô gái sanh sống trong chốn thôn quê, không có học, không đi xa, mà cũng gây được một khối tình chắc chắn bền dai, khối tình ấy nếu biết sử dụng thì nó có thể đưa con người lên tận mây xanh, còn nếu dẫn nó đi sai đường thì nó cũng có thể đưa con người xuống địa phủ.

Mà khối tình của phụ nữ có một ám lực mạnh mẽ đáng ghẻ đáng sợ. Nó chịu nhẫn nhịn mà điều hòa để cho người sử dụng hay là nó sẽ làm cho tâm hồn người phải mê muội rồi nó điều khiển lại người.

Đó là một vấn đề cần phải suy nghĩ.

Sáng mùng 10, cả nhà Quý đều dậy sớm. Cô Mỹ sửa soạn đi chợ. Vài chị đàn bà với vài chú trai lối xóm lại lo bắt nước cạo heo. Ba Mùi lảng xãng dặn Mỹ mua đồ. Quý với Sen phụ chú Tiền quét dọn trong ngoài cho sạch sẽ.

Cô Hường ra tới, có xách theo hai chai rượu chát, một gói trà với một gói bánh, cô sắp lên bàn mà nói với Quý rằng dì Ba Thới gởi trà rượu ra để phụ cúng ông Bồi. Mỹ với Quý tỏ lời cảm ơn, rồi Mỹ cậy Hường phụ với cô đi chợ mua đồ một lát.

Ba Mùi thấy chòm xóm lại giúp dọn đám giỗ, chị ta rất vui lòng, phải làm mặt bà mẹ trong nhà, nên ngon ngọt với các con, bả bôi với khách khứa.

Ăn cơm sớm mai rồi, dì Ba Thới che dù ra chơi. Mấy bà già ở gần lân lượt cũng tỵ lại. Đến xế khách đàn ông mới bắt đầu đi đám giỗ.

Quý không có áo dài. Một người trai ở gần về nhà lấy đem lại cho Quý mượn một cái áo xuyên

dài đặng Quý bậ mà tiếp khách và cúng lạy cho khởi thất lễ.

Nửa chiều thì cúng đã xong. Quý mượn mấy người trai bung dọn trên ván mà đãi khách.

Hương chức còn trai trẻ với bạn đánh bài của Ba Mùi đều tới đủ. Vài ông hương chức cụ cũng tới, duy có chủ cả với mấy ông nhà giàu hôm Quý mời thì xin kiếu, người nói không mạnh khoẻ, kể nói bận việc nhà, nên không đến mà thôi.

Tuy đám giỗ làm sơ sài không có gì lắm, nhưng lâu rồi trong nhà không có khách khứa ăn uống đông như vậy, bởi vậy Ba Mùi với cô Mỹ rất vui lòng, mẹ con chăm nom coi đãi khách, không bỏ sót ai hết.

Ăn uống xong rồi, khách ra về lần lần.

Di Ba Thới kêu với Quý với Sen mà khen khéo dọn dẹp trước sân, sau vườn đều sạch sẽ, và khuyên hai anh em, hễ trời mưa xuống thì gieo trồng cho giáp hết sẽ có huê lợi nhiều. Sen được khen nó khoái chí, bây giờ nó mới thấy làm việc tuy cực nhọc, song có cái vui tinh thần, nó làm cho con người thỏa thích vô cùng.

Di Ba Thới nhắc Quý về sự đi Trà Vinh xem lâu đài. Quý dụ dụ. Di Ba nói:

- Nhà cửa dọn dẹp đã xong rồi, sáng mốt dắt bà con đi coi một lát chơi cho biết với người ta, kẻo con Hường nó nồm nợp [12] đòi đi hoài, chịu không nổi.

Quý không thể từ được, nên phải hứa sáng mốt sẽ đi.

Di Ba Thới rủ Ba Mùi với cô Mỹ đi một lượt cho vui. Cô Mỹ chịu, còn Ba Mùi nói ít đi đâu rồi quen tánh nên thích nằm nhà cho khoẻ.

Gần tối mẹ con di Ba Thới mới về. Quý đưa ra tới lộ, di Ba còn nhắc mốt vô sớm đặng đón đi chiếc xe thứ nhứt cho mát.

Chú thích :

9. ăn, dùng

10. từ từ, chậm rãi

11. trả tiền dùm

12. rất muốn, nôn nao

## Chương 17 - Quyển I - Phần 3 - Thử Nhơn Tình

Tội nghiệp phận cô Mỹ hết sức, từ ngày biết đi chợ nấu ăn thì cô ở nhà cứ lục đục trong bếp, ra ngoài chỉ biết chợ Càng Long. Cô thấy xe đò chạy Trà Vinh, cô không hiểu chợ đó lớn hay nhỏ, ở xa hay gần.

Gần hai tháng nay, cô nghe người ta đồn dưới Trà Vinh có ông gì đó đương cất đèn đài kinh dinh rất đồ sộ, rồi người ta rủ nhau đi xem chơi. Nghe thì nghe vậy chớ cô biết thân phận thiếu phước vô duyên, cô không thành thói như người ta mà dám mơ ước đi xem đèn đài như thiên hạ.

Hôm nay nhờ dì Ba Thới tọc mạch, cô Mỹ được đi Trà Vinh, được xem đèn đài như người ta, lại được thằng em cứng cỏi theo dì dắt, thì cô khoái chí phỉ tình, nên đêm ấy cô trông cho mau sáng mà đi, cứ nằm mơ màng, ngủ mà không được.

Khuya gà mới gáy hiệp đầu, thì cô thức dậy rửa mặt bôi dầu, sửa soạn đồ cho sẵn sàng đợi cô đi Trà Vinh. Cô lấy bộ đồ hàng của cha may cho năm tính gả cô lấy chồng. Cô bận thử thì quần áo như có ngấn một chút, nhưng đồ cất hoài nên còn mới tinh.

Thấy trời rạng đông, Mỹ mới vô buồng kêu Quý dậy, nên mời Ba Mùi đi chơi cho vui. Chị ta không muốn đi, biểu Quý dắt Mỹ đi cho biết Trà Vinh, để chị ta ở nhà đợi coi cho Sen và chú Tiền làm vườn.

Hùng sáng Quý mới dắt chị vô dì Ba Thới chờ xe, và hiệp với mẹ con dì mà đi. Quý cũng mặc đồ xập xệ như hôm nay chớ không có đồ khác; mà thấy chị mặc đồ ngấn chũn, đi chum không, chớ không có giày guốc, Quý cũng không thèm để ý, hay tỏ lời than phiền.

Mẹ con dì Ba Thới đã sửa soạn trước rồi, hai mẹ con đều mặc quần lãnh đen, chớ không có chung diện chi hết, nhưng tóc bới vén khéo, chum đều mang guốc mà thôi. Cô Hường có đeo dây chuyền với một chiếc vàng.

Dì Ba ngắm nghía cô Mỹ rồi nói:

- Con bận đồ ngấn quá coi không được. Dì nhớ một buổi anh Bồi có khoe với dì ảnh có sấm vàng với dây chuyền cho con. Đồ đó ở đâu? Sao đi chơi con không đeo?

Mỹ tự nhiên đáp:

- Lúc cha con bệnh, hụt tiền hết thuốc nên con lén bán mà chạy thuốc cho cha con.

Quý chau mày, nghe được việc này trong lòng rung động. May, chuyển đồ thứ nhứt chạy vô gần tới ngã ba bóp kèn vang rân. Ba người đàn bà lật đặt đội khăn mà đi, làm rộn hối Quý đi, nên Quý được khuây lãng.

Chuyến này ít có hành khách nên trên xe còn chỗ trống nhiều. Bốn người lên ngồi chung một băng. Anh lơ lại góp tiền. Quý móc túi lấy tiền trả hết bốn người. Dì Ba Thới không cho, dì dành trả. Quý nhịn thua không dám cãi.

Anh lơ thối tiền và xẻ giấy đưa cho dì Ba mà hỏi:

- Máy bà con đi coi đèn đài dưới Trà Vinh phải hôn dì Ba? - Phải.

- Vậy tôi sẽ dặn anh sắp phơ hễ xe tới ngang cửa thì ngừng cho máy bà xuống.

- Muốn vô coi phải xin phép hay không?

- Người ta cho coi thông thả mà. Để tôi cắt nghĩa cho bà nghe. Lúc nầy trong nhà làm xong rồi hết. Tủ bàn cũng chở xuống đủ cả rồi. Nhưng dân còn xẻ đường đi, xây bồn bông, làm đồng lằm. Có một người Pháp lai Việt coi xếp. Cửa ngõ sắt đóng luôn luôn, mà có treo một cái chuông nhỏ. Ai muốn vô coi thì nắm dây chuông mà giựt. Chuông kêu tự nhiên có người ra mở một trong hai cái cửa sắt nhỏ kèm hai bên cho mình vô, cửa sắt lớn chính giữa chừng nào có xe vô kia mới mở. Mình vô sân rồi thì có người dắt đi cùng hết cho mình coi. Bà Ba nhớ làm y như lời tôi nói đó, khỏi xin phép xin phù gì hết.

- Dễ quá há.

Dì Ba day qua nói với Quý:

- Con nhớ nghe hôn con. Xuống xe con lại cửa mà giựt chuông. Nhưng người ta ra mở cửa, mình cũng phải nhỏ nhẹ xin phép người ta mà đi coi chớ.

Quý gật đầu nói:

- Để cho con liệu. Không sao đâu.

Hường ngồi cứ chúm chím cười, chớ không nói chi hết. Còn Mỹ mới ngồi xe đồ lần đầu, mà đi Trà Vinh cũng lần đầu, bởi vậy cô nhón nhác lo sợ, lộ cái vẻ quê mùa, nhút nhát, làm cho Quý dòm thấy Quý cảm động vô cùng.

Xe tới Láng Thê rước hành khách. Mỹ nhờ cô Hương nói mới hay, rồi tới Ba Si cũng vậy. Qua khỏi ngã ba Nguyễn Hoá rồi, Hương nói gằn tới, Mỹ hồi hộp, dòm ra phía trước, ý muốn coi Trà Vinh ở chỗ nào.

Thình lình phía trước, bên tay mặt, hiện ra một quang cảnh đồ sộ, đèn đài cao ngất, nhơn công lằng xằng làm mé trước rất đông, mà coi lại thì mé sau còn đông hơn nữa.

Anh lơ xe ngồi trước day lại kêu mà nói:

- Tới rồi đó bà con, sửa soạn đặng xuống .

Xe bót máy, chạy chậm rồi ngừng ngay cửa ngõ sắt đóng kín. Quý để cho ba người đàn bà xuống trước, rồi Quý xuống sau.

Xe hơi rút chạy.

Quý chưa chịu giựt chuông, chàng đương ngắm nghía từ ngoài cửa vô trong xa. Bà Ba Thới với Mỹ và Hương cũng đứng một bên mà ngó.

Quang cảnh nầy ai thấy cũng trầm trở, rồi đồn dộng, nghĩ thiệt phải. Nếu nghi cho mấy anh lơ xe đồ bày chuyện dụ khách đi xem cho đông đặng chủ xe thủ lợi thì oan cho mấy ảnh.

Cuộc như vậy miệt Lục Tỉnh chưa có chỗ nào lập được.

Một sở đất cao ráo bằng phẳng, nằm dọc theo mé quan lộ hơn 150 thước, còn bề vô hơn 600 thước, nghĩa là đất lớn lối 10 mẫu cách tỉnh lỵ Trà Vinh không tới một cây số. Từ cửa ngõ chạy vô lối 100 thước thì để trống dạng làm hoa viên, rồi dựng lên một cái đền cao lớn nằm ngang, chính giữa thì có hai tầng, còn hai đầu xông thì cao tới ba tầng, lại có đình lầu nên coi vừa hùng vĩ, vừa xinh đẹp. Sau cái đền ấy thì có mấy căn nhà trệt, dãy làm nhà bếp, dãy để giao dịch ở, và dãy để chứa xe hơi. Còn phía sau nữa thì bị cái đền cản bít, phần thì đứng ngoài lộ ngõ vô xa quán, nên không biết phía sau có vật gì. Trước sân chỉ có ba bốn mươi người đương cuốc đất, bung đất, làm lạng xặng.

Một người mặc quần sọt trắng, áo sơ mi xanh, đầu đội nón trắng, ở trong đền đi ra, rồi chống nạnh đứng trên thềm nhà ngõ nhọn công làm.

Đì Ba Thới nhắc Quý giựt chuông dạng xin phép vô coi. Quý mới bước lại giựt chuông reo tới bốn năm chập, rồi bỏ đi lại, cúi mặt ngõ xuống đất, coi bộ suy nghĩ lắm.

Người mặc đồ sọt xanh nón trắng đó bươn bả đi ra. Chùng người ra gần tới, đì Ba Thới với cô hai nhìn kỹ thì là người Pháp. Nhớ lời anh lơ đã nói trên xe, nên ai cũng biết người nầy coi xếp cho thợ với nhọn công làm. Người Pháp đỡ nón chào, miệng lại chum chim cười. Quý lại xây mặt ngõ ngoài lộ, dường như không thấy người ta chào, nên không đáp lễ.

Tưởng là mở cửa nhỏ cho khách vô như lời anh lơ đã nói, té ra người xếp đó đi ngay lại cửa lớn chính giữa, mà tháo sợi dây xiềng sắt rồi mở bét ra một cánh cửa lớn.

Quý day lại nói ít câu tiếng Pháp, rồi nói với đì Ba với cô vô, nói rằng mình đã xin phép rồi. Người xếp tiếp mà nói tiếng Việt rõ ràng như người Việt :

- Tôi kính mời ba bà vô. Tôi sẽ dất mà chỉ cho ba bà xem đủ hết. Ở đây cho phép người xem thông thả tối ngày. Ba bà đừng ngại chi hết, cứ việc vô.

Đì Ba thấy ông xếp nói tiếng Việt lạnh như người mình, lại nghe ông nói tử tế thì cười mà đi vô cửa. Hai cô theo đi vô rồi Quý vô chót hết.

Ông xếp với khép cánh cửa sắt lại mà hỏi:

- Mấy bà ở đâu mà đi xem đây?

Đì Ba nói ở Càng Long.

Ông xếp nói:

- Hèn chi xuống sớm dữ. Mấy tháng nay bà con trên Càng Long xuống coi đông hơn hết. Thôi mấy bà con đi theo tôi dạng tôi chỉ cho mà xem.

Ông xếp dất ba người đi trước. Quý thủng thẳng đi theo sau. Vô gần tới chỗ nhọn công làm, ông xếp dừng lại rồi đưa tay ra chỉ mà nói:

- Người ta đương đổ đất xây một cái bồn bông lớn và tròn tại giữa sân đây. Bồn bông sẽ xẻ hai đường. Một đường dọc, một đường cho xe chạy, Chính giữa chỗ hai đường gặp nhau đó sẽ chừa trống một khoản tròn, rồi đắp vài cái băng xi-măng lớn, để đêm trăng ngồi chơi mà hưởng mùi

hoa thơm, ngó vùng trắng cỏ.

Cô Hường níu cô Mỹ và cười và nói:

- Ông người Pháp mà ông nói tiếng Việt hay hơn chị em mình.

Ông xếp cười mà nói:

- Tôi ăn cơm, tự nhiên tôi nói tiếng Việt được. Nếu tôi có nói trật, xin hai cô sửa dùm. Để tôi chỉ tiếp cho bà lão xem. Tại cửa ngõ hồi nãy đó, cũng như trước thềm nhà trong kia, sẽ để trồng thành hai cái bùng binh, tại cửa ngõ đó, sẽ làm hai đường xe tẻ hai bên cái bồn bông chính giữa, hai đường vô giáp nhau tại thềm nhà. Còn dài theo hàng rào sắt phía trước kia cũng như dài theo hai vách thành hai bên đây, thì có đường lớn chạy xe vòng được, hai bên đường sẽ trồng xoài, mít, nhãn, mần cầu, vú sữa, sa-bô-chê. Cây đã đặt chiết sẵn rồi, đợi mưa sẽ trở về trồng liền. Trong ít năm sẽ có đủ thứ trái ăn không hết. Mà từ đường dài theo rào vô tới đường bao bồn bông, hai bên có hai miếng đất nằm dài. Trong hai miếng đó không trồng bông mà cũng không trồng cây, chừa trống trồng vật có ích theo mùa như -- đậu xanh, đậu trắng, gừng, nghệ, rau, cải. Theo ý ông chủ, phải làm như vậy cho người ta thấy tuy chủ nhà thưởng thức cái xinh đẹp của bông hoa, song cũng không quên những thứ bổ ích cho sự sống của con người.

Dì Ba Thới chận mà khen.

- Giàu sang đã muốn hưởng sung sướng mà cũng tính lợi ích. Ông chủ là người Pháp hay là người Việt vậy ông?

- Nửa Pháp nửa Việt.

- Sao vậy? Lai hả?

- Để ông qua rồi bà sẽ biết.

- Ông ở đâu mà qua?

- Ở bên Pháp.

- Ở bên Pháp mà lập chi một cuộc quá xá như vậy nè.

- Đợi làm xong ông sẽ qua mà ở bên này chớ.

- Bộ ông giàu lắm hả?

- Nghèo mà làm như vậy sao nổi.

- Ông làm gì mà giàu dữ vậy? Nhà buôn bán hay là nhờ ruộng đất.

- Nhờ đủ thứ. Ông có ruộng bên Rạch Giá, có vườn cà phê trên Ban-mê- Thuộc, có sở cao su trên Biên-Hoà, lại có nhiều phần hùn trong hãng thuốc với hãng bán xe hơi trên Sài Gòn nữa.

- Quá xá ! Vậy mà không giàu sao được, mà cất nhà sao ông không cất mấy chỗ ông có vườn có đất, ông lại cất tại đây làm chi?

- Ý ông tôi biết sao được.



Ông xếp trả lời lơ là rồi dắt khách đi vô trong; nhưng chưa vô đến lớn, ông dắt đi vòng phía ngoài. Tới đầu xông bên tay mặt ông chỉ cái sân đánh tennis đã làm rồi. Vô phía sau ông chỉ nhà bếp, nhà bồi, nhà xe; ông lại chỉ một khoảnh đất rộng lớn nằm phía sau nữa, có mấy chục người đang đào gốc cây và ban cho bằng phẳng, mà nói với khách:

- Sở đất lớn đương dọn dẹp đó thì ông chủ định lập một sở nuôi dạy trẻ nhỏ mồ côi. Tiếp với cuộc này sẽ cất một cái nhà lầu 5 căn nằm ngang để cho ông hoặc bà quản lý với mấy người phụ sự ở. Từ đó trở vô trong sẽ cất mỗi bên một dãy nhà dài, một bên nuôi con gái, một bên nuôi con trai. Chính giữa thì cất trường dạy chữ, nhà dạy may vá, nhà dạy nấu ăn. Phía trong hết thì đào giếng làm rẫy để cho con trai tập gieo trồng.

Cô Hường lắc đầu ngó Quý mà nói:

- Làm việc có ích quá ! Ngặt phải tốn hao dữ lắm. Biết được lâu dài hay không?

Quý cười mà đáp:

- Chắc người ta liệu làm được, nên người ta mới định làm đó chớ .

Ông xếp dắt qua đầu xông phía trái. Ông chỉ miếng đất trống mà nói:

- Chỗ này có một cái giếng sẵn. Thử rồi, nước tốt lại nhiều. Sẽ xây một cái bồn chứa nước trên cao, đặt máy bơm nước lên bồn, rồi làm ống cho chạy cùng hết đặng có nước dùng và tưới đồ trong mùa nắng. Phía nhà mồ côi cũng phải xây bồn nước như vậy nữa mới có nước đủ dùng .

Di Ba Thới nói:

- Làm công chuyện quá nhà nước .

Ông xếp nói:

- Xin bà lão đừng nói vậy không nên. Bây giờ ông mới dắt đi vòng ra phía trước rồi lên thềm mà vào đến.

Vừa bước vô cửa thì di Ba Thới với cô hai vợ đứng lại. Một cái phòng -- rộng bề ngang, hiện ra trước mắt, dưới đất có lót gạch bông láng mượt, trên tường và trên trần vẽ vờn tốt tươi, đèn ống gắn nhiều màu, ghế bàn dọn hực hỡ. Chính giữa dọn một bộ sa lông lớn, nệm may bằng nhung màu vàng, hiện giờ chưa dùng, nên tròng bao bằng bố xám.

Bên tay mặt có một bộ sa-lông khác cũng đẹp nhưng nhỏ hơn, nệm may bằng nỉ xanh cũng có bao bằng bố xám. Còn bên tay trái thì lót một cái bàn lớn có thể 24 người ngồi ăn cơm rộng rãi. Mà thiệt có 24 cái ghế lót nệm xanh đậm, chông để dọc theo vách rồi phủ vải trắng cho khỏi bụi.

Ông xếp mời vào mà nói:

- Đây là phòng khách. Nếu đãi tiệc đông thì dẹp hết sa-lông mà đặt bàn thì 120 khách ngồi ăn rộng rãi. Nếu nhẩy đầm thì dẹp bàn mà khiêu vũ, mấy chục cặp cũng đủ chỗ.

Có trở hai cửa vô phía sau, ông xếp mở mà mời khách vô. Một cái phòng nhỏ có một bộ ván cẩm lai, lại một bên để tủ rượu, một bên để tủ lạnh. Trước bộ ván thì có một bàn ăn cơm, còn dựa vách mỗi bên có một bàn nhỏ với hai cái ghế, để hai người ngồi uống nước hoặc uống trà

mà nói chuyện thân mật. Ông xếp nói đây là chỗ gia đình ăn cơm hằng ngày, chỗ tiếp bà con thân thích hoặc người thường. Còn hai bên đây có hai cái phòng ngủ để cho bà con trong thân ngủ.

Ông xếp dắt qua coi hai cái phòng thì có giường sắt, tủ áo, bàn ghế đủ hết. Mỗi phòng có kèm một giường nhỏ để tắm rửa và trong đó có cầu tiêu máy.

Xem dưới đất đủ rồi ông xếp mời khách lên. Hai bên có hai thanh lầu xây bằng xi-măng lót đá cẩm thạch trắng, muốn lên bên nào cũng được. Lên mút đầu thang thì gặp một phòng lớn rộng rãi mát mẽ, ông xếp nói:

- Bây giờ mấy bà bước vào cảnh sống thân mật một gia đình của ông chủ tôi. Cái phòng này người Pháp gọi là phòng tiếp khách riêng của bà chủ nhà. Ngày đêm nếu không làm việc gì thì bà chủ thường ở đây đọc sách, hoặc trò chuyện với chị em. Vì vậy nên đồ đạc trong phòng đều thuộc đồ của phụ nữ dùng.

Dì Ba Thới vọt nói:

- Bà chủ ở cái chỗ đẹp đẽ quá há. Sung sướng sang trọng biết chừng nào. Người có phước lắm mới được hưởng như vậy.

Dì Ba Thới với cô hai ngó chung quanh trong phòng thì thấy có một cái đi vắn (divan) thiệt đẹp, vì ba phía có đóng hộc, chạm trổ kiểng thiệt khéo. Có bàn viết nhỏ để viết thơ, có bàn dôi phấn, có ghế xích đu, có một bộ sa-lông nhỏ để ngồi nói chuyện.

Ông xếp liệu mấy bà xem rồi ông mở cái tủ nhỏ lấy ra một cái chuông đồng cũng nhỏ, ông lắc kêu reng reng, rồi ông bỏ chuông vô tủ mà khép cửa lại. Một anh bồi ở tầng dưới chạy lên. Ông xếp nói nhỏ vài câu rồi anh bồi xoay lưng đi xuống.

Ông xếp mới mời khách theo ông vào một hành lang dài từ phòng đó ra tới phía trước. Khách đi mút hành lang rồi đứng ngó xuống sân mà chơi. Ông xếp để cho khách bàn luận, ông đi mở cửa hai cái phòng, nằm hai bên hành lang rồi mời khách lại xem. Ông cho vô phòng bên tay mặt mà nói đây là phòng ngủ của ông chủ, bà chủ. Có giường đồng có ván gỗ, có tủ áo, có bàn cẩm thạch, có ghế phờ toi, có phòng tắm rửa, có chỗ ngồi trang điểm. Coi bên này rồi ông dắt qua phòng bên kia, thì đồ đạc cũng giống y như vậy, mà ông nói phòng này là phòng riêng của chị ông chủ ngủ.

Cô Hường nghe nói như vậy thì ngó cô Mỹ và chúm chím cười.

Dì Ba ngó Quý đứng dựa cửa phòng, dì nói:

- Té ra ông chủ có vợ lại có chị nữa .

Quý làm lơ.

Ông xếp cũng không trả lời, mà ông mời liền mấy bà và cô trở lại phòng khách hồi nãy.

Dì Ba thấy phía sau còn ba cái phòng để làm chi mà nhiều vậy. Quý châu mày ngó lơ.

Ông xếp bước tới cửa phòng giữa thì thấy có dọn một bàn thờ ông bà, có lục bình, lư hương chưa có đèn đủ chi hết.

Di Ba ngạc nhiên nên nói:

- Ủa ! ông chủ là người Pháp, mà ông thờ ông bà hay sao?

Ông xếp bình tĩnh đáp:

- Người Pháp cũng có nhiều đạo vậy chứ. Ông chủ tôi theo đạo Nho. Còn tôi đây, tôi cũng người Pháp mà tôi thờ đạo phật .

Ông xếp mở cửa cái phòng bên tay mặt nữa mà nói phòng này là phòng đọc sách của ông chủ; rồi ông trở qua mở luôn cái phòng bên tay trái mà nói phòng này là phòng của ông chủ làm việc.

Di Ba Thối đứng ngoài ngõ vô thấy bàn viết, có tủ nhỏ, trên tường lại có treo một khung hình lớn. Di chỉ hình ấy mà hỏi ông xếp:

- Phải hình của ông chủ hay không xếp?

- Không, đó là hình ông già của ông chủ.

- Trời ơi! Hình đó là hình ông Kinh Lý La-Co. Té ra ông chủ là con của ông La-Co mà.

Quý lật đặt bước vô mà nói:

- Không phải đâu di Ba. Tại di không có gần người Pháp, di coi họ giống nhau hết nên di lầm. Con có làm với ông La-Co mấy năm. Mặt ông khác, chứ không phải vậy.

Hường với Mỹ nói hình giống như ông La-Co quá. Không biết sao mà nói không?

Anh bồi bung lên để tại sa-lông một mâm có lave, mô-nát, nước cam, nước đá, một hộp bánh mì với 5 cái ly.

Ông xếp mời khách lại giải khát, mời di Ba ngồi cái ghế ca-na-bê, hai cô ngồi hai cái ghế một phía, còn phía bên này thì Quý và ông xếp ngồi.

Ông xếp gắp nước đá bỏ vô năm cái ly. Di Ba nói di với hai cô không biết uống rượu mà sợ say. Ông xếp cười mà nói nước cam ngọt, uống nước đá cho mát, chứ không phải rượu đâu mà sợ say, Ông mở hai chai nước cam rót 3 ly khách đàn bà, còn 2 ly thì ông mở la-ve rót uống với Quý.

Ông xếp ép mời Quý cũng tiếp mời nữa, nên di Ba với cô hai mới chịu bung ly mà nếm thử. Nếm ngon ngọt mà không có mùi rượu, ba người mới dám uống. Quý bung ly la-ve lại đứng dựa cửa mà uống, có ý muốn để cho mấy người đàn bà thông thả trao đổi cảm tưởng với nhau cho vui. Ông xếp cũng bung ly lại đứng với Quý. Hai người nói tiếng Pháp với nhau.

Hường chú ý rình coi, tuy không hiểu hai người nói chuyện gì song thấy ông xếp nói nhiều mà bộ lại bải buôi chịu chuộng. Còn Quý thì trầm tĩnh, ông xếp nói thì lóng tai nghe, mà không thêm ngó, một lát thấy gặt đầu một cái, hoặc nói lại ít tiếng mà thôi. Hướng không hiểu hai người có quen nhau hay không, nhưng cô nhận thấy chắc chắn mấy điều này, là Quý rành tiếng Pháp, hiểu mau, nói dễ, nói chuyện với ông xếp, Quý vững vàng, không sụt sè, không kiêng nể, bộ còn oai hơn nói chuyện với người trong làng.

Còn dì Ba Thới thì dì khoái quá, vì được ông xếp tiếp rước tử rế, dắt đi xem cùng hết, tới đâu cũng cất nghĩa rõ ràng, mời ngồi tại phòng tiếp khách của bà chủ, lại còn đãi nước đá nước cam. Dì nói với Mỹ và Hường:

- Có lẽ mình nhờ Quý biết nói tiếng Pháp, nên ông xếp mới đối đãi với mình một cách tử tế đặc biệt. Mấy tháng nay, trên mình họ đi xem đập diu mà, chắc không có người nào được biệt đãi trọng hậu như mình vậy đâu.

Thấy Quý uống hết ly la-ve, dì Ba mới kêu lên mà nói:

- Con, mình xem đủ hết rồi, thôi mình cảm ơn ông xếp đừng đi xuống chợ Trà Vinh một chút.

Ông xếp nói:

- Mấy bà muốn xuống chợ, chớ không phải ở đây đón xe đò mà về? Được. Tôi có việc nên tôi cũng phải đi chợ đây. Vậy mấy bà uống cho hết ly nước cam đi. Đợi tôi soạn đồ một chút xíu rồi tôi đem xe ra, tôi đưa mấy bà đi với tôi. Trời nổi nắng rồi. Đi bộ từ đây xuống tới chợ mệt lắm.

Ông xếp nói rồi liền đi vô phòng làm việc, chỗ có treo khung hình hồi nãy đó.

Dì Ba ngoắc Quý lại mà biểu ngồi một bên rồi hỏi:

- Tại sao ông xếp tử tế với tụi mình dữ vậy?

- Tại con biết nói tiếng Pháp nên ông ưa. Người Pháp đều vậy hết. Ai biết nói tiếng của họ thì họ chịu lắm.

- Ông đãi rượu, rồi còn mời đi xe nữa. Nên đi hay không con?

- Sẵn ông có dịp đi xuống chợ, ổng chở dùm mình luôn, có tốn hao gì cho ổng mà mình ngại.

Hường cười mà nói:

- Em coi bộ ổng trọng anh lắm. Nếu anh o bế ổng, anh cậy ổng đưa dùm mình về Càng Long, chắc ổng cũng chịu. Thiệt vậy à.

Quý đứng dậy và nói:

- Có lẽ ổng vị quá như vậy. Thôi, uống cho hết ly nước cam rồi ổng ra mình đi.

Ông xếp trở ra, tay có ôm một cặp đũa giấy tờ đầy nhốc. Ông mời khách theo ông xuống lầu đặng ông đem xe ra mà đi với nhau.

Xuống tới sân sau, ông biểu khách đứng đó mà chờ. Ông vô nhà lấy xe, lấy chiếc xe trác-xông chạy ra sân. Ông nhảy xuống mở cửa xe, mời dì Ba với hai cô ngồi phía sau, mời Quý lên ngồi phía trước với ông, rồi chạy ra cửa ngõ. Một người cặp-ràng thấy xe ông xếp ra, lật đật chạy lại mở cửa lớn cho xe ra quang chợ. Quý day lại hỏi dì Ba Thới muốn ghé chỗ nào. Dì biểu lại chợ thì ngừng đặng xuống cho Mỹ xem chợ, rồi sẽ lái xe đò mà về.

Ông xếp nghe lời chạy lại ngừng ngay nhà chợ, Quý leo xuống mở cửa xe cho dì Ba với hai cô ra. Quý với dì Ba tỏ lời cảm ơn ông xếp rồi chào hết bốn người khách, lái xe mà đi.

Dì Ba Thới dắt hết đi một vòng chung quanh chợ cho Mỹ xem chợ, xem các tiệm lớn thì trầm

trồ, khen buôn bán lớn bằng mười chợ Càng Long. Dì Ba Thới mới được xem đèn đài, lại được ông xếp hậu đài, trong lòng dì đương hân hoan, nên nghe nhắc ăn uống, thì dì sẵn lòng đãi con em một bữa cơm khách trú để kỷ niệm cái ngày đi chơi vui vẻ, dầu phải tốn một chục đồng cũng đáng.

Mấy bà con dất nhau vô tiệm cơm. Lúc ấy gần 10 giờ. Tốp ăn lót lòng thì họ đã đi hết rồi, còn tốp ăn trưa thì còn sớm quá họ chưa tới, bởi vậy trong tiệm trống trơn, không có khách. Quý lựa một bàn lớn chính giữa mà mời dì Ba với cô hai ngồi. Quý hỏi dì Ba muốn ăn thứ gì. Dì suy nghĩ một chút rồi nói:

- Lâu ăn mì quá. Vậy nấu cho mỗi người một tô mì ăn chơi rồi sẽ ăn cơm.

Quý bèn kêu bốn tô mì nước, dặn phải nấu cho ngon.

Lúc ngồi chờ mì, dì Ba nhắc chuyện xem đèn đài hồi nãy, được ngồi phòng tiếp khách của bà chủ, được uống nước đá nước cam, lại được xe nhà đưa xuống chợ. Dì hỏi Mỹ khoái hay không. Dì dặn Hường về hỏi mấy người đi coi rồi có ai được vậy hay không. Dì khen, cuộc rộng lớn, nhà kinh dinh, đồ quý giá. Dì khen hết thầy, không chê chỗ nào.

Hường với Mỹ cứ ngồi cười, không chê mà cũng không khen, chắc là tại quang cảnh quá trí tưởng tượng của hai cô, nên hai cô không bình phẩm nổi. Vì đi hồi tảng sáng, đến bây giờ đã đói hung, nên người bung bốn tô mì lại, mọi người ăn rất ngon.

Quý biểu nấu một tô canh cải bẹ xanh, lấy một đĩa thịt xá xiếu, một đĩa Lạp xưởng dặng ăn cơm, nghe rằng ăn một tô mì đã muốn no rồi, nên không cần kêu đồ ăn cơm nhiều sợ ăn không hết, thiệt quả chùng ăn cơm mỗi người ăn có một chén mà thôi, không thể ăn nhiều được.

Chủ tiệm tính tiền cả thầy có 2 đồng 2 cắc. Quý móc tiền mà trả. Dì Ba rầy, dì dành mà trả tiền. Dì nói, cô Hường có hứa đi chơi cô bao hết thầy, nên chị em Quý không phép phải trả.

Uống nước rồi lại bến xe đò, thì xe Càng Long đợi nữa mới có xe mới, nên Quý dất Mỹ với mẹ con dì Ba đi xem toà án. Toà bố, công sở, phố phường trong châu thành đến gần 12 giờ mới trở lại bến xe.

Quý xin dì Ba với cô hai về trước, vì Quý phải ở lại kiểm thăm thầy Nhứt Vĩnh, rồi xế chiều Quý sẽ về sau.

Dì Ba với cô Hai lên xe ngồi trước. Quý xắn quần ở đó mà chơi, cho đến xe chạy rồi Quý mới đi bộ lại Bungalow là nhà của nhà nước cất ra và sắm đồ đạc, rồi giao giá, giao cho người ngoài cai quản để khách phương xa đến có sẵn chỗ tử tế mà ăn ngủ.

## Chương 18 - Quyển II - Đoạn Kết

Nãy giờ Quý ngồi xem ông thầy cũ tỉ mỉ lo cái bình trà, coi bộ ông rất tiêu diêu với cái thú, sách tối, trà trưa, chúm chím cười hoài. Đợi thầy uống thắm giọng rồi Quý mới hỏi:

- Bẩm thầy, thầy hưu trí rồi, thầy không có lương tháng nữa. Thấy lãnh tiền hưu bổng chắc không được bao nhiêu. Vậy thì làm sao đủ cho thầy sống thong thả được?

- Ối ! Ở đời biết bao nhiêu là đủ, bao nhiêu là thiếu em. Hễ mình nói đủ thì bao nhiêu cũng đủ, còn mình than thiếu, thì bao nhiêu cũng thiếu. Thầy đã có tiền hưu trí, nếu thầy còn thiếu, thì vô số người, không có tiền hưu trí như thầy, họ mới nói làm sao? Phần của thầy vì thầy biết tự túc, nên thầy được từ lạt. Vậy em khỏi lo. Bây giờ thầy muốn biết coi từ ngày em đi với ông La-Co rồi, em trôi nổi đến đâu mà em bật tin, không trở về làng, mà cũng không gởi thơ, đến ông Bồi mất em cũng không về cư tăng báo hiếu. Thầy nói thiệt, thầy có nghĩ em chết, nên thầy lo, vì ngày trước em có hỏi ý kiến thầy, khi em đi theo ông La-Co. Thầy không dám xúi, nhưng thầy không cản thì cũng như chịu để cho em đi. Ngày nay thầy thấy em về thì thầy mừng quá, mừng em con sống, thầy khỏi hối hận. Mà em ra đi, em quyết chí lập thân, nhưng mạng em không giúp cho em toại nguyện, em phải gặp nhiều nơi gian truân lắm hay sao, nên ngày nay trở về, thấy bộ em lang thang dữ vậy?

Quý cười mà đáp:

- Bẩm thầy, thầy thấy lớp ngoài của em đây là lớp giả. Lớp thiệt của em khác, chứ không phải như vậy.

- Hứ! Có lớp giả, còn có lớp thiệt nữa! Chi vậy?

- Bẩm, em muốn thu nhon tính nên em mang lớp giả mà về làng. Sớm mai này, em phải mang lớp giả mà đi Trà Vinh với người ta, xuống tới đây em nhớ thầy quá, không thể không thăm thầy được, nên em mang luôn cái lớp giả mà đi tìm thầy. Tại như vậy, nên thành ra như em cố ý muốn giả dối luôn với thầy. Kỳ thiệt em kính trọng thầy như người cha thứ nhì của em, em đâu dám loè mắt thầy, xin thầy tha lỗi cho em.

- Nếu em có cái lớp thiệt, khá hơn thì thầy mừng cho em. Từ ngày em đi với ông La-Co đến nay là mấy năm?

- Bẩm 12 năm.

- 12 năm ! Lâu quá ! Em theo luôn ông hay là tách đi làm việc khác?

- Bẩm, em theo luôn cho đến ngày ông chết.

- Ông chết rồi?

- Bẩm, chết đã 3 năm, rồi để em thuật rõ đời sống của em trong 12 năm nay cho thầy nghe. Em trở về Càng Long gần hai tháng rồi. Em cứ mang cái lớp giả, em không nói chuyện của em cho một người nào biết, chị em trong nhà em cũng dấu. Nay gặp thầy, em không dám dấu thầy.

Trái lại em còn phải bầm thiết đặng còn nhờ thầy diu dắt nữa.

- Ủ, uống nước đi em, uống rồi nói cho thầy nghe.

- Em đi theo ông La-Co lên Sài Gòn ở mấy tháng, em lo phận sự làm bồi cho ông vuông tròn. Vì ham học, nên em mua sách, rồi ban đêm rảnh rang em mở mà học thêm. Ông La-Co gặp em học như vậy vài lần. Ông không nói gì, mà ông lại kiếm sách mua đưa cho em và chỉ cách cho em học. Nhiều đêm ông khỏe, ông ngồi dạy em học đến 11, 12 giờ, rồi ông mới nghỉ.

- Hồi trước thầy đã có nói với em, ông tử tế lắm.

- Bầm, em nhớ. Thấy ông tử tế, em càng nỗ lực mà học, em quyết lấy chí háo học mà làm kế lập thân.

- Hay đa! Thầy khen em, bị bít đường, em biết ruồng mà đi. Muốn nên phải làm như vậy mới được chớ.

- Em học được mấy tháng, kế ông La-Co được giấy xuống Rạch Giá đo đất. Tự nhiên em đi theo. Ở trong vùng Long Mỹ hai năm, em vẫn tiếp tục học hoài. Ông Kinh Lý có rảnh thì vẫn chỉ cho em học. Hễ có dịp đi Sài Gòn thì ông mua sách thêm cho em. Đo đất vùng Long Mỹ xong, ông than mệt, bởi vì ông đã lớn tuổi, làm lâu năm, lại qua xứ mình. Lần sau đó ông ở luôn đến bốn năm, nên sức khỏe của ông giảm nhiều. Ông mới xin nghỉ sáu tháng đặng về Pháp dưỡng sức lại. Chùng đó ông mới nói thiệt với em rằng, em ở với ông hơn ba năm, ông thấy rõ tánh tình của em, trung thành, ngay thẳng, ham học, hiền lành, bởi vậy ông thương em, muốn giúp cho em ăn học, đặng lập thân như người. Ông hỏi em như chịu theo ông qua Pháp, thì ông sẽ cho em vào trường mà học, ông chịu áo quần, cơm nước, bánh hàng cho hết thầy.

- Sương quá! Em gặp tiên cứu rồi! Chắc em chịu liền hả?

- Dạ. Em chịu liền. Khi ấy em muốn gởi thư cho thầy và cho cha em hay. Mà rồi em nghĩ ông Kinh lý nói như vậy, song biết ông làm y như vậy hay không. Hướng chi em mới thấy có mùi học thêm được, chớ chưa chắc học được hay không, nếu vội cho thầy với cha em hay trước, rồi sau em không được thành công, té ra em ở bồi mà bày chuyện nói dóc.

- Tánh em khiêm tốn lại cẩn thận quá. Được tánh nết như vậy, thầy chịu lắm.

- Ông Kinh lý về bến, ông kiếm mua một cái nhà ở ngoại ô Paris, có một miếng đất hơn một mẫu. Em phụ với ông mua đồ dọn nhà ở yên rồi, ông dắt em vào một trường trung học ở gần đó mà xin cho em học. Em đã 19 tuổi rồi, theo phép em phải học lớp nhứt, lớp nhì mới được. Ông Kinh lý nói em là người ngoại quốc, vì thấy em ham học Pháp-văn nên ông nuôi làm con, đặng cho em ăn học, để phổ thông văn hóa của nước Pháp. Có trường hợp như vậy, nên hiệu trưởng mới chịu nhận cho em học, song để em ngồi học lớp thứ tư. Ông kinh lý có muốn một chị nấu ăn với một chú làm vườn nên ông để em đi học, không cho làm việc nhà. Ông cho ăn cơm chung và ngủ phòng kế phòng ông, đặng ban đêm ông dạy em học. Em nỗ lực học đêm học ngày, đặng theo kịp chúng bạn nhỏ tuổi hơn em.

- Thiệt lớn mà học lớp nhỏ khó chịu lắm.

- Ông Kinh Lý nghỉ đủ sáu tháng rồi, ông viện lẽ bệnh, xin nghỉ thêm sáu tháng nữa. Em sợ ông mãi phép rồi ông trở qua bên mình, ông bỏ em bơ vơ. Té ra ông nghỉ đủ một năm rồi, ông hưu

trí ở luôn bên Pháp. Em qua mặt chúng bạn hết thảy. Đến năm 24 tuổi, em đậu đủ hai bằng tú tài, mà tú tài của em về khoa toán pháp. Em học được thành công em mừng hết sức.

- Năm trước nếu ông Bồi có tiền cho em qua Cần Thơ mà học đi nữa, chưa chắc sau em có bằng tú tài.

- Bẩm thiệt vậy, mà ông Kinh Lý giúp cho em thành công, ông đặc chí hơn em nữa. Năm đó nghỉ hè ông dắt em ra mé biển nghỉ mát với ông một tháng. Ông buộc em phải kêu ông bằng "Papa", không cho kêu "Monsieur" nữa. Ông tính cho em học cao hơn nữa. Ông nói xứ mình là xứ mới, sẽ có công việc kiến trúc nhiều -- tu cầu, đắp lộ, cất nhà, đào kinh. Muốn dễ bề làm ăn phải học theo ngành đó. Ông khuyên em nên vào trường Công Chánh mà học thêm ít năm đặng lấy bằng Kỹ sư.

- Ông Kinh Lý tính hay lắm. Đời nay học nghề chuyên môn mà làm kỹ thuật gia quý hơn. Chắc em nghe lời ông hả?

- Dạ, em nghe lời nên học trường Công chánh ba năm em lấy bằng kỹ sư.

- Suông quá! Đi ở bồi, mà nhờ có chí ham học, đặng lập thân, nên lần lên Tú Tài, rồi thẳng tới kỹ sư Công chánh. Ít ai có được vậy. Trong hai người, một người phải có chí cương quyết lập thân như em, còn một người phải có lòng thành nhon, chí mỹ như ông La-Co mới gây ra được một chuyện kỳ quái như vậy. Tiếc vì thanh niên Việt Nam ít có bồi Phan Văn Quý, mà người Pháp cũng chưa nhiều kinh lý La-Co, bởi vậy chuyện kỳ quái như vậy, thầy để ý ao ước từ lúc thầy còn ôm sách vở đi học, mà đến ngày nay thầy già rồi thầy mới thấy được thực hiện. Tuy thấy trễ song thấy được, vậy cũng đủ cho thầy vui lòng. Có lẽ chừng thiên hạ hay cách em lập thân đây, sợ có người nói em nhờ mạng số tốt, hoặc nhờ kiếp trước tu đầy công, nên em mới được hưởng phước. Thầy không muốn tin mạng số, mà cũng không muốn tin kiếp tu, thầy đoán chắc em làm nên, là nhờ em biết cương quyết lập thân, và nhờ em khéo tu dưỡng tâm tánh, nên nguyện vọng của em mới được thỏa mãn. Lời của ông La-Co nói đúng lắm -- ông nói ông thấy em trung thành, ngay thẳng, ham học, hiền lành, ông thương nên ông muốn nuôi em ăn học đặng em lập thân. Ấy vậy ở đời, em muốn tu tâm dưỡng tánh, cư xử cho đúng đắn đàng hoàng, phải nuôi thiện chí, phải ráng kiên nhẫn, đừng gian xảo, đừng tham lam, chịu thanh cao, ghét hèn hạ, ăn ở như vậy, tự nhiên thiên hạ phải thương yêu, quý trọng, dầu không có người này, thì sẽ có người khác nâng đỡ giúp đỡ, không sớm thì muộn, thế nào mình cũng nên danh, khỏi đua bợ ai hết.

- Em nhờ thầy dạy dỗ nhiều, nên em mới biết ăn ở cho người ta thương mà giúp em.

- Em biết như vậy thì càng làm cho thầy vui hơn nữa. Thầy có một đứa con, thầy ráng tập cho nó nên người, tuy nó làm giáo sư không cao sang chi lắm, song nó không để hổ với chức nghiệp của nó. Thầy rất hài lòng. Nay thầy được nghe một học trò cũ của thầy, nói nhờ làm theo lời thầy dạy dỗ, nên được thành công, thì thầy thêm nở mày nở mặt với thiên hạ nữa. Hồi này em nói ông La-Co chết đã ba năm rồi. Em đã có bằng Kỹ sư, lại ông La-Co chết nữa. Vậy em còn ở bên Pháp làm chi mà tới bây giờ em mới về?

- Bẩm thầy, tại có chuyện khác nữa. Khi em có bằng Kỹ sư rồi, em muốn kiếm chỗ đi làm cũng như tập cho quen. Ông cha nuôi của em không cho. Ông nói ông già, lại hay có bệnh, nên ông biểu em ở nhà hủ hủ với ông cho đỡ buồn, vì ông không có vợ con chi hết. Vì em thọ ơn của ông quá nhiều, nên em không dám trái ý ông. Thiệt năm đó ông thường có bệnh, em phải chăm



nom các việc trong nhà, nhứt là thuốc men ăn uống cho ông. Tuy ông đái em như con, song em không hề dám vượt khỏi bốn phạm tôi tớ. Từ khi được qua Pháp, em cứ chăm chú lo học, em không muốn tìm hiểu việc nhà của ông. Mà việc nhà của ông thì ông lo, không bao giờ ông nói cho em biết. Năm đó ông hay bệnh nên sức giảm nhiều. Ông viết thư mời Nô-Te đến nhà đặng ông lập tờ chúc ngôn. Em không dám dự việc đó, em biết ông không có vợ con, còn trong thân tộc ông có một người em gái kêu ba ông bằng cậu, người ấy có chồng giàu ở dưới Marseilles. Em tưởng ông có tiền bạc gửi băng với nhà đất ông ở đó mà thôi, ông làm di chúc sẽ để hết cho người em gái đó hưởng. Bệnh ông càng ngày càng tăng thêm chớ không bớt. Nhưng tinh thần ông vẫn còn đầy đủ hoài. Một buổi tối, em ngồi bên giường đọc sách cho ông nghe một hồi, ông biểu thôi, để ông nói hết việc nhà của ông cho em hiểu. Ông nói rằng ông qua Nam Việt Nam Kinh lý hai mươi lăm năm, ông có gây ra một sự nghiệp lớn, có ruộng, có vườn và với huê lợi ruộng vườn đó ông có hùn với vài hãng công nghệ thịnh vượng. Ông cũng có tiền gửi băng cũng nhiều. Ông không có vợ con, chỉ có một đứa em gái nó đã có chồng giàu, lại vợ chồng nó mắc lo buôn bán lớn bên Pháp, không thể qua ở bên Nam Việt được. Vậy ông đã rước Nô-Te lập chúc ngôn rành rẽ rồi. Người em gái của ông không cần ông giúp. Nhưng vì tình cậu em nên trong chúc ngôn ông chỉ để cho cô một triệu quan đặng ngày sau cô làm của hồi môn cho đứa con gái của cô. Chị bếp nấu ăn với chú làm vườn mấy năm nay giúp công cho ông, nên ông cho mỗi người năm mươi ngàn quan. Còn lại các tài sản là ruộng vườn, nhà cửa, phần hùn trong mấy hãng với số tiền bạc còn dư để trong băng thì ông giao hết cho em.

- Uý! Cha chả ! Nếu vậy thì ông thương em đến nhận em làm con, đặng kế nghiệp cho ông hay sao?

- Bẩm phải . Nhưng giao tất cả sự nghiệp cho em, ông có buộc ít điều kiện, chớ không phải giao cho em làm chủ đặng lên mặt nhà giàu ăn xài thoải thuê.

- Ông buộc điều kiện gì? Sự nghiệp của ông đáng chừng bao nhiêu? Thiệt việc nầy ngoài trí tưởng tượng của thầy. Đã nuôi em ăn học thành tài, rồi còn để gia tài sự sản cho em hưởng nữa! Hồi trước thầy biết ông La-Co tử tế, nhưng thầy không dè ông tử tế đến bực nầy.

- Khi em nghe ông nói tới việc đó, em cũng ngạc nhiên như thầy bây giờ. Ông Kinh lý thấy em cảm động, bối rối, ông nói thêm rằng tờ di chúc với các bằng khoán và giấy tờ về tài sản của ông, thì ông giao hết cho NôTe lãnh giữ. Tài sản đó có một ngàn mẫu ruộng tại Kinh Thị Đồi trong tỉnh Rạch Giá, một sở vườn cao su tám trăm mẫu trong tỉnh Biên Hoà, một sở vườn cà phê năm trăm mẫu trên Ban Mê Thuột, cổ phần hùn ba trăm ngàn trong một hãng xe hơi và ba trăm ngàn trong một hãng thuốc điều tại Sài Gòn. Còn số bạc gửi tại ngân hàng chia cho em ông rồi, thì còn hơn vài triệu.

- Quá xá? Ông La-Co giàu như vậy mà thầy không hay chớ!

- Em cũng không dè. Hồi ở bên mình thấy ổng đi do đất nắng mưa mệt nhọc. Chùng về Pháp thấy ông mua nhà tầm thường với miếng đất nhỏ mà ở, em biết ổng có tiền, nhưng có dè ổng là một triệu phú đâu.

- Em thấy tâm trí của người ngoại quốc hay chưa? Giàu đến bạc triệu phú, mà người ta không se sua, không lãng phí, cứ lui cui làm việc luôn luôn, chớ không phải như người mình, hể trong nhà có dư dợc chút đỉnh thì lên mặt nhà giàu, cất nhà tốt, sắm xe hơi, áo quần loè loẹt, chơi bời liên miên, bài bạc rượu trà, không làm việc gì hết. Phải ông La-Co ở luôn bên nầy đặng làm

guong cho người mình thấy mà bắt chước.

- Đối với em, ông tử tế chừng nào, ông càng làm cho em thêm lo sợ chừng ấy. Khi ấy em ứa nước mắt mà nói với ông, ông nuôi em ăn học thành tài, em chưa đền đáp cho ông nữa. Ông mới nói ông để gia tài của ông lại cho em là vì ông muốn cậy em thay thế cho ông mà làm hết một đại nghĩa, chứ không phải để gia tài cho em xài phí thỏa thuê. Số là ông nhờ đất nước Việt Nam mà làm giàu. Bây giờ già rồi, ông không có vợ con, mà lại của nhiều. Ông tính rải của ấy để giáo hoá cho con nhà nghèo. Gần em trót mười năm, ông nhận thấy em là người biết ơn nghĩa trọng danh giá, ham học chứ không ham chơi, sợ tội chứ không sợ chết. Ông thấy em là người đáng mang danh tánh La-Co để thế cho ông mà giáo hóa con nhà nghèo Nam Việt, có trí thông minh, có chí ham học, nhưng vì bản hàn nên cha mẹ không đủ sức cho học, đành hấp thụ văn hoá Âu Mỹ. Ấy vậy trong tờ chúc ngôn, ông nhìn nhận em là con của ông, ông tự quyết giao hết gia tài sự nghiệp của ông cho em thừa hưởng. Ngày nào ông chết rồi thì Nô Te sẽ mời em, người em gái của ông với hai người gia dịch đến đọc tờ chúc ngôn cho biết rồi giao tiền bạc cho ba người kia. Còn phận em, thì em làm tờ chịu nhận ông là cha và chịu lãnh gia tài, rồi giao tờ ấy cho NôTe đem đến toà với di chúc mà xin toà thị chứng. Việc xong rồi thì em mang tên họ là La-Co và hưởng tất cả sự nghiệp của ông.

- Vậy thì bây giờ em theo quốc tịch Pháp chứ không phải người Việt nữa. Tên em là La-Co, chứ không phải Phan Văn Quý. Phải vậy hay không?

- Bẩm thầy, phải... Chính việc đó làm cho em bối rối hết sức, không biết nên chịu hay là không nên chịu.

- Thầy hiểu tại sao em bối rối .

- Việc quan hệ quá, quan hệ về mặt quốc gia và tông tộc. Em không có ai sáng suốt ở gần mà hỏi ý kiến. Em tính viết thư hỏi thầy, ngặt viết thư thì lâu quá, lại không biết thầy còn ở trường Càng Long hay là đi đâu. Em xin với ông Kinh lý cho phép suy nghĩ ít tuần rồi em sẽ trả lời . Ông nói việc ông cậy em đây là việc làm nghĩa, ông giao bạc tiền cho em như danh ông mà làm nghĩa, có chi khó đâu mà phải suy nghĩ. Ông biết em giàu lòng tin nghĩa nên ông mới cậy em. Ông là người Pháp, vì thương người Việt nghèo không học được, nên ông xuất hết gia tài để giúp những kẻ xấu phước ấy hấp thụ văn minh. Em là người Việt có sẵn của, chỉ tốn công mà thôi lẽ nào em không chịu lãnh nghĩa vụ giúp cho đồng bào nghèo của em được tiến hoá cũng như đồng bào giàu vậy.

- Ông tính đúng quá. Thầy kính phục ông rồi . Ông có gia tài lớn mà không có vợ con. Ông tính dùng gia tài đó mà làm luôn hai việc nghĩa một lượt -- giúp cho người Việt nghèo hấp thụ được văn hoá Pháp và yêu mến nước Pháp; đồng thời cũng giúp cho nước Pháp là tổ quốc của ông, gieo rắc văn hoá vào trí não nhiều người Việt nghèo, để gây mối cảm tình thân yêu Việt-Pháp.

- Chánh đó là ý ông. Nhưng ông thấy em dự dự ông có nói rõ như vậy -- để gia tài cho em không phải ông buộc em phải để hết mà làm nghĩa, không được xài riêng. Không phải vậy. Em thừa hưởng gia tài em có trọn quyền làm chủ. Em muốn xuất phát làm việc gì tùy ý. Ông còn dạy em khi về xứ sở, em phải lựa mua một sở đất giống rộng lớn, gần tỉnh lỵ Trà Vinh để cất một cái đền cho thiệt đẹp đặng em ở, cho thiên hạ gọi “đền của ông La-Co” mà nêu danh ông.

- Sau cái đền ấy phải lập một cô nhi viện để nuôi trẻ mồ côi trai và gái, có trường cho chúng nó học chữ, học nghề; lựa những đứa thông minh gửi chúng nó đi học trường lớn hơn, rồi nếu coi

học phát đạt, thì cho đi luôn qua Pháp để học tiếp. Cũng phải đến mấy trường trung học lựa những con nhà nghèo mà học giỏi, thì cấp học bổng cho chúng nó qua Pháp đăng vào mấy trường Cao Đẳng. Mà cho sinh viên qua Pháp, đừng cho học về khoa hành chánh, nên un đúc kỹ thuật gia tốt hơn, nhưt là nên cho nó học bá nghề như nông phố, thủy lâm, thú y, công chánh thương mại, cơ khí, công nghệ, hàng hải,...

- Ông không muốn người mình làm quan thấy hôn?

- Bẩm phải, ổng muốn quảng khai kinh tế trước hết. Phải có tài chính dồi dào rồi muốn làm việc chi mới được, chớ kinh tế eo hẹp tự nhiên bị ngoại bang yểm chế.

- Ông già này sáng suốt lắm. Ông lo xa cho nước mình nữa kìa.

- Ông lại nói các sở vườn và ruộng ổng có đặt sẵn người cai quản. Em chỉ đi kiểm soát, thâu huê lợi gởi vào băng, rồi dùng huê lợi ấy mà làm nghĩa là – Thứ nhất, giúp cho con nhà nghèo học, thứ hai, cứu những người bị tai nạn. Ông nhận thấy em là người biết giữ thanh cao, biết trọng danh dự, ham làm việc công ích, dám chết với nghĩa vụ, nên ông phú thác tất cả tánh danh cùng tài sản của ông cho em khai hóa và giúp đỡ đồng bào nghèo khổ của em. Em đã nhờ ông mới vượt khỏi vùng lầy. Em không được phép co tay, để cho đồng bào nghèo của em cứ làm trâu cho họ cày, làm ngựa cho họ cỡi.

- Nghe em nói thầy cảm quá. Ông La-Co là người Pháp mà ông dám đem hết tài sản ra làm nghĩa với đồng bào mình. Em là người Việt, lại em nhờ ông mà được thành danh, có lẽ nào em từ chối không chịu đáp nghĩa với ân nhân, không chịu ra tay cứu giúp đồng chủng.

- Em dụ dụ là vì nếu em lãnh nhiệm vụ ông phú thác thì em mất quốc tịch, mất tánh danh. Một bên là ơn dầy với nghĩa vụ, còn một là tở quốc với tông môn, em phải theo bên nào, phụ bên nào?

- Thiệt, người biết quý trọng danh dự bối rối cũng phải. Khó xử quá! Hai bên đều có cái phải, với cái không phải, đồng nhau. Vậy theo ý thầy thì em đứng bên nào cũng được, có cái phải nó bù trừ cái quấy, nên người ta khó mà trách em ham tiền bạc, quên ông cha, hay là vì đạo nhà mà bỏ nghĩa lớn.

- Em bối rối mà không có thầy cho em hỏi, để ơn nghĩa tràn ngập lòng em, rồi em xuôi xị, hiến cả thân danh cho ân nhân xử dụng. Cách vài tháng sau ông Kinh lý mất, Nô Te mời hết mấy người được hưởng gia tài của ông đến mà đọc tờ chúc ngôn. Nô Te biểu em ký tờ chịu nhìn ông Kinh lý là cha và chịu lãnh gia tài. Người em gái của ông bất mãn, nên mượn luật sư kiện xin huỷ tờ chúc hôn đăng cô hưởng trọn gia tài. Em phải ở lại bên Pháp mà hầu kiện. Trong lúc chờ đợi toà phân xử, em buồn nên em viết thư ký tên La-Co, gởi cho quan Tham biện Trà Vinh cậy ngài hỏi dò rồi cho em biết – 1. Tin tức về cha em coi còn sống hay đã chết, về ăn ở bây giờ thế nào, vợ con nên hay hư. 2. Tin tức về thầy, coi còn ở trường Càng Long hay không. Như đổi đi thì cho biết địa chỉ mới. 3. Tin tức về vợ chồng Ba Thới với người con gái tên Hường, bán quán tại ngã ba Suối Cạn. Cách vài tháng sau, quan Tham biện Trà Vinh gởi tờ phúc trình của quan chủ quận Càng Long cho em biết rõ các tin tức. Nhờ vậy em mới được biết -- Cha em mất, ruộng đất tiêu hết, chỉ còn nhà thờ với ruộng hương hoả. Mẹ ghẻ em cứ mê bài bạc. Chị em rách rưới cực khổ. Em em không học hành cứ du hí hàng ngày. Thầy đã hưu trí về ở Trà Vinh. Chồng Ba Thới chết. Vợ con tiếp tục bán quán đủ ăn. Cô Hường còn ở với mẹ, chưa lấy chồng.'

Em ở bên Pháp đợi tới năm ngoái Toà mới xử xong vụ kiện đó, toà bác đơn của tiên cáo, lên án nhận em là con của ông La-Co đủ quyền thừa hưởng gia tài của ông theo tờ di chúc. Em về bên xứ đặng lo thi hành ý định của ông cha nuôi em.

- Toà xử xong từ năm ngoái, sao em để tới bây giờ mới về.

- Bẩm thầy, em về từ năm ngoái, nhưng em ở trên Sài Gòn. Em chưa ra mặt là vì em mắc lo ba việc này: 1. Mua đất, cất nhà và lập cô nhi viện theo ý ông cha nuôi em dạy. 2. Sắp đặt lại gia đình của em lại cho đàng hoàng, làm cho người chị em hết cực khổ, và đem bà mẹ ghẻ với thằng em em trở lại người ngay. 3. Dọ coi cô Hường, con gái của Ba Thới có phải cô vì nặng tình với em nên cô ở vậy mà chờ em hay không. Nếu thiệt như vậy thì em phải cưới cô và đáp tình trả nghĩa. Hôm nay cả ba việc đều gần xong. Nhà cửa cất gần rồi. Hôm tháng trước em giả dạng nghèo hèn, ăn bận như vậy về ở Càng Long, chưa nói cho ai biết về việc riêng của em. Em đã cải thiện đạo nhà của em được rồi. Chị em hết khổ. Mẹ ghẻ với em em hết dám bài bạc chơi bời. Em lại nhận thấy thiệt quả cô Hường vì nặng tình với em, nên mười hai năm nay cứ chờ em, không chịu lấy chồng. Nay em trở về quần áo lang thang bạc tiền không có, nhưng cô không chê, cũng vẫn nặng tình như cũ.

- Nếu vậy thì cuộc nhà kinh dinh đương cất bên ngoài đường châu thành, chỗ cây dầu một đó, là cuộc của em tổ chức phải hôn?

- Bẩm, phải. Năm ngoái về tới Sài Gòn em cậy người xuống đây kiếm đất. Em có xuống, em coi rồi em mua. Em vẽ bản đồ, mượn người coi cất nhà và sửa soạn cho thiệt đẹp.

- Đẹp quá lại lớn quá. Hôm đầu tháng thầy nghe người đồn, thầy có đến coi chơi. Cất theo kiểu đền đài bên Pháp, nên xem hùng vĩ quá. Phía sau còn đất trống lớn dữ.

- Bẩm chỗ đó sẽ cất cô nhi viện để nuôi trẻ mồ côi.

- Làm tốn tiền nhiều quá.

- Phải làm theo ý ông cha nuôi em, cho nên em bỏ ra một triệu mà tạo thành cuộc ở với cô nhi viện. Hôm nay em đến đây, trước thăm thầy và tỏ lời cảm ơn thầy dạy dỗ em, nên em biết đường mà đi, sau nữa em yêu cầu thầy với thím về ở nhà mới đó với em, đặng thầy trò ta hiệp lực đồng tâm mà giáo hoá và nâng đỡ hạng người nghèo khổ. Thầy tuy già, song sức còn khoẻ. Em cất nhà em có kèm hai bên hai cái lầu ba tầng. Thầy thím muốn ở bên nào tùy ý. Được vậy, thì em có người cố vấn sáng suốt dạy biểu em và quản xuất ở trong, em rảnh rang chạy bận ở ngoài. Thầy đã có cảm tình với ông La-Co. Thầy lại cho sáng kiến của ông ấy là cao quý. Vậy thầy hiệp với em mà tác thành cuộc đại nghĩa theo ý ông, có lẽ ông ở dưới Cửu tuyền, ông sẽ vui thấy người bạn cũ không phụ tình ông tuy là dị chủng.

Thầy nhứt Vĩnh ngồi tư lự một chút rồi nói:

- Thầy già rồi nên tính trổng hường mà chơi vậy thôi. Nhưng gặp đại nghĩa mà làm lơ, té ra ích kỷ. Vậy để thầy suy nghĩ lại coi.

Quý thấy thầy không từ hản thì mừng nên nói:

- Nếu em được thầy đứng sau lưng chỉ huy, thì chỗ ấy hoạt động mạnh lắm vậy. Em còn xin hỏi ý kiến thầy về việc trăm năm của em. Em với cô Hường con của dì Ba Thới, bán quán tại ngã ba

Suối Cạn, từ thơ bé đã triu mến nhau. Em đi 12 năm, cô ở nhà chờ em, không lấy chồng. Em thấy rõ có một dây ái tình buộc chặt cô với em. Xin thầy nghĩ thử coi vợ chồng học thức bất đồng, nhưng tình với nghĩa nặng đây, có thể kết chặt tóc tơ trăm năm bền vững hay không?

Thầy nhứt Vĩnh cười mà đáp:

- Đó là một vấn đề thắc mắc khó giải. Em với cô Hương đã yêu nhau từ nhỏ, nếu bây giờ thầy nói nếu không nên phối hợp vợ chồng, té ra thầy phá đám làm tan rã ái tình của hai trẻ. Còn như thầy nói nên phối hiệp, rủi ngày sau vì tâm chí bất đồng, vợ chồng không hòa thuận, thì thầy mang tiếng xúi bậy.

- Tình với nghĩa có thể bỏ khuyết cho học thức được hay không?

- Nếu tình thiệt nồng, nghĩa thiệt nặng, hai đàng biết chăm chế cho nhau thì được, được về mặt gia đình, nghĩa là ăn ở với nhau trong nhà có thể hòa thuận. Ngặt em mang một nghĩa vụ lớn lao, em phải sống với xã hội nhiều hơn là sống với gia đình. Một vị Kỹ sư với một gái thôn quê, tâm chí khác nhau một trời, một vực. Cái của em hay cô nọ không biết quý, cái của cô nọ hay em không có chỗ dùng. Thầy sợ tâm chí bất đồng, vợ chồng không hiểu biết nhau, không giúp đỡ nhau, mỗi người đi một đường riết rồi lợt lạt làm cho phai cả tình nghĩa. Vậy việc đó em phải suy nghĩ cho kỹ rồi sẽ quyết định. Nếu hai đàng tuy học thức và tâm chí bất đồng, song người vợ biết chuyên lo bề nội trợ, để cho chồng khoẻ trí mà lo việc xã hội, chia trách nhiệm ra làm hai, vợ lo trong, chồng lo ngoài, được vậy thì cũng êm. Thầy nói êm chớ không nói êm ấm, bởi vì ai lo phận nấy, có chia buồn chung vui gì đâu mà nói êm ấm, khỏi sanh rầy rà đó là may. Cái cảnh vợ chồng nó tâm tâm mù mù, nó hay biến đổi trăm hình ngàn tướng không có gì rõ ràng, chắc chắn hết em ôi. Không có vợ thì buồn, mà có vợ cũng không chắc gì vui. Chỉ có người say sưa mê mết với gia đình, không để ý đến những điều gai mắt, trái tai lặt vặt, thì mới vui được. Vậy em tự liệu, em hỏi em coi thiệt em thích có vợ, có con chàng rang chộn rộn chung quanh em hay không. Như em thích cái cảnh đó, lại em gặp người yêu em, mà em cũng yêu người, thì em cưới đi. Còn như em thích cảnh đời thanh vắng để trí yên tịnh mà lo việc xã hội, nhắm đường tương lai thì thầy khuyên em nên ở một mình thì tốt hơn là cưới vợ, rồi sau chán nản lạnh lùng mà để bỏ.

Quý ngồi nghe ông thầy cũ nói nhiều quá, mà ông cứ nói phân hai, không chịu kêu phải cưới cô Hương mà cũng không cản trở, thì chàng lơ lửng ở ngã ba đường, không biết bước chun vào ngã nào. Chàng đứng dậy lấy cái nón ôm trong mình mà nói:

- Bẩm thầy em xa cách thầy 12 năm, bây giờ được gần thầy, được nhờ thầy rọi đuốc vào cái ngõ đường cho em thấy, đâu là phải, đâu là quấy đặng em liệu mà đi. Em thành thiệt cảm ơn thầy. Về việc vợ chồng để em suy nghĩ lại rồi em sẽ quyết định. Còn về việc em yêu cầu thầy ra công chỉ bảo cho em khai hoang đồng bào mà đáp nghĩa cho ông La-Co, em xin thầy vui lòng nhận lời em cho em vững bụng mà tiến mạnh trong đường đại nghĩa.

Thầy Nhứt Vĩnh đứng dậy nắm tay Quý mà nói:

- Hay em thành thân một cách rục rờ phi thường, thầy mừng lắm. Việc em nói đó để thầy suy nghĩ ít bữa. Chúng ta còn gặp nhau nữa rồi sẽ bàn thêm.

Thầy đưa Quý ra tới sau, Quý đứng lại xin thầy đừng tiết lộ công việc của Quý cho ai biết trước, rồi mới từ biệt mà về.

## Chương 19 - Quyển II - Đoạn Kết

Quý với Hường gây cảm tình cùng nhau từ ngày còn ngây thơ.

Theo Quý thì Quý yêu Hường cũng như người anh trai yêu người em gái, xa nhau thì nhớ, gần nhau thì vui. Yêu ấy cũng thân thiết, cũng nồng nàn, nhưng yêu thẳng ngay, trong sạch, không có gian, không vì nhục dục, như thứ yêu nhằm nhí mà hạng thanh niên nam nữ thời nay thường gọi là Ô ái tình » đó vậy.

Xa cách nhau đến mười hai năm, Quý mới trở về. Quý với Hường gặp nhau lại. Bây giờ hai người đã lớn rồi. Nhưng mà tình vẫn còn nồng nàn, lòng vẫn còn mừng rỡ như xưa.

Giả dạng nghèo nàn về ở Càng Long gần hai tháng nay, Quý được biết Hường quyết chờ mình chớ không chê mà đổi ý.

Thuở nay Quý đặt tất cả tâm trí vào sự tập thân thành danh; lứa ái tình chưa hề có nhen nhóm trong lòng Quý. Cách mấy bữa trước nghe Hường bày tỏ chơn tình với mình thì Quý cảm động vô cùng. Hễ nằm một mình thì Quý cứ tự hỏi thăm trong trí mấy câu này.

Ô Minh đã lãnh một nghĩa vụ của ông La-Co phú thác. Minh có nên cưới cô Hường làm vợ rồi tỏ thiệt mọi việc cho cô hiểu mà cậy cô giúp với mình đặng tròn nghĩa vụ ấy hay không? Cô với mình học thức bất đồng, chí hướng cũng bất đồng, hai người có thể hiệp hòa mà lo làm nghĩa vụ ấy hay không? Được lên địa vị cao sang, ở nhà tốt, có tiền nhiều cô sẽ lên mây, lên mặt, đổi tánh tình, rồi dùng ám lực của tình yêu mà hấp dẫn lôi cuốn mình qua đường xa hoa mà bỏ phế nghĩa vụ hay không? »

Đó là mấy câu Quý tự hỏi mà không trả lời được, bởi vậy mẹ con dì Ba Thới rủ đi tìm xem đèn đài, Quý không sốt sáng. Xuống xem rồi, Quý đi tìm ông thầy cũ đặng tỏ tâm sự cho ông nghe, và hỏi ông có nên cưới cô Hường để chia sót gánh nặng với mình hay không.

Thầy nhứt Vĩnh thấy cô Hường chứa chan tình nghĩa, song thiếu thốn giáo dục nên thầy cứ nói phân hai, cứ bàn cô Hường có chỗ hay và có chỗ không hay, cứ khuyên Quý phải suy nghĩ mà liệu lấy, chớ vì nghĩa vụ của mình nặng nề nên thầy không dám xúi, mà cũng vì tình nghĩa của Hường tràn trề nên thầy không nỡ cản.

Cách dè dặt của thầy nhứt Vĩnh đã không rọi vào trí của Quý được một tia sáng nào, mà lại làm cho mù mịt thêm, làm cho càng thêm bối rối. Nếu không cưới Hường thì thành ra là người bất nghĩa vô tình.

Mà chừng mình đổi dạng thay tên, mang cái danh Kỹ sư La-Co, về ở đèn đài nguy nga, râu xuất bạc triệu, thì thiên hạ họ lại chê cười mình được sang quên hèn, được giàu phụ khó!

Vì bối rối đó mà buổi chiều, Quý ở Trà Vinh về Quý đi luôn về nhà, không muốn ghé tiệm dì Ba Thới. Mà khi về tới nhà, Ba Mùi hỏi đi xem đèn đài tốt lắm phải hay không, thì Quý nói lơ là, coi bộ không thỏa thích, chớ không phải như Mỹ từ hồi trưa cứ tán dương công cuộc kinh dinh đồ đạc Quý báu, ông xếp tử tế dắt đi coi cùng hết, mời uống rượu, lại còn đưa xe xuống chợ Trà Vinh.

Quý lúng lơ suy nghĩ trót 2 ngày. Buổi chiều ăn cơm rồi, chàng ra đứng ngoài cửa ngõ. Một đứa nhỏ cười một con trâu lớn và dắt hai con nhỏ ở dưới mầu băng lên đồng, nó cất tiếng mà hát:

Anh ơi, anh đừng ham đó bỏ đây,

Được lê anh quên lựu, có trăng anh phụ đèn.

Câu hát này từ nhỏ Quý thường nghe, nên không lạ gì. Nhưng hôm nay Quý nghe rồi xúc động trong lòng.

Quý ngược mắt ngó vào phía ngả ba Suối Cạn và cương quyết nói trong trí:

- Tôi không thể bỏ Hường! Tôi không nên phụ Hường! Nếu tôi không chịu đền đáp tình dài nghĩa nặng của Hường thì tôi là một thằng trai vong tình bội nghĩa, xấu hổ lắm! Khiếp nhược lắm! Tôi phải cưới Hường, không được bỏ.

Quý xăng xém đi vô tiệm dì Ba Thới. Mặt trời chen lặn. Chim cò đi kiếm ăn, thấy gần tối nên bay về ổ đóng trong mấy lùm cây lớn chung quanh đình An Trường. Dì Ba Thới đứng chơi ngoài sân, thấy Quý lon ton vô, thì dì mừng nên nói lớn:

- Dữ hôn ! Làm gì về hai bữa rày rồi biệt mặt, không vô nói chuyện chơi vậy con?

Quý cười rồi đi thẳng vô tiệm, không trả lời. Dì Ba theo vô nhà và nói tiếp:

- Con Hường đi coi hôm nay nó khen tốt đã đành, nó cần nhằn, nó nói họ có tiền bạc nhiều, họ vãi ra làm việc vô ích. Có tiền nhiều thì cất một cái nhà vừa vừa đủ ở, còn dư thì giúp kẻ nghèo nàn thiếu thốn phải có ơn hơn hay không.

Quý đi ngay lại cái võng vừa nằm vừa nói:

- Ông xếp có chỉ miếng đất lớn phía sau mà nói sẽ cất nhà mà nuôi trẻ mồ côi, lập trường dạy học chữ, học nghề, vậy thì được lắm, chớ sao lại chê người ta làm việc vô ích.

Hường ở trong bước ra hỏi:

- Có anh Quý vô hả? Đi coi rồi về sao trốn mặt, không vô nói chuyện chơi vậy anh Quý?

Quý cười mà đáp:

- Về rồi mắc có chuyện nhà. Mà coi cho biết vậy thôi, chớ có chuyện chi đâu mà nói.

- Thiệt việc người ta làm quá trời quá đất, mình đâu dám khen chê. Nhưng coi rồi mình cũng nên bàn luận chơi mới được chớ.

- Chị Mỹ chỉ khen quá, phải hôn em?

- Thuở nay chỉ có thấy gì đâu mà không khen. Chỉ được biết chợ Trà Vinh chỉ khoái hết sức.

- Tội nghiệp chỉ quê mùa quá. Từ rày sắp lên anh ở nhà, anh dắt chỉ đi chỗ này chỗ kia chơi cho chỉ biết với người ta.

- Trời ơi ! Đi chơi phải tốn tiền dữ lắm. Giàu có gì mà đi chơi.

Dì Ba Thới nói:

- Thiệt vậy, phải giàu mới đi chơi được chứ, nghèo thì có bạc tiền gì đâu mà đi.

Hường hỏi:

- Anh muốn uống nước trà hôn? Như muốn thì em cậy chị Diệu nấu nước.

Quý lật đật nói:

- Thôi, thôi, qua ăn cơm uống nước rồi, nên chưa khát.

Hường cười và nói:

- Vậy để em đốt đèn cho sáng rồi em hỏi anh ít chuyện.

Hường lại bàn thờ để bung đèn toạ đăng đem để trên bàn, rồi ngồi quẹt hộp quẹt mà đốt. Dì Ba Thới nằm trên ván gần đó mà nói:

- Hôm nay dì nghĩ không ra. Ông nào đó muốn sắm cuộc ở làm chi mà dữ tốn vậy. Muốn cất nhà tốt đặng ở chơi cho sung sướng, sao không cất trên Sài-Gòn, lại cất chỗ đó? Kỳ quá, hiểu không nổi.

Hường cười mà hỏi Quý:

- Anh hiểu tại sao họ cất chỗ đó hay không anh Quý?

- Làm sao qua hiểu được. Tại sao em hỏi qua như vậy?

- Thấy anh nói chuyện nhiều với ông xếp, em tưởng ông có nói với anh.

- Ông không có nói. Mà qua cũng không có hỏi. Chuyện của người ta mình được xem là may, tìm hiểu ý của chủ nhà làm chi.

- Cũng nên hỏi cho biết chứ, hôm nay em trông gặp anh, đặng em hỏi ít chuyện. Anh cho phép em hỏi hay không?

- Em muốn hỏi việc chi thì cứ hỏi đi.

- Trước hết em hỏi anh việc này -- hôm trước mỗi lần má em hoặc em cậy anh dắt đi coi đèn đài, thì anh không được sốt sáng. Rồi bữa nọ, xuống chỗ đó, ai thấy việc kinh dinh, đồ đạc thứ nào cũng đẹp, thì trầm trồ khen ngợi, duy có một mình anh lơ lửng, bộ buồn hiu. Tại sao vậy?

- Em thấy qua buồn hay sao?

- Thấy chứ. Má em với chị Mỹ cũng đều thấy anh buồn, chứ có phải một mình em thấy đâu.

- Qua đã nói với em, qua có cặp mắt khác hơn người ta. Cặp mắt qua đã từng thấy đủ thứ hết, thấy tốt, thấy xấu, thấy dữ, thấy ngay, thấy gian, bởi vậy qua thấy không còn ưa hay ghét thứ gì, khen hay chê ai nữa. Huống chi phận qua nghèo, qua thấy nhà kinh dinh, đồ lộng lẫy, qua vui làm sao cho được mà em biểu qua vui.

- Minh không thể sắm nổi đồ quý. Minh thấy người ta sắm được thì mình mừng dùm cho người



ta. Nếu mình thấy rồi mình buồn, té ra mình có lòng đố kỵ hay sao?

- Em nghĩ như vậy thì đúng lắm. Đố kỵ là tánh thường tình của con người. Qua buồn có lẽ cũng vì đố kỵ nhiều ít. Mà điều qua chắc chắn là tại cặp mắt qua thấy đủ thứ hết rồi, nên không còn biết chi là đáng vui hay đáng buồn nữa.

- Anh quen ông xếp ở đó ?

- Không quen.

- Không quen sao ra mở cửa, ổng thấy anh ổng dỡ nón ổng chào, rồi hỏi uống rượu ổng cứ theo nói chuyện với anh?

- Tại qua biết nói tiếng Pháp nên ổng ưa nói chuyện với qua chớ sao.

- Em tưởng có cái gì khác chớ không phải vậy ?

- Có cái gì?

- Nói chuyện với anh mà bộ ổng kính nhường anh lắm.

- Người có lễ giáo hễ nói chuyện với khách thì phải vậy chớ sao.

- Hứ! Không phải... Máy bà con em về rồi, anh có gặp ông xếp đó nữa hay không?

- Không, xe chạy rồi, qua đi kiếm nhà thầy Nhứt Vĩnh qua thăm, ở nói chuyện tới chuyển xe chót mới về.

- Má em chắc anh về anh ghé, nên biểu chờ anh về rồi sẽ dọn cơm đặng mời anh ăn luôn thể. Té ra xe về mà chạy luôn không ghé. Em thấy anh ngồi trên xe, nhưng chạy ra không kịp mà kêu.

- Tại qua thăm thầy qua, thầy thuật mọi việc ở nhà cho qua nghe. Qua buồn quá nên qua về luôn. Máy bữa rồi cũng vì buồn nên qua không đi đâu hết.

Dì Ba Thới ngồi dậy mà nói:

- Thì chuyện như vậy đó, dì đã nói đủ cho con nghe hết rồi, có gì đâu mà buồn.

- Tuy vậy mà nghe thầy con nhắc lại rồi con cũng buồn nhớ.

- Thôi chuyện đã qua rồi, con nên quên phứt đi, để trí cho vui mà lo chuyện sắp tới. Việc nhà con, con đã sắp đặt lại, dì coi được lắm. Bây giờ con lo làm ruộng trồng rẫy, con gắng công chịu cực là một năm có lẽ con sẽ phục nghiệp cũ lại được, không khó gì đâu.

- Thưa dì, bữa nay có sẵn dì với em Hường đủ mặt, con muốn hỏi thăm dì một việc coi dì liệu lẽ nào.

- Hỏi thăm việc gì?

- Hôm trước đi đám giỗ về, con ghé đây, không có dì ở nhà. Con nói chuyện với em Hường. Em chịu thiệt với con rằng trong 12 năm nay em không chịu lấy chồng là vì em chờ con.

- Thì nó chờ con chớ sao.
- Con có hỏi em -- bây giờ con trở về với hai bàn tay không, con nghèo lắm, em có đành làm vợ con hay không, thì em nói nghèo giàu gì em cũng đành hết thầy.
- Nghèo nỗi gì? Con ở nhà thờ, con hưởng 12 mẫu ruộng hương hỏa sao lại gọi rằng nghèo? Vợ chồng có bao nhiêu đó cũng đủ sống với cảnh đời thông thả. Còn nếu cần kiếm găng công mà làm, thì cũng có thể thành một nhà giàu nho nhỏ được lắm.
- Di cũng bằng lòng gả em Hường cho con hay sao?
- Sao lại không bằng lòng? Di đã có ý đó từ khi hai đứa còn nhỏ kia chớ. Tại con bỏ đi mất nên câu chuyện phải dẹp mà chờ.
- Con rất cảm ơn di.
- Con muốn cưới chùng nào cũng được. Nhưng tốt hơn là cưới sớm sớm, đặng mùa mưa sắp tới đây vợ chồng hiệp nhau làm ruộng trồng rẫy cho khỏi trễ.
- Thưa, hiện giờ con chưa có tiền. Ông chủ cũ của con có hứa gởi tiền cho con, mà con chờ hai tháng rồi chưa thấy gì hết.
- Đám cưới làm sơ sài cho có lệ vậy thôi. Làm rình rang làm chi cho tốn hao.
- Thưa, cũng phải sắm áo quần, cũng phải có đôi bông với nữ trang chút đỉnh mới được chớ. Lại đám cưới phải nhóm họ, nếu không mời hết cả làng thì cũng phải mời nhóm vài người thân thiết, chớ làm âm thầm quá cũng tội nghiệp cho phận em Hường.
- Ôi! Đời này mà cần gì. Vợ chồng thương nhau là quý hơn hết. Di gả di không đòi gì hết. Nếu con có dư dả thì đi một cặp áo với một đôi bông hột trai đáng năm mười đồng vậy thôi. Còn nếu nhóm họ thì mời năm bảy người cũng được, cần gì phải mời đông.
- Di nói như vậy, thôi để chờ ít bữa coi rồi sẽ tính. Nếu con không được thơ, có lẽ con phải lên Sài Gòn ít bữa đặng cậy người ta gởi thơ thúc ông chủ cũ con.

Cô Hường nghe Quý tính cưới thì cô chúm chím cười mà hỏi:

- Anh cưới em rồi anh vô đây ở, hay là em phải theo anh về nhà anh?
- Qua ăn hương hỏa ở nhà thờ, hễ qua cưới vợ thì vợ qua phải về ở nhà thờ đặng lo cúng quảy ông bà. Qua bỏ nhà thờ vô ở đây sao được.
- Vậy thì em phải bỏ má em, chắc má em buồn dữ.

Di Ba nói:

- Dữ hôn! Về nhà chồng ở một bên, về đây xa xác gì mà buồn.

Quý ngồi dậy đi lại gần đèn mà nói:

- Con gái hễ xuất giá thì phải tùng phu. Qua cưới em rồi, nếu qua muốn đi bên Tây bên Tàu, thì em cũng phải đi theo qua, em mất hết tự do mà không được cãi.

Hường cười mà nói:

- Trời ơi! Lấy chồng chớ phải bán mọi hay sao? Sắp lấy chồng mà nghe nói nghe quá.

Quý cũng cười mà đáp:

- Ghê lắm mà. Để thủng thủng rồi sẽ biết.

Dì Ba Thới kêu cô Diệu biểu nấu nước đặng chế trà uống chơi. Hướng lấy đĩa sắp bánh đãi Quý. Quý ăn bánh ngọt uống trà Tàu, nói chuyện chơi. Hướng lập thế hỏi đón hỏi ren, có ý tìm hiểu trong 12 năm biệt tích Quý đi đâu, làm việc gì. Nhưng mưu mô của Hướng không nổi. Quý cứ dùng câu pha lửng, mượn cách úp mở mà nói chuyện, chung cuộc rồi Hướng cũng không biết gì hết, vẫn tưởng Quý ở đợ với người này, giúp công với người nọ, khi ra Bắc, lúc lên Lèo, trôi nổi theo phong trần, lặn hụp trong nghèo khổ. Quý ở chơi đến hết canh một mới về ngủ.

Mấy bữa sau Quý biểu Sen với chú Tiền đi kiếm hột dưa hột cải, đặng trời sa mưa có sẵn mà gieo trồng cho kịp thời tiết. Quý lại hay vô trong nhà công sở của làng, khi cậy Xã trưởng cho mượn địa bộ mà coi sổ ruộng 25 mẫu ở Mỹ Trường bán cho ai, còn sổ 13 mẫu ở Mỹ Huê bị thi hành phát mãi bây giờ về ai làm chủ. Quý coi rồi lấy giấy biên hết, biên ngày lập tờ mua bán, biên số tiền đóng câu chứng qua hộ. Bữa khác Quý đi kiếm Chánh lục bộ xin sao lục khai sanh, khi tử, lục khai sanh của Quý và khai tử của mẹ Quý, mà còn lục luôn khai sanh của Hướng và khai tử của dượng Ba Thới nữa. Ban ngày thì Quý đi làm những việc đó, hễ chiều ăn cơm rồi thì thả vô tiệm Dì Ba Thới nằm nói chuyện chơi. Chuyện gì cũng nói nhưng giữ kín công việc riêng của Quý đã làm trong 12 năm rồi, mà lại cũng không nhắc tới việc cưới vợ. Quý tới lui như vậy đã mấy tuần, một bữa Quý đang ngồi nói chuyện với Hướng, tình cờ dì Ba Thới vụt hỏi Quý:

- Hôm trước con nói con đợ ai đó gởi tiền cho con. Vậy mà họ đã gởi tới hay chưa?

- Thưa, chưa. Con trông quá mà chưa thấy gì hết. Không biết tại sao vậy. Con muốn lên Sài Gòn mượn người quen đánh dây thép nhắc coi. Ngặt đi Sài Gòn tốn hao quá, phần thì con không đủ tiền, nên con phải nằm ụ mà chịu.

- Nếu con cần đi Sài Gòn thì dì đưa tiền cho mà đi.

- Nếu dì có tiền dư cho con mượn thì con mang ơn lắm. Chùng con lãnh tiền được con sẽ trả lại cho dì.

- Con cần dùng chùng bao nhiêu?

- Lên Sài Gòn chắc con ở trên mau lắm là mười bữa, còn có trễ lắm là nửa tháng ...Ở lâu tốn hao quá...Vậy nếu có thể được xin dì cho con mượn chùng một trăm rưỡi mới đủ.

- Được mà. Con lấy hai trăm cũng được. Con tính chùng nào con đi?

- Hễ có tiền thì con đi liền.

- Vậy thì dì lấy tiền dì đưa cho con sẵn, đặng con sửa soạn rồi mai mốt con muốn đi bữa nào thì đi.

- Con có đồ đạc gì đâu mà sửa soạn. Nếu dì đưa tiền bây giờ thì sáng mai con đi liền.

Dì Ba đi vô buồng mở tủ lấy tiền. Hướng hỏi Quý:

- Sáng mai anh đi rồi chắc bữa nào anh trở về?
- Nói chắc ngày thì anh không thể nói được. Anh ráng làm cho mau có tiền đặng về lo đám cưới, càng sớm càng tốt.
- Anh ra đi em trông lắm. Em muốn anh định chắc ngày để em khỏi trông bậy.
- Có trễ lắm là mười lăm ngày.
- Ủ, phải nói như vậy cho em biết, đặng từ nay cho tới mười lăm bữa nữa em khỏi trông.

Dì Ba Thới đem ra đưa cho Quý hai tấm giấy săng. Quý lật đật trả lại một tấm và nói:

- Xin dì cất bớt một tấm. Nếu dì có bạc lẻ dì cho con mượn thêm năm chục mà thôi. Mượn nhiều con xài nhiều, rồi làm sao con trả nổi.

Dì Ba cười mà nói:

- Dữ hôn! Thêm có 50 mà nhiều nhõm gì.

Quý cương quyết không chịu lấy hai trăm. Dì Ba phải lấy lại một tấm giấy săng đem vô buồng, mở tủ lộp cộp một hồi nửa rồi đem ra đưa cho Quý 10 tấm giấy năm đồng. Quý xếp hết một trăm rưỡi bỏ vào túi áo rồi nói:

- Để con đi về rồi, con mới bắt đầu lo đám cưới được. Bây giờ con thấy con có nhiều việc bận rộn lắm -- may áo quần, sắm nữ trang, dọn nhà cửa, đăng bố cáo báo nhựt, mời họ hàng hai bên, đặt cỗ làm đám cưới. Phải lo trước các việc ấy cho xong, rồi mới dám định ngày cưới .

Dì Ba cười mà nói:

- Ủ, thì con về cho mau rồi sẽ hiệp với nhau mà lo.
- Thưa dì, con thấy đám cưới dâu rể đều phải bận áo rộng. Vậy phải mua hàng áo rộng đặng bận hay không dì?
- Áo rộng mình mượn của người ta bận đỡ được, cần gì phải may cho tốn hao. Bận có một lát rồi thôi, may rồi bỏ chớ có ít gì.
- Ở Trà Vinh chắc không có hàng tốt. Con tính hễ con lãnh tiền được thì con mua áo cưới trên Sài Gòn mà đem về. Cha chả không biết thợ may dưới này may khéo hay không.
- Trời ơi! Thợ may Càng Long may khéo thượng hạng mà. Ở Trà Vinh, Ất-Ếch, Tiểu Cần, mấy nhà may lớn đều đem đồ lên đây mượn may luôn luôn.
- Nếu có sẵn thợ khéo thì dễ chịu.
- Con có nói cho má thằng Sen hay con tính cưới con Hường hay không.
- Thưa, chưa nói.
- Ủ, chừng nào định ngày cưới rồi sẽ nói. Có phải mẹ ruột đầu mà phải trình thưa trước.
- Để con cho chị Hai con hay.

- Ừ, với cháu Mỹ, thì con cho nó hay trước được.
- Thôi, để con về nghỉ sớm đặng khuya con dậy sớm con đi.
- Quý từ giã ra về.

Hường đưa ra sân và dặn:

- Anh ráng về cho mau nghe hôn. Ở nhà em trông lắm.

Quý về tới nhà thấy trông nhà ngủ hết, duy có một mình cô Mỹ còn đương ngồi vá áo. Quý lại ngồi trước chị và nói nhỏ:

- Khuya nay em đi Sài Gòn chị Hai à.

Cô Mỹ buông cái áo, ngược mặt ngó em mà hỏi:

- Em đi Sài Gòn chi vậy?
- Đi mua đồ sửa soạn đặng cưới vợ.
- Vợ ở đâu mà cưới thành linh vậy?
- Chị không biết hay sao?
- Em cưới cô Hường phải hôn?
- Phải. Chị nhắm coi được hôn?
- Được lắm chớ. Hường thương em, ai cũng nói mười mấy năm nay cô chờ em nên không ưng ai hết. Em có nói với dì Ba rồi chưa?
- Rồi, Dì chịu gả, không đòi chi hết.
- Dì Ba với má hồi trước là chị em thân thiết thương nhau lắm. Dì thương chị em mình cũng như con của dì. Vậy em cưới Hường là phải.
- Em đi rồi, chị ở nhà chị đừng có nói chuyện nầy cho dì hay nghe hôn. Để em về rồi em sẽ nói.
- Em đi chừng nào em về?
- Công việc của em nhiều lắm. Em chưa biết chắc ngày nào về được. Hoặc mười bữa hoặc nửa tháng không chừng. Em phải kiếm đồ mua. Chị muốn bận áo màu nào? Nữ trang chị muốn đeo thứ gì? Chị nói cho em biết đặng em mua đem về cho chị.
- Thôi em. Tiền bạc không có. Em lo làm đám cưới, chớ lo cho chị làm chi.
- Chị khỏi lo chuyện tiền bạc. Nếu em muốn thì bao nhiêu cũng có. Nay em tính cưới vợ đây, là tính chấm dứt cái đời cực khổ của chị, và đem chị đặt vào một cảnh đời mới cho chị sung sướng, vui vẻ, hết buồn, hết lo. Chị muốn thứ gì em cũng có thể mua cho chị được hết. Chị đừng có ngại về tiền bạc.

Cô Mỹ nhìn Quý trân trân, tưởng Quý diểu cợt, nên cười mà nói:

- Chị muốn ở cái nhà như nhà mình coi bữa hôm đó. Em đủ sức sắm nổi hay không?

Quý cũng cười mà đáp:

- Chánh em cất cái nhà cho chị ở đó. Em nói thiệt, chớ không phải nói chơi đâu chị Hai.

Mỹ cười và lắc đầu nói:

- Chị diểu cọt, thiệt chị không muốn gì hết em à. Chị muốn em có vợ con, làm đủ ăn, chị em được gần nhau vậy thôi.

Bây giờ Quý mới nghiêm nghị nói:

- Buồn nói bậy chơi đặng giải khuây. Chị đừng có học mấy lời em nói đó với ai nghe hôn chị Hai. Để em đi ít bữa em về rồi sẽ hay. Khuya em có quên, chị làm ơn kêu em dậy, đặng em đi Sài Gòn cho kịp nghe hôn chị Hai.

Quý đi ngủ.

Mỹ ráng ngồi vá cho xong lỗ áo rách rồi cũng dẹp rỏ may. Tắt đèn đi ngủ.

Đến nửa canh năm, nghe tiếng gà trong xóm gáy vang. Quý thức dậy đốt đèn, rồi đi rửa mặt thay đồ. Mỹ nghe động, cũng dậy nấu nước chế trà cho em uống ấm, bụng đặng ra chợ mà lên xe. Quý tom góp đồ đạc của chàng thồn vào cái giỏ mây đặng đem đi hết. Mỹ sợ em đi luôn nên nói:

- Em đi ít bữa rồi về, để bớt đồ lại nhà, đem theo làm chi cho nặng giỏ.

Quý nói:

- Có gì đâu tới nặng mà chị sợ.

Trời hừng đông, Quý kêu Sen biểu dậy xách giỏ đưa mình ra xe. Sen chung hứng, hỏi anh đi đâu mà ra xe. Quý nói đi Sài Gòn có chuyện, đi ít bữa rồi sẽ trở về. Sen rửa mặt, bận áo, rồi đi với anh.

Mỹ đi theo hai em ra tới lộ. Quý đứng lại mà dặn chị:

- Sáng di thức dậy, chị thưa dùm cho di hay em đi Sài Gòn ít bữa, kiếm hột mua cho sẵn đặng trời mưa có mà gieo trồng liền.

Quý từ chị mà đi, dọc đường còn căn dặn Sen ở nhà cứ dọn dẹp nhà cửa, từ trước sân ra sau vườn, đâu đó đều phải giữ cho sạch sẽ, đừng đi chơi bời chi hết.

Quý đi Sài Gòn đủ 15 bữa rồi mà chưa về.

Vì Quý có nói là đi mau lắm là mười bữa, còn lâu lắm là mười lăm ngày, nên hôm mới đi được có 10 bữa thì cô Hường đã bắt đầu trông rồi. Hường biết mỗi ngày có hai chiếc xe chạy đường Trà Vinh – Sài Gòn. Mà chiếc xe Càng Long – Sài Gòn bận về cũng chạy luôn xuống Trà Vinh, rồi mới trở về bến, thành thử mỗi bữa trưa đều có ba chiếc xe Sài Gòn về ngã ba Suối Cạn.

Hể nghe Sài Gòn về thì Hường ra cửa đứng ngó chừng. Quá mười lăm ngày rồi, mà không thấy

Quý về, thì Hường nóng nảy, đứng ngồi không yên. Hồi trưa lúc xe Sài Gòn về, Hường thường nghe ngẩn ngoài lộ, có ý dòm xe Sài Gòn về, có chiếc nào ghé trước nhà ông Bồi bài Tôn hay không, coi chừng đủ ba chiếc rồi cô mới chịu về vô nhà.

Dì Ba Thới cũng trông không được rồi buồn, thì đi khó chịu. Dì nhớ lại thì Quý đi bữa 20, nói đi lâu lắm là mười lăm bữa, mà nay đã mừng 9 rồi, sao chưa thấy về. Xế bữa đó dì che dù đi ra nhà Ba Mùi đặng hỏi Mỹ với Sen coi Quý có gởi thơ về hay không.

Ba Mùi vui vẻ tiếp dì Ba Thới, kêu Mỹ biểu coi trầu nước; chị ta lảng xãng, coi bộ mừng rỡ lắm.

Dì Ba Thới hỏi Ba Mùi:

- Quý đi Sài Gòn hôm nay nó có gởi thơ nói chừng nào về hay không?
- Không có thơ từ chi hết. Bữa nó đi, nó cũng không nói trước cho tôi hay, sáng tôi thức dậy, nghe con Mỹ nói lại tôi mới hay. Nói đi mua hột cho sẵn đặng trời mưa mà gieo trồng. Đi mua hột gì mà lâu quá không thấy về.
- Tối hôm đó nó có vô thăm tôi chơi. Nó nói sang bữa sau nó đi Sài Gòn đặng mượn đánh dây thép, biểu họ gởi tiền bạc gì đó không biết. Nó tính đi chừng mười bữa, lâu lắm là nửa tháng, mà bữa nay đã 19 ngày rồi, sau bật tin.
- Thằng Sen nói nó đem áo quần theo hết. Tôi nghi nó đi luôn dì ba à.
- Không lý. Nếu nó đi luôn thì nó cho tôi biết, chớ nó gạt tôi làm chi.
- Nó có nói với dì nó đi làm chi và bữa nào nó về hay không?
- Có chẳng dấu dì nó làm chi, hôm trước Quý có xin tôi gả con Hường cho nó, đặng vợ chồng nó ở đây làm ruộng trồng rẫy chơi. Tôi thương nó từ hồi nhỏ đến giờ nên tôi chịu gả. Nó nói, nó đợi ông gì đó gởi tiền bạc cho nó. Hễ có tiền rồi nó sẽ lo làm đám cưới. Nó đợi hoài sao không được tiền bạc chi hết. Hôm nọ, nó mới mượn tôi chút đỉnh tiền đặng lên Sài Gòn cậy người ta đánh dây thép, nhắc ông chủ cũ của nó gởi tiền cho mau.
- Chuyện nó cưới em Hường nó cũng không có nói cho hay. Té ra nó có mượn tiền của dì Ba mà đi đó hay sao?
- Có.
- Dì Ba cho nó mượn bao nhiêu?
- Nó mượn một trăm rưỡi. Tôi đưa hai trăm. Nó không chịu, nó lấy một trăm rưỡi mà thôi.
- Nó mượn tới một trăm rưỡi, đi gần hai chục ngày mà không về, nó làm cho tôi nghi quá.
- Nghi giống gì?
- Tôi sợ nó đi luôn, nó không trở về.
- Không có lý. Nó biết tôi thương nó như con, lẽ nào nó gạt tôi. Ví như nó có bụng gian, thì nó kiếm chỗ giàu có mà gạt đặng lấy cho nhiều, chớ giựt làm chi một trăm rưỡi.
- Người giàu có ai dám đưa tiền cho mà giựt? Dì Ba quen, chắc dì dám đưa nên mới gạt dì chớ.

- Không lý. Nếu tính gặt tôi thì đưa hai trăm nó lấy luôn, chớ sao trả bót năm chục?
- Làm vậy dì Ba mới tin chớ.

Dì Ba Thới suy nghĩ, rồi kêu Mỹ với Sen mà hỏi, Quý có nói đi làm việc gì, và đi chừng nào về không. Cả hai chị em đều nói Quý đi mười ba bữa hoặc nửa tháng. Sen lại nói Quý đi Sài Gòn kiếm hột mua đặng gieo trồng. Còn Mỹ dụ dụ một chút rồi tỏ thể xì ra rằng Quý đi mua đồ đặng cưới vợ, nên có hỏi Mỹ muốn mua thứ gì đặng mua cho Mỹ luôn thể. Dì Ba Thới ngờ ngẩn, nửa tin, nửa nghi, dì nằm buồn hiu, đến chiều mới xách dù đi về.

Đến tối, dì thấy Hường buồn, dì mới đem những lời Ba Mùi nghi Quý bày chuyện giựt tiền đi luôn mà thuật lại cho Hường nghe. Hường bất bình, nên nổi giận nói lớn:

- Con mẹ đó tưởng ai cũng như nó, nên nó mới nghi bậy như vậy. Nó không biết con người. Má nghĩ coi anh Quý đi ở bồi 12 năm, ảnh trở về đây, bạc tiền không có, quần áo lang thang, mà ảnh nói một tiếng thì cả nhà đều khiếp sợ, Ba Mùi bỏ nghề bài bạc, thằng Sen hết dám ta bà, chị Mỹ được vui cười, nhà cửa đều sạch sẽ. Đi xem đèn đài với mình, ông xếp là người Pháp, mà vừa ngó thấy ảnh, thì lật đật dỡ nón mà chào, đứng nói chuyện với ảnh thì nhỏ nhẹ cung kính. Con người như vậy tất nhiều phải có thần oai, hay là có cái gì đó mà khiến người ta khiếp sợ kiêng nể mới được. Con người như vậy lẽ nào âm mưu mà giựt một trăm rưỡi đồng bạc của mình? Nếu có lòng gian thì giựt năm mười muôn, chớ giựt làm chi chút đỉnh cho mang tiếng xấu. Không có đâu. Ảnh biết con thương ảnh. Nhưng cứ than nghèo, du dự không muốn cưới con. Ảnh gặt con làm chi? Con không thể nghi ảnh gặt. Ảnh hẹn mà ảnh không về, chắc có việc chi trắc trở ảnh không về được, chớ không phải ảnh trốn đâu. Con dám nói chắc nếu ảnh tính đi luôn, thì ảnh cho con biết ngay, chớ sao lại hứa với con làm chi. Còn ảnh nếu không có tiền mà đi, thì ảnh cũng nói ngay với má mà xin, cần gì phải dối gặt.

Dì Ba Thới thở ra mà nói:

- Con nói phải lắm. Má cũng nghĩ như vậy. Bởi vậy Ba Mùi có nói mà má không tin.

Hường nói:

- Nói bậy mà tin nổi gì.

Dì Ba suy nghĩ một chút rồi nói :

- Quý chưa nói cho Ba Mùi hay sự nó tính cưới con. Nhưng nó có nói với con Mỹ. Nó đi mua đồ về cưới vợ, lại hỏi Mỹ muốn mua thứ gì đặng nó mua cho luôn thể.



## Chương 20 - Quyển II - Đoạn Kết

Hường nói:

- Thấy hôn? Nếu gạt mẹ con mình mà đi luôn, thì nói làm chi với chị Mỹ như vậy.

Nhờ Hướng nói phải quấy, lại nói với giọng lạc quan, nên dì Ba bớt buồn. Nhưng dì đợi trông quá, rồi bút rút khó chịu, nên sang bữa sau, ăn cơm sáng rồi, dì che dù đi ra nhà Ba Mùi nữa, định ra cái lễ cho Ba Mùi đừng nghi Quý xấu nữa, lại cũng ra nằm chơi mà đón xe Sài Gòn coi Quý có về hay không.

Queo vô cửa ngõ, dì Ba Thới thấy hai cánh cửa mở hết, thằng Sen đương đứng đó mà chơi. Sen chấp tay xá dì Ba. Dì Ba hỏi:

- Con chờ xe Sài Gòn về đặng rước anh Ba con phải hôn?

- Thưa, xe Sài Gòn vẫn chưa về đâu dì Ba. Còn sớm mà. Chưa tới 10 giờ. Thường thường 11 giờ ngoài xe Sài Gòn mới xuống tới.

- Để đi vô nhà nằm chơi. Con ở chơi ngoài này con coi chừng nghe hôn.

- Có con coi chừng. Mà còn sớm lắm. Chưa về đâu.

Ba Mùi với cô Mỹ thấy dì Ba Thới ra nữa, thì mẹ con bước ra hàng ba mà chào mừng. Ba Mùi cười mà hỏi:

- Dì Ba bữa nay ra sớm, tính đón xe Sài Gòn phải hôn?

- Ừ, ra đón coi. Nằm nhà chịu không nổi.

- Tôi nghi đi luôn, không về đâu dì Ba.

- Ê! Đừng có nghĩ quấy như vậy. Chiều hôm qua, tôi về tôi nói, dì nó sợ Quý lập mưu đặng mượn tiền mà đi luôn, thì con Hướng nó rầy quá. Nó nói không có lý Quý giả dối như vậy đâu. Tại có việc gì đó nên về trễ, chớ trốn đi đâu, tội gì nên sợ mà trốn?

Mỹ nói:

- Con cũng chắc không nay thì mai Quý sẽ về, không có đi luôn đâu. Nếu nó tính đi nữa thì nó nói cho con biết chớ.

Mỹ nói tới đó liền thấy hai chiếc xe hơi nhà mới tinh, một chiếc lớn, sơn màu xám, đương chậm chậm quanh vô cửa ngõ, còn một chiếc nhỏ hơn sơn màu đen, nối theo sau, cùng sắp quanh vô sân.

Thằng Sen chạy vô sân la lớn:

- Anh Ba về ! Anh Ba về! Chị Hai à!

Ba Thới, Ba Mùi với cô Mỹ còn đứng trên thêm, tại hàng ba, cả ba đều ngó tròn tròn hai chiếc xe hơi lộng lẫy, sáng ngời, đương ngừng song song ngoài sân, cả ba đều ngạc nhiên không nói được.

Chiếc xe xám đậu gần thêm. Xe vừa ngừng, thì một người ngồi dựa bên trái tài xế mở cửa bước xuống gọn gàng, mình mặc đồ tây trắng, chum mang giày trắng, lật đật bước lại mở cửa xe phía sau.

Thiệt quả Sen coi không lầm. Quý trong xe bước ra. Nhưng không phải là Quý mặc áo cũ, quần dơ, mang giày mòn, đội nón rách, như hôm trước. Bữa nay, Quý mặc bộ đồ ga-bạt-đinh trắng, chum mang giày vàng sậm, đầu đội nón nỉ xám lọi, tay có xách một cặp da. Quý thấy ba người đàn bà đứng trong hàng ba, thì dỡ nón mà chào và nói:

- Có dì Ba ra nữa à! Chắc ở nhà đi trông con lắm phải hôn? Có em Hường ở đây hay không?

Dì Ba Thới nói:

- Không có. Dì ra có một mình. Mới ra tới đây chưa kịp vô nhà.

Quý nói:

- Vậy để biểu Sen vô rước em Hường ra đây chơi.

Quý liền kêu Sen và chỉ chiếc xe đen đậu phía ngoài mà nói:

- Em lên chiếc xe nhỏ đó, chỉ đường cho anh sắp phơ chạy vô ngã ba; em mời cô Hường ra đây lập tức. Em nói qua mới về tới, có dì Ba ở đây nữa, nên cho xe rước cô ra đặng nói chuyện. Đi cho mau đi.

Chiếc xe đó phía trước cũng có một người ngồi với tài xế, người ấy cũng mặc y phục như người bên xe lớn vậy, nhưng phía sau chỉ có hai cái hoa ly chớ không có ai ngồi. Người đó mở cửa phía sau cho Sen lên xe, rồi tài xế quanh mà ra cửa ngõ.

Quý xách cặp da rồi bước lên thêm, rồi đi thẳng vô nhà. Ba người đàn bà đi theo sau, ngó nhau chúm chím cười, không biết sao mà nói.

Quý thấy chú Tiền lấp ló chỗ cửa xuống nhà dưới, thì kêu mà nói:

- Chú Tiền lên đây biểu chút. Ở nhà chú với Sen có cuộc vòng sắn rồi chưa? Tôi có mua đủ thứ hột đem về cho chú cất, đặng mưa xuống thì gieo trồng liền.

Quý đem cái cặp da để trên bàn giữa và lột nón để một bên đó.

Ba Thới và Ba Mùi vô ván mà ngồi. Mỹ bung trâu cau đem để trước mặt dì Ba rồi đứng xớ rớ, ngó em mà cười.

Dì Ba Thới nói:

- Con hẹn dì có đi lâu lắm là nửa tháng con về. Bữa nay là 20 ngày rồi, bởi vậy ở nhà mấy bữa rày ai nấy trông quá.

- Con mắc mua đồ đủ thứ, nhứt là mua hai chiếc xe phải chạy thử, rồi phải xin số, phải làm giấy

tờ, mất ngày giờ nhiều quá nên về trễ.

- Mua làm chi tới hai chiếc?

- Hai chiếc mới đủ dùng. Một chiếc để con đi, còn một chiếc để trong nhà ai đi đâu thì có sẵn mà đi.

- Trời đất ơi! Nói hơi bá hộ quá! Bộ họ gởi tiền cho con nhiều lắm hay sao?

- Con xin lỗi dì, con nói gạt dì chơi. Tiền của con có sẵn trong ngân hàng, chứ có ai gởi đâu.

- Vậy mà nó làm bộ mặt, nó mượn tiền tôi chứ.

- Một trăm rưỡi đồng bạc của dì đưa, con còn cất y nguyên đây.

Quý móc bóp phoi ra, lấy một trăm rưỡi trả cho dì Ba, dì cười mà nói:

- Vậy mà hôm nay ở nhà ai cũng nghĩ con gạt dì đặng lấy tiền mà đi luôn.

- Vậy à! Em Hường có nghi như vậy không?

- Không. Con Hường nó cãi dữ lắm, nó không nghi. Con Mỹ cũng vậy. Có dì với dì Ba đây nghi lắm.

- Thấy bộ con bần hàn quá nên nghi cũng phải .

Trong lúc nói chuyện lằng xằng đây, thì Sen ngồi xe vô ngã ba, thấy Hường đương đứng trước cửa, lật đật mở cửa xe chạy vô mà nói:

- Có anh Ba tôi mới về tới, ảnh với dì Ba biểu đem xe vô rước chị ra lập tức.

Hường ngạc nhiên hỏi:

- Về bằng thứ gì! Xe Sài Gòn chưa về mà.

- Về xe nhà. Anh mua tới hai chiếc lận. Đó, xe vô rước chị đó là xe nhỏ. Còn chiếc xe lớn nữa, tốt lắm. Đậu ngoài nhà, chị bận áo mau mau đặng đi. Ảnh chờ ngoài.

Hường cười, đi vô lấy áo xuyên dài mà bận, choàn đầu khăn lụa trắng, dặn chị Diệu coi nhà, rồi theo Sen lên xe mà đi.

Hường ngồi xe hơi mới mà vì chưa hiểu tình thế biến chuyển thế nào nên trong lòng không an. Chùng quanh vô sân còn thấy một chiếc xe nữa đậu chình ình, thì lòng càng thêm rộn rục. Mà chùng xe ngừng, thấy Quý ăn mặc sang trọng bước ra cửa kêu nói:

- Vô đây em, vô mau. -- thì cô càng bối rối hơn nữa.

Người ngồi phía trước nhảy xuống mở cửa. Cô Hường bước ra lúng túng không biết đi đâu; nghe Quý đứng trên thềm kêu nữa, cô bèn đi lại chỗ đó. Quý ngoác anh bồi đi theo xe nhỏ mà biểu:

- Anh xách cái hoa ly nhỏ bên xe anh đó đem dùm vô nhà cho tôi.

Mỹ ra rước Hường vô nhà, chị em ngó nhau mà cười, vì cảm xúc quá độ, không nói được chi hết.

Quý đợi anh bồi xách hoa ly vô; Quý mới chỉ tay biểu để trên ván. Quý móc túi lấy râu chìa khoá ra lựa mà mở hoa ly. Thấy chú Tiền đang đứng dựa cửa mà ngó, Quý bèn ngoác lại và nói:

- Cái này mới gọi là hoa ly, chú thấy hay chưa chú Tiền? Chớ cái bữa hôm đó là giỏ mây, biết hôn? Kêu hoa ly sao được.

Chú Tiền cười hếch hạc mà nói:

- Cái nào cũng để đựng quần áo như nhau. Vậy thì kêu hoa ly hết ráo cho dễ.

Ai nghe nói thiệt thà như vậy cũng tức cười.

Quý mở hoa ly ra mà nói:

- Tôi mua hàng để may đồ bạn đám cưới đây”.

Thấy trong hoa ly có tới sáu bảy gói, dì Ba Thới với Ba Mùi xịch lại gần mà coi. Mỹ, Hường, Sen và chú Tiền cũng bước tới đứng dựa ván mà ngó.

Mỗi gói đều có biên chữ phía ngoài, Quý lựa mà đưa cho cô Mỹ một gói và nói:

- Tôi mua đồ cho chị Hai đây -- Một cặp áo màu để bạn, bữa tôi cưới vợ. Còn ngày thường thì tôi mua hai áo đen, hai quần lãnh đen với hai quần hàng trắng. Chị Hai phải mượn may gấp đặng có đồ mà bạn với người ta.

Mỹ mở gói ra. Ai nấy áp lấy coi, ai cũng khen đồ tốt.

Quý đưa một gói khác cho cô Hường mà nói:

- Qua mua một mớ ba cái áo cưới đây. Em coi màu đó và hàng đó có vừa ý em không?

Dì Ba Thới lấy mở ra liền, dì nói hàng này ở đây chưa thấy ai bạn. Dì khen quá. Quý đưa một gói cho Ba Mùi một gói mà nói:

- Tôi có mua một mớ cho dì, hai cái áo hàng đen, một quần lãnh đen và một quần hàng trắng đây. Dì mượn may mà bạn.

Quý đưa một gói cho dì Ba Thới một gói mà nói:

- Phần của dì Ba cũng giống y như vậy, hai áo hai quần.

Quý lại đưa thêm cho Mỹ hai gói nữa mà nói:

- Trong hai gói này một gói có mười thước lụa trắng. Chị Hai mượn may hai bộ đồ mát cho em Sen bạn trong nhà. Còn đồ Tây thì tôi dắt nó xuống Trà Vinh, tôi sẽ đặt tiệm may cho nó. Còn gói kia là đồ của chú Tiền. Trong đó năm thước hàng đen để may cho chú một bộ đồ đặng đi chơi, chú có đồ hàng mà bạn, lại có mười thước vải đen để chị Hai may đồ cho chú bạn ở trong nhà.

Chú Tiền khoái chí nên cười ngỏn ngoẻn.

Còn một gói chót, Quý đưa cho dì Ba Thới mà nói:

- Đây là hàng con mua để may hai cặp áo rộng, đặng bữa cưới rể dâu có mà bận khởi mượn của người ta. Nên sắm để trong nhà làm vật kỷ niệm về cuộc vợ chồng phối hiệp. Trong đó có kèm hai vóc áo đàn ông để may hai áo dài cho tôi một cái, cho em Sen một cái, đặng bận lúc đám cưới .

Đồ lấy ra hết rồi, Quý mới xếp hoa ly lại, đứng ngó Mỹ với Hường mà cười, cười cái bộ vừa kinh ngạc, vừa ngỡ ngác của hai cô. Di Ba Thới khoanh tay ngồi ngó mấy gói hàng bày ra đầy ván thì lắc đầu mà nói:

- Đồ mua nhiều quá thấy mà ngán, thứ nào cũng tốt, cũng lạ. Tốn mấy ngàn đây chớ phải ít sao!

Ba Mùi nói:

- Đàn ông mà sao biết lựa mà mua như vậy, thiệt giỏi quá chớ. Tôi với di Ba sợ mua cũng không được vậy.

Quý nói:

- Có khó gì đâu. Tính mua thứ gì cho ai, tôi biên ra rành rẽ trong một tờ giấy. Tôi cắt nghĩa cho hai bà quen ở Sài Gòn hiểu, rồi tôi đưa giấy đó cho hai bà cầm coi mà mua dùm. Hai bà quen dùng hàng tốt, hai bà quen với mấy tiệm bán hàng, tự nhiên biết lựa đồ tốt mà mua, lại mua giá rẻ nữa.

Hường ngó Quý mà than:

- Đồ nhiều quá, mượn may biết chừng nào rồi, với lại ở đây chỉ có một chi thợ khéo mà thôi.

- Phải may cho mau đặng làm đám cưới chớ.

- Em sợ may tới hai tháng cũng chưa hết.

- Không được. Phải may cho mau ...Thôi, việc mượn may để rồi sẽ tính. Bây giờ lấy cái này cho bà con coi thử đã. Chị Hai với em Hường làm ơn gói dùm hàng lại, sắp lại hoa ly cho khỏi lộn xộn, rồi tôi lấy đồ khác cho mà coi.

Mấy người đàn bà áp gói đồ và sắp vào hoa ly thứ nào theo thứ nấy. Quý bước lại cái bàn giữa, xách cặp da đem để trên ván, biểu Sen cho một cái ghế, rồi ngồi tại đầu ván mà mở cặp ra. Quý thò tay vào một mép mà lấy ra ba cái hộp với năm gói giấy săng, mỗi gói chừng một chục ghim, có buộc nhợ đỏ chắc chắn.

Cô Mỹ nói lớn:

- Trời đất ơi! Tiền bạc ở đâu mà nhiều dữ vậy ?

Quý vừa bỏ mấy gói giấy bạc vào cặp vừa cười mà đáp:

- Hôm trước em đã có nói với chị, em đi lấy tiền về đặng lo cưới vợ, bởi vậy em hỏi chị muốn thứ gì, thì em sẽ mua cho chị. Chị nói chị muốn ở cái nhà mình đi coi dưới Trà Vinh hôm trước đó. Vậy em giao cái nhà đó cho chị. Chị phải xuống đó mà ở.

Mỹ biến sắc hỏi:

- Té ra nhà đó của em muốn cất hay sao? Tưởng em điểu chơi chớ! Ai mà dè.

Quý không thèm cãi, ngoắc Sen lại, đưa cho nó một cái hộp nhỏ mà nói:

- Qua có mua cho em một đồng hồ đeo tay đây, đồng hồ Thụy Sĩ, tuy bằng thép, mà hiệu này tốt nhất, hễ đeo thì máy chạy luôn luôn, khỏi lên dây thiều.

Quý đưa cho Hường một hộp mà nói :

- Qua mua đồ để đi lễ cưới em đó -- một đôi bông tai với một đôi bông vàng. Em dỡ ra coi được hay không ?

Quý đưa luôn cái hộp chót cho Mỹ mà nói:

- Em cũng mua luôn cho chị Hai y như vậy. Đôi bông nhỏ hơn một chút, chớ đôi vàng thì đồng giá như nhau.

Mấy người đàn bà lo dỡ cái hộp ra coi. Sen cầm cái đồng hồ bộ bối rồi. Quý mới lấy lại, mở dây mà đeo cho nó. Nó đứng ngấm nghĩa. Quý mới nói:

- Em thấy hôn? Ở đời phải ráng chịu cực như qua lúc còn nhỏ, thì chừng lớn mới có tiền mà làm vui cho mọi người được. Vậy em phải dứt cái thói ham chơi đi, cứ lo làm việc như mấy tháng nay vậy, thì em sẽ được sống trong cảnh đời vui tươi và sung sướng, nhứt là sung sướng về tinh thần.

Dì Ba Thới kêu mà nói:

- Quý, con Hường với con Mỹ nó cần nhẫn con đây nè! Hai đứa nói con mua đồ kỳ cực quá, hai đứa nó không dám đeo.

Quý chau mày mà hỏi:

- Tại sao mà không dám đeo?

- Đồ quý quá không xứng với hạng nghèo như chị em nó, nên chúng nó dợi chớ sao.

- Vậy chớ đồ đó phải để cho ai đeo mới xứng?

- Để cho những người sang trọng.

- Hứ! Ai sang trọng hơn chị hai với em Hường này đâu, xin chỉ thử coi. Chị Mỹ con từ hồi nhỏ cho tới bây giờ, đã ba mươi tuổi rồi, chỉ không có tội lỗi gì, mà thân chỉ cực khổ hơn mọi, không được vui sướng chút nào hết. Vậy phải cho chỉ một phần thưởng, để bù lại các cực khổ của chị, cực khổ mà không biết than phiền, không thèm hờn giận. Chỉ phải có cảm tình hiền lành như Phật, chỉ mới được vậy. Theo con, thì chỉ sang trọng hơn các chị em bạn gái hết thầy. Người như chỉ mới đáng đeo đồ quý trong mình. Chỉ có dơ dáy như họ đâu mà sợ xấu hổ. Còn em Hường, em yêu con, tuy con không có hứa hẹn chi với em hết, mà em quyết thí tuổi xuân xanh mà chờ con đến 12 năm. Con trở về, con làm bộ nghèo hết sức, mà em không phụ, cứ vẫn yêu con như cũ, tự quyết chịu cực chịu nghèo với con trọn đời. Thử hỏi trong hạng gái giàu sang được bao nhiêu người có tình, có nghĩa như em Hường vậy đâu? Theo con mắt của con, thì con thấy hai người này đáng ở nhà tốt, đáng đeo đồ quý, đáng gọi là sang trọng. Vì vậy nên con mới mua đồ quý giá mà biếu đó.

- Con mua hết bao nhiêu tiền vậy con? Hột xoàn chắc mắc dữ lắm hả? Con ông Cả trong áp năm, chồng đi bông nhỏ xíu, mà nói mua tới hai trăm rưỡi. Bông này hột tru trứ, chắc mắc lắm.

- Hai đôi vàng một giá như nhau. Mỗi đôi năm ngàn rưỡi. Còn đôi bông mua cho em Hường đó ba ngàn hai. Đôi bông của chị Hai con nhỏ hơn một chút nên ba ngàn.

- Quá xá! Mười mấy ngàn đồng bạc đó ! Mua làm chi vậy không biết!

- Di đeo thử cho hai người coi vừa hay không. Tôi mua nhón đặng đám cưới. Sau có muốn gì nữa rồi sẽ mua thêm.

Ba Mùi với dì Ba Thới phụ đeo bông đeo vòng cho hai cô. Quý với Sen đứng ngó, trong lòng vui vẻ hết sức, còn hai cô đứng trơ trơ, cảm xúc quá, nói không được. Quý bước lại nắm tay hai cô dắt để đứng trước cái tủ kiếng cho hai cô thấy đôi bông tai với vòng.

Chùng trở lại bộ ván Quý mới nói:

- Hai người đeo luôn hai bông tai mà chơi. Còn hai đôi vàng thì cởi ra đặng tôi đem về dưới đặng tôi bỏ trong tủ sắt tôi cất cho, đến bữa đám cưới sẽ lấy mà đeo. Bây giờ đeo nhỏng nhảnh, mà nhà óp quá, sợ ăn cắp đánh giựt rồi mang khốn.

Dì ba đồng ý với Quý, nên dì cởi hai đôi vàng bỏ vô hộp mà trao lại cho Quý để vô cặp.

Quý đưa tay ra coi đồng hồ vàng đeo tại cườm tay, thấy đã mười một giờ rưỡi rồi nên nói:

- Bữa nay tôi về ở nhà mới. Tôi đã có ý định mời mấy bà con mình bữa cơm đầu, và ngủ đêm thứ nhứt tại nhà tôi đặng nói chuyện cho vui. Vậy tôi mời hai dì, chị Hai, em Hường với em Sen đi hết với tôi xuống nhà tôi ăn cơm.

Dì Ba Thới hỏi:

- Nhà con ở đâu mà mời?

- Dì quên hay sao? Nhà ở dưới Trà Vinh đó.

- Nhà nào?

- Nhà con dắt coi bữa hôm đó.

- Trời đất ơi! Té ra đèn đài cất đó của con hay sao? Thiệt vậy hả?

- Thưa phải. Con mua đất rồi muốn cất đó.

Hường vụt nói:

- Hôm nay tôi nghi quá, nhưng tôi không dám nói ra.

Cô Mỹ tiếp nói:

- Em nói thiệt hay là nói chơi vậy em?

Quý cười mà đáp:

- Em nói thiệt chứ. Bữa hôm em sửa soạn đi Sài Gòn, em hỏi chị muốn thứ gì em mua cho chị, dầu tốn tiền bao nhiêu em cũng mua được hết. Chị nói chị muốn ở cái nhà như nhà chị đã coi đó vậy. Em mua liền, em mua cho chị ở theo ý chị muốn đó.

- Chị nói chơi cho vui. Em nói em cất nhà cho chị ở đó. Chị tưởng em đùa chơi, chứ có dè đâu, mà kỳ cục như vậy.

Quý dạy qua hỏi Hường:

- Hồi nãy em nói em nghi, nhưng không dám nói ra. Em nghi giống gì?

- Xuống coi đèn đài, vừa tới cửa thì em nghi liền. Em nghi anh làm chủ cuộc đó chứ nghi giống gì. Tới chỗ kinh dinh lạ lùng hết sức, mà anh không kiêng nể chút nào. Giật chuông, anh giật luôn tới mấy lần, dường như thôi thúc phải mở cửa cho mau. Ông xếp là người Pháp, đi ra, ông thấy anh thì ông xăng xóm đi riết, còn ở xa mà ông dỡ nón chào. Ông không dám mở cửa nhỏ, ông phải mở cửa lớn rồi khép nép mời anh vào. Anh làm lơ, nhưng anh nói tiếng Pháp sao đó mà ông niềm nở mấy bà con em hết sức. Lúc uống rượu trên lầu, anh đứng nói chuyện với ông xếp, anh lộ vẻ oai nghiêm hơn, như Hương chức của mình nói chuyện với anh Trùm Sóc. Em thấy vậy, em nghi anh là ông chủ của ông xếp rồi, bởi vậy chừng ông xếp lấy xe đưa mình xuống chợ, em có nói anh muốn ông đưa mình về Càng Long ông cũng đưa. Anh nhớ hôn?

- Nhớ. Qua khen em có ý tứ, có cặp mắt quan sát rất sáng suốt. Giải thiệt!

- Em chắc bữa đó anh nói ở lại đặng đi thăm thầy nhứt Vĩnh, mà anh cũng ở lại đặng nói chuyện với ông xếp nữa phải hôn?

- Đúng. Xe chạy rồi qua trở lại bungalow coi sổ sách của ông xếp đến hai giờ ông mới lấy xe đưa qua xuống nhà thầy nhứt Vĩnh.

Dì Ba Thới nói:

- Con nhỏ này nó sáng trí quá ! Hèn chi hôm rày hể nhắc tới chuyện đi xem đèn đài thì nó móm mím cười hoài. . . Ủ con, Quý, mà sao trong phòng có hình của người Pháp giống ông La-Co, ông xếp lại nói hình cha của ông chủ?

Quý cười mà đáp:

- Thưa, phải. Hình cha của con là ông La-Co đó. Cha nuôi, có giấy tờ đủ phép. Bây giờ con là Kỹ sư La-Co, người Pháp, chứ không phải Phan Văn Quý, người Việt nữa. Chuyên dài lắm để con mời hết xuống nhà rồi con sẽ thuật hết công việc của con trong 12 năm nay cho mà nghe.

Mấy người ngó nhau mà dụ dụ không biết có nên đi liền với Quý hay không. Cô Hường mới nói:

- Bà con đã ăn cơm sớm rồi hết. Lại trời đã trưa rồi, nếu đi liền với anh thì phải sửa soạn thay áo, thay đồ, anh chờ đợi lâu, sợ anh đói bụng.

Dì Ba Thới nói:

- Quý nó về nhà mới, nó muốn hết thầy bà con, chị em xuống ăn cơm và ngủ với nó một bữa, nếu mình không chịu đi sợ nó buồn.

Hường nói:



- Con tính như vậy má à -- chị Mỹ không có áo quần. Hôm trước chỉ đi Trà Vinh chỉ bận đồ ngắn ngắn, con thấy con chịu không nổi. Con muốn anh Quý đi trước một mình đi. Để con lấy một vóc áo và đi với chị Mỹ ra chợ cậy thợ đo rồi cắt may liền cho chỉ một cái áo dài, may hai bữa phải rồi, đừng có áo cho chỉ bận. Hai chị em con đi thì má ở nhà mà lấy vóc lãnh má cắt dùm cho chỉ một cái quần. Hai con đi một chút rồi trở về ráp may đến chiều cho rồi. Chiều nay anh Quý cho một chiếc xe hơi lên rước bà con mình. Chị Mỹ đã có quần áo mới cho chỉ bận. Còn áo thì con đưa cho chỉ bận đỡ một cái áo xuyên của con. Chắc áo của con chỉ bận vừa. Nếu có rộng chút đỉnh thì không hại gì, chớ bận áo cũ coi kỳ quá.

Quý vội vã nói:

- Em Hường tính như vậy thì phải lắm. Thôi thì tôi bắt em Sen đi trước với tôi. Tôi để lại đây một chiếc xe cho hai chị em ra chợ đừng may áo. Xe ở chờ chừng nào may quần xong rồi sẽ rước hai dì với hai cô đi .

Hường không chịu, cô nói đi xe ra chợ họ hỏi xe của ai rồi phải cắt nghĩa dài dòng cực lắm. Có một khúc đường để chị em đi bộ cho êm. Cô lấy gói hàng của cô Mỹ mở ra lựa đưa một vóc lãnh cho dì Ba Thới mượn cắt dùm một cái quần và lựa lấy để riêng một vóc áo đừng đem đi.

Quý bỏ đồ vào hoa ly, biểu Sen thay đồ, kêu bồi xách hoa ly ra xe, rồi cùng với Sen từ biệt mà đi hứa bốn giờ chiều sẽ cho Sen trở về rước hết. Hai xe đi rồi thì Hường với Mỹ cũng gói vóc áo đi ra chợ mượn thợ may, căn dặn ràng may gấp, nếu chiều bữa sau rồi thì càng tốt, muốn đòi tiền công mắc hơn cũng được. Chị em dắt nhau lại tiệm mua kim chỉ với một lung quần rồi về liền đừng có may quần cho kịp.

Dì Ba Thới ở nhà cắt xong cái quần rồi, hai cô về thì ráp vô may liền. Dì Ba che dù đi về, nói về lựa sẵn một cái áo đừng cho Mỹ bận.

Ba Mùi giỏi nghề tứ sắc, chớ may vụng về lắm, bởi vậy từ hồi Quý mua đồ đem về đến giờ chị ta hổ thẹn, muốn kiếm việc mà làm thì không biết việc gì, muốn tỏ ý ăn năn thì không đủ lời mà nói. Chị ta cứ chà lết một bên hai cô, coi hai cô may mà thôi.

Thình lình Mỹ nhếch miệng cười mà hỏi Hường:

- Không biết thằng ba làm giống gì mà tiền bạc nhiều quá vậy. Mấy tháng nay nó có ló mòi cho cô biết hay không cô Hường?

- Không. Ảnh nói chuyện với tôi thì ảnh cứ than nghèo lắm, đi 12 năm trở về không có bạc tiền. Hôm ảnh mới về, má tôi hỏi ảnh về thăm rồi đi nữa hay là ở luôn đây, thì ảnh nói nếu ai cho ảnh mượn chút tiền làm vốn ảnh sẽ lập tiệm mua bán, bằng không thì ảnh phải đi chỗ khác kiếm thể làm ăn, chớ ở đây mà không làm gì hết thì chết đói còn gì. Hôm đi xem đền đài thiệt tôi nghi, nhưng nghi bậy vậy thôi, tôi có dè đầu mà tiền bạc nhiều đến làm việc đồ sộ như vậy nổi.

- Này giờ tôi lo quá cô à. Em nó giàu thì tôi mừng chớ sao không mừng. Mà giàu chút đỉnh như người ta, chớ giàu gì mà quá trời đất như vậy. Tôi sợ quá vì không biết nó lấy tiền của ai mà nhiều dữ vậy.

- Ủ, tối nay chị em mình phải chất vấn chỗ đó cho rành rẽ mới được.

Bây giờ Ba Mùi mới chen vô mà nói:

- Thằng ba nó dẫu mình, tôi sợ mình hỏi nó không chịu nói đâu. Ôi ! Mà nó làm việc gì mặc nó, mình tìm hiểu làm chi. Nó có tiền, thì mừng cho nó, hơi nào mà lo.

Mỹ nói:

- Di nói như vậy sao được. Như nó làm việc phải mà giàu thì mình cũng mừng cho nó. Còn như nó cất hòng cất hầu người ta mà đoạt của rồi mình cũng mừng, cũng áp vô mà ăn của bất nghĩa đó hay sao. Tôi không chịu. Nó phải nói rõ cho tôi biết tiền bạc gốc ở đâu mà ra. Nếu gốc không thẳng ngay trong sạch, thì tôi trả đồ cho nó, tôi không thèm lấy thứ gì hết. Thà tôi đi ở đợ cho họ đặng có cơm mà ăn, có áo mà mặc, chớ ăn cướp người ta đặng ở nhà lớn, đeo hột xoàn, đi xe hơi, mặc áo tốt, không kể người ta khóc than rửa, chưởi, thiệt tôi không thể làm như vậy được

Hường nói:

- Chị nói như vậy tôi phục lắm. Tôi cũng vậy. Nếu anh Quý ăn cướp người ta mà làm giàu, thì tôi thà bán quán tôi ăn, tôi không ưng làm vợ ảnh đâu.

Ba Mùi nói:

- Hai chị em nói nghe kỳ quá. Đời này mà nói như vậy thì làm sao mà giàu. Ở đời cũng như đánh bài đánh bạc. Ngồi sòng mình phải tính ăn. Mà mình ăn thì tự nhiên mấy người kia phải thua. Nếu không muốn có người thua thì làm sao mà ăn được. Việc thằng Ba có tiền tôi không ngại gì. Tôi ngại có điều này là hôm nó về nó làm bộ nghèo nàn, tôi có ý khinh rẻ nó. Nó không giận; nay nó cũng mua áo quần mà cho tôi; tôi nghĩ tới cái đó tôi mắc cỡ quá.

Mỹ nói:

- Ai thấy nó nghèo cũng khinh khi, chớ phải một mình di hay sao mà mắc cỡ. Di không nhớ hôm đêm giỗ hay sao? Nó bồn thân đi mời, mà chủ cả với mấy ông giàu trong làng không ai thèm tới hết. Lại còn có nhiều người nói đi ở bồi làm chi mà về ăn bận thua Trùm Sóc. Vậy thì ở nhà làm ruộng trồng rẫy mà sống cho khỏi mang tiếng ở đợ, ở bồi.

Tuy nói chuyện song hai cô ráng may riết. Bây giờ quần đã ráp ống rồi, hai cô chia nhau, Hường dệt lai, còn Mỹ may lung. Hai cô chắc thế nào cũng rồi trước bốn giờ.

Lối ba giờ rưỡi, di Ba Thới ôm ra một cái áo xuyên đen của Hường mà biểu Mỹ bận thử. Di nói áo đó may hồi Hường chưa mập nên chắc bận vừa. Thiệt quả y bận vừa cũng như áo may cho Mỹ, tay với cổ vừa, mà kích với tròn cũng vừa. Hường mừng quá, may riết một hơi nữa, cái quần cũng xong. Cả nhà đều vui mừng đương nói lãng xãng, thì chiếc xe hơi lớn, màu xám, đã lên tới. Sen chạy vô nói:

- Anh Ba biểu đem xe lên rước hai di với hai chị.

Hường nói:

- Tôi phải về tắm rửa và thay đồ rồi mới đi được chớ.

Ba Mùi biểu di Ba Thới với Hường lên xe cho Sen đưa về mà sửa soạn. Ba Mùi với Mỹ hứa

ngoài này cũng sửa soạn rồi sẽ vô rước mà đi với nhau.

Sen lên xe, nhi nhô quá, khen nhà lớn đồ tốt, nói không dứt. Vô tới ngã ba, dì Ba với Hường xuống xe, mấy người ở gần đều ra coi, trằm trồ xe mới, không biết xe của ai, cũng không hiểu mẹ con dì Ba đi đâu về đó. Dì Ba biểu Sen đem xe trở về rước Mỹ với Ba Mùi, chừng nào xe vô thì mẹ con dì cũng sửa soạn xong.

Xe đi rồi, mấy người trong xóm lại hỏi thăm coi xe đi đâu vậy. Dì Ba Thới nói Quý là con ông Bồi bá, mới mua xe nên cho về rước mẹ con dì với mẹ con Ba Mùi xuống Trà Vinh ăn cơm. Tuy thấy có Sen ngồi trên xe, song ai nấy lơ láo dường như tưởng dì Ba điểu chơi, không thể tin Quý mua xe hơi, ngặt dì Ba với Hường mắc tắm rửa thay đồ nên không gạn hỏi cho kỹ được đành phải rả ra đi về.

Cách một lát, chiếc xe ấy trở lại nữa.

Bây giờ Sen ngồi trước với tài xế, còn phía sau có Ba Mùi với cô Mỹ.

Dì Ba Thới với cô Hương ra. Tài xế mở cửa xe cho dì Ba lên nữa, rồi xe chạy, chừng đó người trong xóm mới chung hửng.

## Chương 21 - Quyển II - Đoạn Kết

Cuộc nhà của Phan Văn Quý, con trai lớn của Bồi bá Tồn, muốn cất dựa trên đường vào tỉnh lỵ Trà Vinh, mà mấy tháng nay thiên hạ gọi là đền đài, rủ nhau đến xem nườm nượp đó, đã dọn dẹp trong ngoài sau trước đều hoàn thành rồi hết.

Trên cửa ngõ sắt, vừa đẹp đẽ, vừa hùng hồn, đã có thượng một khuôn sắt hình bán nguyệt, chạm thiệt khéo, trong khuôn có gắn 4 chữ, trên hai chữ “Biệt Thự” vừa vừa, dưới hai chữ “La-Co” rất lớn.

Cửa với khuôn đều sơn dầu màu xám, duy bốn chữ thì sơn dầu màu đỏ, nên ở xa ngó thấy rõ ràng.

Trước nhà thì sân đã dọn xong, bồn bông đắp rồi, đường ngang đường dọc cũng xẻ rồi, chỉ chờ trời mưa gieo bông hoa, đặt cây trái.

Trong nhà bàn ghế tủ giường cũng đã dọn đủ rồi hết, có máy đèn riêng để cho điện chạy khắp trên dưới trong ngoài.

Đám nhơn công làm mấy tháng nay ở phía trước, bây giờ dồn hết vô phía sau, đương rần rộ kiến trúc cô nhi viện.

Buổi chiều đó trong bếp người ta nấu nướng lộn xộn, trong nhà mấy anh bồi sắp đặt lằng xằng.

Cửa ngõ mở bét cả hai cánh. Cửa lớn cửa sổ trong nhà cũng mở hết.

Quý đầu chải láng mượt, mình mặc quần túc so dài ống với áo sơ mi lụa ngắn tay, chơn mang giày da vàng, đương đi bách bộ trước thềm nhà mà nói chuyện với ông xếp Marc, mặc quần sọt với áo sơ mi xanh. Hai người bàn về sự chọn lựa giống hoa mà trồng, bỗng thấy chiếc xe xám của Quý về tới, xe quanh vào cửa ngõ rồi vòng theo bồn bông mà ngừng dưới thềm êm ru.

Hai anh bồi, mặc đồ trắng, trong nhà chạy ra, xe vừa ngừng thì hai anh liền mở cửa xe cho khách xuống. Quý với xếp Marc ở lại đứng một bên chờ tiếp khách.

Di Ba Thới xuống trước, ngó thấy ông xếp, di chúm chím cười. Ba người kia tiếp tục xuống sau; Ba Mùi xuống chót, coi bộ bọ ngợ hơn hết.

Quý chờ xuống đủ hết rồi mới bước tới mà nói:

- Bữa nay tôi chánh thức cầm quyền làm chủ biệt thự La-Co này rồi. Vậy tôi lấy danh La-Co kính cần chào hai dì, mừng chị Hai và tiếp em Hường. Tôi xin mời hết vào nhà rồi sẽ nói chuyện.

Cô Mỹ thấy em mặc sang trọng chớ không như mấy tháng về ở trên nhà, cô muốn trách em đã giàu muôn hộ rồi sao lại dấu diếm chị em làm chi, nhưng cô chưa kịp nói, thì ông xếp Marc nói trước:

- Hôm nọ bà với hai cô thành linh xuống viếng nhà ông kỹ sư, mà ông không cho tôi biết trước, rồi chừng tôi ra mở cửa cổng lại dặn tôi làm bộ như tôi không biết ông. Vì vậy nên tôi tiếp bà với

hai cô không được trọn lễ. Tôi xin bà với hai cô vui lòng tha lỗi cho tôi.

Dì Ba Thới cười mà nói:

- Ông tiếp bà con tôi như vậy là đủ quá rồi. Còn lỗi gì đâu mà tha. Ông làm bộ không biết, mà con nhỏ tôi nó nghi lắm.

Sen bước lại nói nhỏ với Ba Mùi:

- Đồ đạc tốt lắm má ơi. Má không thể tượng tượng được. Để vô nhà rồi má coi.

Quý mời vô nhà. Quý đi giữa, hai dì đi hai bên. Hai cô tiếp theo đó, rồi ông xếp với Sen đi chót.

Bữa nay bàn ghế sắp ra đủ hết, nên coi lộng lẫy hơn hôm trước một phần. Ba Mùi khiếp sợ nên lúm khúm đi không được.

Quý dắt đi một vòng từ dưới đất lên trên lầu cũng như hôm trước nhưng bữa nay khỏi cất nghĩa nữa nên đi mau. Ba Mùi càng coi càng kiêng nể cách giàu sang của Quý, nên không dám hó hé một tiếng.

Coi đủ rồi, Quý dắt trở xuống tầng dưới, mời ngồi hết tại bộ sa lông lớn phía trước đặng giải khát. Quý sắp ba người ngồi tại ca-na-pê phía trong, cô Mỹ ngồi giữa, hai dì ngồi hai bên. Còn bàn ghế ngoài thì một bên cô Hường và Quý ngồi, phía bên kia thì ông xếp với Sen.

Bồi xách lại để trước mặt mỗi người một cái bàn vuông nhỏ đặng để ly, vại đèn điện phụt cháy, rồi rót nước cam, nho, cho mấy bà mấy cô, còn đàn ông thì rót la-ve.

Quý ngó cô Mỹ cười mà nói:

- Hôm trước chị Hai nói với em chị muốn ở cái nhà như vậy. Em sắm cho chị rồi đó. Chị có phòng riêng trên lầu cũng như em. Vậy chị ở luôn dưới này với em và thằng Sen đặng giúp em làm đám cưới.

Cô Mỹ cũng chúm chím cười mà đáp:

- Chị nói chơi với em, chớ ở sao được.

- Sao lại không được?

- Không quen nên khó chịu chớ sao.

- Thì ở ít bữa rồi quen chớ gì. Thằng Sen chịu ở luôn dưới này với em rồi.

- Để thằng Sen nó ở với em.

- Chị cũng phải ở nữa. Em không cho chị về. Chị ở ít bữa tới đám cưới rồi có vợ em thì chị vui chớ gì.

Cô Hường nói tiếp:

- Nhà dọn xong hết. Vậy chị ở luôn chị Hai.

Cô Mỹ lặng thinh mà suy nghĩ

Đì Ba Thới hỏi:

- Con cất nhà kinh dinh, con dọn đồ hực hỡ như vậy, mà trở về Càng Long con làm bộ ăn mà chi vậy Quý?
- Thưa con muốn thử nhơn tình chơi.
- Con gạt, con làm cho đi với con Hường cũng lắm, tưởng con nghèo lung lắm chớ.
- Thiệt vậy hay sao đi?

Cô Hường nói:

- Thiệt vậy chớ. Anh giả dạng coi nghèo khổ quá, người ta không làm sao được. Anh biết họ nói anh thế nào hay không? Họ nói theo ở bồi với Tây tướng sau nầy được làm ông nầy hay thầy gì, té ra bỏ xứ mà đi mấy năm, chùng trở về coi bộ không bằng Trùm Sốc. Vậy thì ở nhà làm ruộng chắc no ấm hơn. Đi làm chi.

Quý cười mà nói:

- Mấy lời họ chê đúng lắm. Tôi phục họ ngay. Tôi không phiền đâu. Trái lại tôi rất vui mà thấy tôi giả dạng thiệt hay, nên ai nấy đều lắm hết.

Bây giờ Ba Mùi mới dám nói:

- Giả dạng hay quá, không làm sao được. Đến đi với con Mỹ ở trong nhà mấy tháng, mà cũng không biết giả, nên cũng phải lắm như thiên hạ.

Quý nói:

- Thôi, để đám cưới, tôi làm tiệc tôi mời hết bà con trên Càng Long xuống tôi đãi một bữa đặng tôi xin lỗi về sự tôi gạt gẫm bà con.

Đồng hồ gõ 7 giờ. Quý thấy mấy bà mấy cô uống cạn ly rồi, mới hỏi mấy anh bồi coi ăn cơm được hay chưa. Mấy anh trả lời rằng đầu bếp mới cho hay đồ ăn đã nấu xong rồi hết.

Quý bèn đứng dậy mời khách vào nhà ăn.

Bồi dọn bàn ăn, sắp mỗi bên ba người, còn một người ngồi đầu bàn. Quý mời cô Mỹ ngồi giữa, hai dì ngồi kề hai bên. Còn phía bên nầy Quý ngồi giữa, để cô Hường bên tay mặt và ông Marc bên tay trái. Sen ngồi đầu bàn.

Khách ngồi xong Quý mới nói:

- Tôi xin lỗi hai dì, tôi về ở nhà nầy tôi mang cái tên La-Co, chớ không phải tên Phan Văn Quý. Mà tôi là người Pháp, chớ không phải người Việt như hồi trước. Vậy bữa cơm đầu tiên tôi đãi bà con trong nhà nầy, tôi phải đãi cơm tây cho hợp với tình cảnh, rồi bữa khác bà con muốn ăn cơm nào tôi sẽ làm vừa ý luôn luôn.

Cô Mỹ nói:

- Ăn cơm Tây là ăn làm sao. Chị có biết đâu.

Quý nói :

- Cũng ăn thịt cá rau cải như ăn cơm Việt vậy, duy khác mấy điều này là -- bánh mì thế cho cơm; đồ ăn bung lên từ món cho mình sốt, chớ không dọn hết một lượt trên bàn, và để chung ai muốn ăn thứ gì tùy ý; không có chén mà có đĩa bàn cho mình sốt đồ ăn. Dao với nĩa thì thế cho đũa. Khác có bấy nhiêu đó. Để rồi chị coi tôi với ông xếp làm sao chị làm theo vậy. Ăn vài đĩa chị sẽ quen chớ không khó gì đâu.

Bồi bung súp lên. Quý chỉ đem cho dì Ba Thới và khuyên dì lấy muỗng múc đổ vào đĩa. Dì dì muỗng được hai phần đĩa, Quý bảo thôi và chỉ dì Ba Mùi cho bồi đem lại. Ba Mùi làm y như Ba Thới nên khỏi dạy. Tối cô Mỹ và cô Hường thì hai cô đã biết rồi. Quý biểu mấy người đàn bà lấy khăn trải lên bấp vế đựng rui đồ ăn có rót thì khỏi dơ áo quần. Rồi Quý lấy muỗng múc xúp mà ăn cho đàn bà coi dạng làm theo.

Tối mấy đĩa sau, cá, thịt, đậu, rau, Quý cũng chỉ cách cho mấy bà sốt mà ăn với bánh mì, xắt thịt thì cầm dao, muỗng đồ ăn thì dùng nĩa, ăn một đĩa đầu rồi ai cũng biết hết không khó gì.

Cô Mỹ cứ ngó cô Hường mà cười, không dè mà ngày nay được ăn cơm Tây, lại ăn trong nhà sang trọng, đèn điện sáng trưng, nắp khăn trắng nõn, muỗng nĩa bằng bạc, trên bàn có chung hai bình bông, ly đĩa thứ gì cũng tốt, thưở nay chưa từng thấy. Cô Hường cứ ngồi lo ra, làm cho Quý phải nài ép, sốt thêm đồ ăn cho cô hoài.

Duy có hai bà dì, nhứt là dì Ba Thới, vui cười ngả ngón, nói đồ ăn ngon thì phải ăn no; tuy đồ Tây mà mình ăn nó, chớ phải nó ăn mình hay sao nên sứt sè sợ sệt. Dì Ba Thới cứ theo điệu cợt chọc ông Marc nói tiếng Việt; mà ông Marc lạnh lợi bật thiệp, ông đủ lời đối đáp luôn luôn, làm cho bữa cơm gia đình hôm nay vừa thân yêu, vừa vui vẻ, không có một điểm nghi nan, lo ngại nào nữa hết.

Đến chùng ăn bánh tráng miệng và uống cà phê rồi, Quý biểu bồi dọn trà cau, trà thuốc trên phòng khách đặng khách lên đó nói chuyện chơi. Ông Marc biết ông chủ muốn bày tỏ việc riêng trong gia đình, nên ông cáo từ về phòng mà nghỉ sớm vì ông phải coi làm tối ngày mệt nhọc, nên ông không thể thức khuya được.

Dì Ba Thới hỏi phòng ông xếp ở đâu thì Quý nói hai bên nhà lớn có kèm hai căn lầu ba tầng, trong đó ngăn làm nhiều phòng để cho khách ở. Ông Marc lấy một phòng tầng dưới mà ở đặng vô cho tiện. Sỡ dĩ làm phòng nhiều như vậy là vì rồi đây sẽ mở cô nhi viện, sẽ có ký lục làm việc giấy, nên phải có chỗ ở cho nhơn viên trong sở ở mà giúp việc.

Ông Marc đi rồi, Quý mới mời hết bà con lên lầu.

Hai bà dì lấy làm lạ mà thấy trên một bàn nhỏ có để trà cau, thuốc xía, thuốc điếu đủ hết, lại có hai ống nhổ bằng đồng bạch mới tinh, còn trên cái bàn lớn thì có bình trà, sáu cái tách với đĩa bánh tây và một đĩa trái cây là nho tươi, trái bôm, xá lý, cam sành, quít đường, xoài voi, vú sữa.

Quý mời khách vô, ai muốn ngồi đâu tùy ý. Hai bà dì ngồi hai cái ghế phía ngoài cho gần bàn trà cau. Sen ngồi trái bên bàn viết. Còn hai cô Hường với Mỹ thấy ghế ca-na-pê trong bèn ngồi lại đó.

Quý biểu Sen rót nước trà và mời hai dì uống rồi sẽ ăn trà. Quý đốt một điếu thuốc rồi hút phi phà, rồi chen ngồi lại ca-na-pê, ngồi giữa để hai cô ngồi hai bên.

Dì Ba Thới vừa tằm trâu vừa ăn vừa hỏi:

- Này con Quý, tại sao hồi tối con nói bây giờ tên con là La-Co chứ không phải Phan Văn Quý nữa? Lại còn làm việc gì mà con giàu quá, cất cơ ngơi nhà cửa đồ sộ như vậy? Bây giờ chỉ có bà con trong nhà thôi. Vậy con phải nói thiệt mà nghe, đừng dấu diếm nữa.

Quý cười mà nói:

- Chánh con mồi hết xuống nhà mà ăn cơm cho đặng nói rõ việc ấy cho bà con hiểu.

Quý bèn thuật lại rõ ràng trong 12 năm đã qua, Quý đi theo quan Kinh Lý La-Co mà làm việc gì, ngồi chậm rãi nói hết cũng như nói với thầy nhưt Vĩnh nghe hôm trước không bỏ sót một điểm nào. Chàng nói khi ở Càng Long lên Sài Gòn rồi, ông La-Co thấy thấy chàng hể ban đêm rảnh rang thì thức mà học, ông đem lòng thương, ông mới kiếm sách mua cho chàng và lúc nào ông rảnh thì ông dạy dùm nữa. Ông dắt theo vô Rạch Giá ở hai năm cho ông đo đất, ông cũng dạy tiếp như mấy tháng ở Sài Gòn. Chùng ông về Pháp mà nghỉ, ông biểu chàng đi theo ông, vì thấy chàng ham học nên ông hứa hể qua Pháp ông sẽ nuôi chàng ăn học cho thành công để lập thân danh với thiên hạ. Thiệt quả về bên Pháp ông mua đất mua nhà mà ở, mướn người làm vườn và người nấu ăn, để chàng ở không đặng mỗi bữa đến nhà trường mà học.

Ông cho chàng ăn cơm chung với ông, cho chàng ngủ một cái phòng khít một bên phòng ông, ban đêm ông giúp chỉ cho chàng học nữa. Ông nghỉ phép được một năm rồi ông xin hưu trí ở luôn bên Pháp. Nhờ vậy chàng mới học tiếp được, học năm năm lấy đủ hai bằng tú tài. Ông La-Co lấy làm hài lòng, ông buộc chàng phải kêu ông bằng Papa, chứ không cho kêu mông-xù nữa và ông cho chàng vào trường công chánh học thêm ba năm lấy được bằng kỹ sư. Chàng nhờ ông mà lập được thân danh, không nỡ bỏ ông mà về xứ sở. Chàng xin ông cho chàng đi làm đặng lập sự cho quen. Ông không cho. Ông nói rằng ông đã già yếu nay hay có bệnh, vậy chàng phải ở nhà hủ hỉ với ông cho ông vui và săn sóc dùm ông khi ông đau ốm.

Nghe Quý thuật đến đây dì Ba Thới chận mà nói:

- Nếu vậy thì tấm hình treo trong phòng làm việc mình thấy bữa hôm đó quả thiệt là hình ông La-Co mà. Phải hôn con?

- Thưa phải, cha nuôi của cháu đó.

- Sao hôm đó con cãi với dì, con nói không phải?

- Vì cháu chưa muốn cho dì biết.

- Thôi con nói tiếp đi. Ông La-Co bây giờ còn ở bên Pháp hay ở ng có qua bên này với con?

- Ông chết rồi, chết đã hai năm nay.

- Ông chết lâu quá, sao con còn ở làm chi bên Pháp đến giờ này con mới về?

- Tại có việc rắc rối, để thủng thẳng tôi nói hết cho bà con nghe. Năm tôi thi đậu bằng kỹ sư công chánh mà người mình gọi là quan Bác vật Trường Tiền đó, thì ông La-Co hay đau ốm. Ông không có vợ con, chỉ có một người cháu gái kêu bằng cậu, có chồng là một người buôn bán giàu có lớn. Thấy sức càng ngày càng nguy, ông La-Co mới mời Nô Te đặng lập tờ chúc ngôn.



Cháu không muốn biết việc nhà của ông, nên cháu không tìm hiểu ổng tính việc chi. Còn chừng một tháng nữa ổng mất, ổng mới nói cho cháu biết ổng làm việc bên xứ Nam Việt mình trót 25 năm, ổng có sấm tài sản nhiều thứ. Nay ổng già, mà không có vợ con, nếu ổng để lại tài sản cho cháu gái của ổng thì không có ích gì, vì chồng nó đã giàu, lại mắc buôn bán nên không thể qua Nam Việt, ở hưởng tài sản của ông được. Vì vậy ổng có lập tờ chúc ngôn cho người cháu gái ổng một triệu bạc gửi trong nhà băng, và cho người nấu ăn với người làm vườn mỗi người năm mươi ngàn quan. Còn lại số tiền chỉ tồn lại trong nhà băng, nhà đất mà ổng mua nhà ở bên Pháp đó với tài sản của ổng bên Nam Việt thì ổng giao cho tôi kế nghiệp mà hưởng hết.

- Trời ơi, ông thương tới vậy lận sao?

- Thưa phải. Ông giao hết gia tài cho tôi hưởng, mà ổng có buộc mấy điều kiện làm cho tôi phải khổ tâm hết sức. Ông buộc tôi phải làm con nuôi ổng, đặt mang tên ổng, rồi chọn con nhà nghèo siêng năng ham học, như tôi hồi nhỏ, ngặt không có tiền đi học được, đặt tôi xuất tiền cho qua Pháp ăn học cho thành tài. Ông nói ông giao nhiệm vụ đó cho tôi là vì ông biết tôi có ở trong hoàn cảnh khổ đó hồi nhỏ, nên tôi mới biết thương kẻ nghèo muốn học mà không học được. Tôi sẽ sốt sắng cứu vớt hạng người đáng thương đó, như ổng đã cứu vớt tôi, mà giúp tôi lập thân thành danh. Ông chắc tôi sẽ sốt sắng lãnh nhiệm vụ ấy, thứ nhứt để đền ơn đáp nghĩa cho ổng, thứ nhì để giúp cho đồng bào tôi ham học vì nhà nghèo nên không vượt khỏi địa vị thấp hèn, thứ ba giúp gieo rắc văn hóa của nước Pháp là văn hoá tôi ái mộ từ hồi nhỏ, giúp gieo rắc trong dân gian xứ Nam Việt mình, với tiền bạc ổng giao sẵn trong tay tôi.

- Ông La-Co thiệt là tử tế. Vậy mà mình có dè đâu.

- Tôi cũng không dè. Tôi tưởng ông biết tôi nên thương thân phận tôi mà thôi, té ra vì tôi mà ổng nghĩ đến số phận của các con nhà nghèo khác nữa. Ông giao cho tôi làm hai việc. Thứ nhứt, nuôi cho con nít mồ côi được ấm no. Chừng khôn lớn chúng nó biết nghề làm ăn mà nuôi thân cho thông thả. Thứ nhì, lựa con nhà nghèo thông minh mà ham học, gửi cho qua Pháp học mấy ngành kỹ thuật để đào tạo nhơn tài mà kiến thiết nước Việt Nam. Ông thương nước mình mà cũng không quên được nước Pháp của ổng, bởi vậy ổng buộc tôi phải làm con nuôi của ổng đặt tôi mang tên La-Co mà giúp người Nam Việt để gây tình thân thiết Pháp – Việt đời đời. Ông muốn như vậy làm tôi bối rối hết sức.

- Ông để gia tài cho con, mà ổng buộc phải để làm hai việc đó, chớ con không được lấy mà xài hay sao mà con bối rối?

- Thưa không. Con làm chủ sự nghiệp của ổng thì con thông thả muốn ăn xài cách nào và bao nhiêu tùy ý. Ông buộc con trước hết phải tạo ra một cơ sở vĩ đại tại tỉnh Trà Vinh là quê quán của con mà người ở đó đều biết danh ông. Vì vậy, nên con mới lập ra cuộc đất này đây. Con bối rối là nếu con chịu làm con nuôi ông, thì con mất tánh danh Phan Văn Quý, con có lỗi với cha mẹ ông bà con nhiều lắm, mà con còn mất quốc tịch Việt Nam, nên hổ với quê cha đất tổ của con nữa.

Mấy người đàn bà này không có học nên không có hiểu nhiệm vụ cao quý của một người con trai đối với tông môn và đối với tổ quốc, bởi vậy ngó nhau, rồi cô Mỹ nói:

- Được hưởng gia tài dầu em phải mang tên La-Co cũng không hại gì mà bối rối.

Quý cười mà nói:

- Chị không hiểu chỗ thắc mắc đó đâu chị Hai. Tôi có học, tôi biết danh dự và phận sự làm trai nên tôi á ngại lắm. Tôi tính viết thư về nhà hỏi ý kiến cha và thầy nhứt Vĩnh nên tôi xin đình việc ấy lại một vài tháng cho tôi suy nghĩ. Ông La-Co nói không có việc gì mà phải suy nghĩ. Ông đã lập tờ chúc ngôn nhận tôi làm con và để sự nghiệp cho tôi rồi. Cách có mấy tuần thì ổng mất. Nô te nhóm mấy người được hưởng gia tài mà đọc tờ chúc ngôn, biểu tôi ký tên tờ chịu nhận làm con ông La-Co và chịu lãnh gia tài, đặng Nô te xin tòa lên án cho tôi mang tên La-Co, là công dân của nước Pháp. Tôi buộc lòng phải chịu, chớ ổng chết rồi, còn cãi với ai. Nhưng người cháu gái không bằng lòng nên đề đơn tranh gia tài xin toà huỷ tờ chúc ngôn. Tôi phải ở lại bên Pháp lòng vòng trót hai năm mà hầu toà. Lúc ấy tôi có viết thư cậy nam biện Trà Vinh cho tôi biết tin tức bên nhà. Nhờ có tờ phúc trình của quan chủ quận Càng Long nên tôi được biết:

1) Cha tôi mất, ruộng bán hết một sớ, sau bị thi hành phát mãi một sớ nữa, nhà nghèo chị tôi vất vả, cực khổ, em tôi thì du hí, lưu linh.

2) Thầy nhứt Vĩnh hưu trí về cất nhà ở dưới Trà Vinh.

3) Dượng Ba mất, dì Ba bán quán như cũ, còn cô Hường chưa có chồng.

Tôi được biết rõ hết. Năm ngoái toà có xử xong vụ kiện, bác đơn của tiên cáo và cho tôi có quyền hưởng gia tài của cha tôi ký thác. Tôi mới trở về Sài Gòn thi hành nhiệm vụ của ông La-Co phú cho tôi.

Dì Ba Thới nói:

- Té ra con về lâu rồi hay sao?

- Con về hồi năm ngoái.

- Ở đâu? Sao không về đây?

- Con mua nhà ở trên Sài Gòn. Con có xuống Trà Vinh hai ba lần kiểm đất mà mua đặng cất nhà cửa đây. Con có qua lại ngang Càng Long mấy lần, có lần, con thấy em Hường đứng trước cửa.

- Sao không ghé?

- Ghé chưa được, vì chưa tới ngày giờ con phải ra mặt. Con đợi cất nhà gần xong rồi, năm nay con mới giả dạng nghèo hèn về Càng Long đặng thứ nhứt, dùng lời ngay lẽ phải, thứ nhì thử bụng em Hường coi có phải em chờ con hay không.

- Nay con gỡ rối cho gia đình của con đã xong, sắp đặt thi hành nhiệm vụ của ân nhơn con phú thác cũng gần xong rồi, mà tình dài nghĩa nặng của em Hường con cũng đã hiểu rõ, bởi vậy con không còn dấu diếm nữa, con chường mặt thiệt của con ra, là kỹ sư La-Co mà cưới em Hường đặng vợ chồng chung lo nuôi con mồ côi và giúp trẻ nghèo thông minh có thể mở rộng tài năng trí thức được.

- Ông La-Co để gia tài cho em bao nhiêu mà em làm rình rang quá, rồi còn tiền đâu mà nuôi con mồ côi và cho con nhà nghèo ăn học?

- Chị Hai đừng lo. Không kể cái nhà và với cái vườn bên Pháp em để làm trụ sở, đặt người ở

trông nom các sinh viên của em sẽ gởi qua, ân nhân của em để lại cho em số bạc mặt gởi trong nhà băng hơn hai triệu...

- Trời ơi! Một triệu là bao nhiêu?

- Một triệu là một ngàn ngàn...

- Quá xá !

- Mua đất cất nhà và lập cô nhi viện tốn hao lối nửa triệu. Còn lại hơn một triệu rưởi để nuôi mồ côi với sinh viên nghèo.

Dì Ba Thới hỏi:

- Hồi nãy con nói ông La-Co còn sự sản gì ở bên nầy nữa?

- Còn nhiều -- một sở ruộng lúa một ngàn mẫu tại kinh thị Đồi trong tỉnh Rạch Giá.

- Dữ hôn ! Một ngàn mẫu?

- Huê lợi mỗi năm từ ba mươi đến bốn mươi ngàn thùng lúa, trừ sở phí rồi.

- Ghè chưa!

- Còn một vườn sao su tám trăm mẫu trên Biên Hòa với một sở vườn cà phê năm trăm mẫu ngoài Ban Mê Thuột. Huê lợi hai sở vườn đó mỗi năm tới mấy trăm ngàn, thiếu gì tiền. Vậy mà còn số hùn lớn trong một hãng bán xe hơi và trong hãng thuốc điều trên Sài Gòn nữa. Hai hãng đó cũng lời lắm.

- Rồi tiền bạc làm giống gì cho hết.

Quý thấy cô Hường nãy giờ ngồi lặng thinh, mà bây giờ mặt lại buồn hiu thì day qua mon tròn nói:

- Bữa nay qua mới nói thiệt đó. Em nghi qua ăn cướp người ta mà đoạt tiền bạc rồi kiếm chuyện nói dóc hay sao mà em buồn? Qua có giấy tờ đủ. Lại công việc qua làm đầy đủ chứng lời cho qua nói nãy giờ chớ. Hôm trước qua xin cưới em, nhưng qua than nghèo, em phải cực khổ với qua. Em nói qua có sẵn một sở ruộng giống rộng hơn một mẫu. Vợ chồng chịu cực gieo trồng cho giáp hết mà lấy huê lợi trong ít năm ắt sẽ giàu. Thiệt gieo trồng rau cải ắt có lợi, nhưng lợi ấy không bằng gieo trồng nhơn tài đâu em. Vậy em ráng hiệp lực với qua để giúp nhơn tài cho nước, rải tài nghệ cho dân, mỗi lợi ấy cả dân tộc được nhờ, cả quê hương được hưởng. Đó mới thiệt là quý.

Cô Hường cảm động đến ứa nước mắt, cô muốn nói mà nghẹn ngào nói không được.

Quý thấy vậy bèn nói:

- Bây giờ để lo đám cưới đã. Cưới rồi chúng ta sẽ chia phần việc đặng mỗi người lo một mối, lo tổ chức một thớt vườn La-Co để gieo trồng đủ thứ nhơn tài chơi.

- Không có đám cưới đâu anh.

- Ủa! Sao vậy?

- Em xin bải. Trước mặt má em đây, em xin hủy bỏ lời em đã hứa làm vợ anh đó đi, bởi vì nghe nói chuyện này giờ em nhận thấy em không xứng đáng làm người bạn trăm năm của anh. Em phải nhường địa vị ấy cho một người khác có học thức, có tài năng, thì nhiệm vụ của anh mới được vuông tròn, đời sống của anh mới được vui vẻ. Nếu anh cưới em thì chẳng khác nào anh buộc một viên đá to vào chun anh. Viên đá đó nó sẽ ngăn trở khó anh bay nhảy, chớ không giúp cho anh được việc gì.

Ai nấy nghe cô Hương nói như vậy đều ngạc nhiên, Ba Mùi ngó Ba Thới, có ý đợi ý di coi thế nào. Ba Thới lại đợi coi ý Quý thế nào nên cứ ngồi im lìm.

Quý chau mày, để cô Hương nói dứt lời rồi nghiêm chỉnh nói:

- Qua rất cảm ơn em lo cho phận qua hơn ham tiền bạc. Bao nhiêu đó đủ cho qua thấy lòng dạ em rồi. Vì em lấy lòng thành thiệt mà đáp lại. Việc em ái ngại đây, qua đã có nghĩ tới rồi, nghĩ nhiều, nghĩ từ bữa qua hay ở nhà em không chịu lấy chồng là vì em chờ qua. Đó là một bằng cớ đối với qua tình em thiệt là dài. Chừng qua than phận qua nghèo hèn, mà mà thấy bề ngoài ai cũng khinh rẻ qua hết, nhưng riêng em lại không chê qua, em vẫn ưng phối hiệp để chia sót cực nhọc với qua, thì qua thêm nhận thấy đối với qua em sẵn sàng làm một cái nghĩa lớn đó khiến cho qua phải bối rối vô cùng, ngày trước qua chơi dưới nương, dưới vũng, ông La-Co kéo qua lên tắm rửa rồi đặt qua ngồi trên sạch sẽ tốt tươi. Mang nhiệm vụ của ông phú thác qua về đây, thiệt qua không có tính cưới vợ. Qua quyết ở độc thân mà lo công việc của ông để đền đáp ơn nghĩa. Qua sẽ rèn tập cho Sen đặng nó thế cho qua mà nối nghiệp tông môn. Còn phận qua thì chừng gần mãn đời qua sẽ chọn trong đám nhơn tài qua sắp đào tạo, chọn một người đứng đắn mà phú thác lại công việc ông La-Co đã giao cho qua đây.

Quý nói tới đây rồi ngừng lại. Lấy một điếu thuốc nữa đốt mà hút. Ai nấy đều nín khe, vì việc quan hệ quá, không biết sao là phải, sao là quấy mà dám phân phán.

Quý nói tiếp:

- Chừng biết em có tình có nghĩa với qua thì qua không biết phải liệu lẽ nào. Nếu qua ở độc thân không cưới vợ, té ra đối với em, qua là người vô tình bất nghĩa. Còn nếu qua cưới em, thì vợ chồng mà học thức bất đồng, qua tính một đường, em hiểu một ngã, vợ chồng dường ấy tự nhiên phải cắn đắng nuốt cay chớ vui sướng gì mà vợ chồng. Mà còn lại hơn nữa, là nhiệm vụ nặng nề của qua là đạo vợ chồng bận rộn đó mà lãng xao dải dải.

Hương nghiêm chỉnh cãi lại:

- Anh cũng phải có vợ như người khác vậy chớ, có vợ đặng trong nhà có sẵn người giúp đỡ cho anh. Song cưới vợ anh phải chọn một cô học giỏi, thông thạo việc đời, thì mới có ích cho anh, chớ em là gái bán quán, quê mùa, dốt nát, không hiểu biết cao xa, không biết xử nào hết, thì cực lòng cho anh lắm vậy.

- Vì tình vì nghĩa nên qua mới tính cưới em. Chớ người khác qua cưới làm chi. Phan Văn Quý sẽ có Phan Văn Sen thay thế. Kỹ sư La-Co sẽ có nhiều nhơn viên phụ tá trợ giúp, mỗi người một ngành, không có vợ lại hại gì. Được biết tình nghĩa em, thì qua rất bối rối. Vì bối rối nên em biểu dắt đi xem đền đài, qua dục dặc không muốn đi. Vì bối rối nên qua phải tìm thầy Nhứt Vĩnh mà hỏi ý kiến. Vì bối rối nên nói chuyện với thầy nhứt Vĩnh rồi, qua trở về nhà nằm suy nghĩ

mấy ngày, cứ lơ lửng nên không dám vô nhà thăm em. Suy nghĩ kỹ lưỡng lắm rồi qua mới vô xin với dì Ba mà cưới em đó.

- Anh cũng thấy như em, thấy vợ chồng không cùng bực, không đồng ý thì khó, mà rồi anh suy nghĩ thế nào lại xin cưới em??

- Qua nghĩ em quê mùa, dốt nát thiệt. Nhưng em có tình nồng nhiệt yêu qua, em lại có lòng thành thiệt giúp qua, thế thì làm vợ qua, dù em không có tài trí mà giúp qua đi nữa, em cũng không nỡ ngăn cản không để cho qua lo nhiệm vụ cao quý của ông La-Co phú thác. Qua sẽ cậy em giúp coi mọi việc trong nhà, chăm sóc cho giấc ngủ, miếng ăn manh quần, tấm áo cho qua vậy thôi, chăm nom cho qua thành thói khoẻ khoắn đặng qua lo việc bảo bọc con cô ấm no, giúp đỡ nhà nghèo học tập, qua tính chừng cưới rồi, nếu em không vui mà giúp tay với qua về việc khác thì giúp bao nhiêu đó cũng đủ.

Cô Hường ngồi lặng thinh không cãi nữa.

Dì Ba Thới mới nói:

- Quý nói như vậy thì phải lắm. Nãy giờ dì cũng bối rối như con Hường . Dì nói thiệt, thấy con đi Sài Gòn về rần rộ, mua đồ bạc muôn, đi lo ngại hết sức, không biết con làm nghề gì mà tiền bạc nhiều dữ vậy. Chừng con nói chuyện ông La-Co để hết gia tài cho con thì dì ghê quá. Con xin cưới con Hường thì dì gả. Bây giờ hay con giàu thì dì mừng lắm, chớ sao lại không mừng. Mà giàu chút đỉnh như người ta thì mừng, chớ giàu gì mà tiền bạc triệu này qua triệu kia, nghe ngán quá, hết mừng được.

Cô Hường chúm chím cười mà nói:

- Anh Quý xin cưới. Tôi ưng anh Quý. Việc đó tôi không chối. Bây giờ ông kỹ sư La-Co nói chuyện cưới tôi. Cái đó không được. Tôi không dám ưng.

Quý cười mà đáp:

- Em ưng Phan Văn Quý thì Phan Văn Quý đứng cưới. Em bỏ dẹp kỹ sư La-Co đi.

- Vậy thì phải cưới em về ở nhà thờ.

- Vậy chớ sao. Phải cưới về nhà thờ đặng lạy ông bà cha mẹ chớ. Nhưng phận gái hễ xuất giá thì phải tòng phu. Chừng Phan Văn Quý ở đâu em phải theo mà ở đó.

Ba Thới, Ba Mùi với cô Mùi đều cười rộ. Cô Hường cũng cười theo.

Quý biểu Sen lại phụ bung bánh trái mời hai bà, hai cô ăn. Ai nấy đều nói ăn cơm Tây no quá, không thể ăn nổi nữa, nên chỉ uống trà mà thôi.

Bây giờ Quý mới dỡ việc may áo quần ra mà hỏi. Ba Thới với Ba Mùi nói chiều mai thợ sẽ may xong một bộ đồ cho cô Mỹ có mà bận trước. Còn áo quần cho bốn người bận đám cưới, thì vì nhiều quá nên không biết chừng nào may mới rồi.

Quý suy nghĩ rồi nói:

- Vậy thì tôi tính như vậy, chiều mai chị Hai tôi có một bộ đồ mà mặc rồi. Tôi xin phép hai dì sáng mốt để tôi chở chị Hai tôi với em Hường lên Sài Gòn đặng đặt cho thợ Sài Gòn đo mà may

đồ của hai cô, để thợ Càng Long may đồ cho hai dì. Tòì cũng dất thằng Sen theo đặng đặđ luôn đồ Tây cho nó nữa. Ở lâu lắm là một tuần có lẽ họ may xong hết.

Dì Ba Thói hỏi:

- Lên Sài Gòn rồi ở đầu mà chờ may?
- Ở nhà con.
- Con có nhà trên Sài Gòn nữa sao?
- Có chớ năm ngoái con về con mua một cái nhà lầu ở phía Nữ học đường, trên hai phòng, dưới hai phòng thiếu gì chỗ ngủ.
- Trên Sài Gòn đã có nhà mà còn cất nhà dưới nầy nữa, ở làm sao cho hết.
- Thưa, nhà Sài Gòn là trụ sở chánh của con. Thơ từ của các ruộng vườn và các hằng đều tập trung về đó. Con có đặđ người quản lý. Con lên xuống coi chừng vậy thôi. Nhưng phải có nhà đặđ con lên có chỗ cho con chớ.
- Hai đứa nó thuở nay chưa biết Sài Gòn. Lên đó rồi tụi nó biết thợ may ở chỗ nào đầu mà muốn may đồ.
- Thưa, dì khỏi lo. Có con đầu chi. Lên đó con mời mấy bà con quen lại con giới thiệu, rồi con giao cho mấy bà đầu đi làm công chuyện. Có vợ ông xếp Marc, vợ ông quản lý của con, vợ mấy thầy làm với con, thiếu gì người theo mà lo. Hai cô lên đầu họ rước đi chơi, họ mời coi hát, mặc sức mà đi.
- Nhà quê lên Sài Gòn, chắc hai đứa lính quỳnh lắm.
- Tập lần cho quen. Hai dì muốn đi theo chơi hay không? Đem hàng lên trên muốn may luôn hết cho mau. Ở trên có nhiều tiệm may, thợ lại may khéo nữa.

Ba Thói và Ba Mùi bàn tính rồi nói thôi, để cho Mỹ với Huỳnh đi, hai bà muốn thợ Càng Long may, đặđ ở nhà coi nhà, có muốn đi chơi thì đắđ cưới rồi sẽ đi.

Nói chuyện chơi đến khuya, dì Ba Thói buồn ngủ, mới bàn tính với nhau đặđ chia phòng mà ngủ. Hai bà xin ngủ chung một phòng ở tầng dưới. Quý biểu Sen phải ngủ cái phòng gần đó đặđ gần hai bà. Còn hai cô thì ngủ chung một phòng lớn ở trên lầu, đối diện với phòng của Quý.

Quý đầu hai bà với Sen đi nghỉ rồi trở lên thấy Huỳnh, Mỹ vẫn còn ngồi nói chuyện, Quý ráp lại đầđ dạo nữa. Quý tính sáng bữa sau sẽ giao cho mấy bà một chiếc xe đặđ đi chợ chơi. Trưa, ăn, chơi rồi, xe sẽ đầu về Càng Long cho hai cô sửa soạn đặđ bữa sau nữa Quý sẽ lên rước đi Sài Gòn chơi.

Hai cô thuở nay chưa đi Sài Gòn lần nào, nhớ tới việc đó có ý lo ngại. Nhưng nghĩ đi với Quý, lại lên đó có nhà sẵn cho mà ở, thì cũng có hơi vững bụng.

Sáng bữa sau, ăn lót lòng rồi Quý đầđ đem xe lớn ra cho bốn người đầđ bà với Sen đi chợ chơi. Quý đầu cho mỗi người một trăm đặđ muốn mua vật gì thì có tiền sẵn mà mua.

Mấy bà đi rồi thì Quý cầm lái chiếc xe nhỏ một mình đi thăm thầy nhứt Vĩnh.

Trưa về ăn cơm, bữa nay ăn cơm Việt, Quý rất vui mừng mà nói có gặp đầy đủ vợ chồng thầy nhứt Vĩnh, hai ông bà đều chịu, chừng cô nhi viện tổ chức xong rồi, hai ông bà sẽ dọn về ở làm đốc lý cơ quan phước thiện ấy, ông lại lãnh chăm nom phần giáo hoá cô nhi, và chọn lựa sinh viên để gửi qua Pháp mà học thêm nữa. Được thầy nhứt Vĩnh phụ trách thì Quý vững vàng hết lo gì nữa.

Ăn cơm rồi thì bốn người đàn bà lên xe lớn đi về Càng Long. Quý soạn hai gói hàng của Ba Thới với Ba Mùi mà giao cho hai bà đặng về mướn thợ Càng Long may. Còn đồ của hai cô với áo rộng cùng áo dài của Quý và Sen thì để lại trong hoa ly đặng sáng mai Quý sẽ trở theo lên Sài Gòn mướn may hết.

## Chương 22 - Quyển II - Đoạn Kết

Sài Gòn ... Sài Gòn ...

Thuở nay Mỹ với Hường nghe hai tiếng Sài Gòn thường hoài. Người thì khoe Sài Gòn tốt đẹp như cảnh tiên. Kẻ thì nói Sài Gòn náo nhiệt như chợ tết, ngựa xe rầm rộ, người đi dập dìu, vui chơi ngày đêm, giàu nghèo đủ hạng.

Sửa soạn đi Sài Gòn, cô Mỹ ngoài kia cũng như cô Hường trong này, đêm nay hai cô nôn nóng ngủ không được, trong trí cứ muốn tưởng tượng coi Sài Gòn như chốn nào, nhưng nghĩ không ra, không hiểu nó ở đâu, không biết đi bao lâu mới tới.

Ở chốn thôn quê người ta đã quen tục đi đâu cũng lo ăn trước vài chén cơm dần bụng rồi mới đi, vì họ hổ thẹn với cách ngồi quán, ngồi tiệm dọc đường mà ăn uống.

Ba Mùi bị cảnh giàu sang của Quý làm chóa mắt rồi kiêng sợ, bây giờ lo ngon ngọt với Mỹ để cầu thân, bởi vậy nghe trống ngoài quận đánh canh năm, thì kêu Mỹ thức dậy đặng đi Sài Gòn. Chị ta bồng thân xuống bếp nhúm lửa nấu một nồi cơm nhỏ cho Mỹ ăn. Mỹ dành mà làm. Chị ta không cho, biểu Mỹ lo rửa mặt, gỡ đầu cho đàn hoàng, đợi cơm chín ăn rồi thay quần áo mới mà bận cho sẵn, đặng lên xe thì đi, khỏi bắt Quý chờ đợi.

Phần thì ăn cơm sớm, phần thì trong lòng rộn rục, cô Mỹ ăn nhanh lắm, nhưng ăn cơm không biết ngon, bởi vậy và cho hết chén cơm rồi cô bung đem dẹp mà đi uống nước.

Bây giờ cô mới vô buồng bận bộ đồ mượn thợ Càng Long may cô mới lấy về hồi chiều. Bộ đồ may khéo và bận vừa. Ba Mùi theo vuốt ve trầm trồ, khen hàng tốt nhứt hạng mà thợ cắt khéo cũng nhứt hạng.

Cô kiểm giấy gói bộ đồ bận đi Trà Vinh bữa trước, là cái áo của cô Hường cho mượn với cái quần cô mới may, mà đem hờ theo, để có đồ thay đổi đỡ ít bữa.

Mặc quần áo tốt, tóc bới vén khéo, mặt mày tay chun rửa sạch, tay đeo đôi bông xoàn to, chun mang đôi guốc mới, tướng mạo cô Mỹ hôm nay cũng đẹp có thua gì chị em bạn gái ở trong làng. Ba Mùi đứng ngắm nghía cô rồi cười mà nói:

- Năm đó thầy giáo Lễ hay cha con bán ruộng, rồi thầy thối lui, chê con nghèo nên cưới con Sáu Thị. Dì chắc bây giờ thầy tiếc lắm.

Mỹ cũng cười mà nói:

- Con người như vậy nhắc tới làm chi di. Dì muốn an lòng khoẻ trí, dì đừng thèm nhớ những chuyện đó.

Trong lúc cô Mỹ sửa soạn đây, thì trong ngõ ba Suối Cạn đi Ba Thới cũng kêu Hường với Diệu thức dậy. Dì cũng biểu Diệu nấu cơm cho Hường ăn, Hường cũng thay đồ, cũng gói đem theo một cái áo với một cái quần, rồi mẹ con ngồi nói chuyện mà chờ Quý.

Trời mới hừng sáng thì xe Quý lên tới, đi chiếc xe lớn sơn màu xám, có đem người bếp nấu ăn



theo, ngồi phía trước với Sen.

Quý xuống xe đi vô nhà móc túi lấy hai chiếc vòng đưa cho Hường mà biểu đeo đặng đi. Dì Ba Thới cũng đi theo ra nhà Ba Mùi chơi.

Xe vô sân thì Ba Mùi với cô Mỹ đã đứng sẵn tại cửa mà chờ. Quý cũng xuống xe vô đưa hai chiếc vòng cho Mỹ đeo. Quý thấy Mỹ mặc đồ mới thì khen đẹp. Ba Thới với Hường vô đứng ngắm áo quần của Mỹ đều nói may vừa như vậy bần coi mới được.

Hai cô mặc đồ mới, đeo bông hột xoàn, tay cũng có vòng nhẫn xoàn. Quý đứng ngó, sắc mặt rất vui vẻ.

Quý cùng hai cô mới từ giã Ba Thới với Ba Mùi mùi lên xe. Quý ngồi giữa để hai cô ngồi hai bên. Còn hai gói áo của hai cô thì để trên cái hoa ly trước mặt.

Sen cũng từ giã mẹ mà đi, kêu dặn chú Tiền ở nhà coi nhà với mẹ, có ý muốn khoe với chú rằng mình cũng được đi Sài Gòn với anh chị.

Chú Tiền cười ngỏn ngoẻn, đứng ngó chiếc xe lộng lẫy chở mấy người biết yêu chú, mà chú cũng hết sức mến yêu, lần lần chạy ra cửa ngõ.

Ba Thới hẹn với Ba Mùi chờ ăn cơm sớm mới rồi đi ôm hàng ra đặng hai người hiệp nhau ra chợ mua may quần. Ba Mùi hứa chờ. Ba Thới mới ra về. Hai bà bây giờ thân yêu, không còn có chi mà đố kỵ nhau như ngày trước nữa.

Buổi sớm mới người ta đi chợ đầy đường, lại nữa trước nhà Dây thép Càng Long, mấy chiếc xe đồ sữa soạn chạy, bóp kèn te te, hành khách lảng xăng lộn xộn. Chiếc xe của Quý phải chạy chậm chậm. Ai thấy chiếc xe tốt, lại mới tinh, cũng dòm ngó, người thấy Sen, kẻ thấy Hường hoặc thấy Mỹ ngồi trên xe cũng đưa tay mà chỉ rồi nói với nhau.

Xe qua khỏi chợ rồi tài xế mới nhấn ga xăng cho chạy mau được. Cô Mỹ hỏi Quý:

- Đi chừng nào mới tới Sài Gòn?

- Chừng 10 giờ tới, vì đến đường ngay đây, xe mình chạy đến 90 hoặc 100 cây số một giờ. Nếu đi xe đồ thì gần 12 giờ mới tới.

Cô Hường nói:

- Xe đồ Sài Gòn thường thường lối 11 giờ về ngang cửa tôi.

- Ủ, ở trên họ chạy hồi 6 giờ. Hồi này mình đi đó gần 7 giờ.

Hai cô mới đi đường Sài Gòn lần đầu nên không biết xóm nào, chợ nào hết, tới đâu Quý phải chịu khó nói cho hai cô hiểu, thành thử có chuyện nói với nhau luôn luôn, làm cho hai cô vui vẻ, và an lòng không còn lo ngại chi hết.

Lên tới gần Vĩnh Long, Quý dặn tài xế chạy đường trong cho hai cô biết châu thành. Quý hỏi hai cô có đói bụng và muốn ăn uống hay không. Hai cô đồng nói hồi khuya đã có ăn cơm dần bụng rồi. Quý cười ngất, cười hai cô nhà quê hể đi ra thì có cơm đắp đầu gối.

Đến bến đò Mỹ Thuận, hai cô thấy xe đậu cả dọc mà cách xuống đò cũng khác hơn cách xuống

đò nước Xoáy hồi nầy. Quý phải cắt nghĩa điểm trọng yếu của Mỹ Thuận cho cô nghe -- chín tỉnh miền tây đi Sài Gòn đều phải qua đò nầy hết thủy, chớ chưa có ngã nào khác, vì vậy nên ở đây có xe đôn dập luôn luôn không ngớt.

Tài xế đi kỹ, không cho xe chạy mau lắm, nên chín giờ ba khắc thì tới Phú Lâm. Quý cho hai cô hay từ đây xe vào châu thành Chợ Lớn rồi, còn chừng mười phút nữa sẽ tới nhà. Hai cô ngó ra trước, thì trên đường người ta đi dập diu, chen lộn với đủ thứ xe, xe hơi, xe ngựa, xe bò, xe kéo, xe máy, không thiếu thứ nào hết. Hai cô hồi hộp, mắt ngó hai bên không muốn nói chuyện.

Xe bỏ đường nầy, quẹo qua đường nọ, rồi quanh lại đường khác nữa, chạy một hồi, thỉnh linh vô sân mà ngừng.

Quý cười mà nói:

- Tới nhà rồi.

Quý vội mở cửa xe, biểu Mỹ xuống trước, rồi Quý với Hường tiếp xuống sau. Phía trước anh bếp với Sen đã xuống rồi, tài xế bóp kèn. Một anh bồi chạy ra xá, Quý biểu coi xách đồ lên lầu.

Hường với Mỹ đứng ngó vô nhà thì thấy một toà nhà lầu nhỏ, nhưng có vẻ êm ấm lại gọn gàng. Một gia đình có vài đứa con nhỏ mà ở chỗ như vậy thì đủ an nhàn sung sướng.

Quý mời hai cô vô nhà. Qua khỏi cửa thì liền thấy hai bên, có hai bàn viết, có tủ đứng, có máy đánh chữ, có máy điện thoại. Quý chỉ mà nói:

- Đây là chỗ người thay mặt cho tôi làm việc, có một thư ký phụ. Bữa nay chúa nhật nên hai người nghỉ hết.

Phía trong có một bộ sa-lông nhỏ, và tiếp theo đó là một bàn ăn, còn hai bên có hai phòng ngủ. Bàn ghế toàn bằng cây thông hoặc cây giã ty sơn dầu nên nhẹ nhàng mà sạch sẽ.

Quý dắt lên lầu. Tầng trên cũng có hai phòng ở phía sau, có kèm phòng tắm và rửa mặt, còn phía ngoài cũng có sa-lông, có bàn viết, có đi-văng, có tủ sách có cái ra-dô.

Hai cô Hường và Mỹ đi xem giáp hết, rồi nói sấm nhà gọn như vậy ở cũng xong, cần gì phải làm rục rở bề bộn như nhà dưới Trà Vinh. Quý nghe lời bình luận ấy thì cười chớ không cãi.

Quý biểu anh bồi kêu anh bếp với anh tài xế, Quý nói ngày nay lên trễ không kịp đi chợ, vậy để ăn cơm nhà hàng, rồi mai sẽ bắt đầu ăn cơm nhà. Quý đưa cho mỗi người một trăm và dặn anh tài xế chờ, rồi 11 giờ rưỡi sẽ đưa đi ăn cơm.

Quý mời hai cô rửa mặt rồi đứng giờ cùng nhau lên xe xuống Sài Gòn vào nhà hàng ăn cơm trưa. Sen với hai cô bây giờ mới thấy rõ sự náo nhiệt của đất Sài thành, náo nhiệt từ ngoài đường vô trong nhà hàng, ở chỗ nào thiên hạ cũng lằng xằng dường như lật đật, sợ bê trễ rồi hư hỏng việc của mình, khác hẳn tư cách của người ở thôn quê, ăn nói cẩn thận đi đứng chậm rãi, dường như không lo ngại việc chi hết.

Ăn cơm rồi trở về nhà, Quý giao cho hai cô một cái phòng ở trên lầu để hai cô nghỉ, còn cái phòng ngang đó thì để cho Sen. Quý thay đồ rồi xuống tầng dưới kêu tài xế mà biểu vô dắt hộ mời bà xếp Marc sáng bữa sau bà ra đem dùm hai cô đi đặt may áo may quần.

Quý vào cái phòng tầng dưới mà nghỉ. Đến 3 giờ chiều Quý thức dậy tắm rửa rồi thay đồ, và biểu hai cô với Sen sửa soạn đặng đi chơi cho biết Sài Gòn trong buổi chiều chúa nhật.

Quý mời mấy chị em lên xe, biểu tài xế chạy chậm chậm khắp châu thành cho mấy chị em xem cho biết, đi vòng các đường lớn, xuống chợ bến thành, qua đường Ca-ti-na, lên nhà thờ, vô cửa sở thú, ra mé sông xem tàu hàng, đi đến gần tối rồi trở lại cầu ông Lãnh do ngã Cầu Kho, Chợ Quán mà vô chợ Lớn. Ghé một cao lầu lớn ăn cơm tối rồi trở về Sài Gòn đi thẳng qua Catina xem hát bóng, đến gần 12 giờ khuya mới về nghỉ.

Sáng bữa sau bà xếp Marc đi xe hơi riêng của bà xuống thăm Quý. Bà là người Việt, tuổi đã bốn mươi lăm mà sắc vẫn còn đẹp. Bà cũng son phấn như các bà khác, nhưng đôi mày đúng điệu, nên ra vẻ thanh nhã chứ không lả lơi, y phục sang trọng nhưng sắc sảo chứ không lòe loẹt.

Bà Marc thạo đời, biết người, lại có tánh bái buôi vui vẻ, bởi vậy Quý giới thiệu cô Hường với cô Mỹ cho bà biết nói rằng bà mua hàng dùm hôm nọ rồi đem về Càng Long may, thợ may không thể may hết được, nên đưa hai cô lên đây cậy bà dắt ra tiệm may quen, mà muốn cắt may dùm cho khéo mà cũng cho mau. Bà sẵn sàng chịu liền. Nhờ trí khôn ngoan bật thiệp của bà nên bà mở hết mấy gói hàng mà coi lại, bà chỉ cái tốt cho hai cô hiểu, bà nói chuyện với hai cô trong một lát thì hai cô yêu bà liền, không còn bợn ngợ nghi ngại điều chi hết.

Nghe người Pháp với thầy ký lại làm việc, Quý xuống tầng dưới nói chuyện với người đó một chút rồi trở lên, thì thấy bà Marc với hai cô nói chuyện vui cười cùng nhau, cũng như chị em quen biết đã lâu rồi vậy.

Bây giờ mới tính tới việc đi mua may đồ.

Bà Marc kêu bồi, biểu ôm hết các gói hàng đem bên xe bà. Bà mời hai cô đi chung với bà. Còn Quý với Sen đi xe riêng theo đặng tiệm may đồ mà may hai áo dài của hai người và may áo rộng cho Quý luôn thể. Bà nhớ còn phải may cho mỗi người một phần hàng trắng đặng bận với áo dài. Bà nói để xuống tiệm họ có hàng rồi đặt luôn cho may.

Xuống tới tiệm quen của bà Marc ở chợ Mới, Quý xin thợ đo Quý và Sen trước đặng hai anh em còn phải đi đặt đồ tây cho Sen. Thợ đo rồi bà Marc biểu Quý đi đâu thì đi, để bà lãnh hai cô, bà đặt may đo rồi bà sẽ đưa về.

Quý đem Sen qua Ca-ti-na đặt may cho Sen một bộ đồ nỉ xám, một bộ ga-bạc-đỉnh trắng, với hai bộ đồ trắng. Quý còn mua cho nó hai đôi giày da, mua sơ mi, mua cà-vạt, mua nón trắng, nón nỉ cho đủ bộ vận. Sen vui sướng vô cùng, nhớ lại bữa anh mới về, mình lợt lạt với anh thì ăn năn hết sức.

Dắt Sen đi dạo Ca-ti-na, Quý ghé tiệm vàng mua hai chiếc cà rá nhỏ, với hai sợi dây chuyền có mê-đay-dông (médaillon) nhận hột xoàn để cho Mỹ và Hường đeo chơi.

Đến 11 giờ Quý với Sen trở về nhà mà hai cô vẫn chưa về. Quý ngồi nói chuyện với người Pháp, giở mấy cuốn sổ ra xem, đến 12 giờ mới có xe của bà xếp vô sân.

Người Pháp đại lý đó với thầy lý ra về, Quý thấy Hường với Mỹ bước vô, còn xe bà xếp thì quanh ra ngõ, thì hỏi:

- Bà xếp về luôn, bà không vô nhà hay sao?

Hường cười mà đáp:

- Không có bà xếp. Bà biểu người con gái lớn của bà đưa hai chị em tôi về đây.
- Con gái lớn ở đâu mà đưa?
- Hồi sớm moi đặt may đồ xong rồi, bà dắt chị em tôi lại mấy tiệm bán hàng coi chơi rồi bà mời lên nhà bà cho biết nhà. Bà ở cái nhà nhỏ mà ngộ quá.
- Ủ, xóm đó kêu là Đất Hộ. Té ra hai chị em có lên nhà bà Marc rồi. Vậy mà chiều nay tôi tính dắt lên thăm bà chớ. Lên trên có thấy 3 đứa con của bà hay không?
- Có. Bà có kêu ra trình diện cả ba cô.

Cô Mỹ tiếp mà nói:

- Ba cô mặc đồ đầm lịch sự quá. Nhứt là cô lớn hơn hết nói chuyện dễ thương lắm. Cô đó ngồi xe đưa tôi về hồi này đó.
- Ủ, Jeanne dễ thương lắm, học giỏi nữa.
- Vậy à? Bà mời hai chị em tôi chiều ăn cơm với bà.
- Chị chịu hay không?
- Hai chị em tôi dục dặc. Bà nói không biết nhau thì thôi, chớ biết nhau rồi thì là chị em, đừng á ngại gì hết. Bà biểu chị em tôi coi bà như chị ruột trong nhà vậy. Lên đây có cần dùng việc gì cứ nói cho bà biết đặng bà giúp cho. Mới biết lần đầu mà người thiệt là tử tế, không làm kiêu làm cách gì hết.
- Tôi đã nói lên Sài Gòn thiếu gì người quen, muốn vật gì cũng có người lo cho. Được lắm, hai chị em cứ làm quen chơi với bà Marc đi. Bà biết điều lắm. Không sao đâu mà ngại.
- Vợ chồng xứng với nhau quá. Ông xếp vui vẻ, mà bà cũng vậy. Bà nói 5 giờ chiều bà xuống rước hai chị em tôi đi Chợ Lớn chơi. Tối về nhà bà ăn cơm rồi đi coi hát cải lương với bà. Chùng vẫn hát bà đưa về.
- Được. Cứ đi chơi với bà. Đối với mình bà cũng như người trong thân. Ông làm việc với tôi. Tôi tin cậy ông lắm. Mà áo quần đặt may xong hay chưa?

Cô Hường tiếp mà đáp:

- Họ biểu hai bữa lại bận thử rồi chùng bốn bữa nữa thì may xong hết.
- Vậy thì trong một tuần lễ mình về được. Một tuần đủ cho chị em biết hết Sài Gòn Chợ Lớn. Để may đồ cho Sen rồi tôi chở hết lên vườn cao su của tôi đặng đi cho biết.

Anh bồi ra bảm cho hay cơm đã dọn xong rồi. Quý móc túi đưa cho hai cô mỗi người một chiếc cà rá với một sợi dây chuyền biểu đeo thử. Hai cô đeo rồi. Quý dắt lại đứng trước tấm gương lớn ngắm coi. Hai cô chúm chím cười.

Ăn cơm rồi Quý vô phòng mà nghỉ. Hai cô với Sen lên lầu, mắc bàn luận về cảnh náo nhiệt của

Sài Gòn, về sự rục rờ của nhà hàng, về trang hoàng của rạp hát, về tàu to tát, về xe đạp diu, về bà xếp Marc bãi buôi, về con của bà ngộ nghĩnh, ba người cứ trầm trồ khen ngợi, cứ nhắc nhở vui cười, không thèm ngủ trưa, mà cũng không thèm nằm nghỉ.

Lên Sài Gòn, Mỹ thấy đàn bà con gái, từ già chí trẻ đều trang điểm bóng láng, quần áo bảnh bao. Đến xế hai cô mới rủ nhau tắm rửa cho sạch sẽ, chải gỡ cho vẻ vang, rồi thay đồ, đeo nữ trang mang giầy mới, không phải có ý chung diện làm chi, kỳ thiệt là muốn làm cho người ta đừng chê mình nhà quê, dân ruộng, vậy thôi.

Quý lên lầu thấy hai cô ăn mặc đàng hoàng, hết cái vỏ quê mùa nữa, thì lấy làm hài lòng. Chàng mở tủ lấy đưa cho mỗi cô một ngàn, biểu bỏ túi đi chơi với bà xếp Marc, cậy mua cho dùm mỗi người một cái bóp để cầm tay như các bà các cô khác.

Thiệt quả năm giờ chiều, bà Marc ngồi xe ra tới rước hai cô đi chơi. Nhơn dịp Quý mới pha lúng cậy bà làm hoa tiêu lái dùm hai chiếc thuyền quê cho quen lượn sóng Sài Thành, kéo gió bê nước đập rồi đụng chạm với tàu hơi tàu khói. Bà Marc vui vẻ chịu lãnh tập cho hai cô quen Sài Gòn, khuyên Quý an lòng, đừng lo chi tiết.

Cách ba bữa sau, tiệm đã may trước cho Sen được một bộ đồ ga-bạc-đinh rồi, Quý mới mời bà Marc với ba người con gái của bà đi lên Xuân Trường ăn cơm tối một bữa. Sen thấy cô Jeanne thì mê mết, cứ theo nói chuyện với mấy chị em cô. Mà cô Jeanne là gái Sài Gòn, cô không biết nhút nhát sứt sè, nên cô cũng vui vẻ theo chơi với Sen, không ái ngại chi hết.

Từ đây hễ sớm mai thì bà mai rước hai cô đi thử áo, đi mua đồ. Buổi chiều thì hai cô hiệp lại với bà đi chơi hai xe, khi đi ăn nem Thủ Đức, khi đi ăn cơm Tây Sài Gòn, khi ăn cơm Tàu trong chợ lớn.

Một bữa Quý biểu anh bếp mua đồ ăn sẵn, rồi rủ nhau đi hai xe lên viếng vườn cao su trên Biên Hòa. Quý mời ba Marc qua ngồi xe bên nầy đặng nói chuyện chơi với hai cô cho vui, để Sen với anh bếp qua xe của bà đi với ba cô gái nhỏ theo sau.

Mỹ với Hường thuở nay chưa biết vườn cao su, nên lên tới đó thấy vườn mình mông chón chở, mà đường xẻ ngay thẳng, cây trồng có hàng, đầu đó đều sạch trơn, công việc phân rành rẽ, thì hai cô ngạc nhiên, khùng khiếp trước một công phu sáng tạo đồ sộ như vậy.

Cô Hường với cô Mỹ đi theo bà Marc mà xem vườn, Hường nói nhỏ với Mỹ:

- Người làm cuộc chủ vườn như vậy, nên sắm cuộc nhà ở Trà Vinh như vậy, nghĩ cũng phải.

Còn Sen đi theo ba chị em cô Jeanne mà chơi phía khác, khi đứng rù rì dưới bóng cây, khi đi thẩn thờ trên đường thẳng, ban đầu còn sứt sè, lần lần rồi vui vẻ thân yêu, người yêu sắc đẹp thần tiên, kẻ yêu lời quê chất phác.

Người Pháp coi vườn lằng xằng lo tiếp đãi ông chủ, mà còn phải chỉ công việc làm cho ông xem. Người Pháp với Quý mắc bận rộn về phận sự nên phải để cho đám đàn bà với sắp trẻ em tự do vui chơi trò chuyện.

Ăn cơm trưa rồi, Quý với mấy bà con mới lên xe trở về Sài Gòn. Mỹ với Hường rất vui lòng mà được thấy vườn cao su, mà cũng rất kính phục công của người mở rừng mà tạo thành một cuộc kinh dinh đến tám trăm mẫu đất như vậy.

Quý ở Sài Gòn cho hai cô vui chơi tới tám bữa, tiệm may mới giao đủ quần áo đặt may. Quý đem hai cô với Sen lên nhà bà Marc từ giã mà về Trà Vinh. Quý ân cần mời bà với ba cô nhỏ chùng đám cưới thế nào cũng ráng xuống Trà Vinh ở chơi ít bữa.

Cô Mỹ và cô Hường lên xe đi về, hai cô được biết những việc thuở nay nghe nói chưa thấy, được thưởng thức những thứ cao sang, những cảnh xinh đẹp thuở nay chưa hề dám mơ ước, bởi vậy hai cô rất mát dạ, rất hài lòng.

Cô Mỹ cứ khen bà xếp Marc thông thạo mà không kiêu căng, cô nói lên Sài Gòn mà có bà dắt đi chơi thì không sợ gì hết.

Quý nói trong nhà đã có hai chiếc xe, trên Sài Gòn lại có nhà sẵn cho mà ở, vậy hễ buồn thì lấy xe lên Sài Gòn ở chơi năm mười bữa cho đã rồi về.

Mỹ nói sau có đi nữa thì mời luôn hai bà đi đi đặng cho hai bà biết cảnh thú Sài Gòn với người ta.

Trong lúc ba người ngồi phía sau nói chuyện thì Sen ngồi trước gió phát phối mát mẻ, mắt nhắm lim dim, trí tưởng nhớ hình dáng cô Jeanne, nhớ miệng cô cười có duyên, nhớ tiếng cô nói ngọt xớt.

## Chương 23 - Quyển II - Đoạn Kết

Cả tuần nay, ở vùng Càng Long, cái tin đèn đài cất đồ sộ dưới Trà Vinh do vốn của Phan Văn Quý, con trai Bồi bá Tồn, chớ không phải của ông nào nào xa lạ. Tin ấy phóng ra rất mau mà cũng rất mạnh, làm cho dư luận sôi nổi xôn xao vô cùng. Từ ngoài chợ vô mấy ấp trong đồng, đi tới đâu cũng nghe người ta bàn luận về chuyện của Quý trở về làng mấy tháng nay cuốc đất phát vườn, ăn mặc lang thang, làm cho ai cũng lầm tưởng nghèo hèn mặt rệp, té ra anh ta giàu quá xá, giàu không thể tưởng tượng.

Có thể nói hôm trước lên Sài Gòn mua đem về hai chiếc xe hơi mới tinh, vô đậu chình ình trong sân ông Bồi bá, rồi rần rộ đi về nhà mới dưới Trà Vinh. Người khác nói cách mấy bữa trước Quý chở chị em với con gái dì Ba Thới đi Sài Gòn chơi, xe đi ngang chợ Càng Long, ai cũng ngó thấy.

Người khác nữa lại nói thêm rằng Quý sửa soạn cưới cô Hường, là con của dì Ba Thới, nên đem cô nọ với cô Mỹ lên Sài Gòn đặng may đồ. Chuyện đó chắc chắn như một với một là hai, bởi vì dì Ba Thới cũng như cô Ba Mùi đem hàng ra chợ mướn thợ may áo may quần đặng làm lễ cưới, hai người đã nói thiệt mọi việc cho ai nấy hay biết.

Sở dĩ có sự xôn xao bàn luận như vậy là vì hôm nọ Quý chở Hường, Mỹ với Sen đi Sài Gòn, khi xe đi ngang chợ Càng Long có nhiều người ngó thấy rồi đến trưa lại có Ba Thới với Ba Mùi ôm hàng ra chợ mướn thợ may áo may quần. Người quen gạn hỏi bà mua hàng ở đâu mà mỗi bà may tới hai áo hai quần còn hồi sớm mơi Quý đi xe của ai mà tốt quá như vậy.

Ba Thới với Ba Mùi nghĩ Quý đã chường mặt thiệt, không cần giả dạng nữa. Huống chi Quý đi theo làm bồi cho ông La-Co, vì ham học nên ông thương yêu; ông đem về Pháp ông cho ăn học thi đậu bằng Kỹ sư, ông nhận làm con nuôi, rồi chừng ông chết ông để sự nghiệp cho Quý hưởng, việc như vậy làm vinh diệu cho Quý chớ không xấu hổ gì mà sợ người ta chê cười nên phải dấu diếm, Dì Ba Thới, nhứt là Ba Mùi nói ngay ra hết cho chị em nghe, vì vậy nên thiên hạ mới hay mà bàn tán khắp mấy làng An Trường, Mỹ Cẩm, Mỹ Trường, Trường Định.

Đến bữa Quý với mấy chị em về xe chạy ngang chợ Càng Long, người ta thấy rồi kêu nhau chỉ chỗ mà nói nữa. Xe vô sân, chú Tiên ngó thấy, chú chạy ra mà mừng. Chú thấy cậu Sen ăn mặc như ông hoàng, thì chú chum chim cười, coi bộ chú đắc ý lắm.

Quý dặn Ba Mùi sửa soạn rồi một chút nữa có xe lên rước xuống Trà Vinh ăn cơm và nói chuyện chơi, vì bây giờ xe chật đi một lượt không tiện. Chàng dặn chú Tiên ở nhà coi nhà, để cho Ba Mùi với cô Mỹ ở dưới Trà Vinh ít bữa đặng sắp đặt đám cưới. Chàng cho chú hai mươi đồng bạc đặng ở nhà mua tôm cá mà ăn, rồi cùng với chị em lên xe vô ngã ba Suối Cạn cho dì Ba Thới hay áo quần đã may xong rồi hết, Quý cũng xin dì Ba sửa soạn đặng chút nữa sẽ có xe trở lên rước dì xuống ở ít bữa mà lo đám cưới, có chị Diệu ở nhà coi nhà thì chẳng có điều chi mà lo.

Xe Quý đi không đầy một giờ thì quả có chiếc xe đen lên rước Ba Mùi với Ba Thới đi nữa.

Vì Quý đã đánh dây thép cho ông Marc hay trước nên ông dạy bồi bếp sắp đặt dọn bữa ăn trưa này sẵn sàng mà chờ.

Cô Hường với cô Mỹ gặp ông Marc thì mừng rỡ. Khoe đã quen với bà Marc rồi, khen bà tử tế, khen bà đưa con bà đẹp dễ thương, rồi còn nói bà có hứa chùng nào đám cưới bà sẽ đem con xuống ở chơi ít ngày.

Trong bữa cơm Mỹ và Hường tiếp nối nhau mà thuật chuyện Sài Gòn Chợ Lớn không dứt, khoe được đi dạo khắp đô thành có thấy đủ những ngôi nhà lớn nhỏ, có ăn đủ cơm Tây cơm Tàu, có coi cải lương hát bóng, có đi Xuân trường Thủ đức, có đi viếng vườn cao su, vườn rộng lớn mình mông gần bằng một làng, cây trồng giáp hết, dân làm công cả ngày, có xe đường xá thẳng băng, đầu đó dọn dẹp sạch sẽ.

Câu chuyện còn tiếp luôn buổi trưa đó không nghỉ, Mỹ nhắc nhở mấy mẹ con bà xếp Marc, Hường cười mà nói bộ Sen mê mết cô Jeanne, mà cô nầy thiệt lịch sự lại dễ thương, nên vợ chồng ông Marc chịu gả cho Sen, thì nên cầu mà cưới.

Cô Mỹ trẻ môi mà nói cô Jeanne học giỏi lại đẹp như tiên nga, còn Sen lại quê mùa lại dốt nát, không ước chuyện cao xa như vậy.

Dì Ba Thới nói:

- Không hại gì. Để mẹ con bà xếp xuống đây, tôi dò ý thử coi, nếu con nhỏ ưng tôi đứng ra làm mai cho.

Đến xế Quý mời hai bà hai cô ngồi ăn bánh uống trà Quý mới nói:

- Quần áo và nữ trang sắp đặt xong rồi. Bây giờ nên tính đến đám cưới cho rồi, đừng tôi rảnh lo nhiều việc khác. Để tôi tỏ ý của tôi đã sắp đặt cho hai di nghe, chánh thức tôi là kỹ sư La-Co, thuộc quốc tịch pháp, theo pháp luật thì hôn thú của tôi ở Sài Gòn về xã Tây lập, còn ở lục tỉnh thì về Tham biện chủ tịch tỉnh lập.

Khai sinh khai tử đôi bên tôi đã xin sao lục sẵn rồi. Vậy sáng mai tôi sẽ nạp cho Tham biện đăng bố cáo bát nhật rồi định ngày lập hôn thú. Theo phép đứng hôn thú phải có hai người làm chứng. Về đảng trai tôi nhờ thầy nhứt Vĩnh đứng chứng dùm cho tôi. Còn bên gái tôi muốn cậy ông xếp Marc đứng chứng. Dì Ba với em nghĩ coi có được không?.

Dì Ba Thới nói:

- Được lắm chớ. Nếu ông xếp chịu đứng làm chứng dùm cho con Hường thì quý biết chùng nào.

Quý nói tiếp:

- Hễ tôi cậy thì ông chịu. Vì tôi là người Việt mang tên Pháp, nên lễ cưới phải làm lễ hỗn hợp, chớ không phải làm theo tục truyền được. Vậy bữa cưới thân tộc hai bên với dâu rể buổi sớm mới đó phải hội hiệp tại nhà tôi đây. Gần 9 giờ thì lên xe đi hết vào tòa bố đăng lập hôn thú. Mà sớm mai bữa đó hai nhà trên Càng Long cũng mời ít người bà con đến sẵn trong nhà và cũng nấu ít mâm dọn sẵn trên bàn thờ. Hễ hôn thú lập xong thì hết thầy cả đoàn xe chở dâu rể, sui gia với người chứng đi thẳng về Càng Long, đăng dâu rể làm lễ bái từ đường bên trai rồi qua bên gái, cũng như trình diện với ông bà cha mẹ hai bên. Lễ xong thì dâu rể với họ hàng nhập lại ăn chung một bữa cơm tại nhà thờ của tôi. Mãn tiệc thì bà con hai bên lên xe đi hết xuống nhà lớn dưới nầy đăng dự tiệc cưới, tôi sẽ đãi tối bữa đó. Nên xe chở một lần không hết thì chạy lên xuống chở nhiều chuyến, vì trọn buổi xế đó có nhiều thì giờ, không đến nỗi trễ mà sợ.



Di Ba Thới hỏi:

- Con sắp đặt như vậy té ra không có rước dâu mà cũng không có đưa dâu?
- Thưa không. Hai họ nhập chung lại đây dựng đi lập hôn thú, rồi cũng nhập chung về bãi yết từ đường hai bên. Nếu muốn buổi mới rước dâu đưa dâu dựng làm lễ từ đường, rồi chiều sẽ đi lập hôn thú cũng được. Nhưng làm như vậy thì thất công tới hai buổi, lại buổi sớm mới phải nhóm họ hàng đông, rồi đãi trên Càng long, nhà chật hẹp bất tiện. Vì vậy nên con tính chiều bữa cưới đó con làm một tiệc lớn tại nhà dưới nhà này. Con mời hết thầy những người quen biết thuở nay trên Càng Long xuống đây dự tiệc. Con cho nhiều xe hơi trực sẵn buổi chiều đó mà rước khách, ai muốn đi thì rước hết, chùng măn tiệc cũng có xe đưa về.
- Mời hết, nhu họ đi cả trăm thì làm sao?
- Đi bao nhiêu cũng được, càng nhiều càng tốt, còn tính mở tiệc từ sáu giờ chiều tới sáng bữa sau, con đãi ăn uống luôn, cho bà con quen biết ở vùng Càng Long vui chơi với vợ chồng con một bữa.
- Con không tính mời khách Trà vinh hay sao?
- Mời bữa khác. Tiệc đãi bữa đó là đãi khách Càng Long với bà con hai bên mà thôi. Con nghĩ một bữa rồi bữa sau nữa sẽ có một tiệc khác tổ chức đãi khách xa lạ. Khách quý hơn hết là quan Tham biện đứng lập hôn thú. Con sẽ mời các quan Pháp và Nam trong tỉnh, mời mấy bạn kỹ sư công chánh học một lớp với con, mời chủ mấy hãng con có hùn, mời mấy người thay mặt cho con coi các sở. Tiệc ấy măn rồi thì nhảy đầm cũng vui chơi sáng đêm.
- Nhảy đầm là sao?
- Chùng đó thì dì sẽ thấy.
- Đãi tới hai tiệc chắc tốn hao dữ lắm.
- Nhơn dịp con cưới vợ, con khánh thành luôn tổ chức La-Co cho thiên hạ biết, bởi tốn hao chút đỉnh không hại gì.
- Con liệu coi thế nào phải thì con làm. Tụi này có biết gì đâu mà bàn cãi.
- Sáng mai con xuống toà bố tính việc lập hôn thú. Hễ định ngày cưới chắc rồi thì con sẽ in thiệp mà mời khách. Hai dì ở dưới này chơi với con. Hai cô cũng vậy, ở dựng bàn tính công việc mà làm cho đám cưới được rõ ràng.
- Hai dì về dựng lo sửa soạn nhà cửa chớ.
- Không cần. Còn vài bữa tới đám cưới sẽ về. Muốn người quét trong ngoài cho sạch sẽ vậy thôi, khỏi sửa soạn chi lắm. Còn nấu thì cũng mua một con heo rồi chia hai mà kho nấu. Đãi bà con mấy người không cần làm rình rang. Muốn vài người lối xóm phụ nấu thì xong. Mà quần áo của hai dì đã may rồi chưa?
- Áo may rồi hết. Còn mấy cái quần thợ hứa chiều nay rồi.

Quý hỏi Ba Mùi có mượn may đồ cho chú Tiên hay chưa. Ba Mùi nói bộ đồ hàng may rồi. Còn

đồ vải mới rồi một cái áo.

Nhắc tới quần áo dì Ba Thới mới biểu Hường với Mỹ bận thử đồ mới coi đồ mới thợ Sài Gòn may khéo tới bực nào.

Hai bà với cô dắt nhau vô phòng coi áo quần.

Quý với Sen đi xuống tầng dưới. Quý giao cho Sen một cái phòng riêng, Sen soạn hết quần áo giấy nón mà để vào tủ rồi giữ chìa khóa riêng đăng tự do vô ra cho tiện.

Sang bữa sau, Quý cậy ông Marc bữa cưới ông đứng chứng dùm cho bên gái. Ông sẵn lòng chịu liền. Quý xuống thăm thầy nhứt Vĩnh thuật rõ ý định của mình với cách thối thoái của Hương cho thầy nghe.

Thầy lấy làm vui lòng mà được thấy một cô gái quê biết xét người ta, biết thủ phận không ham giàu sang một cách mù quáng, như kẻ háo danh háo lợi. Thầy nói Quý có một người vợ như vậy tuy không có tài mà giúp sức hay giúp trí cho Quý về nhiệm vụ, song có đức đủ lo bề nội trợ cho Quý khỏi nhọc trí bận lòng thế thì Quý cũng được hưởng hạnh gia đình rồi vui lòng mà gây hạnh phúc cho xã hội. Vậy thì cưới cô Hường được lắm, vừa đáp nghĩa nặng tình dài, vừa tạo hạnh phúc từ trong ra ngoài, khỏi phải thiếu sót chỗ nào hết.

Quý cậy thầy chứng dùm trong hôn thú về phía bên trai.

Thầy sẵn lòng chấp thuận và hứa Quý muốn gì thầy sẽ giúp cho cả thầy.

Quý đặt in thiệp mời khách dự hai tiệc khác nhau, khách Càng Long dự tiệc chiều thứ năm thì thiệp mời in Việt ngữ, còn quan khách mời dự tiệc tối thứ bảy thì thiệp in chữ Pháp.

Quý hỏi Ba Thới với Ba Mùi mà lật sổ biên hết bà con cùng người quen biết ở vùng Càng Long đăng gởi thiệp mời. Quý gạch trong thiệp bữa thứ năm từ bốn giờ chiều luôn luôn có xe đậu một chiếc tại chợ Càng Long và một chiếc tại ngã ba Suối Cạn để rước khách cho tới bảy giờ tối. Chừng mãn tiệc cũng có xe đưa khách về. Quý tính ở nhà có chiếc xe cũ để cho ông Marc dùng đó với hai chiếc xe mới. Bữa đó có xe bà Marc xuống, mượn xe của bà và mượn thêm vài xe lô-ca-xông nữa thì đủ đưa rước, vì mời hương chức tân và cựu trong hai làng Mỹ Cẩm với An Trường, cùng những người thân thích của hai nhà cộng hết chỉ có tám chục người, chớ không nhiều hơn.

Còn đặt tiệc thì tối thứ năm đặt cho cao lầu Chợ Lớn xuống nấu, đặt mười hai bàn mỗi, bàn mười người, đăng cho bà con trong nhà ngồi nữa, khuya đãi khách một tiệc đồ nguội nữa rồi mới đưa về. Tiệc đãi quan khách tối thứ bảy thì đặt cho nhà hàng Sài Gòn nấu, ăn rồi nhảy đầm chơi đến khuya đãi đồ nguội nữa rồi mới tan.

Ông Marc viết thư dặn vợ con trưa thứ tư phải xuống tới ở chơi đến trưa chúa nhứt mới cho về.

Ba Thới với Ba Mùi thấy công việc sắp đặt xong rồi, cứ đòi về đăng dọn dẹp nhà cửa, Quý phải cho xe đưa hai bà với hai cô và Sen về đăng sửa soạn. Quý đưa tiền để mua heo và mua đồ nấu ăn, căn dặn sáng thứ năm xe lên thì rước hết thầy phải xuống sớm đăng có thì giờ thay đổi áo quần và hai cô chải gỡ điểm trang đăng dự lễ lập hôn thú. .

Hường với Mỹ để quần áo mới hay lại hết đăng thứ năm trở xuống rồi sẽ bận. Đòi vòng nhận

hột xoàn cũng để lại, mỗi cô chỉ đeo đôi bông, sợi dây chuyền với chiếc cà rá mà về.

Mỹ với Hường trở về Càng Long, chòm xóm tới thăm nườm nượp.

Sen bận đồ Tây thiệt đẹp đi ra chợ chơi làm náo động thêm nữa.

Rồi tới thiệp mời sự tiệc tối thứ năm, có xe hơi đưa rước, thiệp ký tên “Kỹ sư La-Co, trước gọi là Phan Văn Quý”.

Ới thôi! Rần rần náo nhiệt, vì người biết chuyện ai cũng có thiệp mời sự tiệc đám cưới hết, nên mừng rỡ rủ nhau đi hết, đi cho đông đặng vui chơi, có xe rước rồi xe đưa về, sợ gì mà không đi.

Chiều thứ ba, Quý về Càng Long thăm coi hai nhà dọn dẹp thế nào. Sen nghe nói bữa sau sẽ có bà Marc với mấy con xuống thì muốn theo xe xuống Trà Vinh. Quý nói chiều thứ tư sẽ cho xe lên rước Hường với Mỹ xuống ăn cơm với bà Marc, vậy Sen chờ bữa sau sẽ đi với hai chị.

ThIỆP TRƯA THỨ TƯ, xe của bà Marc xuống tới với ba con, rồi bốn giờ chiều Quý cho xe lên rước cô Hường với cô Mỹ. Ba Thới với Ba Mùi biểu hai cô ở luôn dưới Trà Vinh đặng sáng hai bà xuống tiếp, hai cô đi, Sen đi theo.

Mỹ với Hường gặp bà Marc mừng rỡ vô cùng, cũng như Sen mừng gặp cô Jeanne với hai em của cô.

Ăn cơm tối rồi mấy người đàn bà lên lầu mà sửa soạn quần áo. Mấy người nhỏ dắt nhau đi chơi ngoài sân, nhìn bóng trăng lơ mờ, hứng ngọn gió chướng mát mẻ.

Quý với ông Marc ngồi trong sa lông sắp đặt các xe đặng sáng đi lập hôn thú rồi đi luôn lên Càng Long lễ bái tơ đường.

Sáu giờ sáng cho một chiếc xe lên Càng Long rước Ba Thới với Ba Mùi.

Bảy giờ cho một chiếc xe khác đi rước vợ chồng thầy nhứt Vĩnh.

Chín giờ đi lập hôn thú, Quý mặc âu phục, cô Hường khỏi mặc áo rộng.

Lễ lập hôn thú xong rồi, Ba Thới, Ba Mùi, Mỹ và Sen đi trước về Càng Long đặng sửa soạn.

Mấy chiếc xe khác ghé nhà đặng Quý thay đồ mà mặc áo rộng ở ngoài rồi mới đi một lượt theo sau.

Ai ngồi xe nào thì Quý sắp như vậy:

Dâu rể đi xe xám mới.

Ba Thới với Ba Mùi đi chiếc xe đen mới.

Mỹ và Sen đi chiếc xe củ trong nhà.

Vợ chồng thầy nhứt Vĩnh đi một chiếc xe lô ca xông.

Vợ chồng ông Marc đi chiếc xe nhà của bà một xuống.

Quý dặn ông Marc tặng sáng phải đi kêu hai chiếc xe lô ca xông cho sẵn, muốn luôn hai mươi

bốn giờ đặng chiều phụ rước khách Càng Long và khuya mãn tiệc đưa khách về.

Mọi việc của Quý liệu định thì sáng thứ năm thi hành như vậy. Gần bảy giờ xe rước Ba Thới với Ba Mùi về tới. Gần bảy giờ rưởi xe rước vợ chồng thầy Nhứt Vĩnh cũng lên tới. Hai chiếc xe lô ca-xông láng bóng cũng đã tới đậu sẵn ngoài sân.

Từ hồi khuya bà Marc giúp trang điểm cho Hường với Mỹ, nên lúc khách tới thì hai cô phụ với Quý ra tiếp khách.

Đến tám giờ chủ khách ăn lót lòng, rồi thiếu mười năm phút nữa tới chín giờ, thì hết thảy lên xe xuống Toà bố. Ai ngồi xe nào y như Quý đã định trước.

Lễ lập hôn thú xong rồi, đoàn xe trở về. Xe của Ba Thới với Ba Mùi và xe của Mỹ với Sen đi luôn lên Càng Long. Còn bốn xe kia thì ghé lại nhà lâu cho Quý thay đồ, mặc quốc phục, và vợ chồng bận áo rộng, rồi mới tiếp nhau một đoàn lên Càng Long bát yết từ đường.

Người trong làng trong xóm chực sẵn trước tiệm di Ba Thới cũng như trước nhà thờ ông Bồi báỉ Tồn đen nghệt, đón xem dâu rể ra mắt giàu có sang trọng bất ngờ.

Trong mỗi nhà đều có vài kị lão với năm sáu đàn ông và đàn bà thân thích ngồi sẵn mà rước họ và chúng kiến cho dâu rể ra mắt cha mẹ ông bà. Làm lễ ngoài nhà ông Bồi báỉ rồi mới lên xe vô làm lễ rong nhà di Ba Thới

Lễ báỉ xong rồi, dâu rể với hai họ nhập nhau ra nhà ông Bồi báỉ dùng bữa cơm trưa. Ngoài sân sáu chiếc xe hơi đậu hai làng, người ta chen nhau đứng coi đám cưới lớn của ông Kỹ sư cưới con bà quán.

Quý thấy người ta coi đông mới ra mở cửa vui vẻ tỏ lời cảm ơn anh chị em đến mừng cho vợ chồng mới cưới và tuyên bố rằng dầu không có tiếp được thiệp mời lên xe mà đi, tự nhiên vợ chồng Quý đã sẵn lòng tiếp đãi. Người ta hoan nghinh vỗ tay la ó. Chú Tiền mặc bộ đồ hàng đứng một bên Quý chớ cười.

Tiệc mãn dâu rể họ hàng hai bên lên xe trở về Trà Vinh, hẹn với khách chiều sẽ gặp nhau nữa.

Chiều bữa đó, trước bốn giờ, thì có xe hơi đậu ba chiếc tại chợ Càng Long và ba chiếc tại ngã ba Suối Cạn.

Hương chức và bà con anh em ở Càng Long phân từ tốp lên xe đặng đi ăn đám cưới nườm nượp. Ông Hương quản, ông Chủ Tư, Hương bộ Hen, thầy phó, Thầy Ba, Sáu Trừ, vợ chồng Hương quản đê, Cô Năm, thím thợ hai, Hương nhì Út, Phó Hương hào liếm, Tám Thám, Trùm Sóc đều có đi đủ mặt.

Hễ có xe nào rước khách về tới, bất luận là khách hạng nào, thì Quý, Hường, Mỹ, Sen y phục sang trọng, hai cô lại đeo xoàn chói sáng, đồng ra tới ngoài thềm mà tiếp rước khách. Khách muốn ngồi đâu thì tùy ý, muốn dùng thử rượu nào thì cứ chỉ cho bồi rót cho. Ai muốn đi xem nhà cửa, thì Sen dắt đi, từ dưới lên trên được phép xem cùng hết.

Thầy nhứt Vĩnh với ông Marc ngồi sa lông giữa mà nói chuyện với mọi người, không phân thấp cao hay lớn nhỏ. Ai cũng kính phục Quý học lực đến bậc Kỹ sư, giàu sang đến hạng triệu phú, mà không quên nghĩa cũ tình xưa, không khinh rẻ người nghèo, không làm cao với Hương chức.

Đến 7 giờ rưỡi, Quý đếm khách đã hơn một trăm, mà thấy xe nhà về không, hết có khách tới nữa mới mời nhập tiệc. Vợ chồng Quý với Ba Mùi, Ba Thới, Mỹ và Sen phân nhau mỗi người ngồi một bàn mà đãi khách.

Tiệc cưới vui cười hơn hở vì thuở nay chưa từng có dân làng mà được hậu đãi như vậy. Chàng mãn tiệc, Sáu Trừ mới đứng dậy thay mặt cho anh chị em Càng Long tỏ lời khen ngợi Quý có chí lập thân, nhờ ham học nên thành công mỹ mãn. Anh nâng ly rượu mà chúc cho vợ cho chồng Quý trăm năm bền vững tóc tơ, một cửa đông vầy con cháu.

Thầy nhứt Vĩnh tiếp mà chúc cho vợ chồng Quý do chữ tình chữ nghĩa mà tạo thành đồng chí đồng tâm, để duy trì hạnh phúc gia đình rồi kéo dài ra làm hạnh phúc xã hội nữa. Nhơn dịp thầy tỏ lời khuyên em cháu trẻ tuổi nên noi gương của Quý mà lập thân. Muốn nên người cần phải kiên nhẫn, chơn thành, nghèo đừng nản chí, giàu đừng ham chơi, cứ thương người nên giúp người, đừng ghét chúng mà cũng đừng sợ chúng.

Sau hết Quý đứng dậy cảm ơn hết thầy khách lớn nhỏ tưởng tình nên đến chung vui hôm nay. Chàng nói ngay ra rằng thầy nhứt Vĩnh là ân nhơn thứ nhứt của chàng, vì nhờ thầy dạy dỗ ung đúc tánh tình nên chàng mới biết cư xử ngay thẳng lấy sự ham học lập thân, nhờ vậy mà ông La-Co thương yêu tiếp dạy và giúp sức cho chàng học được. Chàng nhận ông La-Co làm ân nhơn thứ nhì của chàng. Chàng phải lãnh mang tên của ông để đền đáp nghĩa đền ơn, mà cũng để nhơn danh ông cứu với trẻ mồ côi và giúp cho con nhà nghèo thông minh, sẵn chí ham học, có thể đi học đến cùng đặng tạo nhơn tài cho đất nước. Mà dầu mang tên gì dầu có bạc tiền bao nhiêu, chàng cũng không thể quên chàng, là một công dân Việt Nam, lãnh cái chí của một người Pháp thành tâm thân Việt, cái nhiệm vụ cao quý là giáo hóa con nhà nghèo Việt Nam, giúp cho hạng người ấy thu thập tài nghề Pháp, hấp thụ tư tưởng, đặng leo lên đài văn minh mà đứng cùng với các dân tộc khác trên mặt địa cầu này.

Tiệc mãn rồi mà chủ khách vẫn còn dan díu, đàm luận chơi đến nửa đêm, ăn thêm một tiệc thịnh soạn với bánh mì nữa, rồi lần lượt xe mới đưa khách về từ tối đến 3 giờ khuya mới hết.

Khách ra về ai cũng vui lòng, mà chủ nhà cùng các nhơn thân ở lại ai cũng vừa ý.

Khi vào phòng thay đồ mà nghĩ cô Hường cảm xúc cực điểm, nên cô ứa nước mắt mà nói với chồng:

- Thiệt em không dè em được hưởng hạnh phúc lớn như vậy, bởi vậy em lo ngại quá.

Quý cười mà nói:

- Em cứ thành tâm giúp cho qua làm tròn nhiệm vụ của ông La-Co phú thác, thì hạnh phúc của em đáng hưởng. Em chẳng cần phải lo ngại chi hết.

Qua bữa sau bà Marc rủ Ba Thới với Ba Mùi đi Ba Đông coi bãi biển chơi cho biết. Quý biểu lấy hai chiếc xe mà đi chơi, một chiếc chở mấy mẹ con bà Marc. Còn một chiếc chở Ba Thới, Ba Mùi, Mỹ và Sen. Vợ chồng Quý với ông Marc phải ở nhà đặng sắp đặt cuộc đãi khách tối thứ bảy.

Sáng thứ bảy mấy bà con đi chơi bên Tiểu Cần và Mặt Bắc nữa, thành ra Ba Thới với Ba Mùi cũng mến tánh nét ôn hòa vui vẻ của bà Marc như cô Mỹ, cô Hường.

Tiệc tối thứ bảy có các quan Pháp Nam trong tỉnh dự đủ, lại nhiều người Pháp ở Sài Gòn cũng xuống và có đem đầm theo. Bà Marc phải giúp cô Hoàng tiếp khách. Mãn tiệc rồi khách nhảy đầm chơi đến hai giờ khuya mới rã mà về.

Sáng chúa nhật, ăn lót lòng xong rồi bà Marc nói đám cưới xong rồi, nên bà về. Ông Marc cũng xin theo xe vợ về thăm nhà ít bữa. Quý cho ông Marc về nghỉ một tuần, nói rằng lúc này chàng ở nhà mà nghỉ, nên chàng thế cho ông mà chỉ chừng cho họ làm công việc được.

Xe của vợ chồng ông Marc đi rồi, dì Ba Thới mới nói:

- Con gái lớn của bà xếp ngộ quá, tôi thấy nó đồng trang lứa với cháu Sen; tôi muốn làm mai chơi. Tôi nói thử nó muốn có chồng Trà Vinh hay không? Nó hỏi vậy chớ chồng là ai? Tôi chỉ cháu Sen mà nói nếu nó ưng cháu Sen tôi làm mai. Nó cười ngất rồi nói như vậy, -- Ô Anh Sen không ăn học, mà cũng không biết làm nghề gì hết. Ưng làm vợ ảnh rồi ảnh bỏ con chết đói hay sao? Xin bà biểu ảnh học cho có một nghề nghiệp mà nuôi gia đình được rồi sẽ cưới vợ. » Tôi nghe nói như vậy tôi thối lui.

Quý nói với Sen:

- Em thấy hay chưa em Sen? Con người không ăn học, mà cũng không nghề, thì bị người ta khinh rẻ như vậy đó. Lúc nhỏ em không cần học, cứ xăn bản theo mấy trường gà, rồi đi chơi lưu linh, bây giờ làm sao mà cưới vợ cho em được. Trước không lo sau này phải hại là vậy đó .

Sen giận mà nói:

- Em sẽ đi học. Xin anh ba giúp cho em học nghề thợ máy đi .

Quý cười mà nói :

- Để thủng thủng coi.

Ba Thới với Ba Mùi đòi về đặng dọn dẹp nhà cửa.

Quý tỏ ý muốn gom hết về dưới nầy ở chung một chỗ cho vui, tiệm của Ba Thới thì giao cho chị Diệu ở buôn bán tiếp, còn nhà thờ ngoài này thì giao cho chú Tiền gìn giữ chừng nào có đám giỗ sẽ về lo cúng quãi.

Ba Thới không chịu, nói ở ngã ba Suối Cạn quen rồi, không đành bỏ đi. Để đi về ở đó với Diệu cho thông thả, năm mười bữa có nhớ thì xuống thăm con rể vậy thôi.

Cô Mỹ cũng đòi theo Ba Mùi mà về. Vợ chồng Quý cương quyết không cho, nói rằng từ nhỏ tới giờ chị cực khổ lung quá, bây giờ phải ở dưới nầy đặng hưởng thanh nhàn sung sướng. Cô Mỹ nhứt định về vì ở dưới nầy chắc nhớ nhà lắm, lại để Ba Mùi ở một mình quạnh hiu tội nghiệp, cô nói thà để cô ở trên rồi cô lên xuống thăm chơi mà thôi.

Cực chẳng đã vợ chồng Quý phải xuôi theo ý chị, song buộc phải mượn người đi chợ nấu ăn với một người phụ với chú Tiền mà gieo trồng, lại hề bữa nào có xe rước thì phải xuống chơi đặng chị em sum hiệp.

Còn Sen thì Quý buộc phải ở luôn dưới nầy cho Quý dạy dỗ. Mà thiệt Sen cũng không muốn về Càng Long, bởi vì về đó không có việc gì làm, rồi buồn thả đi chơi bậy bạ, dẫu không hư thân thì

cũng vô ích.

Đến xế mát Quý biểu Sen kêu tài xế đem xe ra rồi Sen đưa hai bà với cô Mỹ về Càng Long.

Quý với Hường đưa hai bà mẹ với chị lên xe. Xe chạy rồi Quý cười mà nói với vợ:

- Chị Hai rõ ràng có Phật tâm. Từ nhỏ đến giờ chị bị bà mẹ ghẻ đày đoạ hết sức, mà chị vẫn mền yêu, không phiền, không ghét. Nếu không có lòng từ bi thì làm sao mà được vậy phải không em?

Hường nói:

- Thiệt vậy. Vợ chồng mình phải kính, phải yêu chị, phải làm cho chị vui vẻ an nhàn, đừng trừ những năm chị chịu đau khổ .

Vợ chồng kê vai nhau đi vòng trước sân mà chơi.

## Chương 24 (chương Kết) - Quyển II - Đoạn Kết

Qua năm sau.

Năm này cũng như các năm trước, ở đất đồng hẽ đến tháng mười một thì ai cũng lo gieo cải ương hầu để gần Tết bán cho họ hàng mua đặng chở đến mấy chợ mà bán lại.

Buổi sớm mơi cô Mỹ đi một vòng vườn mà coi chú Tiễn với người mướn thảng để phụ với chú mà tưới cải tưới bầu. Cô mới trở vô nhà thì thấy ông Hương sư Bền trong Mỹ Trường đương xăng xớm bước vô cửa.

Từ khi cuộc làm mai cho thầy giáo Lễ hư hỏng, Hương sư Bền không tới nhà nữa, bởi vậy hôm nay ngó thấy ông, cô Mỹ ngạc nhiên, không hiểu ông đến có việc chi. Tuy vậy mà cô cũng vui vẻ mời ông ngồi, rồi kêu cô Hai, là đứa nhỏ mướn ở để sai vặt, mà biểu nó nói với chị bếp đặt ấm nước đặng chế trà đãi khách.

Ông Hương sư ngồi ngó quanh quất trong nhà rồi hỏi cô Mỹ:

- Bà Bồi không có ở nhà hay sao cháu.

- Thưa, dì tôi vô nói chuyện chơi với dì Ba tôi trong ngã ba. Bác có việc chi muốn nói với dì Ba tôi hay sao?

- Không có. Vì già rồi nên mấy năm nay bác ít đi chợ. Bữa nay có dịp ra nay, bác ghé một chút, trước thăm bà Bồi với cháu, sau coi nhà cửa thế nào mà mấy tháng nay người ta khen nhà cất lại tốt lắm.

- Thưa bác, cũng còn nhà cũ chớ đâu có cất lại, duy có chỗ nào hư thì sửa chữa, tu bổ lại cho chắc chắn để thờ phượng ông bà cha mẹ vậy thôi.

- Hồi này vô sân bác có đùng có ngắm coi, thiệt nhà bây giờ cao ráo, khoảng khoái, tốt hơn hồi trước nhiều. Hèn chi họ khen cũng phải. Còn phía bên kia lộ bác thấy có mấy cuộc mả mới, chắc có làm mả cho ông phải hôn cháu?

- Thưa phải. Em tôi nó mướn thợ xây mộ của ông nội, bà nội tôi, với mộ của ba mẹ của tôi luôn nữa. Thợ mới làm xong và cúng tạ mả hôm mùng sáu.

- Được quá. Nghe nói ông kỹ sư giàu dữ, giàu thì lo cho tổ tiên như vậy là phải lắm rồi. À, bác nhớ ông Bồi ở với bà sau có sanh được con trai, bây giờ ở đâu? Có vợ con hay chưa?

- Thưa, nó đi học bên tây từ hồi năm ngoái. Nó chưa có vợ.

- Học giống gì mà qua tới bên Tây?

- Thưa, nó muốn học ngành nghề máy móc, nên anh ba nó cho nó qua bên Tây có trường chuyên môn dạy máy móc.

- Anh em thương nhau như vậy thì Quý lắm. Anh lớn làm nên rồi thì lo diu dắt em nhỏ. Còn



nghe nói sở ruộng Mỹ Trường hồi trước ông Bồi bán cho Sáu Thi, bây giờ ông kỹ sư chuộc lại rồi phải hôn cháu?

- Thưa, vợ chồng Sáu Thi muốn cho chuộc nhưng con rể cứ theo cản hoài nên em tôi phải mua sở ruộng khác mà đổi họ mới được. Em tôi nó nói sở ruộng đó là dấu tích của bà già hồi trước, nên nó nong nã quyết đem trở về, để làm phần hương hỏa cho mẹ cha. Nó đem lại được phải tốn hao nhiều dữ. Khá, may phần ruộng mười ba mẫu của bà chủ Tư mua đó bà sẵn lòng cho chuộc lại, nên sở ruộng trở về đủ.

- Hết thầy được bao nhiêu ruộng vậy cháu !

- Năm chục mẫu, y như số hồi bà già tôi còn.

- Giỏi quá ... Bác nghĩ như thầy giáo Lễ bậy dữ. Chớ chỉ năm đó thầy cưới cháu thì bây giờ thấy vinh hiển biết chừng nào.

- Tại cháu không phải duyên nợ của thầy, chớ phải thầy bậy đâu bác.

- Tại ham tiền ham ruộng, chớ duyên nợ gì. Bây giờ cháu muốn lấy chồng, thì thiếu gì người sang trọng họ dành họ cưới.

- Thôi bác, chồng con làm gì. Cháu có tới hai đứa em trai, cháu ở đây mà phụng sự ông bà; ngày sau cháu có chết thì sắp nhỏ kêu bằng cô chúng nó cúng cháu cũng được. Ham chồng con làm chi. Cháu lấy chồng rồi bỏ đi cháu quạnh hiu cũng tội nghiệp.

Ông Hương sư Bền uống nước rồi từ giã cô Mỹ mà về, cô Mỹ nghi ổng muốn làm mai nữa, nên cô ngó theo, miệng chúm chím cười.

Ông Hương sư thiệt không có ý đó. Ông đến đây là vì ông nghe người ta đồn kỹ sư Quý giàu có, đã về cất nhà thờ lại và làm mồ mả cho cha mẹ ông bà làng hoàng, nên ông ghé xem cho tận mắt.

Thiệt quả có như vậy. Nhà cửa tu bổ coi rất đẹp. Mồ mả xây tử tế.

Ruộng đất đã chuộc lại đủ, để cho Ba Mùi với cô Mỹ cho mượn trâu huê lợi mà phụng sự tổ tiên.

Tiệm của di Ba Thới bây giờ cũng đã cất lại, ba căn lợp ngói đỏ lòm. Trong tiệm có bán tới hàng vài nhiều thứ. Cô Diệu đứng mua bán, di Ba Thới rảnh đi thăm con rể chơi mà thôi.

Còn cuộc nhà của vợ chồng kỹ sư Quý ở Trà Vinh thì năm nay trước sân bông hoa rụng rờ. Cây trồng tươi tốt đã lên cao chơi mà thôi.

Cô nhi viện cất phía sau đã hoàn thành. Trẻ mồ côi đã được lãnh nuôi gần tới số hai trăm, sắp lớn thì dạy dỗ, sắp nhỏ thì săn sóc, lớn nhỏ đều mặc áo quần sạch sẽ, được ăn uống no đủ, được chỗ êm ấm, có chỗ chơi mát mẻ.

Vợ chồng thầy nhưt Vĩnh ở căn giữa trong dãy nhà lầu cất ngang ngõ vô cô nhi viện, bà chăm nom trẻ nhỏ, còn có bốn cô nữ y tá tiếp tay, còn ông chăm nom sự học của lớp lớn, có hai cô giáo viên già giúp sức. Giáo viên với nữ y tá phân nhau mà ở dãy nhà lầu đó đặng gần gũi với trẻ em luôn luôn.

Kỹ sư La-Co đã có chọn gởi qua pháp được năm sinh viên nghèo rồi, mỗi người đều có bằng tú tài nên cho qua Pháp tiếp học mấy trường chuyên môn về cơ khí, cầu cống, nông phố, thương mại. Kỹ sư La-Co có đặt một người thay mặt ở tại nhà mình bên Paris để chăm nom sự học tập của sinh viên. Nhơn có người đó, mới gởi em là Sen, qua đặng sắp đặt cho Sen học, ban ngày thì học máy, ban đêm thì học chữ.

Nhờ cô thầy nhứt Vĩnh phụ trách, kỹ sư La-Co được thông thả nên hay đi viếng sở ruộng vườn, hoặc lên Sài Gòn dò kiếm sinh viên nghèo mà có chí ham học. Mỗi lần Quý đi thường đem cô Hường, với Mỹ theo chơi cho biết chỗ này chỗ kia, đặng mở mang kiến thức. Mà lúc nào ở nhà thì năm ba bữa cũng cho xe rước cô Mỹ với Ba Mùi, Ba Thới ở chơi. Ba người này hể xuống thì mê mết với đám trẻ mồ côi, xăn bản theo bà giáo Vĩnh trong cô nhi viện.

Lúc này cô Hường có nghén thấy bụng đã trọng rồi. Quý sợ đi xa mệt mỏi, nên đi Sài Gòn hay là đi viếng sở không đem theo nữa. Nhưng để ở nhà thì cậy mẹ vợ với Cô Mỹ thay phiên nhau xuống ở chơi cho cô Hường vui.

Ấy vậy mặc dầu vợ chồng Quý với Hường học thức bất đồng, mà giáo dục cũng bất đồng, nhưng nhờ tình nghĩa nặng đầy, thương yêu thành thiệt, nên gia đình cũng đầm ấm.

Vĩnh Long tháng 10/1943

Hồ Biểu Chánh

CHUNG